

THƯ VIỆN ĐỒNG THÁP



DAVV11.264

BỘ HUYỆN CAO LÃNH



LỊCH SỬ
TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG
HUYỆN CAO LÃNH
(1954 - 1975)

789

DAVV11.264

BAN TUYÊN GIÁO HUYỆN ỦY CAO LÃNH - ĐỒNG THÁP

- 2005 -

Lễ khánh thành
tượng đài “Người Mẹ”-
NTLS huyện Cao Lãnh



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ĐỒNG THÁP
HUYỆN UY CAO LÃNH
BAN TUYÊN GIÁO

LỊCH SỬ
TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG
HUYỆN CAO LÃNH
1954 - 1975

KÍNH BIỂU

LỊCH SỬ
TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG
HUYỆN CAO LÃNH
1954 - 1975

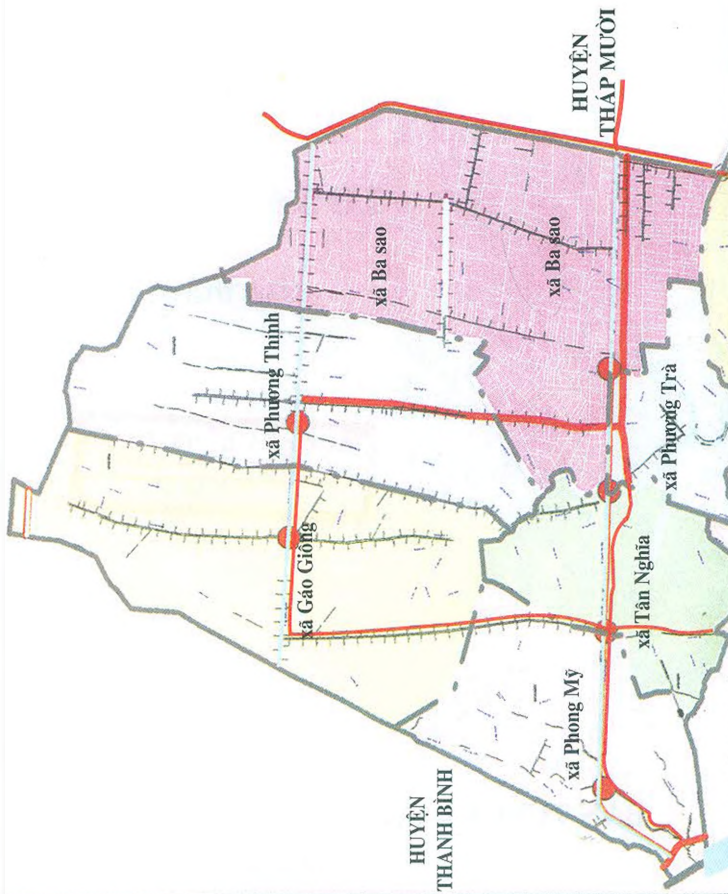
(Sơ thảo)

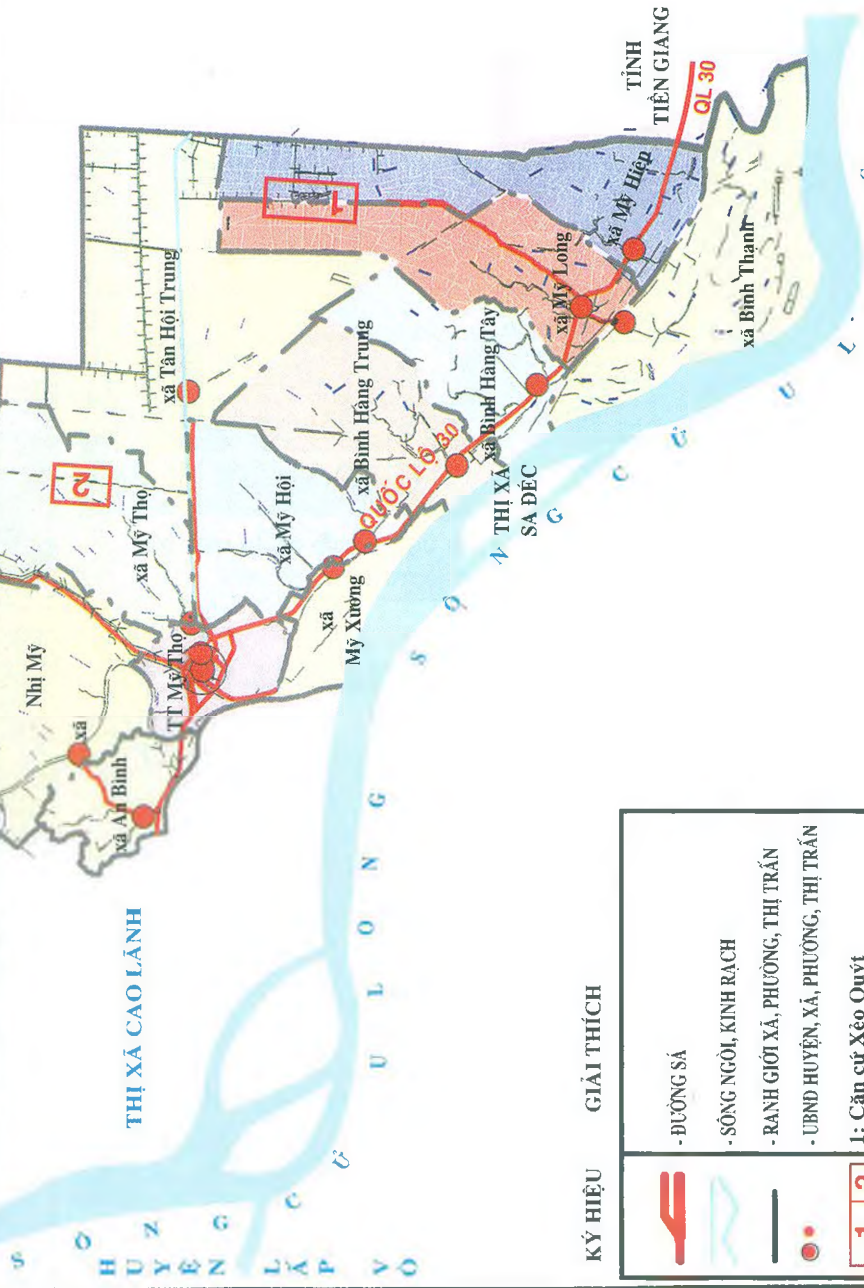


BAN TUYÊN GIÁO HUYỆN ỦY CAO LÃNH - ĐỒNG THÁP
Tháng 12 - 2005

BẢN ĐỒ HÀNH CHÁNH
HUYỆN CAO LÃNH - TỈNH ĐỒNG THÁP

HUYỆN TAM NÔNG





THỊ XÃ CAO LÃNH

KÝ HIỆU GIẢI THÍCH

	- ĐƯỜNG SÁ
	- SÔNG NGÔI, KINH RẠCH
	- RANH GIỚI XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN
	- UBND HUYỆN, XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN
	1: Căn cứ Xẻo Quýt 2: Căn cứ Tràm Dơi

Tỷ lệ: 1=180.000

TỈNH TIỀN GIANG
HUYỆN CHÂU THÀNH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẶNG DANH HIỆU

ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN

*Nhân dân và LLVTND huyện Cao Lãnh
tỉnh Đồng Tháp*

*Đã có thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống đế
quốc Mỹ xâm lược, góp phần vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất
đất nước và bảo vệ vững chắc Nhân Dân xã hội chủ nghĩa (từ năm 1954 đến năm 1975)*

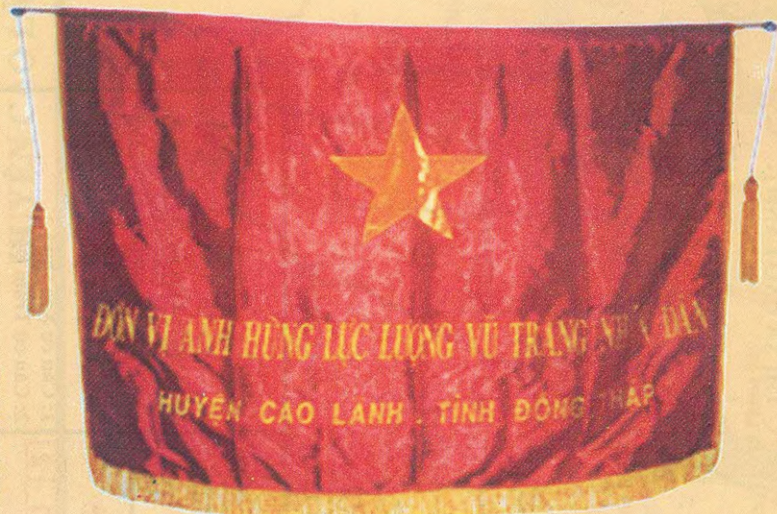
Khi này ngày 28 tháng 12 năm 1979

Quyết định số 806/QĐ-TT-T, ngày 28 tháng 12 năm 1979
Hải quân 30-79

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



Lê Đức Anh





**Lễ tiếp nhận danh hiệu Anh hùng LLVTND và Bà mẹ VNAH
đơn vị huyện Cao Lãnh.**

Thị trấn Mỹ Tho, ngày 20/1/1995

Ảnh: ĐỨC HÒA



Quang cảnh buổi lễ



Quang cảnh buổi lễ.



Trao danh hiệu cao quý: Bà Mẹ Việt Nam anh hùng.

Lời giới thiệu

Vùng đất Cao Lãng "tự hào là cái nôi của văn hóa truyền thống với tầng lớp kẻ sĩ yêu nước" (Sơn Nam), là tiền đồn của căn cứ địa Đồng Tháp Mười; nơi dừng chân và yên nghỉ của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, thân sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, Cao Lãng là địa bàn trung chuyển của lực lượng cách mạng từ Miền Đông xuống Miền Tây Nam Bộ và lên biên giới Cam - Pu - Chia; nơi dừng chân và trú đóng của nhiều cơ quan và lãnh đạo của Xứ ủy Nam Bộ, Khu ủy Khu VIII, Tỉnh ủy Long Châu Sa và nhiều tỉnh, thành phố bạn.

Trải qua 21 năm kháng chiến trường kỳ chống đế quốc Mỹ xâm lược, phát huy truyền thống yêu nước nồng nàn, đoàn kết thống nhất, cần cù, anh dũng, Cao Lãng được xem là một trong những ngòi nổ của cuộc đấu tranh, là cái nôi của cách mạng tỉnh nhà.

Để ghi lại một giai đoạn hào hùng của vùng đất Cao Lãng anh hùng, rút ra những bài học quý báu từ lịch sử cho hiện tại, để giáo dục truyền thống lịch sử địa phương cho các thế hệ mai sau, nhiều năm qua, Huyện ủy Cao Lãng đã chỉ đạo việc sưu tầm tư liệu và biên soạn Lịch sử truyền thống cách mạng huyện Cao Lãng thời kỳ 1954-1975.

Được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; sự giúp đỡ của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Tháp, Hội sử học tỉnh; sự đóng góp công sức, trí tuệ của các đồng chí nguyên là lãnh đạo Tỉnh ủy Sa Đéc, Kiến Phong, Huyện ủy Cao Lãng, Kiến Văn, thị xã Cao Lãng, của nhiều cán bộ,

chiến sĩ và người dân đã từng sinh sống, chiến đấu, lao động ở Cao Lãn, đến nay, quyển sách "Lịch sử truyền thống cách mạng huyện Cao Lãn thời kỳ 1954- 1975" hoàn thành và ra mắt bạn đọc.

Huyện ủy Cao Lãn chân thành cảm ơn các tập thể, cá nhân đã đóng góp để hoàn thành công trình lịch sử này; cảm ơn các đồng chí nguyên là Bí thư Huyện ủy Cao Lãn: Trần Anh Điền, Nguyễn Thế Hữu, nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng/Bí thư Tỉnh ủy Đồng Tháp; Bùi Quang Thạnh, nguyên Phó Bí thư Tỉnh ủy và đồng chí Nguyễn Đắc Hiền, nguyên Phó Bí thư Tỉnh ủy, nguyên Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Tháp đã có những đóng góp đặc biệt quan trọng để công trình đạt yêu cầu về nội dung và khoa học.

Do các sự kiện lịch sử diễn ra trong sự khốc liệt của chiến tranh và do không ít người trực tiếp tham gia vào các sự kiện đã qua đời, vì vậy, quyển sách chắc chắn còn thiếu nhiều tư liệu và có thể có những tư liệu chưa chính xác. Huyện ủy Cao Lãn mong tiếp tục nhận được sự đóng góp của các đồng chí và bạn đọc gần xa để quyển sách hoàn thiện hơn trong lần tái bản.

Xin trân trọng giới thiệu quyển sách với các đồng chí, đồng bào và các bạn.

Tháng 12 năm 2005
BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY
CAO LÃNH

PHẦN THỨ NHẤT

KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH Ở HUYỆN CAO LÃNH TRƯỚC KHI BƯỚC VÀO CUỘC ĐẤU TRANH MỚI VỚI KẼ THÙ MỚI

Chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp, Cao Lãnh là địa bàn trọng yếu, quận lỵ Cao Lãnh bị địch chiếm làm sào huyệt của bộ máy quân sự, hành chính đầu não. Con lộ 30 - tuyến giao thông quân sự huyết mạch của địch - chạy dọc tả ngạn sông Tiền, cắt Cao Lãnh từ đầu đến cuối thành 2 mảng: Nam và Bắc lộ. Ngoài bọn Pháp và lính com-măn-đô, bạc-ti-dăng, cảnh sát, công an... Pháp còn lợi dụng được lực lượng võ trang giáo phái Hoà Hảo, Cao Đài do Pháp trả lương, trang bị vũ khí thường xuyên ruồng bõ, đóng đồn bót dọc sông Cao Lãnh, vùng cù lao An Tịnh, ven quận lỵ, gây không ít khó khăn cho cách mạng. Do vậy, Cao Lãnh là địa bàn cọ sát trực tiếp giữa ta và địch. Địch cố bung ra lấn chiếm, ta bao vây tấn công gỡ đồn bót, địch lại lấn chiếm..., ta và địch giằng co, tranh chấp nhau rất quyết liệt. Điều dễ hiểu, vì từ quận lỵ Cao Lãnh, địch muốn bung ra tấn công các huyện khác trong tỉnh, đặc biệt là vùng Đồng Tháp Mười, đều phải xuyên qua đất Cao Lãnh. Ta cố gắng kèm chân, bao vây địch để bảo vệ vùng giải phóng. Thực tế suốt 9 năm, vùng hậu bối các xã Phong Mỹ, Mỹ Ngãi, Ba Sao, Nhị Mỹ, Mỹ Thọ, Mỹ Thành, Mỹ Hội, Mỹ Long, Mỹ Hiệp... vẫn là vùng giải phóng, căn cứ của các cơ quan Huyện, Tỉnh, Khu 8 và Nam Bộ. Ở vùng giải phóng, chánh quyền kháng chiến tịch thu, trưng thu ruộng đất của địa chủ phản động hoặc quản lý đất địa chủ vắng mặt

tạm chia, tạm cấp cho nông dân nghèo, khuyến khích nông dân tăng gia sản xuất, tự túc lương thực, chăm lo đời sống nhân dân và bộ đội.

Thiếu thốn mọi thứ, kể cả gạo ăn, thuốc uống, vải mặc, nhưng với tinh thần tự lực cánh sinh, Đảng bộ và quân dân Cao Lãnh đồng cam cộng khổ, khắc phục mọi khó khăn để vượt qua. Thiếu vũ khí, ta tự tạo ra vũ khí thô sơ và đánh lấy của địch đánh lại địch. Nhiều lúc thiếu cơm ăn, nhất là sau trận lụt lớn năm 1952, phải đi đập lúa trời, ăn củ co, củ bông súng; thiếu vải mặc, phải mặc vải ta, rách vá chằng vá đụp; không mừng ngủ nóp... nhưng tinh thần chiến đấu của quân, dân Cao Lãnh vẫn luôn hùng hực.

Đánh thắng thực dân Pháp, Đảng bộ và quân, dân Cao Lãnh đã làm nên điều kỳ diệu: lực lượng vũ trang ta nhỏ bé, vốn là nông dân buông cày cầm súng, thiếu súng đạn, chênh lệch với lực lượng quân sự địch to lớn gấp mấy mươi lần, trang bị đầy đủ vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại, lại có ưu thế chiếm vùng đông dân, giao thông quan trọng, nhưng Đảng bộ Cao Lãnh biết tin ở dân, dựa vào dân, phát huy lòng yêu nước, yêu quê hương, ý chí chiến đấu, tinh thần tự lực cánh sinh, đã tạo thành sức mạnh, đứng vững nơi đầu sóng, ngọn gió, liên tục tấn công địch, bảo vệ vùng giải phóng.

Bị thua nặng ở Điện Biên Phủ và trên khắp chiến trường cả nước, Pháp đầu hàng. Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp ở Việt Nam được ký kết ngày 20/ 7/ 1954.

Hiệp định qui định: Quân đội nhân dân Việt Nam ở miền Nam tập kết ra miền Bắc; quân đội Pháp ở miền Bắc phải rút hết; miền Nam giao cho phía Liên hiệp Pháp tạm thời quản lý. Sau 24 tháng (đến 20/7/1956) sẽ tổ chức tổng tuyển cử thống nhất hai miền Nam - Bắc Việt Nam.

Thị hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, quận lỵ Cao Lãnh và một số xã lân cận thuộc huyện Cao Lãnh có vinh dự là nơi tập kết quân đội ta ở vùng Đồng Tháp Mười, Khu 8 để chuyển ra Bắc theo tinh thần Hiệp định Giơ-ne-vơ. 100 ngày ở Cao Lãnh, bộ đội ta với đức tính hiền lành, khiêm tốn, thương yêu, kính trọng dân, cùng những việc làm thiết thực như vệ sinh cống rãnh, đường phố, gần gũi tuyên truyền, giáo dục dân, cùng những hoạt động biểu diễn văn nghệ, chiếu phim, triển lãm, trị bệnh cho dân, mở trường dạy học... Những điều mắt thấy tai nghe đó đã chinh phục và khắc sâu vào lòng nhân dân vùng bị địch tạm chiếm hình ảnh cao đẹp của Bộ đội Cụ Hồ, tình cảm tốt đẹp với cách mạng. Giới trí thức, công chức, thương gia... nhận thức đúng đắn hơn về cách mạng, về những người cộng sản. Đặc biệt là các cháu thiếu nhi, học sinh quần quít bên anh bộ đội, được các anh dạy những bài ca, điệu múa cách mạng, gây dấu ấn tốt đẹp trong lòng các cháu. Một trăm ngày tập kết chuyển quân ngắn ngủi ở quận lỵ Cao Lãnh, song qua công tác chánh trị, tư tưởng và những việc làm cụ thể, thiết thực... chúng ta đã xóa tan những luận điệu xuyên tạc xằng bậy của địch về cách mạng, về người cộng sản, vạch trần bộ mặt cướp nước và bán nước của chúng, làm rõ chánh nghĩa của cách mạng, gieo niềm tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng của cách mạng. Được học tập nội dung Hiệp định Giơ-ne-

vợ, được hưởng không khí hoà bình và cuộc sống tốt đẹp 100 ngày dưới ngọn cờ đỏ sao vàng, nhân dân Cao Lãnh có nhận thức mới, tinh thần mới, sẵn sàng đi vào cuộc đấu tranh mới.

Kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, nhân dân Cao Lãnh ra sức khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế qua tàn phá và vợ vết bóc lột nặng nề của địch. Song Cao Lãnh vẫn là một huyện nghèo. Xã hội bị phân hóa trước đây, qua chánh nghĩa và nhân đạo của cách mạng, những người từng cộng sự với địch, đặc biệt là đồng bào có đạo Phật giáo Hoà Hảo, Cao Đài, Công Giáo càng nhận rõ âm mưu, thủ đoạn chia rẽ, dùng người Việt đánh người Việt của địch, xoá dần thù hằn, mặc cảm, tin tưởng sau 2 năm nước nhà sẽ được thống nhất, Nam - Bắc một nhà, chuẩn bị sẵn sàng tinh thần đấu tranh với lý lẽ theo Hiệp định Giơ-ne-vơ, khi địch trở lại.

Hằng hục lớn về tâm lý và tâm trạng bản khoăn lo lắng, nhân dân Cao Lãnh cảm thấy trống vắng, không còn chánh quyền cách mạng, không còn lực lượng võ trang cách mạng, các đoàn thể cách mạng mất chỗ dựa, trước kẻ địch mới, cuộc sống rồi sẽ ra sao? Địch có tuân thủ thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ hay không? Các đồng chí đi kháng chiến nay không đi tập kết, ở lại và các gia đình cách mạng, địch đối xử ra sao? Ruộng đất cách mạng cấp cho, địa chủ trở lại, họ có đòi lại đất, truy thu tô hay không?

Đảng bộ Cao Lãnh tổ chức, sắp xếp lại và rút vào hoạt động bí mật, biết rằng trước mắt sẽ là những ngày đi vào cuộc đấu tranh mới, với âm mưu thủ đoạn mới của kẻ thù, chưa hình dung hết những diễn biến của nó ra sao, song chắc chắn

sẽ rất cam go, quyết liệt. Huyện Cao Lãnh có quận lỵ Cao Lãnh, có vùng ven sông Tiền và Tỉnh lộ 30, nơi đông dân nhiều cửa, nhân dân giác ngộ cách mạng; trở lại chiếm đóng, chắc chắn địch sẽ quan tâm hàng đầu đến vùng đất có vị trí chiến lược về chính trị, quân sự, kinh tế, xã hội này.

Bộ đội ta đã tập kết xong ra Bắc, để lại sự hụt hẫng trống vắng về tinh thần, tâm lý. Số cán bộ, đảng viên ở lại khẩn trương chuyển vào hoạt động bí mật, một số bị lộ phải chuyển vùng, đi điều lắng. Địch trở lại. Đảng bộ và nhân dân Cao Lãnh mừng, lo lẫn lộn và thật sự bước vào giai đoạn cách mạng mới. Một trang sử mới bắt đầu...

PHẦN THỨ HAI

ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN CAO LÃNH KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (7/1954 - 4/1975)

Chương một

ĐẤU TRANH ĐÒI ĐỐI PHƯƠNG THI HÀNH HIỆP ĐỊNH GIƠ-NE-VƠ, CHỐNG "TỔ CỘNG, DIỆT CỘNG", XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG, PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO QUÂN CHÚNG ĐỒNG KHỞI (1954 - 1960)

I. Tình hình mới, chủ trương sách lược mới; chuyển hướng cơ sở trên địa bàn huyện Cao Lãnh

Trước khi Pháp bại trận, Mỹ đã chuẩn bị con bài Ngô Đình Diệm và bọn tay chân, do Mỹ nuôi dưỡng, huấn luyện. Ngày 26/6/1954, Mỹ đưa Diệm về miền Nam chỉ định làm thủ tướng (thay Thủ tướng Vĩnh Lộc). Đến ngày 6/7/1954, Mỹ dựng lên Chánh phủ "Việt Nam cộng hòa", do Ngô Đình Diệm làm thủ tướng. Như vậy, ngay từ lúc chưa ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ, quân đội Pháp chưa rút đi, thì đế quốc Mỹ - tên đế quốc đầu sỏ có tiềm lực kinh tế và quốc phòng mạnh nhất thế giới - đã nhảy vào xâm lược Việt Nam, âm mưu biến nước ta thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ; lấy miền Nam làm bàn đạp tấn công miền Bắc, ngăn chặn ảnh hưởng của Chủ nghĩa Cộng sản đang phát triển xuống Đông - Nam Á.

Ở quận lỵ Cao Lãnh, tàu quân đội cách mạng tập kết ra Bắc vừa rời bến phà Cao Lãnh thì địch ập đến chiếm đóng⁽¹⁾

Cùng lúc đó, quân của phía Liên hiệp Pháp (gồm lực lượng vũ trang các giáo phái Cao Đài, Hoà Hảo...) ở Sài Gòn, Miền Đông, Miền Tây... cũng tràn về vùng Cao Lãnh, vùng ven Đồng Tháp Mười lập căn cứ, đóng quân dọc theo các tuyến kinh: Cái Bè, Kinh Phên, Nguyễn Văn Tiếp, Dương Văn Dương, gẫy Cờ Đen... chờ "trả giá" với Mỹ - Diệm. Bọn này chiếm cứ một vùng rộng lớn, bắt dân đóng góp lúa gạo, thực phẩm, tiền bạc... để chúng nuôi quân. Theo đó, nạn cướp bóc, làm tiền, hăm hiếp, bắt bớ, đánh đập dân thường diễn ra hàng ngày, ở khắp nơi.

Mỹ - Diệm ra sức xuyên tạc và phá hoại Hiệp định Giơ-ne-vơ. Chiếm đóng đến đâu, địch xây dựng ngay bộ máy quyền đến đó, lập tề xã, tề ấp, khóm..., tổ chức lực lượng nguy quân ở cơ sở: lính dân vệ, cảnh sát, mạng lưới mật báo, do thám để làm tai mắt cho chúng, sau đó, lập các tổ chức chánh trị phản động như: Phong trào  gia, Thanh niên cộng hoà, Phụ nữ cộng hoà.

Những vụ khủng bố tinh thần, bắt bớ, bắn giết liên diễn ra. Chúng phá đài liệt sĩ và âm mưu phá mộ cụ Phó bảng Nguyễn Sanh Huy (Nguyễn Sinh Sắc - thân sinh Bác Hồ kính yêu) do bộ đội tập kết xây dựng; thăm sát 44 người ở xã Bình

(1) Địch đến đóng đồn bót, sâu vô vùng căn cứ kháng chiến Đồng Tháp Mười, hầu hết các con kinh, rạch, các xã...

Quân chiếm đóng gồm: lính bảo hoàng (BVN), lực lượng vũ trang giáo phái Hòa Hảo, Cao Đài... thân Pháp.

Thành ⁽¹⁾, thủ tiêu tù chánh trị ở Phong Mỹ, Tịnh Thới....

Kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, nhân dân Cao Lãnh bước vào thời kỳ mới: *đấu tranh chánh trị để gìn giữ hòa bình, đòi thống nhất nước nhà.*

Trước tình hình mới, Đảng ta có chủ trương thích hợp: vừa thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ tập kết chuyển quân ra miền Bắc, vừa chỉ đạo chuyển hướng chiến lược, sắp xếp bố trí lực lượng ở lại miền Nam, chuẩn bị cho cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ với đế quốc Mỹ - thực dân mới - và bè lũ tay sai để giành lấy độc lập, tự do hoàn toàn.

Tiếp thu chủ trương của Đảng và chỉ đạo của Tỉnh ủy Sa Đéc ⁽²⁾ trước tình hình mới, Ban chấp hành Đảng bộ huyện Cao Lãnh đã tiến hành cuộc vận động chánh trị sâu rộng, khẩn trương chuẩn bị mọi mặt, đặc biệt là về tư tưởng và tổ chức. Các đồng chí cán bộ, đảng viên, bộ đội, du kích được chọn ở lại không đi tập kết, được quán triệt tình hình và nhiệm vụ mới, nội dung, phương châm phương thức đấu tranh mới, hoạt động công khai, hợp pháp; chuyển hình thức từ đấu tranh vũ trang sang đấu tranh chánh trị. Đảng hoàn toàn hoạt động bí mật. Việc bố trí, phân công cán bộ cũng được điều chỉnh hợp lý. Võ khí, diện đài được bí mật chôn giấu tạm thời. Đảng bộ huyện đặc biệt quan tâm lãnh đạo tận dụng mọi khả năng hợp pháp và nửa hợp pháp để củng cố, phát triển cơ

(1) Lúc này xã Bình Thành còn thuộc quận Chợ Mới tỉnh Long Xuyên. Sau khi thành lập tỉnh Phong Thạnh (Kiến Phong) thuộc huyện Thanh Bình.

(2) Ngày 8/9/1954, theo chỉ đạo của Trung ương, ta giải thể Tỉnh ủy Long Châu Sa, lập 3 Tỉnh ủy Long Xuyên, Châu Đốc, Sa Đéc (theo địa danh tỉnh của địch). Tỉnh ủy Sa Đéc có 7 đ/c, do đ/c Nguyễn Văn Phối làm Bí thư. Huyện Cao lãnh thuộc tỉnh Sa Đéc, do đ/c Mai Xuân Quảng làm Bí thư (1951-3/1955)

sở cách mạng ở quận lỵ, các xã vùng ven, vùng cù lao, vùng yếu có đông đồng bào tín đồ các tôn giáo.

Về tư tưởng, thực hiện chủ trương "chuyển hướng cơ sở", trong một số cán bộ, đảng viên bắt đầu xuất hiện khuynh hướng tư tưởng cầu an, "hoà bình chủ nghĩa", dẫn đến biểu hiện "hợp pháp chủ nghĩa", thủ tiêu đấu tranh. Ngược lại một số khác có tư tưởng nôn nóng, sốt ruột cho rằng chỉ có đấu tranh vô trang mới thích hợp, mới tồn tại, không thể sử dụng khả năng đấu tranh công khai được! Hoặc có ý kiến cho rằng: theo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản, cũng như kinh nghiệm từ trước đến nay, hoặc là đấu tranh chánh trị, hoặc là đấu tranh vô trang, chứ không thể kết hợp được cả 2 hình thức đó. Cũng có tư tưởng hoài nghi đường lối đấu tranh chánh trị hoà bình, hiệp thương... của Đảng.

Sau 2 cuộc hội nghị của Tỉnh ⁽¹⁾, Huyện ủy Cao Lãnh ⁽²⁾ mở hội nghị cán bộ huyện và các xã học tập, phổ biến các nội dung được tiếp thu ở tỉnh và triển khai Chỉ thị ngày 27/8/1954 của Tỉnh ủy, hướng dẫn các mặt công tác cụ thể cho mỗi vùng. Qua học tập, hầu hết các đảng viên, cán bộ thấy được thắng lợi của Hiệp định, nhận thức được tình hình,

(1) Cuộc thứ nhất vào ngày 8/8/1954, gồm 80 cán bộ Tỉnh ủy, Huyện ủy và 30 Bí thư chi bộ các xã căn cứ, nghe phái đoàn của Phân Liên Khu miền Đông phổ biến tình hình nhiệm vụ mới, phương châm, sách lược mới và vấn đề tập kết bộ đội.

Cuộc thứ 2 vào ngày 15/8/1954 tại 2 địa điểm Cao Lãnh và Tân Phú (Tân Hồng), có 450 cán bộ các cấp dự, thời gian 4 ngày 4 đêm. Nội dung: tình hình mới, phương châm, sách lược mới, nhiệm vụ mới và những điểm cơ bản của Hiệp định. Tài liệu gồm: Mật điện số 1 của TWC miền Nam, báo cáo và hiệu triệu của Hồ Chủ tịch, bản tuyên bố chung của Hiệp định Giơ-ne-vơ, tóm tắt Hiệp định...

(2) Huyện ủy (bí mật) chỉ có thường trực, văn phòng, cán bộ căn cứ và giao liên, ngoài ra không có cơ quan nào khác.

nhiệm vụ, phương châm, sách lược mới của Đảng; nhận thức rõ hơn việc tập kết quân đội ra miền Bắc là có lý, có lợi; nhận thấy được những khó khăn, thuận lợi trước mắt cũng như lâu dài để chuẩn bị tư tưởng *trường kỳ gian khổ, tự lực cánh sinh, tin và dựa vào quần chúng, nhất là bản - cổ - trung nông...*; giải quyết được tư tưởng bi quan, dao động, ngại khó khăn, không tin vào khả năng đấu tranh chính trị của quần chúng cũng như chưa thấy âm mưu thâm độc, kéo dài và mở rộng chiến tranh của đế quốc Mỹ.

Tuy nhiên, ở cơ sở vẫn còn một số cán bộ, đảng viên chưa thật sự thông suốt, không tin vào đấu tranh chính trị. Trong khi đó, các chỉ thị, hướng dẫn cho huyện, xã lại thiếu kịp thời, không cụ thể. Do đó, tỉnh chủ trương cho các huyện, xã tiếp tục học tập, giải quyết tư tưởng, trên cơ sở đó phân loại đảng viên ⁽¹⁾, tổ chức lại chi bộ, kiện toàn cấp ủy. Hướng chung là Đảng rút vào hoạt động bí mật, tranh thủ thế công khai hợp pháp để hòa mình trong quần chúng. Số bị lộ và số cán bộ không đi tập kết, không thể giữ được thế hợp pháp trong địa phương thì cho chuyển vùng hoạt động hoặc "điều lắng". Thành lập chi ủy, xã ủy bí mật từ 3 đến 7 đồng chí, đảng viên tập hợp thành tổ tam - tam (ba người). Mạnh dạn đưa những đảng viên "thành phần không bảo đảm" ra khỏi cấp ủy; số không vững vàng cho sinh hoạt đơn tuyến, qua thử thách có thể kết tập lại. Những đảng viên yếu kém qua giáo dục không tiến bộ thì phân công công tác khác, không để trong Đảng để lộ bí mật. Thực hiện hệ thống đơn tuyến.

(1) Sau tập kết, đảng bộ Cao Lãnh còn hơn 100 đảng viên, 500 thanh niên nông cốt và gần 1000 hội viên khác.

Lực lượng đảng viên bị sụt giảm đáng kể (do "nằm co", thủ phận làm ăn) như chi bộ Đảng xã Mỹ Xương, năm 1954 có 90 đảng viên, đến năm 1955 còn 15 đồng chí; chi bộ xã Mỹ Hội, năm 1954 có 130 đ/c, đến năm 1955 còn 20 đ/c...

Huyện ủy bí mật chỉ đạo xã ủy bí mật. Bộ phận công khai của huyện chỉ đạo bộ phận công khai của xã. Xây dựng căn cứ bí mật của Huyện ủy ⁽¹⁾, xã ủy và của mỗi cán bộ, dựa vào cơ sở cách mạng trong quần chúng để hoạt động chỉ đạo. Các tổ chức đoàn thể quần chúng và dân quân du kích đều giải thể; đoàn viên, hội viên hình thành tổ tam- tam (3 người) gọi là tổ nòng cốt, các tổ này do đảng viên trực tiếp nắm, sinh hoạt và giao công tác. Ở huyện có 3 "cộng tác viên" thanh niên, phụ nữ và nông dân giúp cấp ủy về công tác tổ chức quần chúng và vận động quần chúng. Đối với các tôn giáo, ta thông qua cơ sở và theo hệ thống tổ chức "rễ, chuỗi" để nắm tín đồ và tranh thủ các chức sắc. Ở huyện, xã bắt đầu hình thành Ban binh vận.

Qua chuyển hướng cơ sở, phương châm tổ chức quần chúng cơ bản là công khai, hợp pháp và bán hợp pháp, phương thức hoạt động là công khai, hợp pháp.

Nhân dân Cao Lãnh trải qua cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đều nhận thấy chánh nghĩa của cách mạng, tin và làm theo sự lãnh đạo của Đảng. Trong vùng tôn giáo, đồng bào cũng hiểu chánh sách tôn giáo của Đảng, nhiều người tìm cách ly khai với bọn cầm đầu, phản động lợi dụng tôn giáo. Mức độ giác ngộ và nhận thức của quần chúng ở mỗi vùng có khác nhau. Khi có Hiệp định đình chiến, ai cũng phấn khởi. Nhưng khi học tập được biết bộ đội ta rút đi, chánh quyền của ta giải thể thì tỏ ra lo lắng, hoang mang, sợ bị kẻ thù khủng bố, đàn áp.

(1) Căn cứ của Huyện ủy Cao Lãnh lúc này xây dựng ở nhiều nơi như: Rạch Chanh, Mương Khai (nhà ông Hai Năm) xã Mỹ Trà; Kinh Bà Phủ (nhà ông Mười Định) xã Mỹ Ngãi; rạch Ông Thuận (nhà đ/c Hai đầu bạc) xã Mỹ Xương...

Để bảo vệ quyền lợi thiết thân của nông dân, thực hiện chỉ thị và hướng dẫn của Tỉnh ủy (27/8/1954), Huyện ủy Cao Lãnh và Chi ủy các xã tăng cường giáo dục giác ngộ chánh trị cho quần chúng nhất là nông dân, cấp giấy chứng nhận sở hữu ruộng đất đã được cách mạng cấp cho nông dân trong kháng chiến, tạo điều kiện cho họ có cơ sở đấu tranh sau này. Mặt khác, ta vừa hướng dẫn nông dân đấu tranh, vừa giáo dục một số địa chủ thu tô theo quy định của cách mạng.

Đến tháng 10/1954, việc chuyển hướng hoạt động, sắp xếp tổ chức cơ sở của Đảng bộ huyện đã làm xong về cơ bản. Tuy nhiên ở một số địa phương không phải mọi vấn đề đều được giải quyết suôn sẻ, ráo bước; nhất là vùng căn cứ du kích cũ, cán bộ quen tác phong hoạt động công khai, khi chuyển vào bí mật thấy khó khăn, lúng túng, bị động. Có nơi làm một cách vội vàng làm cho dân hoang mang; nơi thì cán bộ chuyển về mới ít ngày bị lộ mặt... Việc hình thành các tổ chức quần chúng, Tỉnh chưa có chỉ thị, hướng dẫn cụ thể cho từng vùng nên chưa giúp cho huyện, xã chuyển hướng mau lẹ...

Cuối tháng 10/1954 (khi sắp kết thúc tập kết chuyển quân ở quận lỵ Cao Lãnh), tại vùng căn cứ cũ ở rạch Mỹ Thọ, Tỉnh ủy Sa Đéc (do đ/c Nguyễn Văn Phỗi làm Bí thư) họp và ra Nghị quyết nhằm quán triệt sâu sắc hơn nữa quan điểm, đường lối quần chúng, phương châm, phương thức, nguyên tắc hoạt động bí mật, bố trí cán bộ, phân vùng hoạt động, đề ra yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể. Nghị quyết nhấn mạnh: "*Đấu tranh thi hành Hiệp định nhưng phải nắm quan điểm bạo lực cách mạng, cảnh giác địch đúng mức...*"⁽¹⁾ Đồng thời chỉ rõ hoạt

(1) Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp, tập III, 1954 - 1975, trang 19.

động sắp tới trong tình hình "có sự biến đổi lớn về chánh trị, bước đầu còn bỡ ngỡ chưa có kinh nghiệm. Phải quán triệt quan điểm quần chúng, thực hiện đường lối quần chúng của Đảng trong mọi mặt lãnh đạo, sinh hoạt, tổ chức đấu tranh với địch"⁽¹⁾. Thực hiện "bám dân lắng nghe ý kiến, tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của dân. Khẳng định niềm tin của lãnh đạo và tạo niềm tin với quần chúng"⁽²⁾.

Nghị quyết tháng 10/1954 của Tỉnh ủy Sa Đéc còn hướng dẫn một số công tác cụ thể:

- Bám sát cơ quan đầu não địch, đối phó kịp thời âm mưu thủ đoạn đánh phá của chúng...

- Bảo tồn lực lượng, thực hiện tốt nguyên tắc, tác phong ẩn ở, hoạt động ngầm cách, bí mật; xây dựng căn cứ trên cơ sở thuyết phục người dân, được dân tin yêu, mến phục, bảo vệ, nuôi chứa... Đó là căn cứ lòng dân.

Dựa vào Nghị quyết, chủ trương của Tỉnh, căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương, Đảng bộ huyện Cao Lãnh tiếp tục tập trung lãnh đạo tư tưởng, củng cố tổ chức phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh mới; chỉ đạo cho các chi bộ, Đảng bộ xã (kể cả công khai và bí mật) thông qua các tổ tam - tam, tổ nòng cốt... phát động quần chúng thành phong trào rộng khắp, đấu tranh đòi địch thi hành Hiệp định, đòi hiệp thương tổng tuyển cử, đòi dân sinh dân chủ; xây dựng cơ sở trong quần chúng, nhất là ở vùng địch chiếm đóng, vùng có đông đồng bào tôn giáo... vận động nhân dân kể cả tín đồ tôn giáo đoàn kết giúp đỡ nhau trong cuộc sống và đấu tranh chống kẻ

(1), (2) Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp, tập III, 1954 - 1975, trang 19.

thù, chống bọn phản động, bọn tề, cường hào ác bá, bọn lưu manh trộm cướp...

Lúc này, so sánh lực lượng giữa ta và địch có sự thay đổi lớn, có lợi thế cho địch, bất lợi cho ta: ta không còn chánh quyền, quân đội và các đoàn thể, tổ chức quần chúng; chỉ còn có quần chúng nói chung dưới sự lãnh đạo của Đảng. Phía địch còn nguyên vẹn gồm cả quân ngụy thuộc Liên hiệp Pháp, quân đội các giáo phái và quân của Mỹ - Diệm cùng hệ thống ngụy quyền từ trung ương đến cơ sở.

II. Phong trào đấu tranh chánh trị đòi địch thi hành Hiệp định Giơ- ne- vơ, chống khủng bố, tố cộng, chống các chánh sách phản động của Mỹ - Diệm

Mở màn cho phong trào quần chúng Cao Lãnh đấu tranh chánh trị đòi địch thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, là cuộc đấu tranh chống địch phá đài liệt sĩ và ngôi mộ cụ Phó bảng Nguyễn Sanh Huy ở Hoà An, Cao Lãnh, do bộ đội và nhân dân xây dựng trong 100 ngày tập kết.

Một buổi sáng tháng 11/1954, trong lúc học sinh tựu tại sân trường tiểu học Cao Lãnh chờ thầy tới thì được tin địch phá đài liệt sĩ. Các em có người hướng dẫn tập hợp thành đội ngũ phần nộ kéo tới tận nơi. Vừa đi các em vừa hô lớn: *"không được phá đài liệt sĩ"* và hát những bài ca yêu nước. Tuổi trẻ học đường Cao Lãnh và nhân dân ở các dãy phố xung quanh đã bao vây tên thiếu úy và bọn lính, yêu cầu không được phá đài liệt sĩ, với lý lẽ: *đây là nơi tôn thờ những chiến sĩ đã ngã xuống vì nền độc lập của đất nước, nếu các ông phá*

đài liệt sĩ là vi phạm cam kết với Việt Minh, nhân dân sẽ lên án các ông là vô nhơn đạo, là bội nghĩa và phải trả giá cho sự phá hoại đó. Bọn chúng không lường trước được sự phản ứng quyết liệt của học sinh và nhân dân Cao Lãnh, phải nhượng bộ và hứa sẽ không phá nữa.

Để đàn áp cuộc đấu tranh, hôm sau lực lượng cảnh sát đến bao vây trường, lục bắt một số học sinh. Lập tức, học sinh siết chặt hàng ngũ vừa đấu tranh vừa níu kéo bọn lính, nhờ đó mà giải thoát cho số học sinh này. Tiếp tục đấu tranh theo sự hướng dẫn của Ban chỉ đạo, học sinh các trường đã viết kiến nghị với hàng ngàn chữ ký gửi đến Ủy hội quốc tế đóng ở Tân Châu và Hội nhà báo ở Sài Gòn để tố cáo Mỹ - Diệm và yêu cầu can thiệp.

Không dám phá Đài liệt sĩ công khai, phá cùng một lúc, mà từ tháng 12/1954 trở đi, hàng đêm chúng lên phá dần từng phần, đục bỏ hàng chữ "Tổ quốc ghi công, Quân - Dân - Chánh Long Châu Sa lập" đục phá ngôi sao... rồi sau đó phá toàn bộ. Định thất hứa, nhân dân và học sinh rất căm phẫn. Ban lãnh đạo học sinh chủ trương vận động các học sinh các trường công và bán công từ lớp ba đến lớp nhứt kéo đến chất vấn Quận trưởng Cao Lãnh. Đi đầu là các em nữ sinh, phần đông là con công chức, sĩ quan, binh lính địch.

Với những âm mưu thâm độc, xảo quyệt và hành động phi đạo lý, hòng xóa ấn tượng, tình cảm của nhân dân Cao Lãnh đối với lãnh tụ, với cách mạng; địch tổ chức phá ngôi mộ Cụ Phó bảng Nguyễn Sanh Huy (Nguyễn Sinh Sắc) - thân sinh Bác Hồ kính yêu. Chúng tiến hành 2 bước: bước đầu tạo "dư luận đồng tình", bước hai sử dụng bạo lực để phá.

Biết được ý đồ xấu xa, đe hèn của địch, Huyện ủy Cao Lãnh ⁽¹⁾ đã chủ động, kịp thời lãnh đạo và phát động phong trào quần chúng kể cả học sinh, vận động gia đình binh sĩ, binh lính sĩ quan địch đồng tình ủng hộ, kiên quyết đấu tranh, bảo vệ kỳ được ngôi mộ Cụ Phó bảng. Riêng giới giáo chức, tư sản, trí thức, công thương gia Cao Lãnh đã trực tiếp phản đối với tên tỉnh trưởng; mặt khác cử đại diện lên Sài Gòn tranh thủ các nhà báo, mời họ về chụp ảnh, viết bài đăng báo để tố cáo địch; đồng thời làm bản kiến nghị đưa đến Ủy hội quốc tế yêu cầu can thiệp. Cuộc đấu tranh bảo vệ mộ Cụ Phó bảng đã trở thành phong trào quần chúng rộng rãi. Trước sức mạnh đấu tranh của quần chúng, địch phải ngừng phá nhưng hạ lệnh cấm không cho nhân dân thăm viếng, tu sửa ngôi mộ. Bất chấp nguy hiểm và tai mất của kẻ thù rình rập, giáo viên, thanh niên, học sinh xã Hoà An được giao nhiệm vụ trực tiếp bảo vệ ngôi mộ, tìm mọi cách tu sửa, trồng bông, đốt nhang trước mộ trong các ngày lễ, tết... Những năm địch kiểm soát nghiêm ngặt, ta vận động các vị sư ở chùa Hoà Long (bên cạnh mộ) đến tết Nguyên Đán thì làm cỗ, quét vôi tất cả các ngôi mộ xung quanh để "làm phước"... Bằng nhiều cách, mưu trí, sáng tạo, dũng cảm... nhân dân Cao Lãnh đã gìn giữ, bảo vệ trọn vẹn mộ Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc đến ngày giải phóng hoàn toàn (30/4/1975)

Được sự lãnh đạo tổ chức của chi bộ, đảng viên và nòng cốt trong nông - thanh - phụ, đồng bào đã sôi nổi tổ chức mạn

(1) Do đồng chí Trần Anh Điền làm Bí thư (3/1955 - 11/1955)

đàm, trao đổi về Hiệp định Giơ-ne-vơ, ký kiến nghị, mítting rải truyền đơn, biểu ngữ, bãi khóa, bãi thị và liên tiếp đấu tranh đòi địch thi hành Hiệp định, đòi hiệp thương, tổng tuyển cử.

Hơn 300 đồng bào xã Mỹ Ngãi biểu tình tuần hành từ Bình Trị xuống rạch Bà Vại (xã Mỹ Trà) họp mítting, đòi Mỹ - Diệm thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, đòi hiệp thương tổng tuyển cử. Địch cho quân lính tới đàn áp giải tán, chúng đã bắn chết 1 phụ nữ mang thai. Căm phẫn trước tội ác của địch, quần chúng đồng thanh hô *"đả đảo hành động giết người vô tội, yêu cầu phải bồi thường nhân mạng"*. Địch xoa dịu, hứa giải quyết, bồi thường.

Ở Hoà An, năm 1955 hơn 1.000 người dân mítting tuần hành từ giồng Bà Bướm tới nghĩa địa Xép Lá, đòi Mỹ - Diệm phải thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ. Nhân ngày Quốc khánh 2/9/1955 cả ngàn quần chúng ở xã Tân Thuận Tây đã mítting tại chợ Cũ và kéo biểu tình tới Xép Lá, yêu cầu chánh quyền Diệm phải hiệp thương, tổng tuyển cử và lập quan hệ bình thường giữa hai miền Nam - Bắc. Nhiều binh sĩ địch cũng đồng tình, không đàn áp biểu tình.

Xã Tịnh Thới tổ chức 6 cuộc đấu tranh chánh trị đòi hiệp thương, tổng tuyển cử, mỗi cuộc có trên dưới 300 người tham gia, trong đó có 2 cuộc đấu tranh ở xã, 4 cuộc quần chúng kéo tới quận lỵ Cao Lãnh. Quần chúng còn viết kiến nghị lấy chữ ký (mỗi kiến nghị có từ 1.500 - 2.000 chữ ký) gửi tới Ủy hội quốc tế, 2 lần trực tiếp đem đến Ủy hội quốc tế

đóng ở Tân Châu, 3 lần đi Sài Gòn đòi hiệp thương tổng tuyển cử, đòi lập lại quan hệ bình thường Bắc - Nam, đòi hủy bỏ trò hề "trưng cầu dân ý" truất phế Bảo Đại...

Các xã Mỹ Hội, Mỹ Trà, Long Hiệp, Mỹ Thọ, An Bình, Phong Mỹ, Tân An, Tân Thuận Đông nhân dân cũng sôi nổi đấu tranh công khai dưới nhiều hình thức: mítinh, biểu tình, viết kiến nghị đòi hiệp thương, tổng tuyển cử. Có cuộc bị địch đàn áp khủng bố, nhưng không làm cho quần chúng nao núng, run sợ. Các cuộc mít-tinh, các cuộc đấu tranh của quần chúng đều được chỉ bộ Đảng chỉ đạo sát sao, có cán bộ, đảng viên hợp pháp trực tiếp vận động, lãnh đạo nhiều nơi buộc địch phải nhượng bộ, ta giành được thắng lợi.

Nhân cơ hội địch ồ ạt lập bộ máy tề ở xã, ấp, ta bí mật và khéo léo gài người của ta vào nội bộ địch; có nơi được địch "tín nhiệm" giao nhiều chức vụ quan trọng như xã trưởng, ấp trưởng... Ở xã Long Hiệp, đảng viên ta nắm chức Chủ tịch Hội đồng hương chính và ủy viên cảnh sát, ủy viên thư ký, ủy viên tài chánh xã và một số trưởng, phó ấp cũng đều là người của ta gài vô...

Để tóm thâu quyền lực, lừa mị nhân dân bằng cái gọi là "dân chủ, tự do", ngày 23/10/1955, bè lũ Ngô Đình Diệm bày trò "trưng cầu dân ý" ⁽¹⁾ truất phế Quốc trưởng Bảo Đại, suy tôn thủ tướng (do Mỹ chỉ định), Ngô Đình Diệm lên làm tổng thống chế độ Sài Gòn ⁽²⁾

(1) Theo Bộ Nội vụ Sài Gòn (1955), cuộc "trưng cầu dân ý" ở Nam Việt Nam ngày 23/10/1955 có 5.838.907 người đi bỏ phiếu; trong đó: 5.721.735 phiếu bỏ cho Diệm, 63.017 phiếu bỏ cho Bảo Đại, 131.395 phiếu trắng và 44.115 phiếu không hợp lệ.

(2) Mỹ và ngụy gọi là "Chánh phủ Việt Nam Cộng hòa"!

Để chuẩn bị cho cuộc "trưng cầu dân ý" được "thắng lợi" nguy quyền cho in sẵn 2 hình Bảo Đại và Ngô Đình Diệm. Hình Bảo Đại màu xanh, hình Diệm màu đỏ và đặt ra câu vắn để tuyên truyền, ép buộc cử tri: "xanh bỏ giỏ, đỏ bỏ bì" (xanh là hình Bảo Đại bỏ vào giỏ rác, đỏ là hình Diệm bỏ vào bì - tức là bỏ vào thùng thảm).

Đến ngày bầu cử, địch cho quân lính lừa đồng bào đi "bỏ phiếu". Chúng bố trí bọn công an chìm, nổi, canh sát, mật vụ... canh gác rất nghiêm ngặt, theo dõi hành động của từng người, sẵn sàng bắt bớ, bắn giết nếu ai có hành vi phá hoại!

Nhân dân ta ở các vùng kháng chiến cũ, vùng ven được giác ngộ cách mạng; các vùng địch kiểm soát cũ nhưng được cách mạng giác ngộ tốt (như ở thị xã Cao Lãnh trong thời gian tập kết 100 ngày, đã được hướng dẫn, học tập trước) nên có nhiều hình thức chống lại cuộc "trưng cầu dân ý" của Diệm, tìm cách thoái thác không đi. Nếu bị địch lừa đi, khi vào phòng, nhân dân bắm, xé rách cả hai hình Bảo Đại và Diệm bỏ vào thùng; hoặc đến nơi rồi tìm cách trốn về. Địch đóng dấu "trưng cầu dân ý" lên giấy căn cước để kiểm tra từng người có đi "bỏ phiếu" hay không, ta khắc dấu giả đóng vào giấy căn cước của những người không đi bỏ phiếu, địch không phát hiện.

Trong khuôn khổ dự án cải tổ nền hành chánh Nam Việt Nam, tháng 2/1956, nguy quyền Ngô Đình Diệm cho giải thể tỉnh Sa Đéc (cũ) lập tỉnh Sa Đéc mới và tỉnh Phong Thạnh; đến tháng 10/1956 đổi tên Phong Thạnh thành Kiến Phong, tỉnh lỵ đặt tại quận lỵ Cao Lãnh ⁽¹⁾. Cao Lãnh là một

(1) Tỉnh Kiến Phong gồm các quận: Hồng Ngự (của tỉnh Châu Đốc cũ), Thanh Bình (của tỉnh Long Xuyên cũ) Cao Lãnh, Mỹ An (lập tháng 7/1957); về sau có thêm quận Kiến Văn (7/1961) và Đồng Tiến.

quận thuộc tỉnh Kiến Phong và lần lượt dịch lập chi khu quân sự ở các quận (cuối năm 1956). Quận lỵ Cao Lãnh đặt tại xã Mỹ Trà, do Trung úy Thịnh làm quận trưởng.

Để kiểm soát sông Cửu Long (sông Tiền), biên giới và bình định sâu rộng ở Đồng Tháp Mười, cuối năm 1956 Diệm cho thành lập Phân khu Đồng Tháp Mười (còn gọi là phân khu Bắc), Chi khu quân sự Cao Lãnh là 1 trong 7 chi khu ⁽¹⁾ của phân khu Đồng Tháp Mười. Ngoài hệ thống đồn bót để kiểm soát dân, dịch còn lập một số nông trường bảo an, xây dựng tháp 10 tầng để làm đài quan sát, kiểm soát 3 tỉnh Kiến Phong, Mỹ Tho và Kiến Tường ⁽²⁾; sửa chữa, nâng cấp lộ 30, khai thông một số kinh mới chia cắt Đồng Tháp Mười thành nhiều mảnh nhỏ. Diệm ra Dụ số 2 (8/1/1955), số 7 (5/2/1955), số 57 (22/10/1956) về "chánh sách cải cách điền địa", "hữu sản hóa nông dân"... Thực chất là xoá bỏ thành quả cách mạng về ruộng đất mà Đảng đã đem lại cho nông dân, phục hồi thế lực địa chủ bóc lột.

Những âm mưu và hành động của chánh quyền Diệm nhằm *"loại trừ cộng sản ra khỏi đời sống chánh trị"*, *đi ngược lại nguyện vọng bức thiết của nhân dân ta là độc lập, thống nhất, tự do dân chủ...*

Tiếp tục thực hiện âm mưu xoá bỏ ảnh hưởng cách mạng, tiêu diệt phong trào Cách mạng ở miền Nam, sau bước thí điểm "chánh sách mới", tháng 6/1955 Mỹ - Diệm tiến hành triển khai các chiến dịch "tố cộng" trên toàn miền

(1) Đó là: Hồng Ngự, Cao Lãnh, Thanh Bình, Mỹ An, Mộc Hoá, Thủ Thừa, Ấp Bắc.

(2) Về công khai Diệm lấy danh nghĩa "khôi phục di tích văn hoá" để lừa mị dân; thực chất là "viễn vọng dài" phục vụ âm mưu quân sự.

Nam ⁽¹⁾. Nhân dân bị phân loại, bị khủng bố, bị cưỡng ép tập trung để học tập "tổ cộng". Nhiều người và gia đình kháng chiến, thân nhân, bạn bè của những người yêu nước, người bị tình nghi... đều bị chúng tra xét, bắt giam giữ, tra tấn nhục hình hoặc bị giết hại, thủ tiêu...

Diễn hình là các vụ: thẩm sát 44 người ở Bình Thành - Tân Phú; thẩm sát 8 tù chánh trị ở cầu sắt vàm Kinh Xáng (Phong Mỹ); 52 tù chính trị khác bị giết trong một đêm tại đuôi Huyện Vũ xã Tịnh Thới ⁽²⁾; khủng bố, đánh chết đ/c Tắm ⁽³⁾, Bí thư chi bộ xã Tân Thuận Tây, cột cổ vào xe Jeep kéo lôi trên đường từ rạch Bà Dương đến ngã ba cầu Chệt Bó (ấp Tân Dân, xã Tân Thuận Tây); bắt trói đ/c Mai Văn Khải ⁽⁴⁾ đồn vô bao bố neo dưới sông Đình Trung đến chết... để uy hiếp tinh thần quần chúng. Độc ác nhất là chúng buộc cha mẹ ly khai con, vợ ly dị chồng và ép buộc vợ, con gái cán bộ cách mạng lấy tề, lính, công an; đặt giải thưởng cao cho lính, tề lấy được vợ con cán bộ. Thâm độc hơn là truy bức tư tưởng đảng viên, cán bộ, chiến sĩ ta. Chúng cho rằng đánh đập, tra tấn hay dụ dỗ không ăn thua gì Việt cộng, chỉ khuất phục bằng buộc xé cờ, ly khai Đảng, suy tôn "Ngô Tổng thống"... để vô hiệu hoá cán bộ Việt cộng, hoặc ít ra Việt cộng không sử dụng được nữa số cán bộ này.

(1) "Tổ cộng, diệt cộng" được Mỹ - Diệm tôn hàng "quốc sách" nằm trong âm mưu tập trung toàn lực đàn áp phong trào cách mạng ở miền Nam quyết liệt nhất, dai dẳng nhất.

(2) Đ/c An sống sót, bị thương đứt dây trói, lội được vô bờ, nhân dân bí mật cứu chữa và đưa về vùng căn cứ.

(3) Con má Tắm - Mẹ Việt Nam Anh hùng.

(4) Đ/c Mai Văn Khải là Bí thư chi bộ xã Mỹ Ngãi.

Thực hiện "quốc sách", "tố cộng, diệt cộng", áp dụng phương châm "tiêu diệt Việt cộng không thương tiếc", bọn Mỹ - Diệm đã điên cuồng tàn sát đẫm máu đồng bào yêu nước, cán bộ chiến sĩ cách mạng. Chúng đã gây tội ác tày trời, gây nợ máu chồng chất đối với nhân dân ta!

Về phía ta, từ thực tế tình hình và theo chỉ đạo của Liên Tỉnh ủy miền Trung Nam Bộ, Tỉnh ủy Sa Đéc được chia tách ra để thành lập 2 Tỉnh ủy: Kiến Phong và Sa Đéc ⁽¹⁾. Đảng bộ huyện Cao Lãnh chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Kiến Phong.

Tiếp tục thực hiện chỉ đạo của Đảng, hướng dẫn của cấp trên, từ năm 1956 trong tình hình địch khủng bố, tố cộng khốc liệt, Đảng bộ Cao Lãnh phải vượt qua muôn vàn khó khăn gian khổ, dựa vào sự chở che, bảo vệ của quần chúng để tồn tại, lãnh đạo quần chúng đấu tranh đòi quyền lợi dân sinh, dân chủ; trên cơ sở đó phát động phong trào đấu tranh chống "tố cộng, diệt cộng" ⁽²⁾, duy trì và phát triển lực lượng cách mạng.

III. Xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng, tiếp tục đấu tranh chống Mỹ - Diệm

Sau khi nắm trọn quyền hành trong tay, Ngô Đình Diệm chủ trương sáp nhập lực lượng võ trang các giáo phái (thân Pháp) vào quân đội quốc gia, xóa bỏ tình trạng cát cứ để

(1) Tỉnh ủy Kiến Phong do đ/c Nguyễn Văn Phối làm Bí thư; Tỉnh ủy Sa Đéc do đ/c Nguyễn Việt Châu (Sáu Tâm) làm Bí thư.

(2) Tại xã Long Hiệp, địch tập trung dân học tố cộng. Một số bà đấu lý: "Việt cộng là người có công đánh Pháp giành độc lập, tại sao mấy ông cho đó là người có tội!" Hoặc: "Mấy ông Việt cộng đã đi tập kết hết rồi, đâu còn ai ở đây đấu đấu lý!" Bọn công dân vụ lúng túng giải đáp bằng quơ rồi giải tán cuộc học tập.

"nhất thể hóa quân đội". Chủ trương này tước bỏ nhiều quyền lợi cá nhân của những người cầm đầu lực lượng võ trang các giáo phái, do đó họ liên kết nhau lại thành lập "Mặt trận thống nhất toàn lực quốc gia" chống Diệm (ra đời ngày 4/3/1955). Sau nhiều lần thương thuyết với các thủ lĩnh cầm đầu lực lượng võ trang các giáo phái thân Pháp - "Mặt trận thống nhất toàn lực quốc gia" - (Bình Xuyên, Cao Đài, Hoà Hảo...) không thành, Diệm dùng kế ly gián, tiêu diệt, bức hàng làm tan rã từng bộ phận.

Tháng 5/1955, Diệm mở chiến dịch Đình Tiên Hoàng (I và II) "bình định miền Tây", nhằm mục tiêu "tảo thanh" các lực lượng võ trang giáo phái Hòa Hảo và đánh phá cơ sở cách mạng. Giữa năm 1955, Trần Văn Soái (Năm Lửa), Lê Quang Vinh (Ba Cụt)... chỉ huy các lực lượng võ trang giáo phái Hoà Hảo tuyên bố "không đầu hàng Diệm", rút ra bung biên "kháng chiến" (!) ⁽¹⁾

Bọn Năm Lửa và Ba Cụt "ra bung biên", Tỉnh ủy nhận định: trong nội bộ của nó chắc chắn có mật vụ của Diệm; họ chạy vô vùng căn cứ nhằm mục đích bảo tồn lực lượng, nhờ ta giúp đỡ hậu cần nuôi quân, căn cứ đóng quân... để chờ cơ hội trả giá với Diệm sau này. Tuy vậy ta cũng đã thuyết phục được họ giảm thiểu cướp bóc, hãm hiếp; ta đưa người vô nắm và tổ chức lực lượng du kích danh nghĩa "bộ đội giáo phái" hỗ trợ phong trào quần chúng đấu tranh chánh trị...

Đầu tháng 1/1956, Diệm mở chiến dịch Nguyễn Huệ bình định miền Tây, trọng điểm là Đồng Tháp Mười và U Minh Thượng. Đối tượng chính là truy quét tàn quân các giáo

(1) Bộ chỉ huy của Trần Văn Soái đóng ở gò Mười Tỏi..

phái. Thủ đoạn chính là vừa đánh vừa dụ dỗ mua chuộc bọn cầm đầu...

Đúng như nhận định của ta: do bản chất ham danh lợi, chiến đấu không có lý tưởng, bị tiêu hao lực lượng, lại được phía Diệm hứa thỏa mãn một số điều kiện, ngày 13/2/1956, Trần Văn Soái dẫn quân ra đầu hàng Diệm ⁽¹⁾ tại Cái Vồn, Vĩnh Long; Lê Quang Vinh bị bắt ⁽²⁾, lực lượng tan rã dần.

Bức bách trước tình hình mới, đ/c Nguyễn Văn Phối Bí thư Tỉnh ủy chỉ đạo thành lập ngay lực lượng vũ trang cách mạng dưới danh nghĩa giáo phái.

Ngày hôm sau (14/2/1956), tại vùng hậu huyện Cao Lãnh, 2 đại đội vũ trang đầu tiên của tỉnh được thành lập, lấy phiên hiệu Đại đội 402 và Đại đội 210. Cán bộ chiến sĩ của 2 đại đội này đa số là anh em đã làm "cố vấn" cho Năm Lửa trước đó. Ngày 28 tháng 2/1956, ta lập thêm Đại đội 510. Trên cơ sở 3 đại đội đã có, tháng 3/1956, tỉnh thành lập Tiểu đoàn Đình Bộ Lĩnh, tiền thân của Tiểu đoàn 502 (23/9/1959). Tiểu đoàn Đình Bộ Lĩnh bố trí mỗi phân đội bám hoạt động ở một vùng. Địa bàn huyện Cao Lãnh do "Phân đội Tám Trà" phụ trách. Nhiệm vụ trước mắt của bộ đội ta là tập luyện cách ăn ở, sinh hoạt, giao tiếp giống như "bộ đội Hoà Hảo" để nguy trang; làm công tác vũ trang tuyên truyền xây dựng cơ sở; khi cần thiết thì diệt bọn tề điệp ác ôn, hỗ trợ phong trào đấu tranh chánh trị của quần chúng. Phương châm hoạt động: *phân tán, cơ động, linh hoạt, khéo công tác, che giấu lực lượng...*

(1) Để tạo dư luận, Năm Lửa cho tay chân tung tin "Bà Năm di thành. Ông Năm sắp ra mặt!"; Bị chánh quyền Ngô Đình Diệm xử tử tại Cần Thơ.

(2) Năm Lửa cùng lực lượng ở Thanh Bình ra hàng Diệm ngày 13/2/1956 (mùng 2 tết) tại Dơi Lửa - Tân Thạnh, kéo xuống Cái Vồn; lực lượng ở Cao Lãnh kéo ra Dơi Me...

Bên cạnh lực lượng võ trang danh nghĩa giáo phái, các xã vùng tổng An Tịnh (Cao Lãnh) ta đều có lập các đội du kích mang tên "thôn vệ đội" làm nhiệm vụ hỗ trợ quần chúng đấu tranh chống địch bày trò hề trung cầu dân ý, phá bầu cử quốc hội, chống cướp đoạt ruộng đất, truy thu tô...

Việc lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù, chủ động thành lập lực lượng võ trang ở địa phương - danh nghĩa lực lượng giáo phái ly khai - là một bước tiến mới của phong trào cách mạng; nó chuyển thể từ đấu tranh chánh trị đơn thuần với Mỹ - Diệm hiệu chiến, sang đấu tranh chánh trị kết hợp có võ trang tự vệ. Điều này xuất phát từ thực tế cuộc đấu tranh, từ nguyện vọng bức xúc của quần chúng; đồng thời thể hiện quan điểm đúng đắn, tính nhạy bén, sáng tạo của Tỉnh ủy ⁽¹⁾ trong việc nắm bắt diễn biến tình hình, xây dựng lực lượng và sử dụng lực lượng cách mạng chống bạo lực phản cách mạng. Nói cách khác, chúng ta muốn hoà bình, nhưng kẻ thù buộc ta phải cầm súng.

Ngày 4/3/1956, bất chấp sự phản đối mạnh mẽ của nhân dân trong cả nước và dư luận quốc tế, Mỹ - Diệm ngang nhiên tổ chức cuộc bầu cử Quốc hội riêng ở miền Nam. Chúng chà đạp lên nguyện vọng tối cao của cả dân tộc ta lúc này là hiệp thương 2 miền, tổ chức tổng tuyển cử tự do, thống nhất nước nhà. Trước tình hình đó, được chỉ thị của cấp trên, Tỉnh ủy Kiến Phong chỉ đạo phát động cuộc đấu tranh mới phối hợp với phong trào cả nước chống bầu cử Quốc hội bù nhìn.

(1) Ngày đ/c Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Văn Phối chỉ đạo xúc tiến thành lập lực lượng võ trang cách mạng danh nghĩa giáo phái, cũng là ngày đ/c Bí thư Liên Tỉnh ủy Trung Nam Bộ chỉ đạo cho các tỉnh lợi dụng tình hình quân đội giáo phái ra đấu hàng Diệm, thành lập ngay lực lượng võ trang cách mạng để hỗ trợ phong trào đấu tranh chánh trị.

Huyện ủy Cao Lãnh ⁽¹⁾ phát động phong trào quần chúng đấu tranh rộng rãi trong toàn huyện, tẩy chay trò hề bầu cử bịp bợm của chánh quyền Diệm. Huyện chủ trương đối với các xã ven thị xã thì phát động quần chúng viết tay các loại truyền đơn, khẩu hiệu, biểu ngữ, nếu địch phát hiện thì chúng có thể cho là quần chúng tự động viết. Nếu in thì chúng nghi ngay là Việt Cộng nằm vùng chủ trương, lấy cớ truy tìm Việt Cộng để đàn áp. Khẩu hiệu, truyền đơn được dán ở gốc cây, ở cổng nhà những ứng cử viên (như Trần Quang Hạo, Nguyễn Vĩnh Nghi...), trên các bè chuối thả trôi sông... Phong trào này đã lôi cuốn khá đông lực lượng học sinh thị xã tham gia. Ban đêm các em đã vẽ khẩu hiệu ở nhiều nơi với nội dung: "bầu cử Quốc hội là giả hiệu", "là bịp bợm", "Quốc hội bù nhìn"... Đảng viên phổ biến cho quần chúng những lý lẽ để đấu tranh với địch, nếu chúng hỏi thì trả lời: *"Từ khi Bảo Đại bị truất phế, Ngô đình Diệm lên thay cứ đánh phá liên miên, chúng tôi mất ăn không được, xin phép vô đồng cũng không cho, bây giờ uống trà 3 người cũng bị bắt; mấy ông bầu cử Quốc Hội lên để thực hiện chánh sách đó chúng tôi không bằng lòng, phải để cho dân lựa chọn bầu những người lo cho dân, cho chúng tôi được tự do mất ăn!"*

Gần đến thời hạn hiệp thương tổng tuyển cử, Ngô Đình Nhiệm tuyên bố lơ mờ, bịp bợm rằng: "sẽ theo đuổi công cuộc thống nhất lãnh thổ bằng phương tiện hòa bình, cả phương sách tổng tuyển cử dân chủ và thật sự tự do!"

(1) Từ tháng 12/1955 đến tháng 3/1956, đ/c Võ Văn Trị (Tư Hòa) làm Bí thư Huyện ủy. Tháng 4/1956 đến 1957, đ/c Bùi Văn Bê (Năm Tiên) làm Bí thư. Từ 1957 đ/c Võ Văn Trị làm Bí thư Huyện ủy Cao Lãnh lần thứ hai, đến đầu năm 1960 được bầu vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy và lên tỉnh công tác.

Trong hai tháng 4 và 5/1956, nhân dân huyện Cao Lãnh cùng toàn tỉnh bùng lên một phong trào đấu tranh công khai đòi thống nhất đất nước bằng phương pháp hòa bình. Nhân dịp kỷ niệm Quốc tế lao động ngày 1/5, theo chỉ thị của cấp trên, Huyện ủy đã phát động toàn huyện đồng loạt mở đợt đấu tranh đòi hiệp thương tổng tuyển cử.

Đúng sáng ngày 1/5/1956, truyền đơn, băng cờ, khẩu hiệu được treo, dán, rải khắp nơi trong thị xã - tỉnh lỵ Kiến Phong và các xã vùng ven, nông thôn, đòi chánh quyền Ngô Đình Diệm phải nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định, đòi hiệp thương tổng tuyển cử, thống nhất Tổ quốc. Trên sông Cao Lãnh, sông Tiền, các kinh rạch lớn, nhỏ khắp huyện, tỉnh ta thả trôi hàng trăm bè chuối có treo băng, khẩu hiệu...

Đối với tín đồ đạo Cao Đài, Phật giáo Hoà Hảo... ta trích trong kinh, sấm giảng của đạo, sáng tác thơ, lời kêu gọi tín đồ (danh nghĩa người sáng lập, đứng đầu tôn giáo) in ấn sẵn, giao cho cơ sở bí mật ban đêm đem đến để trên các bàn thông thiên của từng nhà. Sáng ra bốn đạo thấy lấy đem vô nhà, trân trọng chuyển tay nhau đọc, giải thích cho nhau nghe. Những hình thức tuyên truyền mang nội dung vận động, thuyết phục, động viên bà con tín đồ đoàn kết cùng nhân dân đấu tranh vì hòa bình, thống nhất, độc lập và dân chủ, đồng thời cảnh giác với bọn lừa dối đạo, bọn đội lốt tôn giáo tìm cách chia rẽ, lôi kéo tín đồ đứng về phía chúng chống lại nhân dân, chống phá cách mạng.

Giai đoạn này, đấu tranh chánh trị ở Cao Lãnh thật sự trở thành phong trào mạnh mẽ, rộng khắp, đã biểu dương sức mạnh của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đấu tranh không giới hạn trong việc đòi quyền lợi dân sinh, dân chủ

thông thường mà còn tấn công địch bằng chánh trị. Trong đòn tấn công chánh trị, nhân dân Cao Lãnh dùng sức mạnh có tổ chức của mình, dựa vào pháp lý của Hiệp định, dùng lý lẽ vững chắc, sắc bén, chủ động tấn công vào kẻ thù, buộc địch phải thừa nhận âm mưu, tội ác của chúng. Điển hình như cuộc đấu tranh của nhân dân thị xã Cao Lãnh đòi tẩy chay tên quận trưởng Tuyết vì tên này rất hống hách, có nhiều tội ác với nhân dân, thường hăm hiếp phụ nữ, ăn hối lộ... Địch phải đổi tên Tuyết đi nơi khác.

Từ cuối năm 1956, phong trào đấu tranh chống Chỉ dụ 57 (chống địch cướp đất, đuổi nhà, thu tô) ở Cao Lãnh tiếp tục diễn ra mạnh mẽ, rộng khắp. Chúng trắng trợn cưỡng bức nông dân phải trả lại ruộng đất đã được cách mạng chia cấp. Có quân nguy hỗ trợ, bọn địa chủ ở nhiều xã, áp một mặt đòi nông dân trả ruộng, mặt khác đòi truy thu tô, tăng tô vô tội vạ.

Chánh quyền Ngô Đình Diệm phủ nhận thành quả cách mạng về ruộng đất do chánh quyền kháng chiến đem lại cho nông dân. Chúng âm mưu xóa bỏ thành quả ấy hòng đoạn tuyệt ảnh hưởng của cách mạng đối với nhân dân, phục hồi giai cấp địa chủ phản động, bóc lột và "tư sản hoá" địa chủ để làm chỗ dựa chánh trị cho chế độ Mỹ - Diệm.

Để bảo đảm quyền lợi về ruộng đất cho nông dân, chống âm mưu cải cách điền địa của Mỹ - Diệm và phân hóa hàng ngũ giai cấp địa chủ, cô lập Mỹ - Diệm, Xứ ủy Nam bộ đề ra chủ trương về vấn đề ruộng đất gồm mấy điểm chính:

- Yêu cầu chung của cuộc đấu tranh ruộng đất lúc này là giảm tô, giữ nguyên canh là chủ yếu.

- Đất của thực dân, đất của công điền mà ta đã cấp cho nông dân trong lúc kháng chiến cũng như đất do nông dân khai phá, đấu tranh giữ nguyên sở hữu.

- Đất do chánh quyền Mỹ - Diệm "truất hữu" của địa chủ đem bán nông dân, thì tùy tình hình cụ thể có thể hướng dẫn nông dân bằng lòng mua (có điều kiện) nhằm giữ nguyên canh.

Đối với địa chủ có hơn 100 ha bị Mỹ - Diệm "truất hữu" tùy tình hình cụ thể, có thể hướng dẫn nông dân vẫn làm trên miếng ruộng đó, thương lượng với địa chủ bán cho nông dân trả theo tô suất hàng năm nhằm vừa bảo đảm nguyên canh vừa chống chánh sách của Mỹ - Diệm.

Giữa nông dân và địa chủ có thể thỏa thuận trên những điểm có lợi cho đôi bên để chống làm kế ước khai diện tích theo các đạo dụ của Diệm (nhằm giảm tô, giữ nguyên canh).

Phong trào nông dân Cao Lãnh đấu tranh chống "cải cách điền địa", "hữu sản hóa nông dân" của Diệm diễn ra quyết liệt. Không chỉ làm đơn, viết kiến nghị khiếu nại lên quận, lên tỉnh mà còn có những hình thức cao hơn như mít-tinh, biểu tình, cảnh cáo, "rút giò" thủ tiêu bọn địa chủ ác bá, tề ngụy ác ôn. Chi bộ xã Phong Mỹ lãnh đạo 300 nông dân, một số người có gậy gộc, vừa tranh thủ vừa ngăn cản trung đội bảo an hỗ trợ cướp đất; một số cầm phảng, dao rựa chém bọn lính và họa đồ đo đất; được nhiều lính bảo an đồng tình với dân nên địch bỏ cuộc; phân đội võ trang của tỉnh (danh nghĩa bộ đội giáo phái ly khai chống Diệm) phối hợp chặn đánh bọn tề, chúng phải bỏ chạy. Ta còn đánh chìm chiếc xáng đang vét kinh Tháp Mười (Nguyễn Văn Tiếp) tại vàm

Phong Mỹ. Những thắng lợi này đưa khí thế quần chúng lên cao.

Ở xã Bình Thạnh, vì uất ức địa chủ đến truy thu tô trên phần đất cách mạng đã cấp, một nông dân đã cạo cổ tên địa chủ gian ác lôi xuống nước lặn cho đến khi tên này suýt chết ngộp dưới nước mới buông tha...

Bất chấp mọi thủ đoạn phát xít tàn bạo của địch, nông dân kiên quyết bảo vệ quyền lợi ruộng đất, giữ vững quyền trực canh, không nộp tô quá mức, không để cho địa chủ bán ruộng đất mà chánh quyền cách mạng đã chia cấp trước đây, không để cho chúng truy thu tô.

Cuộc đấu tranh chống địch cướp đất, tăng tô của nông dân Cao Lãnh đã thu được thắng lợi lớn. Phần đông nông dân vẫn giữ được nguyên canh trên ruộng đất được cách mạng cấp, nông dân chỉ đóng mức tô thuế do cách mạng quy định. Có nơi bà con không phải nộp tô một thời gian dài như ở cồn Bình Thạnh.

Thắng lợi trong đấu tranh chống giặc cướp đất ở huyện Cao Lãnh góp phần vào thắng lợi chung toàn tỉnh. "Phong trào này giáng một đòn khá nặng làm phá sản âm mưu của Mỹ - Diệm xóa bỏ thành quả của cách mạng, góp phần nâng cao uy thế và vai trò lãnh đạo của Đảng..." ⁽¹⁾ "Tâm trạng chung của địa chủ là không muốn bán ruộng... và tâm trạng chung của nông dân là không muốn mua ruộng. Thái độ phổ biến là muốn giăng co từng mùa để chờ thời cuộc - mà họ tin là cách mạng nhất định sẽ thành công. Chỉ có một số ít nhận

(1) Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp Tập III, 1954 - 1975, trang 41.

mua ruộng "truất hữu" theo Dự 57, hoặc điều chỉnh riêng với địa chủ để mua..."⁽¹⁾. Việc cướp đất và chia rẽ nông dân của địch đã cơ bản bị thất bại, quần chúng giữ được đất, giảm tô⁽²⁾. Qua đó đoàn kết nông dân, đoàn kết lương giáo được củng cố, quần chúng tin tưởng cách mạng. Sau đó có vấn đề gì về ruộng đất, nông dân tìm cán bộ cách mạng để hỏi ý kiến.

Năm 1957, nghị quyết Ngô Đình Diệm ban hành chế độ đi "quân dịch". Huyện ủy Cao Lãnh chỉ đạo cho toàn Đảng bộ lãnh đạo đẩy mạnh phong trào quần chúng đấu tranh chống bắt lính, gồm 3 yêu cầu:

- Làm cho địch thất bại về chính trị trong việc bắt lính, giáo dục và nâng cao ý thức chống chiến tranh trong nhân dân.

- Đấu tranh bằng mọi hình thức nhằm gây khó khăn, trở ngại trong việc bắt lính của Mỹ - Diệm. Đấu tranh chống bắt lính phải kết hợp chặt chẽ với đấu tranh dân sinh, dân chủ.

- Tổ chức đưa người của ta vào hàng ngũ địch.

Thanh niên có nhiều hình thức đấu tranh chống địch bắt đi lính. Phổ biến là nêu thắc mắc tại sao có hiệp định hòa bình rồi mà còn bắt thanh niên đi lính? Xin miễn, hoãn không đi lính, trốn tránh hoặc sử dụng các hình thức cao hơn như phá rối các buổi khám sức khỏe hoặc trốn vào vùng căn cứ đi bộ đội.

Phong trào đấu tranh chống bắt thanh niên đi lính cho Mỹ - Diệm bùng nổ khắp nơi trong huyện Cao Lãnh. Hàng

(1) Nghị quyết của Xứ ủy Nam Bộ tháng 10/1958 về công tác đấu tranh ruộng đất.

(2) Có nơi địa chủ năn nỉ nông dân để xin tô, cho bao nhiêu tùy ý.

trăm người phối hợp với các huyện kéo đến dinh Tỉnh trưởng đưa yêu sách đòi thả con em họ về; học sinh rải nhiều truyền đơn, phản đối luật "quần dịch". Trước sức ép của phong trào đấu tranh, Thiếu tá Tỉnh trưởng Nguyễn Văn Ngưu ra lệnh thả 200 thanh niên Cao Lãnh bị bắt đi lính.

Tháng 3/1957 địch bắt thanh niên tập trung về thị xã Cao Lãnh đưa đi quân trường. Được sự chỉ đạo của Đảng, các em học sinh xin vào ngũ chung với bạn dưới hình thức là "động viên các bạn làm tròn nghĩa vụ đối với quốc gia!" Nhưng thực chất là hướng dẫn cho các bạn đấu tranh; truyền đơn, lưỡi lam được bí mật đưa vào. Sáng hôm sau, khi địch dồn thanh niên lên xe để chở đi Cần Thơ, anh em đã đồng thanh hát những bài ca cách mạng "Cương quyết ra đi", "kỳ binh Việt Nam"... Xe nổ máy, các bà mẹ, các chị có con em bị bắt đi níu lấy thành xe, nằm lăn ra đường cản đầu xe. Các em học sinh giả vờ khuyên giải xúm quanh gây lộn xộn, khóc lóc. Địch phải quay xe đi đường khác. Trên đường đi các thanh niên đã dùng lưỡi lam rạch vải bạt mui xe, rải truyền đơn dọc đường, hô vang khẩu hiệu "chống bắt lính, đi lính là phản bội tổ quốc".

Tháng 4/1958, tại xã Long Hiệp ⁽¹⁾ địch bắt úp bộ nam nữ thanh niên gia nhập tổ chức "thanh niên cộng hòa, phụ nữ cộng hòa". Hàng trăm đồng bào đã đấu tranh trực diện quyết liệt với địch. Nhiều chị bỗng con sơ sinh đi đấu tranh, nêu lý do: "gia đình tôi đơn chiếc, ba má già yếu, con tôi còn nhỏ, chồng tôi không thể bỏ con cái, bỏ gia đình đi tập lính được"...

(1) Địch không lập được bộ máy tế ở 2 xã Mỹ Thành và Mỹ Hiệp do vùng này là căn cứ kháng chiến, quần chúng đấu tranh mạnh... nên chúng ghép xã Mỹ Thành vào xã Bình Hàng Trung; xã Mỹ Hiệp ghép vào Mỹ Long, thành xã Long Hiệp.

Địch chỉ bắt được một số thanh niên đi tập quân sự, trong số đó nhiều người là nòng cốt của ta đã được bố trí hoạt động ngầm, làm nội ứng, nắm tình hình, tin tức địch cung cấp cho ta.

Phong trào đấu tranh chống bắt lính quyết liệt của quần chúng và thanh niên Cao Lãnh đã ảnh hưởng tới hàng ngũ quân nguy, hàng trăm binh sĩ đã bỏ đồn, bỏ súng trở về nhà...

Bằng nhiều thủ đoạn thâm độc, nham hiểm, Mỹ-Diệm đã thẳng tay đàn áp, bắt bớ, khủng bố phong trào đấu tranh của nhân dân. Chúng vừa gây không khí khiếp sợ, căng thẳng, vừa gây hoài nghi, chia rẽ trong cán bộ, nhân dân; tạo ra trong nhân dân có sự dò xét, tố cáo lẫn nhau để các tổ chức, lực lượng cách mạng không hoạt động được, từ đó địch tiếp tục "nhỏ tận gốc" các cơ sở của Đảng.

Các năm 1957, 1958, 1959 địch tiếp tục khủng bố mạnh, nhiều cán bộ lãnh đạo của huyện Cao Lãnh bị chúng bắt, giết. Trong đó, có đ/c Năm Hổ - Huyện ủy viên, nữ đ/c Cúc - Bí thư chi bộ xã Tịnh Thới hy sinh... Đ/c Hai Toãn - Huyện ủy viên và nhiều đ/c khác bị địch bắt giam cầm ở Kiến Phong, Phú Lợi, Côn Đảo...

Không sợ địch khủng bố, đồng bào ta đã tận tình bảo vệ nuôi giấu cán bộ. Chúng bắt những người kháng chiến cũ, những người yêu nước, những gia đình có người thân đi tập kết phải ra tự thú, tự khai, ép buộc xé cờ Đảng, xé ảnh Hồ Chủ Tịch và tuyên bố "ly khai Cộng sản", nếu không sẽ bị tra tấn, bị tù đầy. Tuy bị địch khủng bố, tra tấn, đe dọa giết hại nhưng các chiến sĩ Cộng sản, đồng bào yêu nước ở Cao Lãnh không hề nao núng, giữ trọn khí tiết thủy chung với cách mạng, kiên quyết đấu tranh.

Mỹ - Diệm bắt nhân dân tập trung học tập "tố cộng", nói xấu kháng chiến, tố cáo những người yêu nước. Nhân dân Cao Lãnh đã tìm cách chống lại. Đồng bào viện nhiều lý do để khước từ không đi họp "tố cộng". Nhiều người bị lừa ép đi thì cố tình đến chậm, phá rối cuộc họp, cáo bệnh bỏ về. Trong buổi họp bà con chất vấn bọn cán bộ "tố cộng", bọn công dân vụ về kháng chiến, về hiệp thương tổng tuyển cử,... chúng lúng túng không trả lời được. Đồng bào còn tố giác phía quốc gia phá hoại Hiệp định, đe dọa hòa bình và trì hoãn không hiệp thương tổng tuyển cử với miền Bắc.

Trước thái độ và hành động cực kỳ phản động, tàn bạo, phát xít của Mỹ Diệm, đa số cán bộ đảng viên và quần chúng trung kiên thấy không thể đơn thuần đấu tranh chánh trị mà cần phải có bạo lực vũ trang. Do đó, từ trong phong trào đấu tranh chống đàn áp khủng bố, bảo vệ cuộc sống nhân dân, ngay từ năm 1955 các lực lượng tự vệ vũ trang đã xuất hiện dưới nhiều hình thức, qui mô và mức độ hoạt động khác nhau tùy theo thực tế tình hình.

Từ giữa năm 1956, Mỹ - Diệm cự tuyệt không hiệp thương tổng tuyển cử, đẩy mạnh các chiến dịch "tố cộng, diệt cộng" khủng bố, đánh phá ác liệt phong trào cách mạng ở Cao Lãnh. Cơ sở cách mạng bị phá vỡ rất nhiều, phong trào đấu tranh ở Cao Lãnh gặp khó khăn, có lúc tạm thời lắng xuống và đang đứng trước một thử thách lớn. Trước tình hình đó, trong đảng viên, cán bộ huyện Cao Lãnh xuất hiện hai khuynh hướng tư tưởng: đa số đòi vũ trang diệt địch, nhiều nơi cán bộ xin cấp trên cho đánh, có cán bộ tự động diệt những tên đặc biệt ác ôn. Một số không tin vào đấu tranh chánh trị xin nghỉ việc và hứa khi có lệnh đấu tranh vũ trang

sẽ xung phong đi chiến đấu. Thậm chí có người thà chịu kỷ luật miễn diệt được bọn ác ôn.

Không ít cán bộ, nhân dân Cao Lãnh thấy địch khủng bố, ta bị hy sinh, tổn thất nhiều, đã tìm gặp lãnh đạo khóc than: "Mình phải đánh nó mới được, không đánh thì anh em mình chết hết. Nó không chịu hòa bình mà mình hòa bình với nó sao được!"

Một vấn đề lớn đặt ra đối với Đảng bộ huyện Cao Lãnh trước sự đàn áp của kẻ thù thì hành động thế nào cho phù hợp?

Giữa lúc đó huyện Cao Lãnh nhận được tài liệu "Đề cương đường lối cách mạng miền Nam" của đồng chí Lê Duẩn soạn thảo từ tháng 8/1956, chỉ rõ con đường đi tới của cách mạng miền Nam nói chung là chỉ có thể dùng bạo lực cách mạng của quần chúng chống lại bạo lực phản cách mạng của Mỹ - Diệm.

Đầu năm 1957 và cuối năm 1958, Xứ ủy Nam bộ đã họp Hội nghị nhằm xác định vị trí, nhiệm vụ, đối tượng cách mạng miền Nam rõ ràng hơn, đề ra phương châm, phương hướng kế hoạch đấu tranh mới.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết của Đảng cấp trên, trước tình hình mới, để bảo tồn lực lượng, Đảng bộ Cao Lãnh chủ trương đối với cán bộ đã bị lộ, bị địch ráo riết truy lùng thì điều đi nơi khác, trong huyện hoặc ngoài huyện, dựa vào thế hợp pháp để tiếp tục hoạt động, đồng thời thông qua gia đình để liên hệ khi cần thiết. Đối với đảng viên công khai, hợp pháp bị địch theo dõi thì "tạm lánh" tại chỗ hoặc chuyển

qua xã khác. Mọi hoạt động phải theo phương châm bí mật để bám dân, bám cơ sở.

Huyện ủy Cao Lãnh chỉ đạo sắp xếp lại chi bộ một số xã thành chi bộ A và chi bộ B. Chi bộ A là chi bộ bí mật ở vùng căn cứ, đảng viên hoạt động "bất hợp pháp". Chi bộ B là chi bộ "hợp pháp" ở trong vùng địch kiểm soát, bí mật gây dựng cơ sở cách mạng trong quần chúng.

Đầu năm 1957, Tỉnh ủy Kiến Phong chủ trương mở đợt hoạt động kỷ niệm ngày thành lập Đảng. Đêm ngày 6/1⁽¹⁾, theo mật lệnh cả thị xã Cao Lãnh bừng tỉnh do các loạt pháo đốt nổ liên hồi, truyền đơn, khẩu hiệu được rải dán ở nhiều nơi trong thị xã và vùng ven. Địch cuống cuống sợ hãi. Được sự tác động của lực lượng nòng cốt trong giáo viên, học sinh, đồng bào trong thị xã bàn tán xôn xao "vì quốc gia không chịu hiệp thương tổng tuyển cử nên bộ đội tập kết về Cao Lãnh", "Đảng mình đã về là sắp có nổi dậy". Bọn địch lo sợ tìm cách đối phó.

Trong các cuộc đấu tranh chống bắt lính, đòi cải thiện đời sống, đòi tự do dân chủ, chống bắt học sinh mặc đồng phục, tẩy chay tên Thạch mật vụ khoác áo giáo chức để theo dõi phong trào học sinh ở trường Lê Quý Đôn... đều có sự phối hợp của đồng bào thị xã và nông dân Cao Lãnh.

Đáng chú ý trong thời gian này của nhân dân Cao Lãnh là, không chỉ đấu tranh chính trị đơn thuần, mà còn biết kết hợp võ trang diệt ác, trừ gian với vận động binh sĩ địch đồng tình, ủng hộ phong trào đấu tranh của quần chúng.

(1) Có lúc ở miền Nam kỷ niệm ngày thành lập Đảng là ngày 6 tháng 1 hàng năm.

Đảng bộ đã giáo dục cho cán bộ và quần chúng nếu chỉ diệt ác mà không gây được dư luận trong nhân dân kẻ tội ác của địch, tạo lý lẽ cho quần chúng đấu tranh, vận động gia đình binh sĩ và ngụy quân, ngụy quyền, khuyến chồng, con bỏ việc, bỏ ngũ, hoặc không có hành động chống phá cách mạng thì việc diệt ác ít có tác dụng. Việc sớm kết hợp 3 hình thức đấu tranh chánh trị, võ trang, binh vận là một thành công mới của Đảng bộ Cao Lãnh.

IV. Thực hiện chánh trị và võ trang song song, tấn công và nổi dậy chuyển thế, chuyển vùng, giành quyền làm chủ

Từ giữa năm 1959 đến đầu 1960, sự ổn định tạm thời của chế độ Sài Gòn đã chấm dứt và bắt đầu thời kỳ khủng hoảng triền miên. Để củng cố, Mỹ - Diệm tăng cường khủng bố, đàn áp. Tháng 7/1959, chúng ban hành Luật phát xít 10/59⁽¹⁾, thành lập các Tòa án quân sự đặc biệt để xử "Việt cộng phá hoại và khủng bố". Luật 10/59 qui định chỉ có 2 hình phạt là tử hình và khổ sai chung thân. Tòa án quân sự đặc biệt họp lưu động và chỉ nhóm họp để xét xử trong thời hạn 3 ngày sau khi bị can có lệnh truy tố. Lệnh gọi bị can ra tòa chỉ đưa cho họ 24 giờ trước khi xử. Cùng với tòa án quân sự đặc biệt, chánh quyền Diệm còn dọa đưa máy chém đi các nơi xử chặt đầu bất cứ ai theo cộng sản hòng uy hiếp, khủng bố tinh thần đấu tranh của nhân dân.

Mỹ - Diệm ngày càng độc tài, phát xít, lòng căm thù của nhân dân ngày càng dâng lên tột độ.

(1) Dự luật 10/59 được "Quốc hội" ngụy Sài Gòn thông qua từ cuối năm 1958, mặc dù bị dư luận phản đối kịch liệt nhưng Ngô Đình Diệm vẫn ký sắc lệnh ban hành ngày 3/7/1959.

Trước mắt, lực lượng cán bộ và phong trào cách mạng ở Cao Lãnh tuy có bị tổn thất nhưng đảng bộ quyết tâm bám địa bàn, bám dân, phát động quần chúng đấu tranh mạnh mẽ, phối hợp cả đấu tranh chính trị, võ trang và binh vận để tạo thế và lực mới.

Mùa nước năm 1959, tinh thần cơ bản Nghị quyết 15 của Ban chấp hành Trung ương Đảng đến với đảng bộ tỉnh Kiến Phong qua mấy chữ: **"Trên cho làm võ trang"**. Sinh khí mới trỗi dậy, bùng lên trong tất cả cán bộ, đảng viên, chiến sĩ, quần chúng cách mạng. Đó là con đường cách mạng chủ yếu mà bao năm qua vừa đấu tranh chính trị vừa phải kèm chế, chịu đựng, khát khao. Phong trào đấu tranh cách mạng ở Cao Lãnh nổi riêng như nắng hạn gặp mưa to, đang đói được ăn, đang khát được uống. Tất cả sẵn sàng lao vào cuộc đấu tranh mới bằng bạo lực võ trang song song với bạo lực chính trị.

Mở đầu hoạt động võ trang, chính trị song song là phá thế kềm kẹp của địch ở xã Long Hiệp.

Sáng sớm ngày 24/9/1959, một bộ phận Đại đội Chín Cứ phối hợp du kích xã bất ngờ đột nhập tấn công trụ sở Hội đồng xã (tên xã) Long Hiệp đóng gần chợ Ngã Chùa. Sau 5 phút tấn công, ta bắn chết một tên lính, bắt tên ủy viên tài chánh, chiếm trụ sở, thu 1 máy đánh chữ và thiêu huỷ toàn bộ tài liệu ⁽¹⁾.

Ngày 26/9/1959 chiến thắng lớn, vang dội của lực lượng võ trang tỉnh (1 phân đội của Tiểu đoàn 502), trong 1 ngày, 2

(1) Thiếu tá Tỉnh trưởng Kiến Phong Nguyễn Quốc Hoàng thừa nhận tại Bộ Tổng tham mưu ngày 8/10/1959: 8 giờ sáng ngày 24/9/1959, một toán Việt cộng võ trang độ 30 tên về tại xã Long Hiệp bắt dân vệ và 1 mật báo viên trời và hành quyết tại chỗ đồng thời cướp đoạt trụ sở Hội đồng xã.

trận đánh phục kích trên đồng nước ở giồng Thị Đam - gò Quán Cung (Hồng Ngự), diệt gọn 2 đại đội ⁽¹⁾, đánh thiệt hại nặng 2 tiểu đoàn chủ lực ngụy, bắt sống 105 tên, trong đó có Ban Chỉ huy Tiểu đoàn 3, thu 127 súng các loại, nhiều đạn dược, quân trang quân dụng. Số tù binh qua giáo dục ta thả tại trận. Sau đó đánh bồi, đánh nhồi thêm đòn chánh trị, binh vận làm cho quân địch ở Kiến Phong hoang mang, nao động.

Trận giồng Thị Đam - gò Quán Cung là trận đánh thắng lớn nhất ở Nam Bộ từ năm 1954 đến lúc này và ngay sau khi được tiếp nhận tinh thần Nghị quyết 15, mở màn cuộc khởi nghĩa vũ trang tấn công và nổi dậy ở Đồng Tháp Mười; có tác động tích cực mạnh mẽ vật chất và tinh thần đấu tranh cách mạng của đảng bộ, quân và dân Cao Lãnh.

Cuối năm 1959 đầu năm 1960, mặc dù ngụy quyền Ngô Đình Diệm chưa có những cải biến chánh trị lớn, nhưng nhìn chung ở miền Nam đã xuất hiện những điều kiện khách quan, chín muồi cho khởi nghĩa từng phần bùng nổ. Nhưng khởi nghĩa nổ ra ở đâu trước? Khâu yếu nhất của Mỹ - Diệm là nông thôn hay thành thị? Có thể khẳng định ngay khâu yếu nhất của chúng là ở nông thôn như đồng chí Lê Duẩn đã chỉ ra:

"Ở miền Nam Việt Nam vùng nông thôn rộng lớn với nền kinh tế tự nhiên không phụ thuộc nhiều vào đô thị, nhân dân mà đại bộ phận là nông dân lao động gắn bó với nền kinh tế nông nghiệp, bọn thống trị tuy nắm được đô thị

(1) Đại đội 12 Tiểu đoàn 3 và Đại đội 7 Tiểu đoàn 2 của Trung đoàn 43, Sư đoàn 23 chủ lực ngụy.

nhưng không thể khống chế được nông thôn một cách chặt chẽ. Vì thế khi cách mạng chín muồi, nông thôn là nơi yếu nhất, là nơi mà nguy quyền lung lay và khủng hoảng sớm nhất, do đó nhân dân có khả năng tiến hành khởi nghĩa từng phần, phá bỏ từng mảng hệ thống chánh trị của địch"⁽¹⁾.

Phát huy chiến thắng giồng Thị Đam - gò Quản Cung, tháng 11/1959 nhân kỷ niệm lần thứ 19 ngày Nam Kỳ khởi nghĩa (23/11/1940-23/11/1959), Tỉnh ủy Kiến Phong chủ trương mở đợt hoạt động đưa phong trào quần chúng nổi dậy, phối hợp với lực lượng vũ trang và binh vận phá các hình thức kềm kẹp của địch như: đập bảng tổ cộng, xé tờ khai gia đình, cờ ba que, ảnh Ngô Đình Diệm, thẻ quân dịch, giải tán liên gia, tề ấp, khống chế tề xã (chưa phá tề xã, không trừng trị bừa bãi); tán phát truyền đơn, khẩu hiệu, treo cờ Đảng, mở ra phong trào nổi dậy của quần chúng rộng mạnh.

Trọng tâm của đợt hoạt động này là dùng 3 lực lượng (chánh trị, binh vận và vũ trang) tấn công vào hệ thống kềm kẹp của địch ở xã, ấp, hạ uy thế địch, nâng uy thế cách mạng lên một bước mới.

Tỉnh ủy chọn 4 xã của huyện Cao Lãnh làm vùng điểm: Phong Mỹ, Thiện Mỹ, Mỹ Ngãi và Nhị Mỹ; trong đó xã Phong Mỹ là trọng điểm.

Huyện ủy Cao Lãnh triển khai chỉ đạo của tỉnh cho các xã điểm, trọng điểm, đồng thời phát động các xã khác hoạt động đồng loạt gây phong trào. Chi bộ các xã đã chuẩn bị tinh thần và lực lượng quần chúng sẵn sàng nổi dậy. Ban ngày,

(1) 1. Duẩn: Tiến lên dưới ngọn cờ vĩ đại của Cách mạng Tháng Mười, NXB. Sự thật, Hà Nội, 1960, trang 41.

quần chúng tập hợp kéo đến công sở tề xã đấu tranh đòi tự do đi lại làm ăn, vận động lính bỏ ngũ, tề trả chức bỏ việc... ban đêm đốt lửa, họp mít tinh, tuần hành thị uy.

Có lực lượng võ trang hỗ trợ bao vây (Phân đội Tám Trà và Đại đội 271) và trước khí thế của quần chúng, lính đồn vàm xáng Phong Mỹ bỏ chạy, ta chiếm trụ sở tề xã và đốt đồn, bắt 1 tù binh giáo dục thả tại chỗ, bắt 2 tên công an rồi tập hợp hơn 100 quần chúng "công khai hoá" và xử trị chúng.

Được tin dân chúng nổi dậy chiếm trụ sở tề xã Phong Mỹ, địch cho tên Thiếu úy Anh chạy ho-bo từ Mỹ An theo kinh Nguyễn Văn Tiếp A lên Phong Mỹ nắm tình hình, bị lực lượng võ trang và du kích chặn đánh và bắt sống. Qua khai thác, ta biết Anh sắp cưới vợ, là con của tên Bang, Phó phòng Chống Cộng tại Sa Đéc. Sau 2 ngày giáo dục, ta họp 300 quần chúng tại Phong Mỹ phóng thích Thiếu úy Anh. Việc làm này gây ảnh hưởng chánh trị rộng, mạnh trong nhân dân, trong ngục quân ngục quyền và cả trong gia đình của Anh.

Ở các xã Thiện Mỹ, Mỹ Ngãi... có lực lượng võ trang hỗ trợ, ban đêm quần chúng đốt đuốc tuần hành biểu dương khí thế; hơn 400 thanh thiếu niên ở Phong Mỹ, Nhị Mỹ tham gia tuần hành. Thế kềm kẹp của địch ở các xã này bị lung lay, tề khắp khênh, một số tên trả chức, nghỉ việc, một số dân vệ, tề xã xin lỗi dân. Uy thế quần chúng lên cao.

Địch phản ứng yếu ớt. Nhân đà thắng lợi, Thường vụ Tỉnh ủy Kiến Phong chủ trương mở tiếp đợt 2. Đợt này, với ý nghĩa lập thành tích chuẩn bị kỷ niệm ngày thành lập Đảng (ngày 6 tháng 1), là tiếp tục phá kềm kẹp, phá khu gom dân...

của địch, mở lõm du kích và mở hành lang vận chuyển trong huyện và giữa các huyện.

Đầu tháng 12/1959, Khu ủy Khu 8 triệu tập hội nghị đại biểu các tỉnh để phổ biến Nghị quyết 15 của BCH Trung ương Đảng. Khu ủy phát động nhân dân toàn khu nổi dậy kết hợp lực lượng vũ trang đồng loạt khởi nghĩa diệt ác, phá kềm giành quyền làm chủ, bắt đầu từ ngày 15/1/1960.

Trước khi triển khai chủ trương đồng loạt khởi nghĩa của Khu; phát huy thắng lợi của 2 đợt tấn công và nổi dậy, mở rộng vùng giải phóng, Tỉnh ủy Kiến Phong đã chỉ đạo tiến hành đợt hoạt động kỷ niệm ngày thành lập Đảng (6 tháng 1): *đồng loạt đưa phong trào nổi dậy của quần chúng toàn tỉnh giành quyền làm chủ, giải phóng ấp, xã bằng thế kết hợp 3 mặt, 3 lực lượng cùng tấn công và cùng phối hợp vào một mục tiêu và ấn định thời điểm nổ ra đợt 3 là ngày 4/1/1960.*

Tuy chủ trương Đồng khởi ⁽¹⁾ (đợt 3) của tỉnh trước ngày 15/1 nhưng nội dung, mục tiêu đề ra, lực lượng tiến hành, đối tượng cách mạng... không trái với chủ trương của Khu và được đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đang công tác tại Khu chỉ đạo "tùy thực tế tình hình, linh động thực hiện kế hoạch của tỉnh".

Thực hiện chủ trương và chỉ đạo của cấp trên, căn cứ tình hình thực tế ở địa phương, Huyện ủy Cao Lãnh đã đề ra yêu cầu của cuộc nổi dậy tấn công:

- Phát động quần chúng nổi dậy phá thế kềm kẹp bằng nhiều hình thức: đánh trống, gõ mõ, đốt pháo, rải truyền đơn,

(1) Thời điểm cuối năm 1959 đầu 1960 gọi là nổi dậy và tấn công; từ "Đồng khởi" được gọi phổ biến sau đó.

phát loa tuyên truyền, dùng gậy gộc, dao mác uy hiếp tinh thần địch, làm tan rã hệ thống tổ ấp, tổ xã.

- Lực lượng võ trang hỗ trợ quần chúng đấu tranh chánh trị, phối hợp lực lượng binh vận diệt ác, phá kềm, bao vây đồn bót, diệt sinh lực địch...

Để đảm bảo cho cuộc nổi dậy đều khắp trong huyện đạt được thắng lợi, việc chuẩn bị hết sức khẩn trương. Trong vùng kềm kẹp của giặc, việc truyền đạt tinh thần Nghị quyết và chủ trương đồng khởi đến tận xã, ấp không đơn giản. Khi dự hội nghị ở tỉnh về, cán bộ Huyện ủy đã xuống các xã chỉ đạo. Một số cán bộ "điều lắng" cũng được gọi trở về. Mặc dù rất bí mật ngày giờ hành động, nhưng không khí chuẩn bị cho đồng khởi rất nhộn nhịp. Thanh niên các xã, ấp tập hợp thành từng nhóm để luyện tập quân sự, võ nghệ. Các lò rèn nổi lửa suốt ngày đêm để rèn mã tấu, dao găm. Lực lượng dân quân, thanh niên được trang bị vũ khí thô sơ (mã tấu, dao găm, gậy tầm vông, súng giả) để hù dọa, tác động địch là có Tiểu đoàn 502 về hoạt động.

Đến ngày giờ qui định, nhân dân Cao Lãnh cùng cả tỉnh nổi dậy tấn công, với khí thế hùng hục.

Tiếng loa, tiếng trống mõ, tiếng pháo, tiếng nổ ống lói" ⁽¹⁾ đồn dập khắp các xã, thổi thúc hàng vạn quần chúng vùng lên truy lùng bắt bọn ác ôn, tề điệp. Đội ngũ quần chúng cách mạng đông đảo gồm ông già, bà lão, thanh niên nam nữ, thiếu nhi cầm mã tấu, tầm vông, dây trời... kéo đi uy hiếp tinh thần địch. Chúng co rút trong các đồn bót. Tại xã Nhị Mỹ lực lượng võ trang tỉnh cùng du kích bao vây đánh chiếm

(1) Cho khí đá vô ống tre, ống cây đu đủ..., đổ nước, châm lửa ở ngòi gây tiếng nổ.

đồn Cái Vừng và tề xã, diệt tên Hương (tề xã), bắt 3 tên, thu 3 khẩu súng; ta đốt phá đồn, thu nhiều tài liệu quan trọng, giải phóng xã. Đây là xã thứ 8 trong tỉnh được giải phóng trong đợt này.

Tại xã Bình Thạnh, lực lượng quần chúng kết hợp du kích và nội ứng bao vây và uy hiếp các đồn Cá Hô, Cá He, Cồn Trại và trụ sở tề xã. Các tổ hành động nổ súng, đốt ống lỏi uy hiếp rồi phát loa kêu gọi bọn lính đầu hàng. Suốt đêm từng đoàn người vác súng (có cả súng giả) kéo đi trong ánh lửa chập chờn khiến cho chúng khiếp đảm, tưởng như lực lượng lớn của cách mạng về tiêu diệt. Nhân dân Bình Thạnh đã đập tan bộ máy kèm kẹp của địch ở 4 ấp: Bình Hòa, Bình Linh, Bình Mỹ và Bình Hưng, giành quyền làm chủ hơn 2/3 xã, giải phóng cơ bản xã Bình Thạnh (chỉ còn khu vực tề xã).

Cùng với khí thế nổi dậy của quần chúng, lực lượng võ trang của huyện và các đội tự vệ các xã tiến công bao vây, bức hàng, bức rút một loạt đồn bót của địch, phá banh khu trù mật ⁽¹⁾Kinh Số 1 (Cao Lãnh), khu trù mật Ngã Cái, Long Hiệp. Đồng bào trong các khu trù mật nổi dậy đốt phá khu gom dân, truy lùng bọn ác ôn, vận động lính mang súng về với cách mạng. Nhân dân ủng hộ bánh trái, nước uống, nấu cơm, làm thịt gà, vịt phục vụ bộ đội. Trước sức mạnh vùng lên của quần chúng và thế tiến công liên tục, áp đảo của lực lượng võ trang, một loạt đồn bót của địch bị bao vây, uy hiếp phải bỏ chạy như đồn ngã tư Bình Hàng Trung, đồn Xảo Quýt, Ngã Cái, Cản Đất, đồn Mỹ Thọ, đồn Mỹ Quý, đồn Ba Sao, đồn Thống Linh... Hệ thống kèm kẹp của tề xã, tề ấp bị ta phá rã, giải tán gần hết.

(1) Khu trù mật là khu gom dân, cách ly dân với cách mạng.

Một số xã khác, lực lượng chánh trị của quần chúng mạnh nhưng nổi dậy chưa đều do phổ biến kế hoạch không kịp thời và không đảm bảo bí mật nên địch đề phòng. Việc chuẩn bị chưa chu đáo làm hạn chế thắng lợi.

Trong tuần lễ đầu của phong trào đồng khởi, nhiều tên ác ôn ngoan cố đã bị đền tội, một số đầu hàng, bỏ việc. Hệ thống kềm kẹp và các khu trù mật bị phá lỏng, phá banh. Những cuộc mittinh, những đêm văn nghệ mừng thắng lợi được tổ chức. Các tổ chức đoàn thể quần chúng được khôi phục và phát triển nhanh.

Sau đợt Đồng khởi cuối năm 1959 đầu năm 1960, ở Cao Lãnh một cục diện mới đã xuất hiện từ Mỹ Quý, Ba Sao đến Phong Mỹ, Mỹ Thọ, Mỹ Xương, Bình Thạnh... Ta phá vỡ một mảng lớn chánh quyền cơ sở của địch, đã làm chủ được nhiều vùng rộng lớn có ý nghĩa chiến lược. Căn cứ Xẻo Quýt và nhiều vùng, lổm căn cứ khác được hình thành.

Cuộc nổi dậy và tấn công từ cuối năm 1959 và năm 1960 của quân và dân Cao Lãnh hoà cùng Tỉnh, Khu và toàn miền Nam đã kết thúc một giai đoạn đấu tranh chánh trị đơn thuần đòi địch thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, chống bắt lính, chống "tố Cộng, diệt Cộng"...; mở ra một giai đoạn mới: sử dụng bạo lực chánh trị - võ trang tấn công địch cả 3 mặt chánh trị, quân sự và binh vận. Qua đó Đảng bộ Cao Lãnh đúc kết kinh nghiệm bước đầu trong việc lãnh đạo phát động quần chúng, phối hợp chánh trị, võ trang, binh vận, hình thành 3 lực lượng cùng tấn công, giành, giữ và mở rộng vùng giải phóng, xây dựng căn cứ, chuẩn bị cho bước kế tiếp của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước

Chương hai

QUÂN VÀ DÂN CAO LÃNH THAM GIA CAO TRÀO PHÁ ẤP CHIẾN LƯỢC, GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI "CHIẾN LƯỢC CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT" CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1961-1965)

I. Đấu tranh chống phá quốc sách áp chiến lược của Mỹ - Diệm

Cuộc Đồng khởi từ cuối năm 1959 ở huyện Cao Lãnh nói riêng, tỉnh Kiến Phong và miền Nam nói chung, ta giành thắng lợi hết sức to lớn. Để đối phó với tình hình phát triển của cách mạng miền Nam, Mỹ vội vã đưa thêm cố vấn quân sự và phương tiện chiến tranh vô miền Nam, tăng viện trợ, lập Bộ chỉ huy quân sự Mỹ ở Sài Gòn "trùm lên" Bộ Tổng tham mưu ngụy, sử dụng các lực lượng yểm trợ Mỹ (không quân, hải quân, biệt kích...) trực tiếp chiến đấu ở miền Nam, chuẩn bị điều kiện đưa quân chính qui Mỹ và chư hầu vô miền Nam. Từ năm 1961 đến cuối năm 1962, Mỹ - Diệm thực hiện kế hoạch Staley - Taylo, bình định miền Nam Việt Nam trong 18 tháng. Đây là kế hoạch giai đoạn 1 trong chiến lược "chiến tranh đặc biệt"⁽¹⁾ của đế quốc Mỹ. Các biện pháp chủ yếu

(1) "Chiến tranh đặc biệt" là một bộ phận quan trọng trong chiến lược "phản ứng linh hoạt" toàn cầu phản cách mạng của Mỹ. Với chiến lược "phản ứng linh hoạt", đế quốc Mỹ chủ trương tiến hành 3 loại chiến tranh: chiến tranh đặc biệt, chiến tranh cục bộ và chiến tranh tổng lực; trong đó "chiến tranh đặc biệt" được coi là một sáng tạo để đàn áp phong trào giải phóng dân tộc.

Chiến lược "chiến tranh đặc biệt" do Ken-ơ-đi, Tổng thống mới đắc cử của Mỹ thông qua trong ngày nhậm chức (tháng 1/1961). Đây là chiến lược mới, Mỹ chọn miền Nam làm nơi thí nghiệm vũ khí mới, phương pháp chiến tranh mới để trước hết là đàn áp phong trào cách mạng của nhân dân miền Nam, tiếp đó đem áp dụng ở các nước khác.

Thực chất "chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam là dùng người Việt đánh người Việt bằng vũ khí, trang bị của Mỹ và hệ thống cố vấn quân sự Mỹ.



Quân và dân huyện Cao Lãnh, Mỹ An... mặc niệm trong buổi lễ thượng cờ Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam - Đầu năm 1961.

Đại hội Mặt trận thành lập Ủy ban Nhân dân Giải phóng huyện Cao Lãnh và thông qua chương trình hành động.



Đồng bào ấp B ven lộ 30 họp hoan nghinh 8 điểm nói về hòa bình của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.



Tập bắn bia chiến đấu trên
đồng nước.

Đơn vị địa phương quân
huyện Cao Lãnh luyện tập
quân sự, biểu diễn mã tấu.





Bộ đội hành quân qua kinh
Cái Bèo - xã Mỹ Hội năm
1961.

Nữ du kích luyện tập đánh
giặc.





Nhân dân bưng tre
buội làm cản trên
kênh Nguyễn Văn
Tiếp. Xã Phong Mỹ -
năm 1962.

Nhân dân xã Bình
Hàng Trung huyện
Cao Lãnh làm cản
ngăn sông chống tàu
giặc hành quân càn
quét.

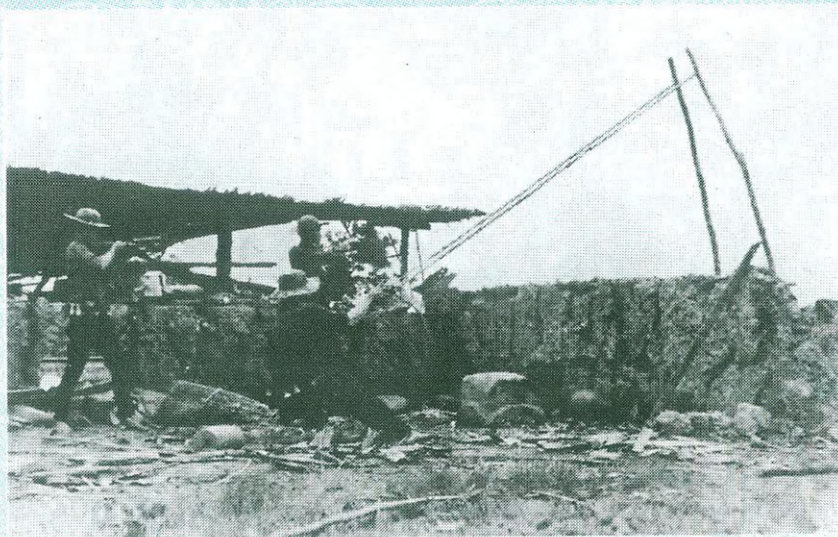


Làm cản ở xã Mỹ Hội
huyện Cao Lãnh.



Dùng ong vò vẽ chống tàu
giặc càn quét ở kinh Xáng
số 1 xã Bình Hàng Trung -
Năm 1966.

Du kích xã Bình Thạnh bắn
lựu đạn bằng giàn thun vào
đồn địch.





Nhân dân xã Long Hiệp - huyện Cao Lãnh vót chông - 1962.



Nhân dân làm ngù tạo địa hình chống giặc - Xã Mỹ Thọ 1974.



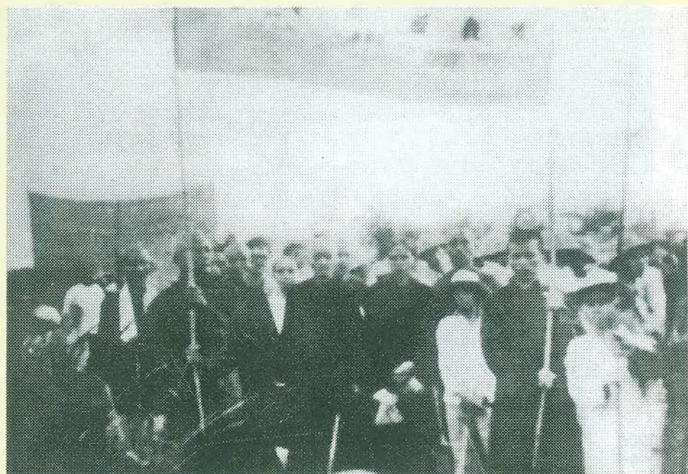
Tỉnh ủy Kiến Phong tổ chức lễ truy điệu Bác Hồ - Ngày 9-9-1969 tại kinh xáng Hội Đồng Tường, huyện Cao Lãnh.

Ảnh: NGUYỄN ĐẮC HIỀN



Tỉnh ủy tổ chức lễ kỷ niệm ngày thành lập Đảng 3-2-1975 tại kinh xáng Phền, gần căn cứ Xẻo Quýt.

Tín đồ Phật giáo
chùa Tổ, xã Bình
Hàng Trung biểu
tình chống Mỹ -
ngụy.



Chùa Tổ - xã Bình Hàng Trung
- Kiến Văn bị quân đội Mỹ đập
phá - 1969.

Bốn người trong cùng
một gia đình ở xã Bình
Hàng Trung, Cao Lãnh
bị bom Mỹ giết hại.



chúng sử dụng là: ra sức bắt lính đôn quân xây dựng nguy quân, nguy quyền mạnh lên, tăng cường phong tỏa biên giới và bờ biển, chống thâm nhập, đẩy mạnh càn quét, gom dân lập ấp chiến lược để kềm dân, tách dân ra khỏi Đảng, diệt du kích... Ấp chiến lược được coi là quốc sách, là "xương sống" của chiến tranh đặc biệt.

Tại tỉnh Kiến Phong, trong giai đoạn một của "chiến tranh đặc biệt", địch lập kế hoạch xây dựng 65 ấp chiến lược và 4 khu trù mật. Trong đó quận Cao Lãnh sẽ lập 16 ấp chiến lược và 4 khu trù mật⁽¹⁾; lập thêm khu dinh điền, đào xẻ thêm nhiều con kinh với mục đích "chặn đường tiếp viện kinh tài Việt Cộng".

Ấp chiến lược⁽²⁾ của Mỹ - Diệm thực chất là những trại, những khu tập trung dân có qui mô vài ba trăm hộ, có hệ thống đồn bót, hệ thống quản lý toàn diện của nguy quân, nguy quyền. Nhân dân bị rào, bị lừa, bị bắt vô ở trong ấp chiến lược; bị chúng kềm kẹp khống chế nghiêm ngặt. Đi làm ruộng vườn, giăng câu, lưới, chợ búa, thăm hỏi... đều phải xin phép liên gia, chủ ấp, qua cổng gác bị kiểm tra, khám xét; nếu đem cơm gạo, thức ăn quá mức qui định đều bị giữ lại, bị bắt. Những vùng bị địch lập ấp chiến lược việc tiếp tế cho cán bộ, bộ đội hết sức khó khăn⁽³⁾. Cán bộ bất hợp pháp mỗi lần bám vô ấp chiến lược công tác, phát động quần chúng phải vượt qua nhiều chướng ngại nguy hiểm như bờ đai, rào kẽm gai,

(1) Gồm: Ngã Tư Phong Mỹ, Cái Dình, Ngã Tư kinh số 1 và Ngã Cái Long Hiệp. Khu trù mật, khu di dân và khu dinh điền đều nằm trong âm mưu gom dân qui khu của Mỹ - Diệm.

(2) Có 2 kiểu lập ấp chiến lược. Một là khoanh dân tại chỗ, làm hàng rào bao quanh nơi đông dân cư; hai là gom lừa dân ở lẻ tẻ tập trung vô một khu vực, rào bao quanh.

(3) Bà con ở trong ấp chiến lược nhìn về phía căn cứ ngậm ngùi, thương nhớ cách mạng như "nước nhớ cá". Mỗi chiều đi làm đồng về, ngoái nhìn lại phía sau- phía căn cứ- lòng xót xa như "cá thiếu nước"!

chông, mìn, lựu đạn gài, đèn, linh gác... Nguy hiểm nhất là bộ máy kềm kẹp chìm nổi trong ấp chiến lược. Chúng thành lập ở mỗi ấp chiến lược một Ban trị sự, bố trí 1 tiểu đội lính dân vệ, tổ chức lực lượng thanh niên chiến đấu chống Cộng; thực hiện cái gọi là "cải tiến dân sinh", lập các tổ chức đoàn thể chánh trị phản động. Ban trị sự ấp có: 1 trưởng ấp, 1 phụ tá an ninh trật tự và thanh niên, 1 phụ tá chánh trị, 1 phụ tá kinh tế - xã hội, 1 công an làm nhiệm vụ tình báo... Chúng xáo trộn dân cư, tác động tâm lý, làm cho nhà nọ nghi kỵ nhà kia, không ai tin ai, gây tư tưởng cầu an không dám chứa chấp cán bộ; đồng thời tuyên truyền nói xấu Cộng sản, lừa mị dân hòng chia rẽ nhân dân với cách mạng.

Ấp chiến lược cùng với những biện pháp kềm kẹp dân, địch đã thực hiện được một phần âm mưu "tách cá ra khỏi nước", tách dân ra khỏi Đảng. Đặt Đảng và lực lượng vũ trang cách mạng vào thế bị cô lập. Số cơ sở cách mạng bị địch đánh bật ra khỏi dân không ít.

Chia nhỏ địa bàn để dễ bình định, kiểm soát, ngày 13/7/1961, địch tách 7 xã Đông - Nam quận Cao Lãnh thuộc tổng Phong Nấm gồm: Bình Hàng Trung, Bình Hàng Tây, Bình Thành (sau đổi Bình Thạnh), Long Hiệp (Mỹ Long nhập với Mỹ Hiệp), Mỹ Hội, Mỹ Xương, Mỹ Thọ để lập quận Kiến Văn⁽¹⁾, do Thiếu tá Trúc làm quận trưởng, quận lỵ đặt tại xã Bình Hàng Trung. Chúng đóng thêm đồn bót dọc lộ 30, kinh Nguyễn Văn Tiếp A; chúng kêu gọi nhân dân chống Cộng, củng cố thanh niên chiến đấu, lập các đoàn bình định; can quét kết hợp các thủ đoạn chiêu an, đầu thú; chỉnh đốn hệ

(1) Nghị định số 167 - NV của Tổng thống ngày Sài Gòn.

thống tình báo từ tỉnh đến xã, tăng cường lực lượng tình báo trong quân đội, cảnh sát, dân vệ, đồn bót để thu lượm tin tức và khống chế binh vận của ta. Địch còn cài cắm một số tên gián điệp (cả phụ nữ) vào vùng giải phóng, ngụy trang đi mua bán để tìm sơ hở chui vào các tổ chức quần chúng cách mạng nắm tin tức, hoạt động phá hoại.

Trước tình hình trên, thực hiện Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng, Trung ương Cục miền Nam chỉ đạo: đưa đấu tranh võ trang lên song song với đấu tranh chính trị, tấn công địch trên cả 3 mặt quân sự, chính trị và binh vận, giữ thế quần chúng làm chủ nông thôn, xây dựng lực lượng về mọi mặt, giữ vững và mở rộng tuyến hành lang vận chuyển, kiện toàn hệ thống giao thông - liên lạc các cấp.

Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, Huyện ủy Cao Lãnh⁽¹⁾ chủ trương: phát triển lực lượng võ trang huyện, xã, thành lập bộ đội địa phương, huyện, xây dựng vùng giải phóng cả về tăng gia sản xuất, y tế, giáo dục, văn hóa văn nghệ; phát động chiến tranh nhân dân rộng khắp, đa dạng; tấn công địch trên cả 2 mặt chính trị và võ trang, thực hiện 3 mũi giáp công, đẩy mạnh hơn nữa mũi chính trị, tích cực, kiên trì phá tan quốc sách ấp chiến lược, giữ và mở rộng vùng giải phóng, vùng căn cứ cách mạng...

Ngày 20/12/1960, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập, do Luật sư Nguyễn Hữu Thọ làm Chủ tịch. Mặt trận ra đời là sự kiện chính trị quan trọng, được đông đảo các tầng lớp nhân dân miền Nam nhiệt liệt hoan nghênh, ủng hộ. Tháng 6/1961 Ủy ban Mặt trận

(1) Do đ/c Nguyễn Thế Hữu làm Bí thư từ 1961 đến 1963 (Tỉnh ủy chỉ định).

Dân tộc giải phóng huyện Cao Lãnh được thành lập do ông Phan Văn Dân (Thái Hòa) làm Chủ tịch, ông Huỳnh Kịp (Tư Hiền) làm Phó Chủ tịch. Huyện tổ chức cuộc mittinh trọng thể ra mắt Ủy ban Mặt trận huyện⁽¹⁾. Nhiều nơi trong huyện ta rải truyền đơn, dán khẩu hiệu... kêu gọi nhân dân đoàn kết xung quanh Mặt trận đấu tranh chống Mỹ- Diệm, ủng hộ Chương trình 10 điểm của Mặt trận.

Đồng khởi thắng lợi cùng với sự ra đời của Mặt trận Dân tộc giải phóng các cấp là nguồn cổ vũ, động viên các tầng lớp nhân dân, thành thị cũng như nông thôn đẩy mạnh phong trào đấu tranh 3 mũi với kẻ thù.

Thực hiện chủ trương của trên và của Tỉnh ủy Kiến Phong chống âm mưu, thủ đoạn mới của Mỹ - Diệm, Đảng bộ Cao Lãnh bám sát cơ sở, lãnh đạo quần chúng đấu tranh với địch, đặc biệt là chống địch bình định vùng căn cứ, vùng Đồng Tháp Mười.

Mở đầu giai đoạn mới, nhân dân Cao Lãnh cùng toàn tỉnh tiến hành 3 cuộc đấu tranh chánh trị trực diện, qui mô lớn tại tỉnh lỵ (Cao Lãnh). Đó là các cuộc đấu tranh ngày 4/10/1960, 7/1/1961 và 5/3/1961.

Sáng ngày 4/10/1960, hơn 4.000 người của tỉnh Kiến Phong (trong đó có hơn 1.000 của huyện Cao Lãnh) đa số là phụ nữ, kéo đến thị xã Cao Lãnh đấu tranh đưa kiến nghị với

(1) Tổ chức tại Ngã Tư Kinh I.

Đầu năm 1961, tỉnh Kiến Phong làm lễ thượng cờ Mặt trận tại Thầy Thông - Cái Bèo (xã Mỹ Hội); có hơn 10.000 người khắp các xã huyện Cao Lãnh, Mỹ An đến dự.

Gần cuối năm 1961 (mùa nước giập) Ủy ban Mặt trận Dân tộc giải phóng tỉnh thành lập (Đại hội) tại trường học ấp Lợi An xã Thanh Mỹ và tổ chức cuộc mittinh ra mắt gần đám tràm Hai Tỵ (Kinh Nhứt).

tỉnh trưởng, đòi không được bắn pháo bừa bãi vào ruộng vườn, xóm ấp, đòi tự do đi lại làm ăn, không bắt thanh niên đi lính. Dịch xoa dịu, cử đại diện ra nhận đơn và yêu cầu đứng chờ giải quyết. Sau đó chúng trở mặt đàn áp, cho lính vây ép lùa nhiều người lên xe nhà binh, xe vận tải rồi chở ra sân vận động. Cuộc đấu tranh giành co. Đồng bào thị xã ủng hộ, liền kéo ra sân vận động lên tiếng phản đối đàn áp. Đến 12 giờ trưa, trước tình thế bất lợi, Tỉnh trưởng Kiến Phong nhượng bộ, ra lệnh thả tự do cho lực lượng đấu tranh và hứa không bắn phá bừa bãi, để cho dân đi lại làm ăn...

Ngày 7/1/1961 cuộc đấu tranh thứ 2 nổ ra cũng tại tỉnh lỵ Kiến Phong. Hơn 6.000 người các huyện trong tỉnh, riêng huyện Cao Lãnh chiếm hơn 1/4, kéo vô thị xã đưa yêu sách như lần trước, Tỉnh trưởng Kiến Phong cũng xoa dịu, cho người ra nhận đơn rồi yêu cầu đoàn biểu tình giải tán. Ở điểm Ty Cảnh sát, địch kéo dây thép gai rào bao vây và chia cắt lực lượng quần chúng thành từng 'nhóm'. Chúng dò hỏi truy tìm người chỉ huy nhưng không ai hé môi. Dịch dùng dùi cui đánh đập, tra tấn, hạch hỏi nhiều người nhưng cũng không moi được gì. Lực lượng bên ngoài kéo đến tiếp ứng ngày càng đông, chập một khúc đường trước Ty Cảnh sát. Trước tình thế bất ổn, địch chuyển qua thủ đoạn bắt dân "biểu tình ngược chống Việt Cộng", vẽ khẩu hiệu "đả đảo Việt Cộng" lên nón lá, lên áo... Chị em kiên quyết đấu tranh chống lại, xé nón, lột áo... Những chị mặc áo đôi, áo ba (có chuẩn bị trước) chuyển nhau "tiếp cứu". Bọn cảnh sát cay cú bắt một số người giam giữ, tra khảo nhưng không ai khai báo. Ban chỉ huy cử người đến gặp tỉnh trưởng yêu cầu ngừng đàn áp khủng bố.

Đến chiều địch thả nhưng còn giữ lại 7 người. Liên tiếp mấy ngày sau, Tỉnh ủy chỉ đạo tổ chức nhiều đoàn kéo đến dinh tỉnh trưởng yêu cầu trả tự do cho những người còn bị giam. Cuối cùng địch phải thả hết.

Ngày 5/3/1961, cuộc đấu tranh chánh trị qui mô lớn nhất từ trước đến lúc này, diễn ra tại thị xã Cao Lãnh, đòi địch thực thi quyền dân sinh, dân chủ. Mỗi huyện một cánh từ 1 đến 2 ngàn người kéo đến tỉnh lỵ Kiến Phong, phối hợp với nhân dân nội ô thị xã. Cánh trên của huyện Cao Lãnh phối hợp với lực lượng Hồng Ngự, Thanh Bình kéo xuống, tới Mỹ Ngai bị bọn lính đồn Quế Uç bắn chết 1 người, bị thương 2 người, một số bị bắt; số còn lại vẫn kéo về trung tâm tỉnh lỵ.

Lực lượng cánh dưới của huyện Cao Lãnh từ sông Cần Lố lên Xóm Bún cũng bị địch đàn áp. Chúng ném lựu đạn cay và xả súng bắn bừa bãi. Học sinh thị xã bung ra nhiều ngã đường tiếp sức đấu tranh cùng đồng bào, làm liên lạc và cứu chữa những người bị thương. Một bộ phận quần chúng bao vây dinh tỉnh trưởng phản đối hành động đàn áp dã man. Bọn đầu sỏ đến lúc này mới xoa dịu, cho người nhận đơn, hứa can thiệp, đình chỉ nổ súng và trả tự do số người bị bắt.

Trong các cuộc đấu tranh, nhiều quần chúng yêu nước không hề run sợ. Khi bị kẻ thù đàn áp, bắt giết dã man, vẫn bất khuất xông lên tố cáo tội ác và vạch mặt bọn ác ôn, tay sai bán nước. Anh Mai Văn Dừa ở xã Long Hiệp bị địch bắn đứt ruột, anh bứt đoạn ruột quăng vô mặt tên trung úy. Bà Bướm (cũng ở xã Long Hiệp) bị chúng bắn bể hàm nhưng vẫn vẩy tay cho đoàn người tiến lên. Nhiều chị em lấy thân mình che chở cho các bà mẹ khi bọn ác ôn xông đến đánh đập.

Những chị em bị địch bắt tra tấn dã man vẫn một mực không khai báo.

Đồng chí Tám Thiệt, Huyện ủy viên Huyện ủy Cao Lãnh bị địch bắt từ trước. Trong cuộc đấu tranh này, chúng dẫn đồng chí ra nhìn mặt những người bị bắt. Đồng chí Thiệt vẫn giữ khí tiết, không hề nhận mặt một người quen nào.

Phối hợp với tỉnh lỵ, cũng sáng ngày 5/3, ở tất cả các quận và nhiều xã đều nổ ra các cuộc đấu tranh đòi quyền lợi dân sinh, dân chủ. Tại quận lỵ Kiến Văn, hơn 2.000 đồng bào khiêng xác 5 người bị pháo địch bắn chết, trực diện đấu tranh đòi quận trưởng bồi thường và buộc y hứa không bắn pháo bờ bãi nữa....

Cao Lãnh từ những năm đen tối nhất dưới ách thống trị tàn bạo của Mỹ- Diệm, đấu tranh chánh trị vẫn dẫn đầu toàn tỉnh Kiến Phong là nhờ có đội quân chánh trị mạnh. Trong những cuộc đấu tranh chánh trị lớn, điển hình không thể không nhắc đến các cuộc đấu tranh của nhân dân các xã: Long Hiệp tháng 4/1961 chống địch bắn pháo vào xã làm chết 5 người của gia đình ông Út Hinh, buộc chúng phải bồi thường sinh mạng, trừng trị những tên giết người; cuộc đấu tranh của nhân dân các xã Phong Mỹ, Bình Hàng Trung, Ba Sao, Mỹ Ngãi, Nhị Mỹ... chống gom dân lập ấp chiến lược, chống bắn pháo bờ bãi, chống bắt lính, chống càn quét...

Năm 1962, Cao Lãnh có trên 30.000 lượt người kéo vào tỉnh lỵ đòi ngụy quyền phải chấm dứt các cuộc hành quân bắn giết, cướp phá, đòi tự do dân chủ. Năm 1963, trên 35.000 lượt người đấu tranh chánh trị đòi địch phải dừng ngay các cuộc càn quét dồn dân vào ấp chiến lược, bắn pháo bờ bãi và đòi lật đổ chế độ độc tài của phát xít Ngô Đình Diệm.

Có lực lượng vũ trang làm "đòn xeo" hoạt động ngày càng mạnh, rộng khắp địa bàn, nhân dân Cao Lãnh càng tích cực đấu tranh chánh trị trực diện với địch. Đội quân chánh trị kiên cường không những làm nòng cốt cho phong trào chánh trị nói chung mà còn là lực lượng chủ lực trong phong trào đấu tranh chống âm mưu xây dựng ấp chiến lược của Mỹ - Diệm ở Cao Lãnh.

Đầu năm 1963, thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương Cục miền Nam ⁽¹⁾ và Khu ủy Khu 8, Tỉnh ủy Kiến Phong chỉ đạo đưa cán bộ tỉnh, huyện xuống xã hoặc điều cán bộ từ xã khác đến hỗ trợ cho các xã yếu. Năm 1962, ở một số xã trong huyện Cao Lãnh ta đưa được cán bộ luồn sâu vào các ấp chiến lược gây dựng cơ sở cách mạng, phát động quần chúng đấu tranh chống địch thu thuế nặng, chống đôn quân bắt lính... qua đó phát triển thêm nhiều tổ quần chúng trung kiên, cơ sở nội tuyến, nội ứng trong ngục quân, ngục quyền, thanh niên chiến đấu...

Thực hiện Nghị quyết của Trung ương Cục và Khu ủy, rút kinh nghiệm nhiều nơi, trong năm 1963 tỉnh chỉ đạo mở liên tiếp 3 đợt tấn công phá ấp chiến lược. Đợt 1: 6 tháng đầu năm 1963; đợt 2: từ tháng 7 đến tháng 10; đợt 3: từ tháng 11 trở đi. Lực lượng vũ trang bên ngoài đánh mạnh phối hợp với phát động quần chúng bên trong nhất tề nổi dậy phá rã các hình thức kềm kẹp của địch. Tỉnh chọn 3 xã Long Hiệp, Bình Hàng Trung và Bình Hàng Tây làm đợt phá điểm phá ấp

(1) Trung ương Cục miền Nam được thành lập từ giữa năm 1951; đến tháng 9/1954 giải thể, tái lập Xứ ủy Nam Bộ. Hội nghị lần thứ 3 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa III, ngày 23/1/1963) quyết định tái lập Trung ương Cục miền Nam và qui định về tổ chức, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Trung ương Cục trong tình hình mới. Sau thời gian chuẩn bị, tháng 10/1963 Trung ương Cục miền Nam được thành lập.

chiến lược. Trong đó, ấp chiến lược ở Bình Hàng Trung được chọn làm thí điểm phá đầu tiên.

Năm 1963, được 1 đơn vị của Tiểu đoàn 502 hỗ trợ phối hợp cùng du kích xã, đánh địch 1 đêm và chống càn 1 ngày, ấp chiến lược ở xã Bình Hàng Trung bị phá hư nặng, đến cuối năm bị phá dứt điểm. Ở xã Long Hiệp, nhân dân cùng với du kích xã phá banh 3 ấp chiến lược tại 3 ấp Mỹ Quới, Thuận Điền, Hòa Quí.

Đêm ngày 22/2/1963, ấp chiến lược ở xã Bình Hàng Tây bị phá banh. Sáng hôm sau (ngày 23/2), địch càn quét 2 xã Bình Hàng Tây và Long Hiệp. Tiểu đoàn 502 chủ động chống càn bẻ gãy các đợt tiến quân của địch, giữ vững vùng giải phóng. Du kích kiên trì đánh địch bằng vũ khí thô sơ, bắn tĩa diệt 18 tên, bị thương 23 tên. Đêm 27/2, du kích các xã này gài mìn và phục kích đánh bọn ác ôn ở bót vàm Mỹ Long và bót Cái Sậy, 27 tên chết, 15 tên bị thương.

Phá ấp chiến lược ở Bình Hàng Tây và sau đó chống càn thắng lợi đã mở ra khả năng phát động phong trào trên diện rộng. Hòa cùng chiến thắng Ấp Bắc, Cai Lậy, Mỹ Tho⁽¹⁾, tỉnh Kiến Phong phát động phong trào "thi đua Ấp Bắc giết giặc lập công".

(1) Trong trận Ấp Bắc ngày 2/1/1963, lần đầu tiên một đơn vị bộ đội tỉnh và Khu 8 diệt 450 tên Mỹ - Ngụy, bắn rơi 19 máy bay, bắn cháy và phá hủy nhiều xe học thép, làm phá sản chiến thuật tân kỳ của Mỹ "trục thăng vận, thiết xa vận", mở đầu cao trào chống địch càn quét gom dân và phá ấp chiến lược. Trận Ấp Bắc chứng tỏ ta có khả năng đánh bại "chiến tranh đặc biệt" của Mỹ.

Trong trận này, Nguyễn Văn Đương (quê xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh), chiến sĩ Tiểu đoàn 261 (Khu 8) trong "Tiểu đội gang thép" chiến đấu anh dũng, diệt nhiều máy bay, xe tăng và bộ binh địch. Anh hy sinh, được truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Sáng 15/3/1963, du kích xã Mỹ Ngãi phục kích đánh bại đại đội biệt kích từ Tiểu khu Kiến Phong tràn vào xã bắt dân đi làm xấu, làm bãi tập bắn. Ta bắn chết 6 tên, bị thương 15, thu 6 súng và nhiều đạn, địch chạy tán loạn.

Cũng trong tháng 3/1963, bộ đội huyện Cao Lãnh đánh cường tập một số đồn bót và tháp canh của địch, phá 3 ấp chiến lược ở phía Nam huyện. Bộ đội huyện Kiến Văn và du kích xã Bình Hàng Trung đánh địch hỗ trợ quần chúng 2 lần phá banh ấp chiến lược Chùa Tổ, đánh thiệt hại nặng đồn cầu Bốn Miệng, phát động quần chúng xây dựng xã chiến đấu, ấp chiến đấu (đào chiến hào, rào đường, gài chông, lựu đạn, đập lòi...).

Rút kinh nghiệm phá ấp chiến lược đợt 1, Tỉnh ủy Kiến Phong chỉ đạo tiếp đợt 2 theo kế hoạch đã đề ra và vẫn chọn huyện Cao Lãnh làm điểm.

Ngày 1/9/1963, Tiểu đoàn 502 và bộ đội huyện Cao Lãnh, Mỹ An tấn công 3 đồn Cái Bèo, Bà Vện xã Mỹ Quý, ngã tư kinh Cái Bèo xã Mỹ Hội, phục kích ở xã Long Hiệp. Bộ đội, du kích phối hợp với dân quân (bán vũ trang) cùng đồng bào nổi dậy phá banh nhiều ấp chiến lược.

Địch phản kích đánh vô Xẻo Quýt xã Long Hiệp. Tiểu đoàn 502 ban ngày chống càn, ban đêm vận động tập kích địch, giữ vững vùng căn cứ, loại khỏi vòng chiến đấu 185 tên, thu 50 súng, bắn rơi 1 máy bay phản lực. Tháng 10/1963 ta phát động quần chúng các xã Phong Mỹ, Mỹ Ngãi, Mỹ Trà, Mỹ Hội, Mỹ Xương, Mỹ Thọ, Nhị Mỹ, Thiện Mỹ... đồng loạt nổi dậy cùng du kích phá ấp chiến lược thắng lợi.

Kết thúc đợt 2, quân và dân ta đã phá được mảng ấp chiến lược vùng rìa căn cứ Tỉnh ủy Kiến Phong ở huyện Cao

Lãnh; đánh bại các cuộc càn quét của địch, giữ vững vùng giải phóng, xây dựng nhiều cơ sở vùng yếu tôn giáo và vùng ven thị xã, thị trấn.

Tính đến cuối năm 1963 đầu năm 1964, 2/3 số ấp chiến lược trong huyện đã bị phá, hàng vạn dân thoát ách kềm kẹp trở về bám ruộng vườn sản xuất làm ăn, ủng hộ cách mạng.

Đấu tranh chống phá ấp chiến lược là một cuộc nổi dậy để giành quyền làm chủ, là cuộc đấu tranh giành cơ quyết liệt. Địch dồn sức lập ấp chiến lược, nhân dân Cao Lãnh kiên quyết phá. Địch lập lại, dân ta lại phá. Hình thức này được lặp đi lặp lại nhiều lần suốt các năm 1962, 1963, 1964. Bất chấp địch khủng bố, phong trào quần chúng chống gom dân lập ấp chiến lược vẫn nổi lên rộng khắp ở Cao Lãnh. Nhân dân phá từ trong phá ra, từ ngoài phá vô. Kết hợp 3 mũi giáp công để phá. Có thể nói không có ấp chiến lược nào ở Cao Lãnh không bị nhân dân phá, phá nhiều lần, có nơi bị phá đi phá lại 7 đến 8 lần như ở Nhị Mỹ⁽¹⁾

Với địch, chúng không hề "xuôi tay" cho nhân dân và "Việt Cộng" tự do phá ấp chiến lược. Chúng luôn có âm mưu, thủ đoạn chống lại phong trào, gây cho ta nhiều thiệt hại, nhiều cán bộ, quần chúng trung kiên bị địch sát hại, bị bắt bớ giam cầm. Ở xã Mỹ Ngãi, cháu Nguyễn Thị Ngọc tham gia phá ấp chiến lược Bà Học, bị lựu đạn nổ hy sinh. Đ/c Minh Trung, Bí thư chi bộ xã Nhị Mỹ hy sinh lúc đang chỉ đạo phá

(1) Huyện Cao Lãnh là trọng điểm xây dựng ấp chiến lược của địch để bảo vệ Tiểu khu. Do đó, Cao Lãnh là nơi phá ấp chiến lược đầu tiên của Tỉnh, trong đó xã Nhị Mỹ là điểm của huyện và là một trong bốn điểm của Tỉnh (Nhị Mỹ, Long Hiệp, Bình Hàng Trung, Bình Hàng Tây). Ở Nhị Mỹ, Tỉnh điều Tiểu đoàn 502 về cùng lực lượng địa phương phối hợp ba mũi giáp công phá banh ấp chiến lược toàn xã chỉ trong một tuần lễ.

ấp chiến lược. Tại Mỹ Long, địch bắn đ/c Ba Đại (xã đội phó) hy sinh, đ/c Chín Lương gãy chân và một số chiến sĩ võ trang hy sinh lúc đang đột nhập vô ấp chiến lược vận động quần chúng. Ở xã An Bình, đ/c Minh Thành xã đội trưởng và Minh "cùi" du kích hy sinh khi đang gỡ lựu đạn theo hàng rào cho quần chúng phá ấp chiến lược. Ở xã Bình Hàng Tây, có 3 đồng chí hy sinh, 10 cơ sở hợp pháp bị giặc bắt tra tấn, tù đầy. Trong số hy sinh có đảng viên Nguyễn Văn Hiền. Đồng chí bị địch bắt ngày 10/7 (âm lịch) năm 1963, đem về Chi khu Kiến Văn tra tấn dã man, nhưng đ/c không khai một lời. Sáng hôm sau địch tiếp tục điều tra, đồng chí quá căm tức, dồn hết sức mạnh đánh 2 tên cảnh sát bất tỉnh, chạy ra khỏi phòng điều tra đánh 5 tên lính khác; bọn lính gác bắn đồng chí hy sinh. Gia đình và thân nhân kéo đến đấu tranh tố cáo hành động dã man buộc địch bồi thường nhân mạng; chúng xoa dịu và giao thi hài cho gia đình chôn cất. Hành động anh dũng của đồng chí Hiền được Đảng bộ xã nêu gương, nhân dân khâm phục.

Trong quá trình phá ấp chiến lược, quân và dân Cao Lãnh đã vận dụng linh hoạt, sáng tạo 3 mũi giáp công. Xác định đúng vị trí của từng mũi đấu tranh và quan hệ phối hợp giữa 3 mũi trong phá ấp chiến lược. Trong thực tiễn nhân dân Cao Lãnh thấy rằng nếu không có lực lượng chánh trị, không có đấu tranh chánh trị, không có sự kết hợp đấu tranh chánh trị với đấu tranh võ trang và binh vận thì không thể phá ấp chiến lược đạt kết quả được.

Từ phong trào phá ấp chiến lược, Huyện ủy Cao Lãnh rút ra những bài học, những kinh nghiệm quý báu trong lãnh đạo, chỉ đạo phá ấp chiến lược. Lúc đầu, do địch ít đề phòng, ta phá tương đối dễ, từ đó nảy sinh tư tưởng tự kiêu, tự mãn;

có đồng chí cho rằng áp chiến lược của địch chẳng qua chúng "giúp vật liệu" cho ta làm áp chiến đấu! Khi xuất hiện tư tưởng này, Huyện ủy kịp thời lãnh đạo uốn nắn không được khinh địch, coi thường, mà phải nhận thức sâu sắc rằng: áp chiến lược là hình thức gom dân thâm độc của đế quốc Mỹ; chúng quyết tâm tách dân ra khỏi ảnh hưởng của cách mạng để dễ bề tiêu diệt lực lượng cách mạng.

Kiểu phá áp chiến lược của Cao Lãnh, của tỉnh Kiến Phong, Khu ủy Khu 8 cho là ta chỉ *phá về hình thức*. Tức là ta chỉ phá hàng rào, phá bờ đai... địch dễ dàng bắt dân làm lại. Theo chỉ đạo của Khu, ta phải *phá về nội dung*, phải đưa người, đưa lực lượng vô ở trong ấp, cài cắm cơ sở cách mạng trong ngụ quyền, ngụ quân để phối hợp chặt chẽ 3 mũi, 3 lực lượng phá áp chiến lược. Thực tế ở huyện Cao Lãnh lúc đầu ta chỉ phá được áp chiến lược về hình thức, phá càng nhiều địch đối phó càng quyết liệt (chúng có thừa sắt thép để làm lại áp chiến lược). Chúng tăng cường tuần tra ban đêm, làm nhiều ụ chiến đấu, tổ chức ra lực lượng thanh niên chiến đấu cùng ngụ quân ngày đêm canh giữ... Địch càng đối phó ta càng hy sinh, tổn thất nhiều hơn khi phá áp chiến lược. Tiếp thu chỉ đạo của cấp trên phải phá về nội dung, phá từ trong phá ra, phối hợp trong ngoài cùng phá...

Nhờ kịp thời chấn chỉnh, củng cố nhận thức, củng cố tổ chức và chấn chỉnh phương pháp, kế hoạch... mà nhân dân Cao Lãnh đã tiến hành phá banh áp chiến lược trên địa bàn huyện nhà, góp phần chống phá thắng lợi âm mưu thủ đoạn bình định gom dân của địch. Đó là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến sự sụp đổ của chế độ độc tài phát xít Ngô Đình Diệm.

Đến cuối năm 1963, ấp chiến lược - xương sống của kế hoạch Staley - Taylo bị nhân dân miền Nam phá rã ⁽¹⁾. Cùng với thất bại nặng nề trên mặt trận quân sự ở khắp nơi, kế hoạch bình định miền Nam 18 tháng thất bại, Mỹ - Diệm sa vào thế lúng túng, bị động, nội bộ lục đục, phân hóa, mâu thuẫn gay gắt. Mỹ cho rằng sở dĩ thất bại là do chế độ độc tài gia đình trị Ngô Đình Diệm....! nên ngày 1/11/1963 Mỹ phải "thay ngựa giữa dòng", làm đảo chánh lật đổ Tổng thống Ngô Đình Diệm thay bằng Dương Văn Minh và thực hiện kế hoạch bình định mới trong 3 năm (1963 - 1965) của Mắc Na-ma-ra.

Lợi dụng tình hình rối ren trong nội bộ địch, ta chớp thời cơ mở đợt tấn công mới. Trong đợt này ta tấn công địch rộng và mạnh hơn, cả ở điểm (Cao Lãnh), diện và thọc sâu vào thị xã Cao Lãnh. Đặc công đột nhập đánh căn cứ quân sự Trần Quốc Toàn (xã Tân An - gần trung tâm thị xã Cao Lãnh), diệt 52 tên, đánh tiêu hao nặng trung đội bảo an tiếp viện, phá huỷ 1 xe bọc thép; đánh sập đồn Rạch Chanh xã Mỹ Trà (cách trung tâm tỉnh lỵ 600 thước). Ngày 21 và ngày 22/12/1963 du kích xã Mỹ Thọ bắn rớt tại chỗ 2 máy bay địch, diệt 7 tên. Bắt tên Phước gián điệp của Tổng Nha Sài Gòn chui vô tổ chức cách mạng xã Nhị Mỹ⁽²⁾...

II. Phát triển chiến tranh nhân dân, góp phần đánh bại "chiến lược chiến tranh đặc biệt" của Mỹ

(1) Địch dự định trong 18 tháng bình định, sẽ lập ở miền Nam 16.000 ấp chiến lược. Trên thực tế, từ năm 1961 - 1963 chúng chỉ mới lập được 3.900 ấp chiến lược nhưng đã bị nhân dân ta liên tục chống, phá tan rã, phá bành.

(2) Tên Phước chỉ điểm cho địch đánh hy sinh 6 cán bộ, 20 người bị bắt đa số là cơ sở và cán bộ cách mạng

Quán triệt đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng, Huyện ủy Cao Lãnh chủ trương vừa phát động phong trào du kích chiến tranh rộng khắp như: làm rào chiến đấu, giăng dây, cắm ngù, đào chiến hào, gài chông (bắt đầu từ Bình Thạnh, Phong Mỹ... lan ra toàn huyện và nhân rộng ra cả tỉnh), làm cản tre, cản đất ở Phong Mỹ, Thiện Mỹ, Nhị Mỹ⁽¹⁾ cản cây ở Mỹ Hội...; làm xã chiến đấu, ấp chiến đấu gài chông, đập lòi, cắm bẫy tử địa khắp nơi; vừa ra sức xây dựng lực lượng, nhất là lực lượng du kích xã ấp. Đến đầu năm 1960 ở mỗi xã đều có trung đội, tiểu đội du kích; nhiều ấp cũng có tiểu đội du kích. Bộ đội địa phương của huyện đã phát triển lên một đại đội, được trang bị nhiều loại vũ khí, chủ yếu là đánh lấy của địch. Lực lượng võ trang huyện Cao Lãnh vừa chiến đấu vừa trưởng thành trên các chiến thuật: chống càn quét, kỳ tập, phục kích... hiệu suất chiến đấu cao. Không chỉ tác chiến trên địa bàn của mình mà còn tham gia hợp đồng chiến đấu với lực lượng võ trang tỉnh và được tỉnh điều động tăng cường chiến đấu ở các địa bàn của tỉnh. Nhiều trận thắng vang dội làm nức lòng nhân dân, quân địch khiếp sợ. Tiêu biểu là các trận:

- Tháng 5/1960, bộ đội tỉnh cùng du kích xã phục kích địch tại rạch Chùa Tổ xã Bình Hàng Trung, tiêu hao nặng đại đội bảo an do tên Trung uý Phan Văn Trung chỉ huy. Địch

(1) Cản tre ở Phong Mỹ có quy mô lớn: nhân dân bứng hơn 300 bụi tre lẩn xuống sông, dùng ghe kè xuôi theo nước đến vị trí, xếp thành 13 hàng ngang cản tàu giặc. Ở Nhị Mỹ, cũng làm cản tre trên sông Cẩn Lố.

Cản đất ở xã Thiện Mỹ (Ấp 3): đắp đất ngang kinh xáng Nguyễn Văn Tiếp, đào khém nhỏ phía Bắc cho xuống ghe (nhỏ) qua lại...

Trên các cản và khu vực xung quanh ta làm xã chiến đấu, gài chông, đập lòi, lựu đạn, ong vô vè.... chống địch càn quét đánh phá.

tháo chạy, quân ta truy kích tới lộ 30. Đồn nhà thờ hoảng hốt rút chạy. Ta làm chủ lộ 30 và khu chợ. Xã Bình Hàng Trung là xã thứ 9 của tỉnh được giải phóng.

- Ngày 7/7/1960, bộ đội tỉnh và huyện Cao Lãnh phục kích tại Đập Đá, xã Phong Mỹ đánh một đại đội của Sư đoàn 7 ngụy từ Thống Linh lên, diệt 1 trung đội, chúng tháo chạy trở lại Thống Linh. Hai tháng sau, du kích xã Phong Mỹ phá toàn bộ các cây cầu địch bắc trên tuyến lộ từ Phong Mỹ đến Thống Linh, dài hơn 10 cây số. Địch làm lại. Mùa khô năm 1961, ta phá một lần nữa.

- Tháng 11/1960, bộ đội địa phương tỉnh, phối hợp địa phương huyện chống địch càn tại Ngã Cái xã Long Hiệp diệt nhiều tên; phục kích trên lộ 30 từ Bình Hàng Tây lên Mỹ Thọ diệt 1 tiểu đội địch, bắn cháy 1 xe GMC, thu 1 trung liên; chống càn đánh 1 tiểu đoàn của Sư đoàn 21 chủ lực ngụy ở ngọn rạch Kiềm Điền Ngân xã Mỹ Thọ, diệt và làm bị thương 60 tên.

- Tháng 3/1961, du kích Thiện Mỹ (Ba Sao), Mỹ Ngãi, Phong Mỹ, Tân An chặn đánh bọn đồn bót địch bung ra lùng sục, diệt hàng chục tên, bắt 5 tên.

- Cũng trong tháng 3/1961, Tiểu đoàn 502 phối hợp bộ đội huyện và du kích xã Thiện Mỹ phục kích đánh bại cuộc càn cấp trung đoàn (thuộc Sư đoàn 21 ngụy) tại Cái Mác, Gáo Giồng, ta diệt 1 đại đội địch, đánh thiệt hại nặng 1 đại đội khác cùng quân nhảy dù (lần đầu tiên chúng thực hiện ở tỉnh Kiến Phong), bắn rớt tại chỗ 1 máy bay khu trục. Cùng thời gian này, ta đánh phục kích bọn Tỉnh đoàn bảo an ở rạch Bà Mụ xã Mỹ Trà, diệt 60 tên, bắt 4 tên trong đó có tên Đại úy

Nguyễn Lương Tri, Phó Tỉnh trưởng Kiến Phong kiêm Tỉnh đoàn Trưởng Bảo an. Sau khi giáo dục, ta tổ chức mittinh tuyên bố phóng thích Tri. Việc này gây ảnh hưởng chánh trị rộng lớn trong ngục quân, ngục quyền.

- Tháng 9/1961, du kích xã Long Hiệp Đánh đồn Bà Dư diệt 10 tên. Tiểu đoàn 502 phối hợp lực lượng võ trang huyện kỳ tập đồn Thống Linh (Thiện Mỹ) diệt và làm bị thương 1 đại đội địch, bắt sống 23 tên trong đó có Ban chỉ huy đại đội. Cùng lúc, ta đánh thiệt hại nặng 1 đại đội khác tại kinh Ông Kho (Mỹ Ngãi).

Cùng thời gian trên, nhân dân các xã Hoà An, Tân Thuận Tây lại nổi dậy (Đồng khởi). Tại Hòa An, sát trung tâm tỉnh lỵ, được bộ đội và du kích yểm trợ, quần chúng nổi dậy bắt nhiều tên ác ôn, có nhiều nợ máu với dân. Ngày 2/9/1961, hơn 1.000 người ở các ấp kéo về khu Hoà Na dự mittinh, xét xử bọn ác ôn. Nhân dân phần nộ kêu to "tử hình, tử hình"! Bọn ác ôn bị nhân dân xử trị. Sau cuộc nổi dậy này, quần chúng làm chủ xóm ấp, ta mở lõm căn cứ sát nách thị xã Cao Lãnh.

- Tháng 11/1961, du kích xã Tân Thuận Tây bao vây văn phòng của lực lượng "thanh niên chiến đấu" xã, cơ sở ta khống chế một số tên cầm đầu. Nhân dân và gia đình binh sĩ kéo đến dùng lời lẽ thuyết phục con em nộp súng cho cách mạng, đừng tuân theo bọn tề xã gây tội ác... Trước sức ép của du kích, quần chúng và gia đình, lực lượng này nộp súng cho du kích và tự giải tán.

- Đầu năm 1962, du kích xã Bình Hàng Trung cùng lực lượng của huyện tập kích đồn cầu Bốn Miệng, bắn phóng lựu

đạn ⁽¹⁾ và súng cối (thu được của địch) vào đồn Mười Đồng (Mỹ Thọ) làm chết và bị thương nhiều tên. Bọn địch ở các xã của Cao Lãnh rất sợ đụng đầu với du kích, vì họ có cách đánh thông minh, tài giỏi.

- Cũng trong năm 1962 du kích xã Mỹ Hội kết hợp nội tuyến, đã diệt đồn ở ấp Tân Mỹ, giết 7 tên, thu 10 súng, 3 tên đầu hàng. Ngoài ra du kích 2 lần độc lập tập kích đồn Miếu Ông, diệt nhiều tên.

- Năm 1963, du kích xã phối hợp với bộ đội của huyện, tỉnh đánh địch hỗ trợ quần chúng nổi dậy phá banh 3 ấp chiến lược Mỹ Quới, Thuận Điền, Hòa Quí; ngày 1/9/1963 du kích các xã đánh kỳ tập 4 đồn: Cái Bèo, Bà Vện (Mỹ Quí), Bình Hàng Trung và Tân Trường (Mỹ Hội) diệt và làm bị thương hàng chục tên.

- Tháng 10/1963, du kích xã phối hợp với bộ đội huyện phục kích địch tại vàm Xẻo Quýt xã Long Hiệp, loại khỏi vòng chiến đấu 100 tên, thu hơn 50 cây súng và nhiều quân trang, quân dụng. Du kích Mỹ Ngãi đánh đồn ông Cả, giết chết 2 tên ác ôn (tên Kiếm và tên Đàm) làm bọn tề xã, tề ấp hoang mang.

- Năm 1963, du kích xã Bình Thạnh bẻ gãy cuộc càn của một tiểu đoàn bảo an từ Sa Đéc qua. Với trận địa chông, mìn và lối đánh táo bạo, bất ngờ của du kích, hàng chục tên chết, bị thương, chúng phải bỏ dở cuộc càn, rút xuống tàu chạy về Sa Đéc

(1) Trái lựu đạn được rút chốt sẵn, gắn vô cái chụp (muỗng) lắp ở đầu súng trường, bắn tổng đi hướng mục tiêu.

- Tháng 1/1964, du kích Mỹ Ngãi cùng với bộ đội huyện đánh địch đi càn ở kinh Vạn Thọ, diệt và làm bị thương 25 tên.

- Tháng 6/1964, du kích xã Bình Hàng Trung cùng với bộ đội huyện phục kích diệt một đại đội bảo an đi càn tại khu vực Chợ Cũ.

- Năm 1964, du kích xã Bình Thạnh bẻ gãy cuộc càn suốt 3 ngày của một đại đội bảo an, thuộc Tổng đoàn bảo an phụ trách 4 xã: Bình Thạnh, Bình Hàng Trung, Bình Hàng Tây, Long Hiệp, giết và làm bị thương 40 tên, trong đó có tên Thi, Tổng đoàn Phó bảo an phải đền tội.

- Năm 1964, du kích các xã Thiện Mỹ, Mỹ Trà thường xuyên bao vây tấn công các đồn, tua đóng ở xã; chúng phải rút bỏ một số đồn từ chợ Ba Sao ra tới Mỹ Trà. Vùng giải phóng được mở rộng sát nách thị xã và trở thành căn cứ của Thị xã ủy Cao Lãnh....

Chiến tranh nhân dân phát triển mạnh, khắp các xã ⁽¹⁾ đều có phong trào đào chiến hào, vót chông tre, rèn chông sắt, làm hàng rào, làm xã ấp chiến đấu, huấn luyện ong vò vẽ treo ở những nơi hiểm yếu, gài lựu đạn, làm cản trên sông, trên kinh; lựu đạn, pháo lép của địch, sắt vụn cho công trường sản xuất, sửa chữa, chế tạo thành vũ khí thô sơ diệt địch. Nhờ tổ chức liên hoàn, liên kết nhiều xã đánh địch mà chiến tranh nhân dân địa phương ngày càng phát triển rộng khắp, đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ thành quả cách mạng tại các địa phương. Biểu hiện rõ nhất là sự trưởng thành nhanh

(1) Xã Bình Thạnh từ năm 1961, 1962.... đã đi đầu toàn huyện về phong trào làm hầm chông, dựng rào chiến đấu, đào chiến hào, đắp mô chiến đấu.... chống địch càn quét giữ vững vùng giải phóng; sau Bình Thạnh là xã Phong Mỹ, hai xã điển hình về phong trào chiến tranh nhân dân, được huyện và tỉnh nhân rộng.

của các đội du kích xã, ấp; chẳng những giỏi đánh phục kích nhỏ, lẻ, chống lùng sục mà còn chủ động phối hợp bao vây tấn công đồn bót, đánh trái, bắn tỉa diệt địch hoặc gây cho chúng hoang mang lo sợ.

Nhờ sự trưởng thành nhanh chóng của các lực lượng võ trang Cao Lãnh, mà thành quả cách mạng được bảo vệ, phát triển không ngừng; tác động to lớn, hỗ trợ cho quần chúng nổi dậy đấu tranh chánh trị và đẩy mạnh mũi binh vận.

Phối hợp nhịp nhàng với 2 mũi đấu tranh chánh trị và võ trang, mũi binh vận trong giai đoạn này cũng được đẩy mạnh và hiệu quả rất cao.

Địch ra sức bắt thanh niên đi lính để xây dựng quân đội ngụy, làm công cụ đánh thuê cho đế quốc Mỹ, biến một bộ phận thanh niên con em của nhân dân lao động cầm súng chống lại cách mạng, bắn giết bà con ruột thịt của mình. Ở Cao Lãnh đông đảo binh lính xuất thân từ nông dân, để có điều kiện tiếp thu sự giải thích, vận động, thuyết phục của gia đình và nhân dân. Với chánh sách khoan hồng, độ lượng của cách mạng, cộng với những thắng lợi to lớn của phong trào cách mạng khắp nơi, đã tác động và ảnh hưởng sâu sắc đến hàng ngũ binh lính địch. Trong đồn bót, lính bảo an... nhiều binh sĩ đào ngũ, bỏ ngũ về nhà làm ăn. Trong các cuộc đấu tranh chánh trị, nhiều binh sĩ được giác ngộ đã đứng về phía nhân dân, tìm cách hạn chế sự đàn áp của kẻ thù, giúp nhân dân đưa yêu sách đấu tranh tới tay bọn chỉ huy. Binh sĩ chống lệnh chỉ huy, không đi càn quét; nếu bị bắt buộc, họ cố tình không bắn phá bừa bãi hoặc tìm cách giải thoát cho đồng bào bị địch bắt. Trong việc vận dụng linh hoạt ba mũi giáp công ta đã căn cứ vào tình hình cụ thể từng nơi, từng lúc để đưa

mũi nào là chính, hoặc có lúc ba mũi cùng phối hợp tấn công địch. Những nơi thế ta mạnh hơn địch, ta dùng mũi chánh trị, binh vận là chủ yếu, mũi võ trang hỗ trợ để lấy đồn, phá ấp chiến lược như ở đồn Phong Mỹ, đồn Tân Mỹ (Mỹ Hội), đồn Rạch Chanh, An Bình... ở những nơi lực lượng địch tương đối mạnh, thì ta dùng mũi võ trang tấn công đồn diệt địch, hỗ trợ cho quần chúng nổi dậy phá ấp chiến lược. Trường hợp mũi binh vận mạnh ta tổ chức phối hợp mũi võ trang "nội công ngoại kích" diệt địch, hạ đồn, phá kèm kẹp...

Diễn hình là đợt 7 ngày (từ ngày 7 đến 14/4/1964), bằng 3 mũi giáp công, ta bao vây tấn công các đồn: Cái Búa, Cả Đức (xã Phong Mỹ), Ba Sao (xã Thiện Mỹ), Vàm Xáng, Rạch Miếu (xã Mỹ Thọ); ta sử dụng 3 nội tuyến và 9 cảm tình viên làm nòng cốt tác động binh sĩ 2 đồn Cái Búa, Cả Đức đầu hàng, thu toàn bộ vũ khí, nhân dân san bằng đồn. Các đồn Ba Sao, Vàm Xáng, Rạch Miếu bị lực lượng võ trang đánh thiệt hại, chúng bỏ đồn rút chạy. Ta gỡ được 5 đồn, giải phóng tuyến kinh Nguyễn Văn Tiếp A dài 15 cây số thuộc 2 xã Phong Mỹ và Thiện Mỹ. Tính chung đợt này (7 ngày) ta loại khỏi vòng chiến đấu gần 100 tên, đa số bị thương vong do vũ khí thô sơ; 30 binh sĩ địch đào ngũ, bỏ ngũ về nhà.

Cùng hoà nhịp với nông thôn, vùng ven, phong trào đấu tranh cách mạng ở thị xã, thị trấn phát triển với nhiều hình thức phong phú. Thị xã Cao Lãnh là trung tâm đầu não của ngụy quyền tỉnh Kiến Phong. Nhân dân phải sống trong sự kèm kẹp, khủng bố gắt gao của địch nhưng vẫn luôn luôn hướng về cách mạng, duy trì cơ sở cách mạng nuôi dưỡng, che chở cán bộ, đảng viên hoạt động trong lòng địch. Đặc biệt phong trào học sinh Cao Lãnh là ngòi pháo của phong trào.

Từ năm 1959 - 1960 ta bắt đầu tổ chức lực lượng học sinh. Cuối năm 1960, ta tổ chức đưa số nòng cốt vào học trung học (lớn tuổi hơn học sinh phổ thông, khai bát tuổi), kết nạp Đảng và lập chi bộ dự bị ở trường phổ thông trung học để kịp thời lãnh đạo phong trào học sinh đấu tranh chống Mỹ - ngụy. Từ năm 1954 về sau không có cuộc đấu tranh nào diễn ra ở thị xã mà không có lực lượng học sinh tham gia⁽¹⁾. Từ năm 1964 trở đi, ta xây dựng lực lượng tự vệ mật, đội biệt động trong học sinh. Nhiều trận đánh trong nội ô làm náo động cả thị xã, làm hoang mang bọn đầu sỏ ngụy quân ngụy quyền. Những cuộc đấu tranh của nhân dân đòi quyền sống, đòi các quyền tự do, dân sinh dân chủ, chống mọi thủ đoạn đàn áp, bắt lính, đôn quân... được đồng bào thị xã hưởng ứng, tiếp tế cơm nước, bánh trái, nón áo... Phong trào ở thị xã trong những năm 1961-1964 bao gồm các cuộc đấu tranh, biểu tình, bãi công, bãi chợ, bãi khóa... của công nhân, thợ thủ công, tiểu thương, trí thức, học sinh và cả binh sĩ địch được cảm hoá giác ngộ đã góp phần phá lỏng thể kềm kẹp của địch.

Từ năm 1961- 1964 các "tổ hành động" của học sinh ở thị xã đã liên tiếp hoạt động quấy rối địch, làm công tác binh vận, trinh sát, vẽ sơ đồ đồn bót, căn cứ của địch, rải truyền đơn, tung tin bộ đội giải phóng chuẩn bị đánh thị xã để buộc địch tập trung lực lượng đối phó, tạo điều kiện cho nhân dân và lực lượng vũ trang các nơi nổi dậy đấu tranh, tấn công địch.

Sở dĩ có được sự phối hợp chặt chẽ giữa phong trào nông thôn với thành thị và sự phối hợp ấy thật sự có tác dụng chi

(1) Nổi bật nhất là đấu tranh bảo vệ toàn vẹn mộ cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc từ 1954 đến 1975

viện cho nhau, căng mỏng lực lượng địch, buộc chúng phải lúng túng đối phó khắp nơi kể cả trong cơ quan đầu não, sào huyệt của chúng là do Tỉnh ủy Kiến Phong, Huyện ủy và Thị xã ủy Cao Lãnh đã chú ý đúng mức việc duy trì sự lãnh đạo trực tiếp của đảng viên, chi bộ, cơ sở cách mạng, xây dựng cơ sở cách mạng trong quần chúng lao động, trong tiệm buôn, trong gia đình binh sĩ, trong hàng ngũ giáo viên và lực lượng học sinh. Nhờ đó, mặc dù địch tăng cường kèm kẹp, theo dõi, khủng bố... phong trào cách mạng của nhân dân thị xã vẫn không ngừng được củng cố, phát triển, tạo điều kiện phối hợp đấu tranh giữa thành thị và nông thôn, từng bước góp phần đánh bại mọi âm mưu, kế hoạch của địch.

Ở vùng giải phóng, từ khi thành lập (1961), Mặt trận Dân tộc giải phóng huyện Cao Lãnh còn làm chức năng chánh quyền, quản lý xã hội, xây dựng vùng giải phóng trên tất cả các mặt; đã cấp hàng trăm ha đất cho nông dân, giữ nguyên canh hàng trăm ha ruộng khác. Mặt trận hướng dẫn nông dân tăng gia sản xuất, cất giấu lúa gạo, tài sản, đấu tranh chống địch cướp bóc; vừa phục vụ đời sống vừa đóng góp ủng hộ cho cách mạng. Khi có chủ trương đóng đảm phụ giải phóng (thuế nông nghiệp) nhân dân vui vẻ, hăng hái. Bà con ở vùng địch tạm chiếm khi nhận được "giấy báo" cũng tìm mọi cách gởi tiền hoặc lúa gạo về vùng giải phóng đóng đảm phụ nuôi quân. Ngoài đóng góp vật chất, nhân dân còn động viên tiễn đưa thanh niên gia nhập Quân giải phóng.

Các mặt công tác khác như: y tế, văn hóa, giáo dục cũng được đẩy mạnh. Trong hoàn cảnh chiến tranh khó khăn, thiếu thốn, nhưng các xã, ấp giải phóng đều tổ chức được trường tiểu học, dạy bình dân học vụ... Do phải học trong tình hình

địch thường xuyên càn quét, bắn phá, các lớp học đều có hầm trú ẩn. Khi chiến sự ác liệt, trường học bị đánh phá, việc dạy và học được phân tán trong nhà dân. Ngoài thời gian đi học, các em học sinh còn tham gia phục vụ chiến đấu như: vót chông, gài chông, làm chướng ngại vật, giăng dây, cắm ngù, đào công sự hoặc canh gác báo động...

Về y tế: các xã vùng giải phóng đều tổ chức được trạm xá, một vài nơi có trạm xá ở ấp; xã nào cũng có nhà bảo sanh, cô đỡ... kịp thời cứu chữa cho những người bị thương, đỡ đẻ cho sản phụ...

Tuy còn nhiều khó khăn thiếu thốn, nhưng các cán bộ nhân viên y tế đã chủ động tìm kiếm thêm các nguồn dược liệu sẵn có ở địa phương, tự bào chế được nhiều loại thuốc thông thường để chữa trị bệnh, sản xuất phi-la-tốp ⁽¹⁾ cấy miễn phí cho dân, thu hút được nhiều người ở thị xã, vùng địch kềm kẹp vô vùng giải phóng trị bệnh, cấy nhao...

Mặc dù địch thường xuyên càn quét đánh phá, nhưng phong trào văn hóa văn nghệ "tiếng hát át tiếng bom" vẫn phổ biến, duy trì rộng khắp. Hầu hết các xã có đội văn nghệ. Xã Thiện Mỹ, Mỹ Thọ, Nhị Mỹ, Phong Mỹ, Long Hiệp có đội văn nghệ mạnh hoạt động thường xuyên, nội dung phong phú. Nhân các ngày kỷ niệm lớn hoặc để phát động phong trào kháng chiến, Đoàn văn công và đội chiếu bóng (chiếu phim) của tỉnh thường về vùng giải phóng huyện Cao Lãnh ⁽²⁾ biểu diễn, thu

(1) Nhao khô, một loại "dược phẩm bổ" cấy dưới da có tác dụng kích thích tế bào phát triển, trị đau nhức, gây yếu...

(2) Thường tổ chức biểu diễn phục vụ ở Ấp 3, Ấp 4 xã Thiện Mỹ, rạch Kiểm Điền xã Mỹ Thọ..... Mùa khô làm sân khấu sân trên đất; mùa nước kết bè xuống ghe lại làm sân khấu nổi biểu diễn, chiếu phim.....

hút cả nhân dân ở vùng địch kềm kẹp đến xem. Võ kịch "Nặng gánh nước non", bài hát "Cây bông tre"... và nhiều tiết mục tự biên, tự diễn được khán giả vỗ tay nhiệt liệt, đề nghị hát lại. Phong trào văn nghệ đã cổ vũ, động viên tinh thần đấu tranh của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân.

Từ trước phong trào đồng khởi (cuối năm 1959 - đầu năm 1960) đến ngày 30/4/1975, trên địa bàn huyện Cao Lãnh có các trạm giao liên của Tỉnh và Khu 8, đóng ở kinh Máy Đèn, Kỳ Sơn... Các trạm này nằm trong hệ thống đường giao thông liên lạc từ Trung ương Cục xuống cơ sở, làm nhiệm vụ đưa đón các đoàn cán bộ cấp trên xuống, cấp dưới lên, vận chuyển vũ khí, hàng hóa, công văn, thư từ... Đặc biệt trạm M.77 đặt tại xã Mỹ Xương, tồn tại từ năm 1958 đến đầu năm 1969. Trạm này biên chế 5 - 6 cán bộ chiến sĩ (Lê Văn Bon, Lê Trung Thành, Nguyễn Văn Thuấn, Nguyễn Văn Niên...) và gần chục cơ sở quần chúng; do đồng chí Mười Ngon, Đại đội phó làm Trưởng trạm, đồng chí Sáu Hiếu, Trung đội trưởng làm Phó trạm... Trạm M.77 có nhiệm vụ đưa đón khách, hàng hóa, vũ khí... qua lại sông Tiền. Mỗi tuần ít nhất có một chuyến qua sông, chủ yếu là xuống bơi, ghe chèo; có 2 chiếc ghe máy trực chiến dành để đi tốc hành. Thường qua sông ban đêm, những lúc địch tuần tra gắt gao đi ban ngày. Liên lạc nhau bằng ám hiệu (ở cách xa) như dùng đèn vào ban đêm, nón, màu áo... vào ban ngày; khi tiếp cận bắt liên lạc bằng khẩu hiệu (mật khẩu). Ngoài lực lượng của trạm có trang bị vũ khí tự vệ, bảo vệ khách và hàng, mỗi chuyến đi còn có sự phối hợp với chi bộ, du kích xã và cơ sở của 2 bên bờ sông giúp quan sát, nắm tình hình, đặt ám - tín hiệu liên lạc. Có những đoàn khách đặc biệt, đông 5 - 7 chục người, hoặc đơn vị

lớn của bộ đội hay nhiều kiện hàng quan trọng (tiền, vàng), nhiều thùng vũ khí... trạm phải huy động thêm phương tiện và nhân lực của địa phương giúp. Điểm xuất phát từ trạm - nhà đồng chí Lê Trung Thành - vượt sông Cái (từ 7 - 15 phút) đến bờ phía hữu ngạn, nhà ông Tư Thông, Tám Lý... thuộc xã Tân Khánh Tây, cách đồn Rạch Chùa không xa. Từ đây, đêm sau khách tiếp tục đi miền Tây hoặc rước khách và hàng hóa tại Tân Khánh Tây đưa ngược về phía Bắc lộ 30, cũng xuất phát từ trạm qua ấp Mỹ Thới, qua lộ (30) theo hướng rạch Cùm Gạo (miếu Ông)... đưa lên trạm tuyến trên. Trạm M.77 đào đắp 4 - 5 chục hầm trú ẩn, hàng chục hầm bí mật để bảo vệ khách và hàng mỗi khi kẹt đường phải lưu lại dài ngày.

Gần 10 năm phục vụ, Trạm M.77 với hàng trăm lượt qua lại sông Tiền, khách và hàng hóa đều an toàn. Có 2 lần cán bộ trạm đụng địch tuần tiểu (không có khách, hàng hóa). Đó là năm 1962. Giao hàng xong trở về, lính đồn Mỹ Xương bắt đồng chí Trung Thành và Minh Hiền, nhưng không có chứng cứ... chúng thả. Năm 1968, tàu địch phát hiện (ta vượt sông bằng xuồng nhỏ), bắn chìm xuồng, đồng chí Hoàng hy sinh, đồng chí Mười Hùng bị bắt, 3 đồng chí khác lợi thoát. Sau lần đó, địch gia tăng tuần tiểu ngày đêm, việc qua lại bị gián đoạn, cấp trên dời Trạm M.77 đến xã cù lao Bình Thạnh, qua lại với bến xã Tân Đông, An Tịch....và tồn tại suốt đến ngày giải phóng (1975).

Huyện Cao Lãnh với các xã Phương Thịnh, Thiện Mỹ, Mỹ Thọ là điểm trung chuyển và Mỹ Xương, Mỹ Hiệp, Bình Thạnh là "dầu cầu" vượt sông Tiền của đường dây liên lạc nối từ miền Đông, miền Trung Nam Bộ đến miền Tây Nam Bộ. Đặc biệt, cồn Bình Thạnh còn là nơi trú đóng, đường dây liên

lạc của T4 (Khu Sài Gòn - Gia Định) với các quận nội thành. Dù địch đánh hơi cho quân ngăn lộ 30, 23, tàu sắt tuần tiểu ngày đêm trên sông Tiền, song không ngăn cắt được mạch máu giao thông liên lạc của cách mạng.

Năm 1964, thực hiện kế hoạch của Trung ương Cục và Quân ủy miền triển khai những chiến dịch lớn nhằm đánh bại chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ; tỉnh Kiến Phong phối hợp mở cao điểm hoạt động mùa khô.

Ở huyện Cao Lãnh, từ tháng 1/1964, ta liên tiếp bao vây, đánh, bức rút nhiều đồn địch giải phóng nhiều ấp của 3 xã Mỹ Thọ, Nhị Mỹ, Mỹ Ngãi...

Tháng 3/1964, quân dân Kiến Phong đánh bại 3 cuộc càn lớn của địch ở Hồng Ngự (2 cuộc) và Cao Lãnh (1 cuộc ở xã Mỹ Hội).

Tại xã Mỹ Hội huyện Cao Lãnh, đêm ngày 21/3/1964, bộ đội tỉnh và du kích xã tấn công bót miếu Ông Hồ và bao vây một bót khác. Ngày 22/3, địch đưa gần 1.000 quân có máy bay, xe M113 yểm trợ càn quét giải tỏa. Qua 2 ngày đêm công đồn, đánh viện, quân ta diệt và bị thương 180 tên địch, bắn rơi 1 máy bay trực thăng và cháy 4 xe M113. Tiểu đoàn 3 Sư đoàn 7 và Tiểu đoàn "Cọp đen" thiện chiến của địch bị đánh thiệt hại nặng.

Ngày 2/4/1964, địch mở cuộc càn cấp trung đoàn đánh vào vùng giải phóng của 2 xã Bình Hàng Tây và Long Hiệp, có 30 xe lội nước, 20 máy bay, hàng chục tàu chiến và nhiều trọng pháo yểm trợ. Ta đánh trả quyết liệt, loại khỏi vòng chiến đấu 300 tên địch, bắn cháy và hư 7 xe, bắn rơi 3 máy

bay. Đây là trận thắng vang dội nhất ở tỉnh Kiến Phong kể từ sau Đồng khởi 1960.

Tháng 4/1964, ta tiếp tục bao vây, tấn công đồn địch ở nhiều nơi. Ngày 6/4, hai tiểu đoàn bộ binh địch có 12 xe M113, 2 tàu chiến, 5 máy bay yểm trợ, càn quét giải tỏa đồn bót bị ta bao vây ở các xã Nhị Mỹ, Mỹ Ngãi, Phong Mỹ, Thiện Mỹ. Ta phục kích đánh địch, bắn chìm 1 tàu chiến trên kinh Nguyễn Văn Tiếp, diệt 30 tên. Các bót: Cái Búa, kinh Cả Đức (xã Phong Mỹ), Ba Sao (Thiện Mỹ) bị quân và dân địa phương san bằng. Ngày 8/4, ta bao vây bức rút 2 đồn ở xã Mỹ Thọ... Chỉ tính những ngày đầu tháng 4/1964, quân và dân huyện Cao Lãnh san bằng và bức rút 5 đồn, giải phóng một vùng rộng (hàng chục cây số vuông) nối liền các xã Phong Mỹ - Thiện Mỹ - Mỹ Ngãi - Nhị Mỹ - Mỹ Thọ... với hàng trăm hộ dân bám đất sản xuất, giúp đỡ cách mạng.

Trong dịp tết Giáp Thìn (1964), Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam chủ trương ngừng bắn 7 ngày (từ 12 đến 18/2). Tỉnh ủy Kiến Phong chỉ đạo phát động đợt đấu tranh chánh trị sâu rộng. Trong thời gian này, có 17 ngàn lượt đồng bào huyện Cao Lãnh và thị xã Cao Lãnh, trong đó có nhiều trí thức, học sinh và gia đình binh sĩ kéo vô vùng giải phóng họp mittinh, hoan nghênh chủ trương của Mặt trận, đòi chấm dứt chiến tranh, hòa bình trung lập ở miền Nam. Đồng bào còn kéo đến dinh tỉnh trưởng đưa yêu sách đòi chấm dứt càn quét, khủng bố, bắt xâu, bắt lính, đòi giải ngũ cho chồng, con, em và thanh niên bị bắt lính. Học sinh tán phát hàng ngàn truyền đơn giải thích chủ trương ngừng bắn của Mặt trận. Đồng bào công khai bàn tán sôi nổi Chánh sách của Mặt trận, gây dư luận rộng rãi trong quần chúng,

nhất là trong gia đình binh sĩ và binh sĩ địch. Ngụy quyền, ngụy quân bối rối ra lệnh cấm trại, bị binh sĩ phản đối, hàng trăm người tìm cách bỏ trại về nhà ăn tết, trong số này có 37 binh sĩ ở các đồn trong huyện Cao Lãnh trốn về nhà rồi bỏ ngũ luôn.

Ngày 3/4/1964, Tỉnh ủy Kiến Phong và Huyện ủy Cao Lãnh một lần nữa bí mật vận động tổ chức cuộc mittinh lớn ở ngoại ô thị xã Cao Lãnh có hàng ngàn người gồm cả lương, giáo, học sinh và gia đình binh sĩ tham gia. Sau mittinh, đồng bào kéo đến dinh tỉnh trưởng đưa yêu sách đòi chấm dứt càn quét, khủng bố, đòi bồi thường thiệt hại do địch gây ra ở Bình Hàng Tây, Long Hiệp (Cao Lãnh), Tân Thành (Hồng Ngự); đòi bãi bỏ áp chiến lược, đòi người thân giải ngũ. Hôm sau, tại quận lỵ Kiến Văn cũng có một cuộc đấu tranh trực diện đòi quận trưởng giải quyết những yêu sách như trên...

Sáu tháng cuối năm 1964, địch mở nhiều cuộc hành quân cấp tiểu đoàn tái chiếm một số nơi vừa bị mất và đánh phá vùng giải phóng ở xã Long Hiệp, Bình Hàng Tây, Bình Hàng Trung, Mỹ Hội, Nhị Mỹ, Mỹ Thọ, Thiện Mỹ... Địch bị bộ đội địa phương Cao Lãnh và du kích xã chặn đánh diệt nhiều tên, đẩy lùi địch, chẳng những giữ vững vùng giải phóng mà còn mở rộng liên hoàn hành lang vận chuyển cho huyện Cao Lãnh với các huyện khác trong tỉnh.

Công tác xây dựng Đảng được quan tâm. Tỉnh ủy Kiến Phong mở nhiều đợt học tập quán triệt (chỉnh huấn) Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương Cục và Khu ủy Khu 8, mở các lớp bồi dưỡng 6 bài chánh trị cơ bản cho cán bộ cơ sở và nhiều lớp học Điều lệ Đảng. Huyện ủy Cao Lãnh đã chọn hàng chục cán bộ huyện và xã đi dự học. "Qua học tập, trình

độ nhận thức của cán bộ, đảng viên được nâng lên một bước nhất định về lập trường chiến đấu của giai cấp công nhân, xác định cuộc chiến tranh toàn dân toàn diện, phương châm chánh trị - võ trang, phương thức tiến lên của cách mạng, củng cố được ý thức tổ chức, kỷ luật..."⁽¹⁾

Nhờ kịp thời củng cố tư tưởng, chất chiến đấu của Đảng bộ Cao Lãnh được nâng lên. Đảng viên, cán bộ bám xã, bám dân, kiên trì vận động quần chúng đẩy mạnh du kích chiến tranh. Cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng võ trang và bán võ trang chiến đấu dũng cảm, gương mẫu. Đa số đảng viên, đoàn viên bị địch bắt, bị tra tấn dã man vẫn giữ được khí tiết cách mạng.

Tỉnh ủy Kiến Phong còn chỉ đạo cho các ngành tỉnh và huyện xem xét giải quyết cụ thể từng trường hợp cán bộ, đảng viên bị địch bắt thả ra và một số đầu hàng, đầu thú, chạy dạt... nay trở về. Người bị địch bắt thả ra ở huyện, xã nào thì đảng bộ nơi đó trực tiếp kiểm thảo. Trên cơ sở bản tự khai, cấp ủy lấy ý kiến xác nhận, kiểm tra, nếu thấy vững, tốt thì phục hồi công tác; nếu mất khí tiết thì tùy mức độ để giải quyết thích đáng. Số đầu hàng, đầu thú, số chạy dạt trở về thì không phục hồi đảng tịch. Số chạy đi chỗ khác tranh thủ được thể hợp pháp, công tác liên tục, vững vàng thì vẫn phục hồi đảng tịch hoặc kết nạp lại.

Vừa lãnh đạo duy trì phong trào cách mạng ở huyện, vừa kịp thời củng cố tư tưởng và tổ chức nên Đảng bộ Cao Lãnh luôn tồn tại và phát triển bất kỳ trong tình hình nào. Đến giữa năm 1964, Đảng bộ huyện có vài trăm đảng viên, đa số

(1) Báo cáo tình hình xây dựng Đảng của Khu ủy Khu 8.

công tác ở xã và lực lượng võ trang. Với yêu cầu củng cố cơ quan lãnh đạo, tháng 9/1964, hội nghị đại biểu (Đại hội) Đảng bộ huyện Cao Lãnh được tổ chức tại căn cứ - đám tràm ông Đoàn Văn Lộc (Hai Lộc) ở kinh Nhà Báo xã Thiện Mỹ ⁽¹⁾. Hội nghị có 40 đại biểu dự, thông qua Nghị quyết lãnh đạo những năm tới, bầu Ban chấp hành Đảng bộ huyện; bầu đồng chí Hồ Văn Mừng (Tư Tiến) làm Bí thư Huyện ủy, đồng chí Lê Văn Bình làm Phó Bí thư; đồng chí Lê Văn Thuồng (Tám Danh) Huyện ủy viên làm chánh văn phòng. Cơ quan Huyện ủy năm 1964 đóng tại nhà Má Năm, Ấp 4 xã Thiện Mỹ (Ba Sao), sau đó chuyển đến ở đám tràm ông Hai Lộc (kinh Nhà Báo). Đến năm 1965 đóng ở Cẩn Đất (nhà ông Kiểm Điền Cự) Ấp 3, xã Thiện Mỹ.

Từ sau cuộc đồng khởi 1960 đến đầu năm 1965, Đảng bộ Cao Lãnh trực tiếp lãnh đạo quân và dân huyện nhà phát huy thế trận chiến tranh nhân dân, kết hợp có hiệu quả 2 chân chánh trị, võ trang; 3 mũi chánh trị, võ trang, binh vận, diệt được nhiều địch, giành được nhiều thắng lợi, mở rộng và giữ vững vùng giải phóng, giành được dân, góp phần đập tan áp chiến lược của địch.

Từ trong thế bị khủng bố, kềm kẹp ác liệt của bè lũ Mỹ - Diệm, nhân dân Cao Lãnh có sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy và cả Đảng bộ đã vùng dậy tiến hành cuộc chiến tranh cách mạng, bất chấp hy sinh, gian khổ để chống lại mọi thủ đoạn, chánh sách thâm độc của kẻ thù; đã góp

(1) Ban An ninh huyện được Huyện ủy giao nhiệm vụ phục vụ và bảo vệ Hội nghị (Đại hội). Tổ An ninh võ trang bắt được tên Năm Bộn, mật báo viên đường trường quê ở xã An Bình, giả dạng đi thăm chuốt tiếp cận khu vực diễn ra Hội nghị. Ta khai thác thấy y chưa gây hậu quả nên giáo dục rồi khoan hồng.

phần làm thất bại chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ ở miền Nam.

Phong trào cách mạng của nhân dân Cao Lãnh trong giai đoạn này đã đi từ khởi nghĩa bộ phận, phá thế kềm kẹp, giành quyền làm chủ của quần chúng, chuyển sang tiến hành chiến tranh cách mạng, chiến tranh nhân dân kết hợp chặt chẽ giữa khởi nghĩa và chiến tranh cách mạng. Vừa tiến hành chiến tranh cách mạng, vừa phát triển nhanh chóng lực lượng cách mạng về mọi mặt, tạo ra những tiền đề cơ bản để chuyển sang thế chủ động tiến công chống lại chiến lược chiến tranh mới của đế quốc Mỹ.

Chương ba

QUÂN VÀ DÂN CAO LÃNH GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC "CHIẾN TRANH CỤC BỘ" CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1965 - 1968)

I- Góp phần chống chiến lược chiến tranh cục bộ

Chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của Mỹ thực hiện ở miền Nam Việt Nam bị thất bại. Để cứu vãn tình thế sụp đổ của ngụy quân, ngụy quyền, đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược "chiến tranh cục bộ", đưa quân đội Mỹ và quân của các nước chư hầu (đánh thuê cho Mỹ) trực tiếp tham chiến ở miền Nam và đánh phá miền Bắc.

"Chiến tranh cục bộ" là một loại chiến tranh trong chiến lược "phản ứng linh hoạt", chiến lược toàn cầu phản cách mạng của Mỹ.

Thực hiện "chiến tranh cục bộ", Mỹ ồ ạt đưa quân viễn chinh Mỹ trực tiếp tham gia chiến đấu ở miền Nam. Nếu trong "chiến tranh đặc biệt", Mỹ núp sau chiêu bài "cố vấn" hoặc tham chiến lẻ tẻ, với những đơn vị nhỏ, chủ yếu là dùng người Việt đánh người Việt thì, trong "chiến tranh cục bộ" quân viễn chinh Mỹ đóng vai trò nòng cốt, với những sư đoàn cơ động được triển khai trên khắp chiến trường, làm chỗ dựa cho quân ngụy. Cuối năm 1967, số quân Mỹ và quân các nước chư hầu của Mỹ ở miền Nam đã tăng lên hơn nửa triệu tên (538.700 tên).

Cuối năm 1965, ở tỉnh Kiến Phong có 94 tên Mỹ. Cuối năm 1966 số quân Mỹ và Nam Triều Tiên (chư hầu) ở đây tăng lên gấp bội. Chúng xây dựng các căn cứ biệt kích ở Đôn

Phục, Cà Vàng, Bản Đô, Đốc Binh Kiều..., lập tuyến phòng thủ biên giới. Tại thị xã Cao Lãnh (tỉnh lỵ Kiến Phong), chúng xây dựng Biệt khu 44, cơ quan USOM, hậu cứ thuyền bay của Mỹ...

Ở quận Cao Lãnh ⁽¹⁾, địch tăng cường bắt lính dôn quân, lập thêm 4 đại đội bảo an quận, 4 đại đội dân vệ ở các phân chi khu (xã); quân Mỹ và chủ lực ngụy thường xuyên phối hợp quân địa phương ruồng bố, càn quét. Mỹ sử dụng tối đa máy bay, pháo binh, tàu chiến, xe lội nước... ném bom, bắn pháo, rải chất độc hóa học khắp nơi. Mỹ đưa về tỉnh Kiến Phong hàng chục chiếc thuyền bay lập căn cứ tại trung tâm thị xã (sông Cao Lãnh, gần Tòa hành chánh) và thử nghiệm phương tiện hiện đại này ở đồng bằng sông Cửu Long và trên đồng nước Đồng Tháp Mười; chúng bay lướt trên đồng lúa, cỏ... đánh thọc sâu vào vùng giải phóng, uy hiếp tinh thần cán bộ và nhân dân.

Đi đôi với tăng cường hoạt động quân sự, để mở rộng và củng cố vùng chiếm đóng, chúng thành lập ở Cao Lãnh các đội "bình định", tung hàng hóa, vật tư nông nghiệp, hàng tiêu dùng nhằm thực hiện thủ đoạn mua chuộc, lừa bịp nông dân, tạo uy tín và thế kềm kẹp cho ngụy quyền.

Bọn chỉ huy Mỹ - ngụy mưu tính rằng, với lực lượng quân đội viễn chinh được tăng cường tối đa, vũ khí hiện đại, dồi dào và cùng với quân ngụy đông đảo, chúng có thể đè bẹp lực lượng cách mạng (nói chung) và ở Cao Lãnh (nói riêng) chỉ trong một thời gian ngắn...!

(1) Khi thành lập tỉnh Kiến Phong, quận lỵ Cao Lãnh đặt tại xã Mỹ Trà. Đến "ngày 8/8/1967, dời quận lỵ Cao Lãnh từ Mỹ Trà đến xã An Bình" - Theo Nghị định số 1940-NĐ/ĐUHC của Chủ tịch Ủy ban hành pháp Trung ương (Sài gòn). Thực tế, địch chưa dời.

Trước tình thế đế quốc Mỹ thực hiện chiến lược "chiến tranh cục bộ" ở miền Nam và leo thang đánh phá miền Bắc⁽¹⁾, các hội nghị lần thứ 11 (3/1965) và lần thứ 12 (12/1965) của Ban Chấp hành TW Đảng đã phân tích một cách khoa học lực lượng so sánh giữa ta và địch, động viên quân và dân cả nước giữ vững thế liên tục tiến công và nêu rõ quyết tâm chiến lược:

"Chúng ta đang tiến hành một cuộc chiến tranh yêu nước vĩ đại nhất trong lịch sử nước nhà, một cuộc chiến tranh cách mạng vừa để giải phóng dân tộc, vừa để bảo vệ và xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa cống hiến vào sự nghiệp đấu tranh của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Do đó trong giai đoạn lịch sử quang vinh này của Tổ quốc, chúng ta phải có tinh thần chiến đấu cao, dũng cảm phi thường, phải có chí khí anh hùng và quyết tâm dõng non, lấp biển đập bằng bất cứ trở lực nào, hoàn thành bất cứ nhiệm vụ nào, đánh bại bất cứ kẻ thù nào..." "không gì có thể ngăn được bước tiến của chúng ta đến thắng lợi cuối cùng. Chúng ta nhất định thắng"!

Nghị quyết hội nghị Trung ương lần thứ 12 khẳng định: "Nhân dân ta có thể đánh bại và có cách đánh bại được tên đế quốc đầu sỏ của chủ nghĩa đế quốc thế giới". Sự khẳng định ấy xuất phát từ lập trường cách mạng vững vàng, từ sự phân tích khoa học về so sánh lực lượng giữa ta và địch. "Nếu như thế chiến lược tiến công của cách mạng miền Nam trong thời kỳ chống "chiến tranh đặc biệt" là dựa trên ưu thế tuyệt đối về

(1) Ngày 5/8/1964, đế quốc Mỹ gây ra "sự kiện Vịnh Bắc bộ" lấy cớ tiến hành đánh phá miền Bắc bằng hải quân, không quân và biệt kích.

chánh trị và tinh thần, trên sức mạnh áp đảo của đông đảo quần chúng cách mạng kiên quyết vùng lên chống địch thì, trong thời kỳ chống "chiến tranh cục bộ" thế tiến công ấy dựa vào sự triển khai lực lượng quân sự và chánh trị trên các địa bàn chiến lược trên toàn chiến trường" ⁽¹⁾.

Dưới ánh sáng của các Nghị quyết TW, sự chỉ đạo sát sao của Trung ương cục, Khu 8 và Tỉnh ủy Kiến Phong, Huyện ủy Cao Lãnh đã xác định nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách hiện nay của huyện là: phải động viên những cố gắng lớn nhất của quân và dân trong huyện, đưa phong trào cách mạng lên bước phát triển cao để góp phần đánh thắng chiến lược "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ. Cuộc chiến đấu không cân sức và ác liệt giữa ta và địch đã bắt đầu. Nhưng muốn đánh thắng chúng phải xây dựng ở huyện một thế trận mới, phải đẩy mạnh đấu tranh quân sự và chánh trị để lực lượng ta trụ được tại chỗ. Huyện ủy, đảng viên cán bộ và lực lượng vũ trang phải bám quần chúng, bám đất, bám trụ tại địa bàn quyết không để địch đánh bật ra; phát huy mạnh mẽ thế trận du kích chiến tranh, toàn dân đánh giặc... Huyện ủy còn chỉ đạo việc xây dựng lực lượng vũ trang huyện, xã đủ mạnh để tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch. Ở các xã phải xây dựng được tiểu đội, trung đội du kích; giữ vững phương châm đấu tranh 3 mũi giáp công. Huyện ủy còn chỉ rõ: tuy quân Mỹ và quân chư hầu vào miền Nam và Cao Lãnh tham chiến với quân ngụy, nhưng chúng vẫn tiếp tục chánh sách thực dân mới, vẫn phải dựa

(1) Lê Duẩn: "Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới". Nhà xuất bản Sự thật - Hà Nội - 1976, trang 62.

vào nguy quân và nguy quyền, vẫn phải dùng thủ đoạn mỵ dân để lừa gạt và lôi kéo quần chúng. Do đó Đảng bộ phải lãnh đạo nhân dân kiên trì đấu tranh chính trị, binh vận chống địch càn quét, bình định dồn dân, bắt lính...

Đảng, quân và dân Cao Lãnh xây dựng được quyết tâm đánh Mỹ và niềm tin thắng Mỹ. Vừa đấu tranh vừa rút kinh nghiệm thực tiễn, tìm cho mình lối đánh thích hợp với đặc điểm chiến trường, buộc địch phải bị động đối phó. Đó là kết hợp chặt chẽ 3 mũi giáp công, phát huy hiệu quả vũ khí thô sơ, phát động chiến tranh nhân dân trên diện rộng, phát huy thế mạnh của ta, khoét sâu chỗ yếu của địch.

Từ xác định nhiệm vụ và quyết tâm đánh Mỹ, trong 2 năm 1965 - 1966 quân và dân Cao Lãnh bám chặt địa bàn, kiên cường, anh dũng chiến đấu "bám thắt lưng địch mà đánh"... đã chống hàng chục cuộc hành quân, càn quét của Mỹ-ngụy; nhiều lần công đồn, chặn viện, tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh của chúng. Một số trận tiêu biểu:

- Ngày 27/1/1965, địch mở cuộc càn lớn đánh vào đơn vị hậu cần của huyện Cao Lãnh ở Ấp 4 xã Ba Sao (Thiện Mỹ); du kích và bộ đội địa phương huyện anh dũng đánh trả suốt 1 ngày, diệt hàng chục tên địch, bảo vệ an toàn đơn vị.

- Tháng 3/1965, du kích xã Phong Mỹ phục kích tại Đập Đá, giết 2 tên dân vệ, thu 3 xuồng, 2 súng.

- Đêm 29 rạng 30/8/1965, địa phương quân và du kích xã kỳ tập đồn lính dân vệ tại xã An Bình, diệt 14 tên, thu 6 súng.

- Đêm 30 rạng 31/10/1965, du kích xã Long Hiệp tập kích đồn dân vệ, giết 3 tên, bắt 3 tên, thu 4 súng.

- Tháng 10/1965, du kích tấn công đồn Mương Lóc xã Mỹ Hội, làm thiệt hại nặng 1 trung đội địch.

- Năm 1966, trong 1 tháng du kích xã Phong Mỹ đã bẻ gãy 2 cuộc càn của địch, chết 38 tên.

- Ngày 18/7/1966, Tiểu đoàn 502 kỳ tập sân bay Tân Tịch (Tịnh Thới), phá hủy 2 chiếc máy bay trinh sát L19.

- Đêm 29/11/1966, một bộ phận Tiểu đoàn 502 phối hợp du kích và cán bộ xã Long Hiệp bám đến gần đồn Bà Dư (cách 300 thước) làm rào, đắp mô, bố trí trận địa đánh phục kích... Sáng 30/11 ta phát loa kêu gọi binh sĩ... Bọn địch thấy có treo cờ, nghe tiếng nữ phát loa, liền cho một trung đội ra vây bắt ⁽¹⁾, lọt vào ổ phục kích, ta diệt gọn bọn này, bắt 1 tên, thu 17 súng và một máy thông tin HT1. Sau trận, ta tiếp tục tấn công chánh trị, binh vận... nhiều tên bỏ ngũ trong đó có tên trưởng đồn. Địch cho thay quân và tăng cường lính bảo an giữ đồn.

- Ở xã Bình Hàng Tây trong 2 năm 1966 - 1967, nhiều lần du kích kết hợp nội tuyến ở xã và đồn Cái Bẩy diệt cảnh sát Phụng, đại diện Tùng, trưởng đồn Bàng... Tạo niềm tin cho nhân dân, cổ vũ tinh thần chiến đấu của quân dân ta.

- Tại xã Phong Mỹ, năm 1966, du kích phối hợp với lực lượng an ninh hợp đồng với nội tuyến đánh vô trụ sở tề xã, bắt sống toàn bộ thanh niên chiến đấu, thu 17 súng; phục

(1) Nữ phát loa là đ/c Hải Đường, Xã ủy viên/Xã Đội phó Long Hiệp, bọn địch ở đây biết mặt và nghe quen giọng nói của đ/c nên quyết bắt sống.

kích lộ 30 bắn diệt tên Đại diện Khanh (Hội đồng xã Phong Mỹ), bắn bị thương tên Do trưởng ấp Phong Định... Đợt này ta thu 20 súng các loại.

Cùng với những thắng lợi trên mặt trận quân sự, được sự lãnh đạo sát sao của Huyện ủy và cấp ủy các xã, nhân dân Cao Lãnh còn đẩy mạnh đấu tranh chính trị, chống địch "bình định gom dân".

Năm 1965, tại xã An Bình hàng ngàn quần chúng kéo đến các đồn bót và trụ sở bọn tề ấp, tề xã đấu tranh yêu cầu không được tiếp tay cho quân bảo an, chủ lực càn quét, bắn phá bừa bãi vào xóm ấp, ruộng đồng, vườn tược, làm thương vong người và thiệt hại tài sản của nhân dân.

Năm 1965 - 1966, ở các xã Phong Mỹ, Nhị Mỹ, Mỹ Thọ, Mỹ Xương, Bình Hàng Tây, Bình Hàng Trung... nhân dân (đa số là phụ nữ) đấu tranh trực diện với bọn chỉ huy ở các đồn bót, tề xã, tề ấp. Có những cuộc, chị em đã kéo đến dinh quận trưởng đưa yêu sách: không được bắt thanh niên đi lính chết thay cho Mỹ, không được đưa quân đi càn quét, không ném bom, bắn pháo bừa bãi.

Ngày 16/5/1965, gần 1.000 đồng bào xã Long Hiệp dùng ghe xuồng đấu tranh ngăn chặn đường sông không cho tàu địch chở quân càn quét vô kinh Hội Đồng Tường. Cũng trong tháng 5/1966 tại xã Long Hiệp, hàng trăm đồng bào chở một người bị địch giết oan đến quận lỵ Kiến Văn đấu tranh trực diện, đòi bồi thường sinh mạng, yêu cầu không cho quân đi càn quét bắn phá vào xã, ấp, ruộng vườn của bà con... Quận trưởng Kiến Văn chấp nhận yêu sách.

Phong trào đấu tranh chánh trị còn được phát động ở cả những vùng yếu, cơ sở cách mạng còn mỏng như các xã Tân An, Tịnh Thới, An Bình... Huyện ủy Cao Lãnh cho rằng phát động quần chúng nổi dậy đấu tranh chánh trị, binh vận có lực lượng vũ trang hỗ trợ là cách tốt nhất đẩy phong trào tiến lên theo phong trào chung và cũng là cách tốt nhất bảo vệ thành quả cách mạng.

Bên cạnh mũi quân sự và chánh trị, Huyện ủy Cao Lãnh luôn quan tâm công tác binh vận, xem binh-dịch vận là một mũi quan trọng trong 3 mũi giáp công. Vận dụng sáng tạo Chỉ thị 92/BKB của Trung ương Cục về chánh sách binh vận theo quan điểm "*công - nông - binh liên hiệp*", Đảng bộ Cao Lãnh tiếp tục gài người vô hàng ngũ địch theo phương châm "chui sâu, leo cao"; mặt khác tìm mọi cách vô hiệu hoá bọn ác ôn, những tên có nợ máu bằng cách cô lập hoặc trừ khử. Đồng thời coi trọng việc thuyết phục, lôi kéo các gia đình binh sĩ nguy, xây dựng họ thành cơ sở quần chúng tốt để cùng làm công tác binh vận đấu tranh trực diện với địch. Huyện ủy Cao Lãnh còn thực hiện chánh sách chia cấp ruộng đất hay giữ nguyên canh ruộng đất cho những gia đình binh sĩ nguy, đặc biệt là những gia đình binh sĩ có công với cách mạng.

Huyện ủy đã tăng cường cho công tác binh vận những cán bộ có năng lực, có kinh nghiệm..., thành lập Ban binh vận từ huyện xuống các xã để tranh thủ gia đình binh sĩ, lôi kéo sĩ quan, binh lính địch về với cách mạng, về với nhân dân.

Công tác an ninh được Huyện ủy Cao Lãnh quan tâm. Sau tập kết, một số cán bộ an ninh được giữ lại hoạt động riêng lẻ, nhiệm vụ cụ thể do Huyện ủy giao. Từ năm 1960,

củng cố tổ chức bộ máy an ninh huyện. Năm 1963, Ban an ninh huyện do đồng chí Bí thư Huyện ủy làm Trưởng Ban, đ/c Tư Tha (Bí thư xã Hoà An rút lên) làm Phó Ban cùng một số cán bộ như Hai Phúc (điều tra), Quan (thư ký), Út Ngọc (công tác phong trào). Nhiệm vụ của Ban an ninh huyện lúc này là bảo vệ Đảng, tổ chức mạng lưới hỗ trợ và bảo vệ phong trào quần chúng đấu tranh chánh trị, phá ấp chiến lược.... diệt ác ôn, phá kềm kẹp, chống các hoạt động tình báo gián điệp...

Trong các năm 1961- 1962, Ban an ninh huyện phá vụ "nội gián" ở xã An Bình, bắt xử lý 2 tên Duy Linh và Hộ; phá tổ chức tình báo ngầm với biệt hiệu "TB319" luôn sâu vô vùng căn cứ xã Mỹ Thọ, bắt xử lý và giáo dục khoan hồng nhiều tên tình báo viên.

Giữa năm 1964, thực hiện Chỉ thị số 39/CT của Ban An ninh Khu 8 (khu Trung Nam Bộ), An ninh huyện lập trại cải tạo, đặt tại xã Phương Thịnh⁽¹⁾. Trại được giao nhiệm vụ: giáo dục, chuyển hoá về tư tưởng, chánh trị cho tội phạm, giáo dục chánh sách khoan hồng đồng thời trừng trị những tên ác ôn, chỉ điểm, có nợ máu với dân; giáo dục lao động cải tạo phạm nhân. Đ/c Thanh Sơn được phân công làm trưởng trại cùng 3-4 chiến sĩ... Từ giữa năm 1964 đến 1966, trại cải tạo đã giáo dục cảm hoá hơn 120 tên gián điệp, phản động... các loại.

Tháng 9/1964, Ban an ninh huyện Cao Lãnh phát triển về tổ chức, Ban lãnh đạo có 3 đồng chí, do đ/c Tư Tha, Huyện

(1) Về phía ta, đầu năm 1965 lập thêm xã Phương Thịnh (hậu bối xã Thiện Mỹ và Phong Mỹ). Phương Thịnh là tên một xã của tỉnh Phú Thọ kết nghĩa với tỉnh Long Châu Sa (Kiến Phong). Huyện ủy chỉ định đ/c Thanh Hải (Xã uỷ viên xã Thiện Mỹ) làm Bí thư. Xã Phương Thịnh là xã căn cứ của Huyện và một số cơ quan, trạm giao liên Tỉnh, Khu...

ủy viên làm Trưởng ban; thành lập 3 tiểu ban: Văn phòng, Trinh sát bảo vệ chánh trị, Diệt báo và các bộ phận: Chấp pháp, Đội an ninh cảnh vệ, bộ phận hướng dẫn xã....

Từ năm 1965 đến cuối 1968, lực lượng an ninh huyện Cao Lãnh đã tích cực hoạt động giữ vững an ninh nội bộ, bảo vệ cán bộ và góp phần đánh bại hoạt động gián điệp, tình báo... của Mỹ - ngụy. Tiêu biểu như:

- Tháng 2/1965: Hoàng Thọ (Phó Bí thư chi bộ xã An Bình, phụ trách ấp An Lạc) phạm sai lầm hủ hoá, quan hệ nam nữ bất chính với vợ cảnh sát ngụy (đang làm việc ở Mộc Hoá), bỏ bê công tác, bỏ sinh hoạt Đảng 6 tháng, tóm giữ tiền thu thuế đảm phụ (không đăng nộp) và lừa gạt vợ lấy 50.000đ (là món tiền lớn) có ý định bỏ trốn. Ta theo dõi, phát hiện và ngăn chặn, xử lý kịp thời.

- Tháng 4/1965, được quần chúng cung cấp tin tức, theo dõi nắm qui luật hoạt động của địch, lực lượng An ninh huyện đột nhập quận lỵ Kiến Văn (xã Bình Hàng Trung) diệt gọn 5 tên thuộc loại ác ôn, nguy hiểm.

- Tháng 3 và 4/1965, thành lập Tòa án Nhân dân Cách mạng đặc biệt và lập pháp trường của toà huyện Cao Lãnh để xét xử công khai những phần tử phản cách mạng. Phiên xét xử đầu tiên tổ chức tại Đập Đá xã Phong Mỹ, hơn 1.800 quần chúng 5 xã xung quanh đến dự, cực lực lên án bọn đã gây nợ máu với nhân dân... Tòa xử tử hình tên Biết tình báo Ty Cảnh sát Kiến Phong, giáo dục, khoan hồng 4 tên khác. Nhân dân rất hả dạ.

- Tháng 12/1965, xét xử tử hình tên Quyền, tình báo Tiểu khu và tên Châu (cán bộ "hồi kết" - do địch gài) hoạt

động tình báo có nhiều nợ máu với dân; xử tử hình hai tên nguyên là du kích xã Bình Hàng Tây phạm tội cướp của, giết người.

- Ngày 26/12/1965, mở phiên tòa lưu động tại ấp Bình Hưng xã Bình Thạnh, công khai xét xử 4 tên gián điệp, tử hình tên Bé Tư mật báo viên, chỉ điểm cho đồn Miếu Trắng...

- Tháng 8/1966, lực lượng an ninh huyện đột nhập chi Khu Kiến Văn, diệt tên Tăng là cán bộ cách mạng chiêu hồi, dẫn địch chỉ điểm bắn hy sinh 6 cán bộ (1 Tỉnh ủy viên, 2 Huyện ủy viên, 1 xã đội, 2 du kích).

- Tháng 10/1966, phiên tòa thứ 18 tổ chức tại rạch Mương Trâu, ấp Bình Nhứt xã Nhị Mỹ, xét xử vụ án hình sự. Do mâu thuẫn cá nhân, tên Xem ném lựu đạn vô nhà Hai Hiền (xã Nhị Mỹ) làm chết 1, bị thương 2 người. Trên đường áp giải đến phiên tòa, tên Xem tuột được dây trói trốn thoát. Ban An ninh họp kiểm điểm rút kinh nghiệm nghiêm túc.

Tính từ tháng 4/1965 đến tháng 10 năm 1966, Tòa án Nhân dân Cách mạng đặc biệt huyện Cao Lãnh tổ chức 18 phiên tòa, xét xử hơn 90 tội phạm các loại (tử hình 20 tên, khoan hồng hơn 70 tên).

Tuy nhiên, công tác an ninh nội bộ ta còn sơ hở, một vài phần tử tay chân của giặc chui vào nội bộ đánh phá ta từ bên trong. Như vụ ngày 18/5/1967, tên T. cán bộ xã Phương Thịnh làm gián điệp cho địch, do biết trước nên báo tin cho địch đón bắt đ/c Lê Văn Thường (Tám Danh), Chánh văn phòng Huyện ủy đi công tác vùng yếu thuộc Khu 6 (Khu trù mật xã Thạnh Lợi). Chúng bao vây định bắt sống, gọi hàng, đ/c thoát chạy, chúng bắn hy sinh.

Sau tổn thất này, ta chú trọng hơn công tác an ninh nội bộ, loại trừ các phần tử phản động, tăng cường công tác bảo vệ cán bộ nhứt là các đồng chí lãnh đạo.

Hai năm (1965-1966) phối hợp đấu tranh với phương châm 3 mũi giáp công của Đảng bộ và nhân dân Cao Lãnh giành thắng lợi, vừa tạo thế và lực cho huyện vừa rút kinh nghiệm cho Tỉnh ủy chỉ đạo nhân ra toàn tỉnh Kiến Phong. Nhờ 3 mũi giáp công mà nhân dân Cao Lãnh đã tạo được thế chủ động trong từng trận đánh và trong suốt giai đoạn. Nhờ kết hợp tốt 3 mũi giáp công mà lực lượng võ trang luôn tạo được thế chủ động đánh địch. Nhờ 3 mũi giáp công, ta tạo điều kiện cho nhân dân nổi dậy phá ấp chiến lược, giành quyền làm chủ từng phần, từng bộ phận. Đấu tranh chánh trị kết hợp với đấu tranh võ trang, quá trình ấy cứ liên tiếp diễn ra; đó là sự kết hợp hài hoà giữa khối nghĩa quân chúng với chiến tranh cách mạng, giữa nổi dậy và tiến công.

Sau thất bại của cuộc phản công chiến lược mùa khô 1965-1966 và những thất bại liên tiếp trong suốt năm 1966; đế quốc Mỹ bắt đầu thấy khó thắng được ta. Nhưng với bản chất thực dân hiếu chiến, ngoan cố và ỷ vào sức mạnh quân sự, chúng vẫn hy vọng rằng, nếu có thêm quân viễn chinh vẫn có thể thắng ta về quân sự hoặc làm cho lực lượng ta yếu đi. Do đó, chúng quyết định tăng thêm quân, ồ ạt đưa vào miền Nam từ 20 vạn tăng lên 40 rồi gần 60 vạn quân Mỹ và chư hầu; chúng mở nhiều cuộc phản công chiến lược đánh thẳng vào các căn cứ, hậu cứ nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não và quân chủ lực của ta. Chúng tập trung lực lượng đánh vào chiến khu Đ (Tây Ninh) và mở 895 cuộc hành quân lớn nhỏ,

trong đó có 3 cuộc hành quân qui mô rất lớn: Attơn Borơ, Xêdaphôn, Gian xơn Xity⁽¹⁾.

Cao Lãnh là trọng điểm đánh phá của địch ở tỉnh Kiến Phong. Năm 1967 chúng mở nhiều cuộc càn quét vào Cao Lãnh, vào căn cứ Đồng Tháp Mười. Chúng sử dụng tối đa những phương tiện chiến tranh hiện đại, có sức cơ động nhanh và cao như trực thăng, thuyền bay, tàu chiến, xe tăng; pháo cụm, pháo tầm xa 105, 155 ly... Chúng sử dụng với mức độ lớn các loại máy bay hiện đại như: "cá lẹp", máy bay trinh sát vũ trang, máy bay cường kích ném bom... phá hủy nhà cửa, ruộng vườn, hủy diệt cuộc sống nhân dân vùng giải phóng, vùng ven. Có những cuộc càn lớn chúng huy động tới cấp sư đoàn, với cả trăm tàu chở quân, xe lội nước... có sự phối hợp của bộ binh Mỹ, Nam Triều Tiên... Trong những cuộc càn quét và phản công này, Mỹ - ngụy hy vọng sẽ đập tan căn cứ kháng chiến của Khu 8, của Tỉnh Kiến Phong, tiêu diệt chủ lực quân giải phóng, mở rộng vùng chiếm đóng. Mức độ ác liệt của chiến tranh tăng rất cao.

Giữ vững quan điểm bạo lực cách mạng, tư tưởng tiến công, phối hợp với chiến trường chung toàn miền Nam, quân và dân Cao Lãnh tiếp tục triển khai thế trận chiến tranh nhân dân, liên tiếp bẻ gãy các cuộc hành quân càn quét của Mỹ - ngụy. Ta còn chủ động tấn công vào các đồn bót, các căn cứ quân sự, trại lính của địch, gây cho chúng nhiều tổn thất.

Tháng 10/1966 khoảng 1000 quân chủ lực ngụy và Mỹ có xe tăng, pháo binh yểm trợ, càn quét vào xã Bình Hàng Tây.

(1) Cuộc hành quân Attơn Borơ đánh vào chiến khu Dương Minh Châu với 3 vạn quân. Cuộc hành quân Xêdaphôn đánh vào Bến Súc có 3 lữ đoàn. Cuộc hành quân Gian xơn Xity đánh vào vùng Bắc Tây Ninh, có 4,5 vạn tên, 1.000 xe tăng, thiết giáp, xe cơ giới và không quân tham chiến.

Bộ đội 502 và du kích xã chiến đấu suốt một ngày đêm, địch rút lui, một xe M113 bị bắn cháy, ta giữ vững các lổm căn cứ, hy sinh 3 đ/c của tiểu đoàn 502. Cũng trong năm này, ta diệt đồn Bà Dư xã Long Hiệp.

Tháng 5/1967, bộ đội 502 của tỉnh phối hợp với bộ đội huyện Cao Lãnh, có du kích xã Mỹ Trà hỗ trợ, đánh tập kích Khu hậu cần Trung đoàn 16, Sư đoàn 9 ngay tại nội ô tỉnh lỵ, diệt một đại đội, phá hủy và thu được rất nhiều vũ khí, đạn dược, quân trang, quân dụng.

Ngày 11/6/1967 du kích Long Hiệp gài mìn và phục kích tại cống rạch Bà Đả, bọn lính đồn Ông Cũng đi ruồng bố, ta cho nổ trái và nổ súng diệt 7 tên, làm bị thương tên Tuôi, Trưởng đồn và nhiều tên khác, ta thu một súng. Sau trận đánh, địch bắn pháo vào trận địa làm chết em Kiều, hư hại 30 nhà dân. Lập tức quần chúng tập hợp hơn một trăm người, có cả gia đình binh sĩ khiêng xác chết đến quận lỵ Kiến Văn đấu tranh. Địch nhận lỗi, chịu bồi thường nhân mạng và thiệt hại.

Phong trào 3 mũi giáp công ở xã Mỹ Long các năm 1966-1967 khá mạnh, chiến tranh du kích phát huy ưu thế, ta giành quyền làm chủ ban đêm và tiến lên làm chủ cả ban ngày một vùng rộng lớn, từ rạch Ngã Cái, Bà Dư đến Bà Lễ, Bà Đả, Cái Tắc... Thường xuyên cắt đứt lộ 30, gài mìn diệt tên ác ôn Tám Khánh, Trưởng đồn Cái Tắc... làm cho bọn đồn bót không dám bung ra lùng sục.

Ngày 4/12/1967, lực lượng võ trang của Tỉnh đã kiên cường đánh bại cuộc hành quân "tìm diệt" lớn nhất của Mỹ vào Đồng Tháp Mười ⁽¹⁾, bắn chìm, cháy và hư hỏng 37 tàu

(1) Địch sử dụng 100 tàu chiến chở quân từ sông Tiền, theo sông Rạch Ruộng vô kinh Nguyễn Văn Tiếp phối hợp không quân, pháo binh đánh phá căn cứ cách mạng ở huyện Cao Lãnh, Mỹ An...

chiến Mỹ, loại khỏi vòng chiến đấu gần 1000 tên Mỹ, và nguy và chư hầu, góp phần làm phá sản chiến thuật "hạm đội nhỏ trên sông" của lực lượng hỗn hợp Mỹ - nguy. Trong trận này đồng chí Nguyễn Minh Trí ⁽¹⁾ bắn 9 phát đạn B41 (súng chống tăng) diệt 7 tàu địch.

Cũng trong năm 1967, lực lượng võ trang huyện phối hợp bộ đội tỉnh đánh kỳ tập đại đội bảo an và khoá sinh đang học ở căn cứ Trần Quốc Toản, diệt và làm bị thương 100 tên.

Năm 1967, du kích xã Bình Hàng Tây được một bộ phận Tiểu đoàn 502 trợ lực, đánh trận càn của một tiểu đoàn địch, có 2 chi đội xe bọc thép M113 hỗ trợ, diệt hàng chục tên, bắn cháy 1 xe và bắn hư 3 chiếc khác.

Những thắng lợi to lớn trong năm 1966-1967 của quân và dân Cao Lãnh đã củng cố thêm tinh thần "dám đánh Mỹ và đánh thắng Mỹ".

II. Tham gia tổng tấn công và nổi dậy Xuân Mậu Thân

Sau khi đánh bại hai cuộc phản công chiến lược mùa khô 1965-1966 và 1966 - 1967 của đế quốc Mỹ, quân và dân miền Nam đã thắng địch cả về quân sự lẫn chính trị, cả về chiến dịch lẫn chiến thuật, lực lượng quân sự của ta lớn mạnh hơn trước. Ta mở rộng quyền làm chủ trên cả 3 vùng chiến lược nông thôn-đồng bằng, rừng núi và ven các đô thị. Ta giành được quyền chủ động trên các chiến trường. Mặc dù lực lượng

(1) Đ/c Nguyễn Minh Trí, quê xã An Bình, huyện Cao Lãnh, là xạ thủ súng B41. Anh chiến đấu kiên cường dũng cảm. Trong thời gian rất ngắn đã bắn liên tục 9 phát đạn vượt gấp đôi cơ số đạn (mức kỹ thuật cho phép), diệt 7 tàu chặn đứng cuộc tấn công của địch, anh hy sinh tại công sự, được Nhà nước truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng võ trang nhân dân. - Xem tóm tắt thành tích ở phụ lục cuốn sách.

cách mạng còn một số nhược điểm cần được khắc phục, nhưng về cơ bản đang ở thế chủ động, còn địch đang ở thế bị động.

Để đáp ứng yêu cầu phát triển của cuộc đấu tranh cách mạng, tháng 1/1968 hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 14 quyết định động viên sự nỗ lực của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân đưa cuộc chiến tranh cách mạng miền Nam sang bước phát triển mới "thừa thắng xông lên, thực hiện tổng công kích và tổng khởi nghĩa, quyết tiêu diệt giặc Mỹ xâm lược và bẻ gãy tay sai bán nước giành thắng lợi quyết định cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà".

Tỉnh ủy Kiến Phong nhận mệnh lệnh tổng tấn công và nổi dậy trong điều kiện hết sức gấp rút. Nhưng với tinh thần nghiêm chỉnh chấp hành chỉ đạo của cấp trên, phát huy tinh thần tự lực tự cường vốn có, tỉnh đã khẩn trương, tích cực chuẩn bị mọi mặt để hưởng ứng chiến dịch.

Tỉnh ủy triển khai kế hoạch chuẩn bị cho các ngành, các huyện và các đơn vị vũ trang; rút bộ đội huyện lên lập thêm Tiểu đoàn 502B (Tiểu đoàn 2) và một số đại đội độc lập, tăng cường trang bị tiểu liên AK, B40, B41... Mọi sự chuẩn bị rất khẩn trương, tích cực nhưng bảo đảm tuyệt đối bí mật.

Sau khi giao lực lượng địa phương quân lên tỉnh, Huyện ủy Cao Lãnh chỉ đạo khẩn trương rút du kích các xã lên thành lập một trung đội độc lập, một trung đội biệt động, một trung đội trinh sát và một trung đội đặc công; lực lượng du kích xã bổ sung từ 2 tiểu đội đến một trung đội, trang bị đủ vũ khí. Khí thế "xuống đường" hùng hục.

Đêm 31 tháng 1 rạng ngày 1 tháng 2 năm 1968 (mùng 2 tết) ⁽¹⁾, hoà cùng khí thế tổng tấn công toàn miền Nam, quân và dân Kiến Phong đồng loạt nổ súng đánh địch. Lực lượng của Tỉnh ⁽²⁾ tập trung đánh vào thị xã Cao Lãnh. Trước khi đánh vào thị xã, chiều ngày 31/1 ta diệt đồn Cái Dừng giải phóng xã Nhị Mỹ ⁽³⁾, bức rút tua Cái Bẩy và đồn Cầu Móng, cắt đứt giao thông lộ Kiến Văn - Cao Lãnh - Hồng Ngự và từ Cao Lãnh ra bến phà. Ngày 1 tháng 2 ta đánh các bót An Bình, kinh Thầy Cai và bót đầu lộ An Bình, đánh sập cầu sắt An Bình.... đồng thời bao vây uy hiếp mạnh địch ở quận lỵ và đồn bót các xã trong Huyện.

Tại thị xã Cao Lãnh ta pháo kích trụ sở USOM của Mỹ, tên tỉnh trưởng Kiến Phong bị thương nặng.

Từ đêm 31/1 đến 6/2, chiến sự diễn ra ác liệt ở thị xã và vành đai xung quanh. Đêm 3 rạng ngày 4/2 lực lượng võ trang đã đánh trụ sở tề xã Mỹ Ngãi, chiếm nhà máy đèn, tấn công đồn Chợ Mới, đánh sập cầu Kinh Cụt và san bằng tua gác cầu. Địch hoảng sợ bỏ chạy, ta truy kích đến nội ô; quần chúng phối hợp nổi dậy diệt ác ôn, phá kềm kẹp, đốt cháy 1 dãy trại lính...

(1) Cuộc Tổng tấn công và nổi dậy đồng loạt ở Sài Gòn và Nam Bộ bắt đầu từ đêm 30 rạng 31/1/1968 (mùng 1 rạng mùng 2 tết Mậu Thân). Ở miền Trung và Tây Nguyên nổ ra sớm hơn 1 ngày, vì lấy theo lịch miền Bắc, tháng chạp năm Đinh Mùi thiếu, chỉ có 29 ngày. Ở tỉnh Kiến Phong, 2 tiểu đoàn 502A và 502B chuẩn bị sẵn sàng tấn công vào thị xã Cao Lãnh, nhưng trước ngày N, giờ G, Quân khu 8 điều Tiểu đoàn 502A đến vùng 20/7 của huyện Cai Lậy (Mỹ Tho) làm đội dự bị cho mặt trận của Khu. Tiểu đoàn vừa hành quân, Tỉnh ủy điện xin cho ở lại, Khu đồng ý cho quay trở lại, nhưng đi lạc đường nên ngày N, giờ G không vào kịp thị xã Cao Lãnh để nổ súng cùng lúc với miền Nam. Do đó, Ban Chỉ huy chiến dịch tỉnh chỉ đạo nổ súng lùi 1 ngày so với Sài Gòn...

(2) Ban chỉ huy chiến dịch tỉnh đóng trên bờ sông Cần Lố (xã Nhị Mỹ) đối diện vàm Bach và đình thần Trà Bồng.

(3) Xã đầu tiên của tỉnh Kiến Phong được giải phóng trong chiến dịch Xuân Mậu Thân.

Phối hợp với mũi tấn công quân sự, nhân dân huyện Cao Lãnh nhất tề nổi dậy diệt ác, phá kềm giành quyền làm chủ ở mức độ khác nhau trên tất cả các xã, ấp. Ta giải phóng 2 xã An Bình, Nhị Mỹ; xã Bình Thạnh giải phóng được 3 ấp (Bình Mỹ, Bình Linh, Bình Hoà). Các xã Hoà An, Tân Thuận Đông, Tân Thuận Tây, Bình Hàng Trung... ta làm chủ từ ngày 1-10/2. Xã ủy Long Hiệp họp hạ quyết tâm tấn công địch và phát động quần chúng nổi dậy. Du kích xã bao vây các đồn Ngã Chùa Lớn, Ngã Chùa Nhỏ, đốt ông lói, gây tiếng nổ lớn uy hiếp tinh thần địch; đắp đất làm "pháo đài" pháo kích vào đồn bót địch. Tại xã Mỹ Hội, đêm 2/2/1968 du kích xã bao vây đồn bót, truy bắt bọn tề... Chi khu Kiến Văn cho xe M.113 cứu viện đồn Tân Trường, bị ta bắn hư 1 chiếc, 1 tên chết, 3 tên khác bị thương. Ở các xã khác, nhân dân nổi dậy phối hợp cùng du kích bao vây uy hiếp đồn bót, trụ sở tề xã, bức rút các đồn Bình Trị, Bà Học, Ba Sao... Trong các xã, ấp giải phóng cán bộ cách mạng tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ vùng giải phóng, vận động thanh niên gia nhập du kích và tòng quân. Nhân dân Cao Lãnh với khí thế hùng hục như những ngày Tổng khởi nghĩa trong Cách mạng Tháng 8 năm 1945, bắt chấp bom đạn, hiểm nguy đã xông pha làm nhiệm vụ dân công hỏa tuyến (nơi chiến trận, cứu thương, tải đạn, đem cơm nước phục vụ bộ đội. Nhân dân còn quyên góp thuốc men, vải vóc, lương thực, tiền bạc để cứu trợ cho đồng bào bị nạn, ủng hộ tre lá.... dựng lại những căn nhà bị bom đạn địch tàn phá.

Đêm ngày 7/2 ta tiếp tục tấn công vô thị xã Cao Lãnh, đánh chiếm khu chợ Cao Lãnh, đánh chi Công an- Cảnh sát và cư xá Mỹ, tiêu hao nặng Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 16, Sư

đoàn 9 nguy, diệt 71 tên, trong đó có 6 tên Mỹ, làm bị thương và bắt sống 125 tên. Các tổ công tác của Ban An ninh huyện Cao Lãnh thọc sâu vô nội ô thị xã diệt một số trưởng ấp ác ôn, bắt 15 tên khác và giải tán 2 đội phòng vệ dân sự, họp dân vạch tội 10 tên gián điệp, chỉ điểm...

Trong một tuần lễ tấn công và nổi dậy, quân và dân toàn tỉnh Kiến Phong đã loại khỏi vòng chiến đấu hơn 500 tên địch, trong đó có 6 tên Mỹ, bắn rớt và bị thương 4 máy bay, bắn cháy, hư nhiều xe bọc thép, xe quân sự, phá hủy một khối lượng lớn phương tiện chiến tranh của Mỹ - nguy. San bằng, bức hàng và bức rút hơn 20 đồn bót. Giải phóng hoàn toàn 2 xã (An Bình và Nhị Mỹ của huyện Cao Lãnh), 16 ấp và mở rộng vùng giải phóng ở nhiều xã khác, với hơn 50.000 dân.

Từ 18 đến 24-2-1968 ta tiếp tục tấn công đợt 2 (Cao điểm 2 Đợt A). Trọng điểm Cao điểm này là thị xã Cao Lãnh, hướng diện gồm các huyện: Hồng Ngự, Thanh Bình, Mỹ An. Đợt này ta giải phóng hoàn toàn 3 xã phía Tây thị xã: Hoà An, Tân Thuận Đông, Tân Thuận Tây.

Rút kinh nghiệm hai cao điểm trước, Trung ương Cục chỉ đạo nhanh chóng củng cố lực lượng và chủ trương mở Cao điểm 3. Trong Cao điểm này, tỉnh chọn chi khu quân sự Kiến Văn làm trọng điểm.

Ngày 3/3/1968 ta diệt đồn Tân Trường (Mỹ Hội), pháo kích vô chi khu Kiến Văn nhiều lần, diệt 6 tên bị thương 7 tên, trong đó có tên Phó quận Trưởng; tên Quận Trưởng bỏ Chi khu chạy qua Cồn Trọi ẩn thân. Ngày 6/3 ta bao vây bót Mỹ Xương. Địch đưa Hải đoàn 26 và Tiểu đoàn 2, Trung đoàn

16, Sư đoàn 9 giải toả. Bộ đội huyện Cao Lãnh chặn đánh chìm 1 tàu, bị thương một tàu, bắn rớt 2 máy bay diệt 30 tên, bị thương 70 tên. Cũng trong tháng 3, du kích xã Bình Hàng Tây phối hợp cơ sở nội tuyến (anh To) trong đồn Cái Bẩy diệt tên Tài, phó đồn ác ôn và bọn lính, thu 16 súng, 1 máy thông tin, ta làm chủ 24 giờ.

Các ngày 17/3, 19/3 và 10/4/1968, Tiểu đoàn 502 đánh diệt các đồn Ngã Chùa (Long Hiệp), Cồn Trội (Bình Thạnh) và Dơi Me (Mỹ Thọ)...

Tính chung trong Cao điểm 3 (Đợt A), quân và dân Kiến Phong bao vây tấn công trên 40 đồn tua, pháo kích nhiều mục tiêu quân sự, trận địa pháo và các chi khu quân sự Kiến Văn, Mỹ An, Hồng Ngự..., loại khỏi vòng chiến đấu hơn 200 tên địch.

Sơ kết 3 cao điểm của Đợt A, Tỉnh uỷ Kiến Phong kiểm điểm: "Ta đánh không dứt điểm được các mục tiêu chủ yếu trong thị xã, thị trấn như kế hoạch, yêu cầu đề ra, nhưng liên tục tấn công bao vây nhiều đồn bót, diệt được nhiều sinh lực địch, loại khỏi vòng chiến đấu 1000 tên địch, làm rã ngũ 1500 tên khác..., mở rộng vùng giải phóng ra các xã An Bình, Nhị Mỹ, Hoà An, Tân Thuận Tây, Tân Thuận Đông.... và 42 ấp với 85.000 dân, tạo thế du kích chiến tranh bao quanh thị xã. Ở các huyện Kiến Văn, Thanh Bình, Hồng Ngự, Chợ Mới... quân và dân ta liên tục tấn công địch 3 mũi, làm chủ nhiều xóm ấp"...⁽¹⁾

(1) Lịch sử Đảng bộ Đồng Tháp tập III năm 1954 - 1975. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ và Nhà xuất bản Đồng Tháp năm 1997, trang 163.

... "Trong công tác chỉ đạo và tổ chức tấn công Đợt A ta bộc lộ những nhược điểm và thiếu sót: Tư tưởng quyết tâm nắm vững thời cơ tấn công địch chuyển phong trào chưa cao; sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ chưa chặt chẽ, kế hoạch thực hiện thiếu cụ thể, tỉ mỉ; kết hợp 3 thứ quân, 3 mũi tấn công chưa tốt, hợp đồng chưa nhịp nhàng ăn ý, công tác hậu cần chậm trễ, đánh diện quá rộng, do đó không nơi nào dứt điểm được mục tiêu; binh vận bộc lộ yếu kém, cơ sở nội tuyến bị địch điều động xáo trộn, phần lớn "coi gió bỏ buồm"; công tác triển khai chỉnh huấn cho chi bộ chưa sâu, chưa phát động quần chúng nổi dậy trên diện rộng; du kích hoạt động diện còn hẹp, nhiều nơi có hiện tượng trông chờ tỉnh, huyện hỗ trợ, từ đó không đẩy mạnh được diện tiến công... Mặt khác, lực lượng võ trang tỉnh bị tiêu hao nhiều, quân số không kịp bổ sung, ở huyện và xã quân số cũng hao hụt khá lớn ⁽¹⁾.

Kết thúc Đợt A, tỉnh đang củng cố lực lượng, thì cấp trên chủ trương tấn công Đợt B. Căn cứ tình hình thực tế, tỉnh đề nghị chỉ để một lực lượng vây ép thị xã, thị trấn, kèm địch, tỉnh rút lực lượng về giải phóng nông thôn. Nhưng không được cấp trên đồng ý nên tỉnh phải chuẩn bị vào Đợt B, mục tiêu là dứt điểm huyện lỵ Thanh Bình, kết hợp đánh phá một số mục tiêu trong thị xã Cao Lãnh. Đợt B diễn ra từ 5/5/1968 nhưng không đạt yêu cầu đề ra ban đầu. Địch tập trung lực lượng phản kích quyết liệt. Lực lượng ta bị hao hụt, sức chiến đấu giảm dần, không bổ sung kịp.

(1) Lịch sử Đảng bộ Đồng Tháp tập III năm 1954 - 1975. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ và Nhà xuất bản Đồng Tháp năm 1997, trang 163.

Tháng 8-1968, Trung ương Cục và Quân ủy miền quyết định mở Đợt 3, tấn công và nổi dậy đồng loạt trên toàn miền Nam. Do tổn thất hai đợt trước chưa kịp củng cố, chưa bổ sung lực lượng, tỉnh Kiến Phong được cấp trên chấp thuận không tham gia Đợt 3. Nhưng với tinh thần và khí thế chung, Tỉnh ủy chỉ đạo: "Kiến trì bám trụ, phát động du kích chiến tranh kết hợp đấu tranh 3 mặt, giành dân, giữ đất, ra sức xây dựng, củng cố vùng giải phóng" ⁽¹⁾....

Cuộc tổng tấn công và nổi dậy mùa Xuân Mậu Thân và cả năm 1968 của quân và dân miền Nam nói chung, Cao Lãnh nói riêng "mặc dù các đợt sau có những hạn chế và tổn thất, nhưng đây là một thắng lớn có ý nghĩa chiến lược của cách mạng miền Nam. Thắng lợi đó đã giáng một đòn bất ngờ rất lớn, làm cho thế chiến lược của Mỹ bị đảo lộn, làm lung lay ý chí xâm lược của chúng.

"Chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ thực hiện ở miền Nam đến cuối 1968 bị phá sản.

Cùng với thắng lợi của quân dân miền Nam, miền Bắc đã đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ buộc chúng phải xuống thang; tháng 11/1968 chúng phải chấm dứt cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc, chấp nhận đàm phán với Chính phủ ta ở Paris ⁽²⁾.

(1) Lịch sử Đảng bộ Đồng Tháp tập III năm 1954 - 1975. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Nhà xuất bản Đồng Tháp năm 1997, trang 163.

(2) Góp phần tìm hiểu lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam - NXB Hà Nội năm 1998, trang 136.

Chương bốn

TIẾP TỤC BA MŨI GIÁP CÔNG ĐÁNH BẠI KẾ HOẠCH BÌNH ĐỊNH, GÓP PHẦN "ĐÁNH CHO MỸ CÚT", ĐẬP TAN CHIẾN LƯỢC "VIỆT NAM HÓA CHIẾN TRANH" CỦA MỸ (1969 - 1/1973)

I. Kế hoạch bình định - Việt Nam hóa của Mỹ - nguy gây cho ta khó khăn, tổn thất

Thắng lợi của cuộc tiến công mùa Xuân và cả năm 1968 của quân và dân ta đã làm phá sản chiến lược "chiến tranh cục bộ" của Mỹ ở miền Nam, làm cho nội bộ nước Mỹ càng thêm mâu thuẫn. Nhân dân Mỹ biểu tình chống chiến tranh xâm lược Việt Nam. Hạ nghị viện Mỹ cũng đòi rút quân Mỹ trên bộ ở Việt Nam về nước...

Để ổn định dư luận trong nước mà vẫn giữ được chánh quyền tay sai Nguyễn Văn Thiệu, dưới chiêu bài thực dân mới của Mỹ, Tổng thống Nixon quyết định chuyển cuộc chiến tranh xâm lược ở Việt Nam sang chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh", tức là "dùng người Việt giết người Việt", "thay màu da trên xác chết". Biện pháp chiến lược trọng tâm là xây dựng, trang bị cho ngụy quân, ngụy quyền Sài Gòn mạnh lên, đủ sức gánh vác nhiệm vụ chiến trường; trên cơ sở đó từng bước rút quân Mỹ ra khỏi miền Nam Việt Nam. Trong chánh sách này thì bình định ⁽¹⁾ là biện pháp chiến lược chủ yếu hòng giành dân, chiếm đất tiến tới tiêu diệt lực lượng cách

(1) Kế hoạch bình định của địch chia 3 giai đoạn: "bình định cấp tốc", "bình định đặc biệt" và "bình định xây dựng"; tiến hành cùng một lúc 3 loại hình chiến tranh: "chiến tranh giành dân", "chiến tranh hủy diệt" và "chiến tranh bóp nghẹt".

mạng. Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Mác Na-ma-ra nói: "Vấn đề quan trọng nhất đó là truyền sức sống cho chương trình bình định, cố gắng bình định sẽ là bửu bối chủ yếu của thắng lợi hoặc thất bại cuối cùng của Mỹ ở Việt Nam"⁽¹⁾. Thật vậy, bình định là vấn đề sống còn của Mỹ- ngụy trong chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh". Do đó chúng đã tập trung mọi lực lượng, mọi phương tiện với mọi cố gắng cao nhất cho kế hoạch "bình định" ở miền Nam và mở rộng chiến tranh ra 3 nước Đông Dương.

Trên địa bàn huyện Cao Lãnh, Mỹ - ngụy đã thực hiện những âm mưu, thủ đoạn xảo quyệt và tàn bạo mới; chúng tăng quân và phương tiện chiến tranh, điều chỉnh sắp xếp lại lực lượng, thường xuyên càn quét, đánh phá bình định lấn chiếm sâu vùng giải phóng.

Chúng xây dựng hệ thống đồn bót dọc theo các trục giao thông thuỷ bộ, các ngã ba, ngã tư sông rạch hoặc ở những nơi có vị trí quan trọng; có những xã chúng đóng tới 14, 15 đồn bót như ở Mỹ Hội, Bình Hàng Trung... với mục đích chia xã ra thành nhiều mảnh nhỏ để kiểm soát. Hiệp đồng đánh phá bằng chiến thuật "nhảy cóc", với việc liên tiếp mở những chiến dịch lớn, dài ngày; tại các xã chúng sử dụng các loại trực thăng chiến đấu, máy bay ném bom, pháo các loại (pháo bảy - "dàn nhạc Tân Tây Lan"), tàu chiến... ngày đêm bắn phá, trút bom đạn, chất độc hoá học ⁽²⁾ xuống các xóm ấp; đổ quân (nhảy giò), nhảy cóc đánh điểm khắp nơi, ban đêm thả

(1) Trích tạp chí Nghiên cứu lịch sử số 171, năm 1976.

(2) Ở tỉnh Kiến Phong, Mỹ rải chất độc hóa học từ năm 1967.

Biểu tình chống
Mỹ - Diệt bắt
phụ nữ đi lính.



Nhân dân xã Bình
Hãng Trung,
huyện Cao Lãnh
biểu tình chống
Mỹ - ngụy - Năm
1965.





Bầu cử trong vùng giải
phóng xã Mỹ Hội.

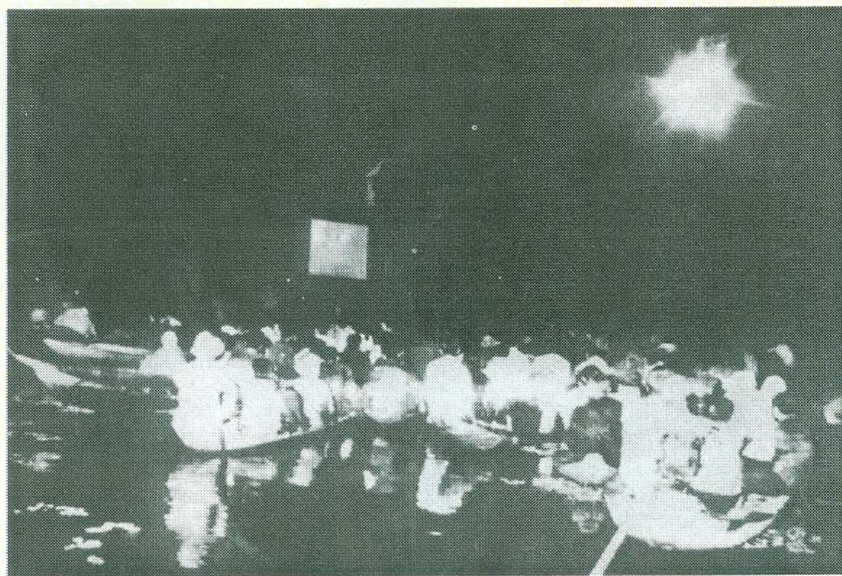
Thanh niên xã Mỹ Thọ,
huyện Cao Lãnh tổng quân
đánh Mỹ - Năm 1965. ➤



Cây Phi-la-tốp
(cây nhao) chăm
sóc sức khỏe cho
nhân dân trong
vùng giải phóng
và cả vùng địch
tạm chiếm.



Biểu diễn văn nghệ trong vùng giải phóng - Mùa nước nổi.



Xem chiếu bóng (chiếu phim) - Xã Mỹ Thọ mùa nước năm 1974.



Tiểu
đoàn
502
đánh
chiếm
đồn
địch
ở xã
Tân
Thuận
Đông -
Xuân
1968.

Đánh chiếm công sở
địch xã Tân Thuận Tây
- Xuân 1968.



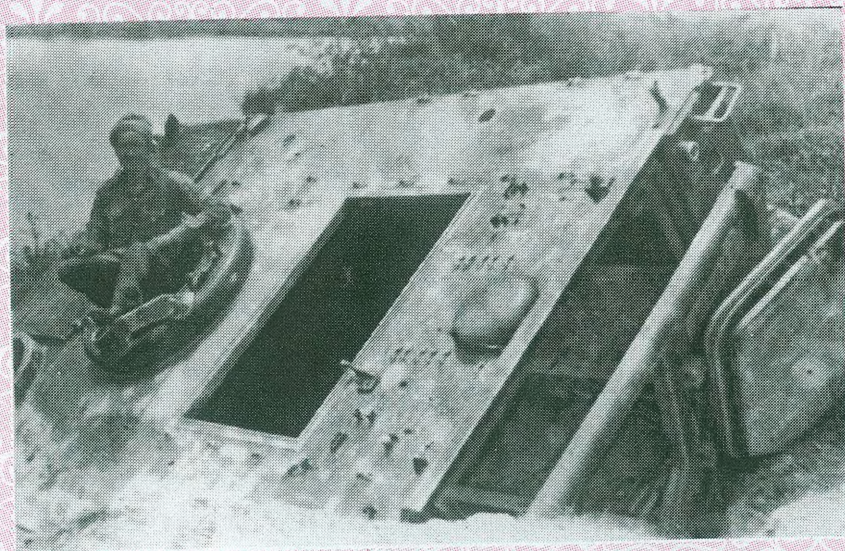
Đồn Mười Đồng xã Mỹ Thọ bị
quân và dân ta vây ép. Địch rút
chạy ngày 6-5-1972.



Dân công ban phá đồn Mười
Đồng - Xã Mỹ Thọ 1972.



Nhân dân xã Mỹ Hội đào chiến hào chống xe tăng địch.



Xe lội nước M.113 của Mỹ bị ta đánh bỏ xác trên bờ kinh Nguyễn Văn Tiếp.



Máy bay AD6 Mỹ bị lực lượng võ trang tỉnh Kiến Phong bắn rớt tại Lung Môn xã Phong Mỹ, năm 1963.

Máy bay trinh sát L19 của giặc Mỹ bị bắn rớt ở xã Nhị Mỹ.



Máy bay trực thăng chiến đấu OH6 (cá nóc) của Mỹ bị ta bắn rớt tại xã Mỹ Hiệp huyện Cao Lãnh.



Đại đội Địa phương
quân huyện Kiến Văn
xuất quân trong ngày
thành lập 20/7/1973,
tại kinh Xáng Phên.

Ảnh: ĐẮC HIỀN

Đội du kích xã
Bình Hàng
Trung, huyện
Kiến Văn biểu
thị quyết tâm
đánh địch. ▶



Binh sĩ nguy ở Kiến
Văn khởi nghĩa, mang
súng về với cách
mạng. ▶



▲ Ban chỉ huy Tiểu đoàn 502 lên phương án tác chiến đánh đồn Cả Bầy, xã Bình Hàng Tây.



▲ Mừng ngày giải phóng.

"bom trộm", trực thăng soi đèn pha tìm kiếm... kết hợp hành quân biệt kích, lòng sục ruộng bố. Vừa gom dân, dồn dân, tìm mọi cách ly khai dân với cách mạng, vừa dùng các thủ đoạn tâm lý chiến, tung lực lượng gián điệp vào dân để dò xét tìm cơ sở đầu mối, bắt bố cán bộ cách mạng...

Thực hiện bình định "đặc biệt", địch cơ động phối hợp quân chủ lực (Sư đoàn 7 và Sư đoàn 9) với lực lượng biệt động quân, thủy quân lục chiến... cần quét đánh phá khắp nơi; điều phối các cụm pháo: Quần Khánh, Cái Bè, Ngã Sáu, Đốc Bình Kiều, Mỹ An, Kiến Văn, Thống Linh... bắn yểm hộ nhau khi cần thiết. Máy bay chiến lược B52 ném bom rải thảm xuống các tuyến kinh Nhứt, kinh Nguyễn Văn Tiếp, Cái Bè, Hội Đồng Tường⁽¹⁾, khu vực cầu Ba Miệng (Mỹ Hội), và nhiều nơi khác ở xã Mỹ Thọ, Mỹ Quý, Thanh Mỹ.

Song song với các biện pháp quân sự, địch ra sức khôi phục lại bộ máy tế xã, ấp, thành lập các tổ chức, các đoàn thể chánh trị phản động, khuyến khích phát triển tôn giáo; thành lập và phát triển Đảng Dân chủ của Nguyễn Văn Thiệu (Tổng thống ngự) ở tỉnh, quận, xã. Tung bọn gián điệp do thám, chiêu hồi... để nắm tình hình tổ chức và hoạt động của ta phục vụ cho việc bình định, đánh phá.

Kế hoạch bình định của địch đã gây rất nhiều khó khăn, tổn thất cho ta. Tuy đặc điểm tình hình từng vùng mà chúng áp dụng các kế hoạch bình định khác nhau. Như ở Bình Hàng

(1) Tháng 11/1968, B52 ném bom từ ngọn Ngã Cái kinh Bà Phũ cắt lên kinh Hội đồng Tường (Mỹ Hiệp giáp Bình Hàng Tây) chiều dài 3km. Bom B52 trúng đội hình Tỉnh đội Kiến Phong (đồng tại kinh Xáng Phèn), 2 đ/c Võ Văn Trị (Mười Đồng) Phó Bí thư Tỉnh ủy kiêm Chánh trị viên Tỉnh đội và đ/c Lại Văn Nhị (Hai Tiến) Tỉnh đội Trưởng hy sinh.

Tây, Long Hiệp địch tiếp tục sử dụng chiến thuật "phượng hoàng bay" ⁽¹⁾, "trục thẳng vận", càn quét đánh sâu vào các ấp và các khu căn cứ của cách mạng. Lực lượng phòng vệ dân sự, phòng vệ xung kích được thành lập và trang bị vũ khí tốt, đầy đủ nhằm "bảo vệ trật tự trị an" thôn xóm và chống lực lượng cách mạng thâm nhập.

Ở xã Bình Thạnh (cù lao) là trọng điểm của kế hoạch bình định của địch. Ngoài việc chú trọng xây dựng bộ máy tế xã, tế ấp, địch còn phát triển lực lượng quân sự tại chỗ khoảng 200 tên, trang bị đầy đủ súng tiểu liên, đại liên, cối 60 ly, M 79. Ngoài ra còn có lực lượng canh sát và hệ thống mật thám, gián điệp... tung ra khắp xã.

Ở xã Thiện Mỹ (Ba Sao), sau Xuân Mậu Thân, các vùng, lõm căn cứ bị địch càn quét, đánh phá ác liệt, nhất là từ lúc tên Lê Hai ra chiêu hồi chỉ điểm; có lúc Đảng bộ xã không bám trụ được tại chỗ chạy dạt vô Kinh Hội, chạy ra Mỹ Thọ... Đến khi tỉnh, huyện đưa lực lượng về đánh địch đứng chân, mở vùng ta mới tạo lại thế, khôi phục phong trào.

Năm 1971, địch tăng cường lực lượng để quyết tâm thực hiện âm mưu bình định toàn tỉnh. Từ tháng 5 trở đi, chúng tập trung đánh phá quyết liệt, đóng đồn lẩn chiếm vùng tam giác ba huyện Mỹ An - Kiến Văn - Cao Lãnh, từ phía Nam kinh Nguyễn Văn Tiếp A đến phía Tây Nguyễn Văn Tiếp B, ven lộ 30 và các xã Bình Thạnh, Long Hiệp, Bình Hàng Tây, Bình Hàng Trung, Mỹ Thọ, Nhị Mỹ, Thiện Mỹ... mà trọng

(1) Trong hoạt động bình định, chiến dịch "phượng hoàng" của địch nhằm đánh vào tư tưởng quân ta nhất là qua các "nữ phượng hoàng" làm ta lung lay ý chí, mất lập trường, đi chiêu hồi, đầu thú. Những thủ đoạn này địch áp dụng phổ biến từ năm 1962.

tâm là vùng Kinh Một, nơi lổm cằn cứ còn lại của các cơ quan tỉnh. Chúng đã gấp rút đôn quân, bắt lính, xây dựng lực lượng bảo an, chủ lực để thay thế dần quân Mỹ.

Trong hai năm 1969 và 1970, ở tỉnh Kiến Phong, Mỹ - nguy đã mở 2.213 cuộc càn quét lớn nhỏ (từ cấp đại đội đến sư đoàn), đánh phá khắp nơi, dọc theo biên giới, càn quét dài ngày; tiếp tục dùng các chiến thuật nhảy cóc, cụm quân, tung biệt kích đi các nơi để đánh phá. Ngoài ra chúng còn dùng trực thăng chiến đấu (loại "cá nóc", "cá lẹp") bay thấp, quần đảo lục soát, tìm kiếm, nếu phát hiện được công sự hoặc có dấu hiệu nghi ngờ thì chúng ném lựu đạn, bắn tiểu liên, gọi trực thăng đổ quân vây ráp. Chúng đánh phá nặng nhất là tuyến kinh Cái Bèo, Thầy Nhượng, cầu Bốn Miệng (Mỹ Hội), kinh Hội Đồng Tường (Bình Hàng Tây), Xáng Phèn, Xẻo Quýt, Ông Cung (Long Hiệp). Ở những vùng yếu, địch sử dụng lực lượng cảnh sát, Công an, do thám kết hợp với bảo an, dân vệ, phòng vệ dân sự, tề, ngày đêm lùng sục, bao ráp đánh phá cơ sở và đàn áp quần chúng.

Đầu năm 1972, địch bình định khốc liệt hơn, càn quét, lấn chiếm ồ ạt, đóng đồn bót hòng xóa hết các vùng, lổm giải phóng của ta, phong tỏa biên giới, cắt đứt hành lang vận chuyển hậu cần. Tại các vùng yếu, vùng tôn giáo chúng tăng cường xây dựng bộ máy nguy quân, nguy quyền kèm kẹp gắt gao, chống nổi dậy với 3 mục tiêu: chống thâm nhập của lực lượng ta, tăng cường kèm dân, nắm dân, tiêu diệt cơ sở cách mạng. Địch khủng bố các gia đình cách mạng, tác động bằng chiến tranh tâm lý... Ý đồ của địch là chiếm cho được các vùng, lổm giải phóng của ta để đóng đồn và xây dựng các "nông trường" ở Cao Lãnh, Kiến Văn... để vừa đánh dạt lực

lượng cách mạng ra, vừa "tư sản hóa" nông dân nhằm xây dựng thế lực chánh trị cho chúng sau này. Trước mắt là giành dân đối với ta. Nhưng ta kịp vô đột tấn công Xuân hè 1972, bẻ gãy ý đồ lấn chiếm của địch, vùng làm chủ của ta được giữ vững và mở rộng thêm.

Tháng 11 năm 1968, một tổn thất lớn đối với Huyện ủy Cao Lãnh. Một tên chiêu hồi, chỉ điểm căn cứ Huyện ủy (đóng ở kinh Hai Hiễn, xã Phương Thịnh), trực thăng địch bắn đồng chí Hồ Văn Mừng (Tư Tiến) Bí thư Huyện ủy, Mười Việt - Chánh Văn phòng, Tư Tứ - cán bộ Tổ chức hy sinh. Chúng đổ quân bắt một cán bộ văn phòng (Phi Hùng) và đ/c Sơn bảo vệ Huyện ủy; quân y cũng bị đánh thiệt hại nặng...

Trong lúc ta đang đứng trước khó khăn, thử thách mới thì tin Bác Hồ đột ngột từ trần (ngày 2 tháng 9 năm 1969) làm cho đảng viên, cán bộ và quần chúng yêu nước đau thương, lo lắng; một số ít do nhận thức tư tưởng kém, bị giặc tác động... đã giảm sút tinh thần đấu tranh, thậm chí bỏ nhiệm vụ, chiêu hồi, đầu hàng giặc... Ở xã Thiệu Mỹ có Lê Hai, Xã ủy viên kiêm Xã đội Trưởng đầu hàng, phản bội ác ôn⁽¹⁾; tên Dinh cán bộ hậu cần huyện Cao Lãnh ra đầu hàng năm 1969, dẫn địch về khai hầm sủng, đánh điểm bắt 5 cơ sở cách mạng (ở ấp 4 xã Mỹ Hiệp)...

Đây là giai đoạn kháng chiến gian khổ, ác liệt, tổn thất nhiều nhất của Đảng bộ, quân và dân huyện Cao Lãnh. Các cơ

(1) Tên Lê Hai (Hai Dũng), Xã ủy viên kiêm Xã đội Trưởng xã Thiệu Mỹ (Ba Sao) đầu hàng giặc, làm tay sai đắc lực cho đồn Thống Lĩnh. Từ năm 1969 đến 1973, lính đồn Thống Lĩnh do Lê Hai chỉ dẫn, đã hàng trăm lần "đi biệt" (đánh biệt kích), làm chết, bị thương và bắt hơn 300 cán bộ, đảng viên ở Thiệu Mỹ, Phong Mỹ, Nhị Mỹ, Phương Thịnh...

quan, các lực lượng cách mạng lấy đêm làm ngày, không có mái nhà, sống và làm việc dưới gốc cây, trong đưng, sậy... Tiền phụ cấp thất thường, cơm không đủ no, quần áo, thuốc men, dụng cụ làm việc thiếu thốn; nguồn tiếp tế rất hạn chế. Tổ chức tiếp thu nội dung một chỉ thị, một chủ trương của cấp trên phải gián đoạn 3 - 4 lần...

Lực lượng vũ trang cũng bị tổn thất nặng, bổ sung không kịp, không có nguồn. Tiểu đoàn 502 cuối năm 1970 chỉ còn 1 trung đội thiếu; địa phương quân huyện Cao Lãnh còn non 1 tiểu đội; nhiều xã du kích chỉ còn một tổ, du kích ấp không còn hoặc còn trên hình thức không hoạt động được.

Ở xã Bình Thạnh trong hai năm 1969 - 1970, có 13 đ/c hy sinh, trong đó có 1 xã đội trưởng, 1 xã đội phó, 1 chi ủy viên, 2 đảng viên; 7 đ/c bị thương, bị địch bắt 4; đảng viên đầu hàng 10, bỏ việc 5... Ta với địch ở trong thế cài răng lược. Lỡm cấn cứ ta ⁽¹⁾ và đồn địch xen kẽ nhau. Phần lớn dân bị địch kèm kẹp tại chỗ hoặc dồn vào các khu gom dân (như ấp chiến lược), việc đóng góp, tiếp tế cho cách mạng gặp rất nhiều khó khăn.

Nhìn chung địch thực hiện được các kế hoạch "bình định" ở huyện Cao Lãnh. Cán bộ Đảng viên và nhân dân bị thương vong, tổn thất nhiều. Ở nhiều xã ta không bám trụ được tại địa bàn, dân hoang mang, phong trào cách mạng bị suy yếu, tạm lắng.

(1) Những năm địch bình định ác liệt (cao điểm), Huyện ủy chủ trương xây dựng căn cứ ở nhiều nơi để có chỗ dự phòng như ở kinh Kiềm Điền, Xình Gừa, Xẻo Quýt... và qui định thống nhất: hễ có cán bộ chiêu hồi là di chuyển ngay.

II. củng cố tư tưởng, tổ chức và lực lượng, bố trí lại địa bàn, lập huyện Kiến Văn

Trước âm mưu, thủ đoạn chiến lược mới của địch, Huyện ủy Cao Lãnh xác định: trước hết phải củng cố tư tưởng cho toàn Đảng bộ và nhân dân, củng cố tổ chức, tăng cường phát triển lực lượng vũ trang; kiên trì bám trụ tại địa bàn, phát động và củng cố phong trào cách mạng ở xã, ấp, đẩy mạnh chiến tranh nhân dân, tiếp tục thực hiện phương châm 3 mũi giáp công tạo thế mới cho phong trào. Huyện ủy động viên đảng viên, cán bộ chiến sĩ ra sức khắc phục khó khăn; trước mắt là khắc phục việc ăn, ở, đi lại để duy trì công tác vận động quần chúng; đồng thời tổ chức và tạo điều kiện cho từng đảng viên cán bộ xã, ban chấp hành các đoàn thể và lực lượng vũ trang tiếp thu, quán triệt nội dung Chỉ thị, Nghị Quyết, của cấp trên; đồng thời tạo điều kiện đưa cán bộ hợp pháp vô hoạt động trong vùng địch kềm kẹp.

Nghị quyết hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 18 (tháng 1/1970) đề ra nhiệm vụ trước mắt mà Đảng bộ Cao Lãnh được tiếp thu, đó là: "Động viên sự nỗ lực cao nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trên cả hai miền, phát huy thắng lợi đã đạt được, kiên trì và đẩy mạnh kháng chiến, tiếp tục phát triển chiến lược tiến công một cách toàn diện, liên tục và mạnh mẽ, đẩy mạnh tiến công quân sự và tiến công chính trị, kết hợp với tiến công ngoại giao, vừa tiến công địch vừa ra sức xây dựng lực lượng quân sự và chính trị của ta ngày càng lớn mạnh, đánh bại âm mưu "Việt Nam hóa chiến tranh của đế quốc Mỹ" ⁽¹⁾. Ngoài ra trong năm này,

(1) Trích trong 50 năm hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương - NXB Sự thật - Hà Nội - trang 223.

Huyện ủy cũng được học tập nhiều Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương Cục như Chỉ thị số 26-CT/70, Chỉ thị số 33-CT/70 ngày 15/12/1970... Các Chỉ thị, Nghị quyết đã giúp cho địa phương có nhận thức đúng đắn hơn trong đánh giá tình hình và chuyển hướng chỉ đạo sát hợp tình hình địa phương trong từng lúc.

Song song với củng cố tư tưởng, Huyện ủy Cao Lãnh quan tâm củng cố tổ chức Đảng, đoàn thể, lực lượng vũ trang...

Cuối năm 1970, Hội nghị Đại biểu Đảng bộ huyện Cao Lãnh được tổ chức tại bờ kinh Bà Xã thuộc xã Mỹ Thọ, (che trại dã chiến trong đầm tràm ông Hai Giao). Hội nghị có hơn 50 đại biểu toàn Đảng bộ huyện về dự. Sau khi kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo phong trào kháng chiến của Đảng bộ thời gian qua, phân tích đánh giá tình hình sắp tới, quán triệt chỉ đạo của cấp trên, Hội nghị Đại biểu Đảng bộ huyện Cao Lãnh thống nhất chủ trương sắp tới là: chấn chỉnh tổ chức Đảng các cấp và trong lực lượng vũ trang, vượt qua mọi khó khăn, phát huy 3 mũi giáp công chống Việt Nam hoá chiến tranh; mở rộng vùng giải phóng, vùng lõm căn cứ, đẩy mạnh công tác dân vận nhất ở vùng ven thị xã; củng cố và phát triển lực lượng vũ trang làm đòn xeo mũi chánh trị, binh vận.

Hội nghị bầu Ban chấp hành Đảng bộ huyện và bầu đ/c Bùi Quang Thạnh làm Bí thư Huyện ủy Cao Lãnh ⁽¹⁾, đ/c Võ Văn Tám (Chí Công) làm Phó Bí thư...

(1) Sau khi đ/c Hồ Văn Mừng (Tư Tiến) hy sinh, Tỉnh ủy điều động đ/c Võ Văn Chứa (Bảy Tường) Bí thư Huyện ủy Thanh Bình làm Bí thư Huyện ủy Cao Lãnh. Khi đ/c Bảy Tường lên tỉnh phụ trách Dân vận, đ/c Bùi Quang Thạnh về thay làm Bí thư (chỉ định).

Tháng 5/1971, Đảng bộ huyện Cao Lãnh được học tập Nghị quyết số 01 của Trung ương Cục. Nghị quyết nêu rõ nhiệm vụ, bước đi, phương châm, phương thức hoạt động cho cấp huyện trong tình hình địch "bình định" ác liệt.

Qua học tập, ta giải quyết một bước cơ bản trong nội bộ về tư tưởng, nhận thức; thấy được "Việt Nam hoá chiến tranh" của đế quốc Mỹ là một bước thụt lùi về chiến lược. Đồng thời, hiểu rõ thêm bản chất xâm lược, hiếu chiến, cực kỳ ngoan cố của Mỹ-ngụy, làm cho chiến tranh càng ác liệt, phức tạp. Ta cũng khẳng định thắng lợi to lớn của ta về mặt chiến lược và nhất trí cao với chủ trương chuyển hướng chỉ đạo của Đảng nhằm đánh bại "Việt Nam hoá chiến tranh" của chúng.

Được chỉ đạo của trên, Huyện ủy Cao Lãnh kịp thời có những chủ trương, như đẩy mạnh chống phá bình định, mở lõm, mở vùng bằng 3 mũi giáp công, tạo lại thế chiến tranh du kích, chọn các khu vực trọng điểm để tập trung chỉ đạo gồm 7 xã: Mỹ Thọ, Nhị Mỹ, An Bình, Mỹ Ngãi, Phong Mỹ, Phương Thịnh và Thiện Mỹ; trong đó tập trung vào 4 xã: Mỹ Thọ, Nhị Mỹ, An Bình và Thiện Mỹ làm điểm mở đầu. Ngoài ra ta còn phát động nhân dân học tập Di chúc của Bác Hồ, *biến đau thương thành hành động cách mạng cụ thể*. Tích cực giành dân, đưa dân về bám ruộng vườn sản xuất, phát động phong trào quần chúng đấu tranh bám giữ vùng giải phóng, giữ vững hành lang vận chuyển... Huyện ủy Cao Lãnh đề ra các nhiệm vụ cụ thể là: tiêu diệt, tiêu hao và làm suy yếu sinh lực địch bằng kết hợp đấu tranh quân sự với chánh trị và binh vận. Đẩy mạnh tiêu diệt nhỏ, tiêu hao lớn, gây thương vong làm giảm sức chiến đấu của ngụy quân. Từng xã có kế hoạch chống phá bình định theo đặc điểm tình hình cụ thể.

Phát triển mạng lưới chiến tranh nhân dân rộng khắp các xã, ấp; đẩy mạnh công tác binh vận, củng cố lực lượng nội tuyến; phát động nhân dân nổi dậy phá kềm kẹp, đấu tranh trực diện với địch, bám ruộng, vườn... Huyện ủy còn chỉ đạo Ban binh vận và Dân vận đưa lực lượng hợp pháp vô vùng địch, tranh thủ nắm và tổ chức cơ sở trong quần chúng, nắm lực lượng phòng vệ dân sự...

Nhờ Đảng bộ huyện Cao Lãnh kịp thời củng cố tư tưởng, tổ chức, có chủ trương, chỉ đạo kịp thời, sát sao, cụ thể và nêu cao quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, phát động chiến tranh nhân dân rộng khắp, nêu cao ý chí tự lực tự cường, tranh thủ sự hỗ trợ của cấp trên... nên đã tạo được thế và lực mới, phối hợp chiến trường chung liên tục tấn công địch.

Ở xã Bình Thạnh, cấp ủy Đảng phát động nhân dân ấp Bình Mỹ A, Bình Mỹ B... đẩy mạnh làm hàng rào chiến đấu, đào công sự, chiến hào, làm cản trên sông rạch, khém; du kích xã, ấp gài chông, lựu đạn. Các xã Bình Hàng Tây, Mỹ Hội... xã đội tự sản xuất được lựu đạn gài cho du kích đánh địch. Xã Mỹ Xương lập được 2 tổ du kích mật và cùng lực lượng thanh niên thường xuyên có nhiều cách hoạt động uy hiếp tinh thần địch trong đồn bót. Ở Mỹ Hội, Du kích xã, dân quân và lực lượng nòng cốt ban đêm mang súng (có cả súng giá) kéo đi qua lại gần đồn bót địch và tung dư luận bộ đội chủ lực về sắp đánh lớn, diệt đồn... để hù dọa địch.

Ở Bình Hàng Tây, Đảng ủy xã nhận định: tuy địch có bung ra đóng thêm nhiều đồn nhưng chúng không kiểm soát được dân và đất đai. Do đó, Xã đội chỉ đạo cho du kích bắn tỉa, tiến tới bao vây đồn và bố trí thế trận chống địch đi càn quét giải tỏa.

Lực lượng vũ trang huyện thường xuyên phối hợp 2 chân 3 mũi ⁽¹⁾ phục kích, chống càn, diệt ác, trừ gian, phá tề, phá rã lực lượng phòng vệ dân sự của địch; phối hợp du kích và dân quân các xã, phá đứt nhiều đoạn lộ 30 từ Mỹ Hiệp đến Mỹ Thọ và đoạn Mỹ Hiệp giáp Cái Lân, giữ được 3 tháng. Trung đội địa phương quân của huyện đã bảo vệ đợt đưa quân chủ lực tăng cường cho Tây Nam Bộ đi ngang qua huyện Cao Lãnh an toàn (1969).

Các xã Bình Thạnh, Bình Hàng Trung, Bình Hàng Tây, Mỹ Hội, Thiện Mỹ, Phong Mỹ, Mỹ Thọ, Mỹ Long... có đội du kích mạnh, có khả năng bao vây đồn bót, đứng chân đánh phản kích, làm nòng cốt cho phong trào quần chúng. Một số xã có đội du kích khá, có kinh nghiệm sử dụng vũ khí thô sơ, vây đồn, chặn viện, hỗ trợ cho quần chúng đấu tranh chánh trị, tấn công binh vận... như xã Nhị Mỹ, Mỹ Ngãi, Phương Thỉnh.

Đầu năm 1970, tại Kinh Thầy Nhượng xã Bình Hàng Trung, huyện Cao Lãnh tiếp nhận Đại đội 10 của miền Bắc chi viện, trực tiếp chiến đấu trên địa bàn huyện. Đại đội 10 có 70 cán bộ chiến sĩ, do đ/c Trình chỉ huy. Do chưa quen chiến trường, địa hình lạ, bơi lội hạn chế, không thạo đi xuống... nên thời gian đầu hiệu suất chiến đấu kém, ta hy sinh tổn thất nhiều (1 đ/c Chánh trị viên và 1 Đại đội Phó hy sinh). Dần dần thích nghi chiến trường, quen địa bàn, đồng nước, phối hợp tốt với lực lượng địa phương và nhờ có tinh thần chiến đấu dũng cảm, kiên cường, Đại đội 10 cùng lực lượng địa phương lập nhiều thành tích trong chiến đấu, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân rộng khắp ở Cao Lãnh, Kiến Văn.

(1) 2 chân: Chánh trị, vũ trang; 3 mũi: quân sự, chánh trị, binh vận.

* Thành lập huyện Kiến Văn

Do địa bàn huyện Cao Lãnh quá rộng, khó chỉ đạo phong trào các xã phía Nam; hơn nữa về phía địch đã lập quận Kiến Văn từ năm 1961; được cấp trên chấp thuận, cuối năm 1971, ta thành lập cơ quan lãnh đạo và các tổ chức của huyện Kiến Văn. Huyện Kiến Văn tách ra từ huyện Cao Lãnh gồm các xã: Tịnh Thới, Mỹ Xương, Mỹ Hội, Bình Hàng Trung, Bình Hàng Tây, Long Hiệp, Bình Thạnh (về phía địch có xã Mỹ Thọ). Đảng viên toàn địa bàn có trên 100 đồng chí; Huyện ủy được Tỉnh ủy chỉ định gồm: đồng chí Võ Văn Tám (Chí Công), Bí thư ⁽¹⁾ đồng chí Huỳnh Văn Niêm (Tám Niêm), Phó Bí thư ⁽²⁾ và 6 Huyện ủy viên phụ trách binh vận, Bí thư chi bộ (chi ủy xã) ở một số xã.

Đến tháng 5/1972, Đảng bộ huyện Kiến Văn tổ chức Đại hội (hội nghị) Đại biểu, điểm họp tại chòm gừa nhà ông Ba Gừa thuộc căn cứ Xẻo Quýt trong ⁽³⁾, xã Long Hiệp; có khoảng 40 đại biểu về dự. Đại hội nhất trí thông qua nhiệm vụ sắp tới cho toàn Đảng bộ là: lãnh đạo, phát động nhân dân phát huy thế du kích chiến tranh, đẩy mạnh đấu tranh 3 mũi (quân sự, chánh trị và binh vận), mở rộng vùng giải phóng lấn dần ra lộ 30, phát triển lực lượng vũ trang và chánh trị... Đại hội bầu Ban chấp hành 15 đồng chí ⁽⁴⁾ (1 nữ: đồng chí Lê Thị Cẩm - Chín Cẩm), do đồng chí Võ Văn Tám làm Bí thư, đồng chí

(1) Đ/c Bí thư phụ trách tổ chức, kiểm tra, quân sự.

(2) Đ/c Phó Bí thư làm Huyện đội Trưởng kiêm Chánh trị viên Huyện đội.

(3) Do kinh Xáng Hội đồng Tường cũt ngang Xẻo Quýt nên gọi Xẻo Quýt trong và Xẻo Quýt ngoài.

(4) Xã Mỹ Hội có 2 đồng chí là Minh Thành và Năm Be trúng cử vào Huyện ủy.

Huỳnh Văn Niêm, Phó Bí thư ⁽¹⁾. Đại hội tiến hành trong 2 đêm, an toàn và thành công tốt đẹp.

Lúc ta lập huyện Kiến Văn, trên địa bàn này địch có: 1 chi khu quân sự (quận lỵ) do thiếu tá Trúc làm quận Trưởng, 1 yếu khu quân sự, 5 phân chi khu và gần 70 đồn bót, trong đó phần lớn là đồn cấp trung đội, đại đội (Bình Hàng Tây). Ở quận có các đại đội bảo an, nhiều cảnh sát, mật thám...

Về phía ta, ở các xã Bình Thạnh, Bình Hàng Tây, Long Hiệp, Bình Hàng Trung mỗi nơi còn một tiểu đội du kích; xã Mỹ Hội chỉ còn một cán bộ xã đội, nhiều ấp không còn du kích. Lực lượng võ trang và cơ quan chỉ huy quân sự huyện có dưới 70 cán bộ chiến sĩ. Đến tháng 7 năm 1973, chánh thức thành lập Đại đội bộ đội địa phương Kiến Văn, có 85 cán bộ chiến sĩ, do đồng chí Sanh làm Đại đội Trưởng, đồng chí Hoàng Nam làm Chánh trị viên Đại đội; điểm thành lập và xuất quân tại kinh Xáng Phèn xã Long Hiệp.

Tuy mới thành lập nhưng Đảng bộ và lực lượng võ trang huyện Kiến Văn tiếp tục phát huy thế trận chiến tranh du kích, dùng 3 mũi giáp công liên tục tấn công địch.

Huyện Kiến Văn được thành lập tạo điều kiện đưa phong trào cách mạng ở vùng Nam Cao Lãnh lên mạnh; chiến tranh nhân dân phát triển rộng khắp, tạo được thế và lực bảo vệ vững chắc căn cứ Tỉnh ủy ở Xẻo Quýt, giữ vững đầu cầu giao thông liên lạc qua sông Tiền và làm bàn đạp xuất quân tấn công một số chi khu, tiểu khu quân sự của địch.

(1) Mùa nước năm 1972 (tháng 9 âm lịch), đ/c Tám Niêm hy sinh, tính điều đ/c Trần Văn Thường về thay làm phó Bí thư kiêm Chánh trị viên và Huyện đội Trưởng (đến giải phóng).

III. Ba mũi giáp công chống địch bình định “Việt Nam hoá chiến tranh”.

Từ chỗ lực lượng bị tiêu hao, bị động đối phó, sau khi củng cố tư tưởng và tổ chức, có thêm bộ đội miền Bắc chi viện kịp thời, lập thêm huyện Kiến Văn...lực lượng chánh trị, cơ sở bí mật phát triển khá trong vùng địch chiếm đóng; lực lượng võ trang toàn huyện lấy lại thế chủ động, cùng mũi chánh trị và binh vận liên tục tấn công địch, đánh đồn bót, phân chi khu... chuyển thế phong trào cách mạng ở Cao Lãnh và Kiến Văn lên bước mới.

Mũi võ trang đánh địch điển hình là các trận:

- Đầu năm 1969, lực lượng võ trang huyện phối hợp Du kích xã Mỹ Hội, đánh địch đi càn quét trong 3 ngày liền ở xã Mỹ Hội, diệt và làm bị thương hơn 50 tên địch.

- Ngày 6-1-1969, Tỉnh ủy đang họp Hội nghị mở rộng ở xã Bình Hàng Tây. Giặc phát hiện đánh bom, đổ một đại đội Mỹ đánh điểm. Đơn vị C279 (bảo vệ Tỉnh ủy) vừa đánh địch vừa tổ chức đưa 60 cán bộ thoát vòng vây địch, ta diệt và bị thương 75 tên địch, phần đông là Mỹ.

- Ngày 25/2/1969, Du kích xã Long Hiệp phối hợp cùng đơn vị của tỉnh đánh đồn Ông Cung, tiêu diệt nhiều tên địch.

- Ngày 23-3-1969, một bộ phận Tiểu đoàn 502 phối hợp Du kích xã Mỹ Long phục kích bọn bảo an quận Kiến Văn và quân của Tiểu khu Kiến Phong tại Ngã Cái, diệt 28 tên, bị thương 20, thu 20 súng. Cùng ngày, đ/c Kịch (du kích) bắn rớt 1 chiếc trực thăng tại ấp Bình Linh xã Bình Thạnh, thu 2 đại liên.

- Năm 1969, địch phát hiện ở Rạch Cát xã Bình Hàng Tây “có đông Việt Cộng nhóm họp”, chúng cho nhiều máy bay

trực thăng võ trang quần đảo, bắn phá căn cứ. Du kích xã cùng với Đại đội 279 (đơn vị bảo vệ Tỉnh ủy) đã đánh địch, diệt nhiều tên, có 1 trung tá Mỹ, bắn rớt 1 chiếc trực thăng, bảo vệ cuộc hội nghị Tỉnh ủy an toàn.

- Tháng 9/1969, Tiểu đoàn 502 của tỉnh đánh địch đi càn ở các xã Mỹ Hội, Thiện Mỹ, Phong Mỹ. Riêng trận đánh ở Rạch Bà Lương (Long Hiệp) ta diệt và bị thương 100 tên, bắn rớt 1 trực thăng, cháy 1 xe M113.

- Trong 3 năm 1969 - 1972, du kích xã Bình Thạnh dựa vào thế trận chiến tranh nhân dân, đánh địch hàng chục trận. Điển hình là trận ngày 21/1/1970, 1 tiểu đoàn cảnh sát dã chiến, 1 tiểu đoàn biệt động của Vùng 4 chiến thuật và Đại đội bảo an số 991 của quận Kiến Văn mở cuộc càn qui mô vào xã, nhằm thực hiện chương trình bình định trên qui mô toàn xã hòng tiêu diệt lực lượng du kích, chi bộ xã, các cơ quan (thị xã Sa Đéc, Khu 8, Khu Sài Gòn) đóng ở đây và đề bẹp phong trào cách mạng mà chúng cho là "cứng cổ" nhất ở Kiến Phong. Du kích xã cùng với lực lượng bảo vệ các cơ quan và nhân dân đã dựa vào địa hình, địa vật bao vây chia cắt đội hình địch, chiến đấu dũng cảm, kết hợp đấu tranh chính trị, binh vận suốt 14 ngày đêm, bẻ gãy cuộc càn, giết 78 tên và làm bị thương hàng chục tên khác. Địch rút quân. Ta truy kích gần tới chỗ tàu đậu. Vừa chạy địch vừa la ó: "Du kích Bình Thạnh gan lì quá, lính quốc gia đánh không lại!"⁽¹⁾....

- Tháng 2/1970, địch phát hiện ở Bình Thạnh có nhiều cơ quan quan trọng ⁽²⁾ đóng quân. Chúng thường xuyên đưa

(1) Theo truyền thống đấu tranh cách mạng xã Bình Thạnh - XB 1991, trang 59.

(2) Văn phòng Thị xã ủy Sa Đéc, Trạm giao liên và bộ phận Giáo dục Khu 8, Thành Đoàn Thành phố Sài Gòn...

quân chủ lực, cả quân Mỹ đánh phá. Quân và dân ta bám địa bàn bẻ gãy nhiều cuộc càn dài ngày của địch, loại khỏi vòng chiến đấu hàng trăm tên, có 13 tên Mỹ.

- Tháng 3/1970, đồng chí Việt Nhẫn (du kích xã Mỹ Hội) bố trí trận địa trái gài (cối 60 ly, lựu đạn...) trên một sân lúa. Bọn Biệt động số 41 cùng bảo an Kiên Văn và lính dân vệ 2 xã Mỹ Hội, Bình Hàng Trung đi càn quét, nghỉ chân tại sân lúa, bị đạn cối nổ, chúng chạy lung tung, bị lựu đạn nổ tiếp, 13 tên chết và bị thương. Đồng chí Nguyễn Văn Bia, Xã đội Trưởng Mỹ Thọ gài lựu đạn trong thùng đạn lược, trực thăng Mỹ lấy được đem lên máy bay mở nắp, lựu đạn nổ làm máy bay rớt... Cũng trong năm này, Ban An ninh xã Mỹ Thọ được Trung ương Cục tặng Giấy khen và thưởng 1 khẩu súng ngắn K.54 về thành tích diệt ác, phá kềm.

Tháng 11/1971, địch lại huy động 1 Tiểu đoàn bảo an của tiểu khu Sa Đéc mở cuộc càn tại xã Bình Thạnh, hòng đánh vào căn cứ du kích Lê Minh (ở ấp Bình Mỹ A rộng 6 ha). Du kích và nhân dân đã kiên cường chiến đấu, diệt 18 tên, bị thương 24 tên, bảo vệ an toàn căn cứ.

...Sáu tháng đầu năm 1970, quân và dân Đồng bằng sông Cửu Long liên tục nổi dậy phá kế hoạch bình định của Mỹ - nguy.. Từ cuối tháng 6, phong trào đánh phá bình định ngày càng lên cao, đặc biệt ở vùng Cao Lãnh, Kiến Văn, Mỹ An (Kiến Phong)...⁽¹⁾

Xã Mỹ Thọ là căn cứ của Huyện ủy Cao Lãnh và một số cơ quan của tỉnh. Trong 3 năm 1969-1972, tại đây địch đã

(1) Trích báo cáo 6 tháng đầu năm 1970 của Trung ương Cục Miền Nam - Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục Miền Nam (1954-1975) - Nhà xuất bản CTQG Hà Nội năm 2002 - trang 793.

tăng cường lực lượng, mở hàng chục cuộc càn lớn nhỏ, dùng máy bay, pháo binh chi viện đánh phá. Du kích xã, bộ đội địa phương huyện cùng với bộ đội tỉnh đã hiệp đồng tác chiến, phát triển du kích chiến tranh, giằng co quyết liệt với địch ở thế càn rãng lược. Cuộc đọ sức giữa ta và địch kéo dài suốt nhiều năm. Ta đã kiên cường bám trụ tại xã, sử dụng nhiều cách đánh tài giỏi, khéo léo kết hợp phương châm 3 mũi giáp công, bẻ gãy các cuộc càn của địch. Ta còn chủ động tấn công đồn bót địch, phá lõng bộ máy kềm kẹp xã, ấp hỗ trợ cho các cuộc đấu tranh chánh trị, binh vận phát triển. Như gài mìn đánh hư 2 xe M113 diệt 10 tên địch (1970); gài mìn trên đọt cây, trong thùng đạn đại liên hạ trực thăng ở ngọn Rạch Lạng; cơ sở binh vận bỏ cát vào nòng pháo 105 ly, khi bắn pháo bị hư, gây sát thương lính pháo thủ (1971)...

Có những trận đánh ta diệt gọn lực lượng địch. Như năm 1971 ta liên tục chiến đấu 2 ngày đêm tại vườn trầu Mỹ Thọ, diệt gọn 1 tiểu đoàn địch, giết chết 2 tên sĩ quan cấp uỷ chỉ huy tiểu đoàn.

Tháng 9 năm 1971 (mùa nước), Đại đội 1 (Tiểu đoàn 502) phối hợp Du kích xã Thiện Mỹ (Ba Sao) và Phương Thịnh, đánh trận phục kích có tính chất quyết định lấy lại thế của ta ở vùng Bắc Cao Lãnh. Đại đội 215 (thám báo) đóng tại yếu khu quân sự Thông Linh, do 2 tên Luân và Khê ác ôn khét tiếng chỉ huy, thường hành quân biệt kích, với bắn kính hơn chục cây số, thọc sâu vào căn cứ, vùng giải phóng, bắn giết, bắt bớ hàng trăm cán bộ, chiến sĩ và người dân mà chúng cho là "Việt Cộng". Nắm qui luật và kế hoạch của địch, trong một lần đánh biệt kích vùng kinh Hội Nhứt, kinh Hội Nhì (xã Thạnh Lợi, huyện Mỹ An) buổi chiều trở về đến Kinh

Bằng, ta bất ngờ nổ súng, diệt và đánh thiệt hại nặng 2 đại đội địch (Đại đội 215 và 1 đại đội của Tiểu đoàn bảo an 417 tăng cường). Trận đánh này ta bề gãy "chiến thuật biệt kích" của Đại đội 215, mở rộng vùng giải phóng và hành lang Nam - Bắc kinh Nguyễn Văn Tiếp.

Ở Bình Thạnh, từ đầu tháng 4/1972, du kích đồng loạt bao vây bắn tỉa các đồn Cá Hô, Cá He, Bầu Trinh thuộc ấp Bình Mỹ B; đến tháng 10/1972 ta giải phóng hoàn toàn ấp này, với 950 dân...

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy nhằm phá rã lực lượng phòng vệ dân sự (lực lượng bán vũ trang của địch) năm 1971 ở xã Phong Mỹ ta tước gần 300 súng của lực lượng này. Các xã Nhị Mỹ, An Bình, Phong Mỹ... ta xây dựng được cơ sở, gài người vô lực lượng phòng vệ dân sự để nắm và phá rã chúng. Có xã lực lượng phòng vệ dân sự hầu hết là người của ta, hoặc do ta nắm (xã Phong Mỹ...). Toàn huyện Cao Lãnh đợt này ta phá rã phòng vệ dân sự ở hàng loạt xã, thu hơn 400 súng các loại.

Từ tháng 1 đến tháng 8/1972, lực lượng vũ trang huyện Cao Lãnh tác chiến 27 trận, diệt và làm bị thương 250 tên địch; lực lượng vũ trang huyện Kiến Văn đánh 9 trận (gồm 1 trận tập kích, 5 trận phục kích, 3 trận phối hợp với du kích xã). Du kích các xã trong huyện Cao Lãnh đánh địch bằng nhiều cách, nhiều loại vũ khí, loại khỏi vòng chiến đấu 450 tên địch.

Trong tháng 8/1972 bộ đội địa phương 2 huyện Kiến Văn, Cao Lãnh diệt 136 tên và làm bị thương 108 tên. Du kích các xã của 2 huyện diệt 130 tên, làm bị thương 318 tên, giải tán được 3 toán phòng vệ dân sự, tước vũ khí của 1 toán

khác, bức rút được 5 đồn. Tháng 6/1972, du kích xã phối hợp du kích mật và cơ sở trong phòng vệ dân sự ở Cả Đức (Phong Mỹ) (như Út Móm, Ba Em, Thâm, Sáu Tàu, Bé,...) đánh đồn Phong Mỹ, thu 1 máy HT1, 2 khẩu súng, diệt 1 phó ấp ác ôn... Từ ngày 25 - 28/10/1972, du kích bao vây bức rút đồn Bà Kiểng xã Mỹ Hội... Trước đó (tháng 5/1972), ta tập kích đồn Thông Lưu (Mỹ Xương), giết tên đồn phó, bắt 2 tù binh, thu 10 súng...

Trên mặt trận an ninh cũng đã lập nhiều chiến công, diệt ác ôn, gián điệp nguy hiểm, phá kềm kẹp, giữ vững an ninh nội bộ.

Tháng 12/1968, Tỉnh ủy rút đồng chí Sáu Hoàng lên tỉnh, phân công đồng chí Võ Văn Tám (Chí Công) UVTV Huyện ủy Cao Lãnh làm Trưởng Ban an ninh huyện, 2 đồng chí Tám Phú và Mai Văn Kịch giữ chức vụ Phó Ban. Đến tháng 1/1971 sau khi đồng chí Võ Văn Tám về huyện mới Kiến Văn, đồng chí Vũ Hoàng làm Trưởng Ban An ninh huyện Cao Lãnh. Bộ máy và lực lượng an ninh được phát triển đến cấp xã, hoạt động mạnh.

Tháng 1/1970, trong chuyển công tác ngang qua Khu 6 - xã Thạnh Lợi, bị địch đánh úp bất ngờ, Đội Trinh sát võ trang huyện chiến đấu giải vây, đồng Út bị thương gãy chân nhưng tình nguyện ở lại nổ súng kềm chân địch cho đồng đội đưa đoàn cán bộ (tỉnh và huyện 24 người) thoát vòng vây an toàn. Đ/c Út chiến đấu đến hơi thở cuối cùng. Ban An ninh huyện nêu gương đoàn viên Út học tập cho toàn lực lượng. Giữa năm 1970, đồng chí Ngọc và Sô đột nhập vùng địch kềm kẹp, diệt tên Hữu Nghĩa (nguyên Bí thư Chi bộ xã Mỹ Hội) đầu hàng phản bội, chỉ điểm làm hại cách mạng. Tháng

6/1970, do có chiêu hồi (tên Hải) chỉ điểm, địch đột kích ban ngày đánh điểm của Phân đội Trinh sát võ trang huyện Cao Lãnh, tại Xẻo Xình xã Nhị Mỹ. Chiến đấu hết đạn, 2 đồng chí Nguyễn Văn Triết và Nguyễn Văn Liêm "giáp lá cà" với địch bằng lưỡi lê, bá súng... 2 đồng chí hy sinh anh dũng. Trận này ta diệt và bắt bị thương 30 tên giặc. Trước đó, (tháng 3/1970), trinh sát diệt được tên Đồi ở xã Thiện Mỹ làm tình báo chỉ điểm, gây nhiều tổn thất cho ta.

Từ tháng 8/1970 đến cuối 1972, lực lượng An ninh huyện Cao Lãnh phát hiện và phá nhiều ổ gián điệp, nội gián ở cơ quan huyện và một số xã, bắt xử lý hàng chục tên; diệt và bắt nhiều tên chiêu hồi, chỉ điểm, ác ôn khác; bảo vệ nội bộ, bảo vệ cán bộ, làm hạn chế thiệt hại lực lượng và phong trào cách mạng.

- Phong trào đấu tranh chánh trị - binh vận:

Song song với đấu tranh quân sự là mũi đấu tranh chánh trị và binh vận. Thời gian này, do địch tập trung lực lượng đánh phá ác liệt toàn huyện, cả vùng ven thị trấn và nông thôn để ráo riết bình định cấp tốc. Huyện ủy xác định đấu tranh chánh trị vẫn là cơ bản xuyên suốt, nhưng tùy lúc, tùy nơi sử dụng lực lượng quần chúng cho thích hợp với tình hình thực tế. Ta không thể huy động quần chúng hàng ngàn người kéo đi biểu tình, đấu tranh như trước được vì làm như vậy địch sẽ đàn áp, tổn thất lớn cho phong trào, quần chúng dễ hoang mang. Do đó, các cuộc đấu tranh chánh trị thời điểm này có qui mô nhỏ, vừa kết hợp chặt chẽ với mũi quân sự và binh vận, lấy đấu tranh quân sự làm chủ yếu, làm đòn xeo. Nội dung các cuộc đấu tranh là nhằm chống giặc tàn sát, gom dân, chống bắn pháo bừa bãi, chống hành quân bằng cơ

giới tàn phá hoa màu, ruộng vườn, chống rải chất độc hoá học, chống bắt lính, bắt thanh niên vào phòng vệ dân sự, góp phần vận động làm tan rã binh lính địch. Thực chất đây là phong trào đấu tranh chống phá kế hoạch bình định của địch.

Ngoài ra, trong thời gian này, ở các xã cũng nổ ra hàng chục cuộc đấu tranh đòi địch không được bắn pháo, đi càn, đấu tranh giữ con em lại không cho chúng bắt đi lính, đấu tranh chống cướp lúa gạo... Binh sĩ và gia đình binh sĩ được nhân dân giúp đỡ, đã tham gia đấu tranh không cho chồng, con, em ra trận, đấu tranh đòi tăng lương cho binh sĩ.

Năm 1970 và 1971, phong trào đấu tranh vẫn diễn ra quyết liệt. Có những cuộc nhân dân đã dùng dao mác, gây gộc cản đường hành quân, nằm cản đầu xe M113 không cho chúng đi càn (xã Mỹ Hiệp). Được lực lượng vũ trang hỗ trợ đắc lực, nhân dân tích cực tham gia phá kềm, diệt ác, phá lỏng hệ thống tề trong toàn huyện. Hầu hết tề ấp bị vô hiệu hoá, chỉ còn một ít ấp tề hoạt động cầm chừng, ban đêm không dám ngủ nhà, phải vô đồn ngủ; lực lượng phòng vệ dân sự ở các xã chỉ còn trên hình thức ⁽¹⁾.

Công tác binh vận trong thời gian này chủ yếu là phân hoá địch, làm cho chúng rã ngũ, tuyên truyền giáo dục vận

(1) Xã Phong Mỹ được Mỹ - Thiệu thí điểm xây dựng lực lượng phòng vệ dân sự. Chúng "úp bộ" cả ngàn thanh niên vô phòng vệ dân sự, trong đó có 300 phòng vệ xung kích, trang bị hàng trăm khẩu súng. Bọn Sài Gòn coi Phong Mỹ là xã "mẫu mực" bình định. Địch thân Nguyễn Văn Thiệu (Tổng thống nguy quyền Sài Gòn) đáp trực thăng tại xã ăn mừng, khen ngợi, cổ vũ. Nhưng ngay sau đó, ta tổ chức cho anh em phòng vệ xung kích và phòng vệ dân sự khởi nghĩa (6 lần), đem về cho cách mạng hàng trăm khẩu súng, lực lượng phòng vệ xung kích chỉ còn 50... Ở các xã khác cũng bị tác động, giáo dục, tổ chức khởi nghĩa; từ vài trăm chỉ còn vài chục. (Xã Thiên Mỹ - Ba Sao: 150 còn 20, Mỹ Ngãi 150 còn 50, Nhị Mỹ 200 còn 25, Mỹ Thọ 200 còn 30...) Khởi nghĩa phòng vệ dân sự ở xã Phong Mỹ được coi là điển hình, phổ biến cho toàn tỉnh.

động gia đình binh lính để họ hiểu rằng: "Đi vận động chồng con là cứu chồng con, là góp phần giải phóng xã, ấp". Tại xã Bình Thạnh, ta vận động được 20 binh sĩ bỏ ngũ về với cách mạng. Ngoài ra, ta còn tổ chức đưa thanh niên vô hoạt động nội tuyến trong lòng địch để nắm tình hình. Ở Phong Mỹ, phong trào binh vận phát triển mạnh. Tính từ năm 1960 - 1975 ta đã vận động được trên 300 lính rã ngũ. Ở xã Long Hiệp, ngày 26/8/1970, 2 cơ sở nội tuyến trong lính bảo an Kiến Văn đem về cho cách mạng 8 khẩu súng (có 1M79), 900 viên đạn, 1 máy PRC25. Ở xã Nhị Mỹ, các cơ sở binh vận thường báo tin tức, âm mưu địch cho ta. Có lần hành quân đột xuất không báo kịp, gần đến khu vực có lực lượng ta đóng, cơ sở giả bộ nhảy qua mương làm cướp cò súng nổ báo động...

Từ năm 1969 đến lúc này, toàn huyện Cao Lãnh đã vận động được hơn 1.000 lượt binh sĩ rã ngũ, đào ngũ trở về quê làm ăn hoặc theo cách mạng.

- Xây dựng, củng cố Đảng và các đoàn thể phục vụ yêu cầu, nhiệm vụ mới của cuộc kháng chiến:

Thực hiện phương châm vừa chiến đấu vừa xây dựng, mặc dù bị địch khủng bố, đàn áp, càn quét đánh phá khốc liệt, nhưng lực lượng cách mạng vẫn được củng cố và phát triển.

Về tổ chức Đảng, mặc dù có những xã cán bộ bị tiêu hao do địch càn quét đánh phá, nhưng chi bộ vẫn bám trụ, nằm hầm bí mật để gây dựng lại cơ sở cách mạng như ở các xã Phong Mỹ, Mỹ Ngãi, Mỹ Hội...; đảng viên đã kiên trì bám đất, bám dân, quyết không để phong trào bị gián đoạn, bị sượng. Số lượng đảng viên ở các xã vẫn phát triển như Bình

Hàng Tây phát triển lên 40 đảng viên (3 chi bộ), xã Bình Thạnh lên đến 52 đ/c...

Lực lượng du kích xã cũng phát triển mạnh, nhiều xã có đội du kích mật, hoạt động vào ban đêm. Xã Mỹ Hội có một trung đội du kích tập trung (năm 1970 đội du kích từ một bán đội phát triển thành 3 tiểu đội năm 1972). Một số xã còn đưa lực lượng du kích lên để bổ sung cho bộ đội huyện, tỉnh như xã Nhị Mỹ...

Tính đến tháng 9/1971, toàn tỉnh Kiến Phong có 1.081 du kích, riêng huyện Cao Lãnh có 342 người. Nhìn chung du kích các xã mạnh, nhiều xã có đến 1 trung đội, trang bị đầy đủ vũ khí, súng tốt, đạn nhiều, chủ yếu là đánh lấy của địch trang bị cho ta.

Song song đó, ta còn chú ý xây dựng các lực lượng chánh trị, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia các tổ chức như: phụ nữ, phụ lão, thanh niên, thiếu nhi, nông dân..., tập hợp họ lại thành đội ngũ đông đảo, đấu tranh với địch đòi dân sinh, dân chủ, chống càn, quét, mittinh, biểu tình đòi bồi thường nhân mạng cho những nạn nhân bị địch bắn giết, đòi thả người bị bắt, chống bắt lính... Bên cạnh việc tham gia các tổ chức, đấu tranh trực diện với địch nhiều gia đình luôn bị địch theo dõi, hăm dọa... nhưng vẫn khéo léo tiếp tế, nuôi chứa cán bộ. Điển hình là bà Trương Thị Hoa (Bình Hàng Tây), có chồng và 4 con công tác ở xã, trong nhà nuôi chứa du kích và cán bộ. Tháng 12/1970, bất chợt địch ập đến, không kịp thông báo, bà la lớn báo động cho anh em, địch xả súng vào người bà. Bà ngã xuống để cứu lấy tính mạng cán bộ.

Hội phụ nữ hoạt động mạnh, làm nhiệm vụ bảo vệ nuôi dưỡng cán bộ, xây dựng cơ sở cách mạng, tuyên truyền giáo dục binh lính đồng thời tham gia đấu tranh trực diện với kẻ thù đòi dân sinh, dân chủ; tổ chức và vận động nhân dân quyên góp lúa gạo, tiền bạc để ủng hộ cách mạng. Phong trào cách mạng của phụ nữ ở các xã Bình Thạnh, Nhị Mỹ, Mỹ Xương, Mỹ Hội, Thiện Mỹ, Phong Mỹ... được khôi phục và lên cao.

Đoàn thanh niên được phát triển về số lượng cũng như chất lượng hoạt động, tham gia đội du kích, làm nhiệm vụ tuần tra canh gác, nắm tình hình địch, liên lạc đưa cán bộ, bộ đội đi công tác, tham gia các cuộc chống càn; nhiều thanh niên hợp pháp đấu tranh không đi lính cho giặc. Ở Mỹ Xương ta đưa thanh niên vô làm nội ứng trong phòng vệ dân sự địch. Xã Mỹ Hội có nhiều tiểu tổ thanh niên ở từng ấp để bảo vệ cán bộ cách mạng về hoạt động. Trong các năm 1969 - 1971, huyện Cao Lãnh có 2.000 thanh niên vào du kích, gia nhập bộ đội, cơ quan... Ở xã Bình Thạnh, năm 1972 phát triển được 7 đoàn viên, 9 đoàn viên khác (3 nữ) đã được kết nạp vào Đảng (4 hoạt động hợp pháp).

Hội nông dân đã thu hút được nhiều nông dân tham gia vào tổ chức. Có xã tổ chức được đội vận công, đổi công trong sản xuất (như ở Bình Thạnh).

Đầu năm 1972, Huyện ủy Cao Lãnh tổ chức học tập Nghị quyết số 01 và Chỉ thị số 13, 14 của Trung ương Cục, Nghị quyết của Khu ủy cho toàn đảng bộ. Các Nghị quyết, Chỉ thị đã chỉ rõ những thất bại của Mỹ - ngụy, vạch rõ bản chất

ngoan cố, âm mưu thâm độc của Mỹ và tay sai, đồng thời chủ trương mở đợt tấn công Xuân - Hè trên toàn miền. Qua học tập toàn Đảng bộ đã tích cực chuẩn bị kế hoạch, xây dựng lực lượng 3 mũi tiến công. Ở các xã, sau khi tiếp thu Nghị quyết của trên, đã khẩn trương củng cố và phát triển lực lượng chánh trị, hậu cần, lập kế hoạch tấn công địch để phối hợp chiến trường chung.

Tháng 2/1972, sau khi tiếp thu Nghị quyết của trên, Huyện ủy đề ra quyết tâm trong Đợt tấn công Xuân - Hè: đẩy mạnh chống phá bình định, mở rộng diện làm chủ ở xã, ấp. Phát động phong trào quần chúng đấu tranh chánh trị ở thị xã, thị trấn; ra sức xây dựng lực lượng các mặt vững mạnh, quyết tâm khôi phục lại tình hình như năm 1966 - 1967. Huyện đã chọn các khu vực điểm để tấn công Xuân - Hè 1972. Trọng điểm 1 gồm 7 xã: Mỹ Thọ, Nhị Mỹ, An Bình, Mỹ Ngãi, Phong Mỹ, Phương Thịnh và Thiện Mỹ; tập trung chủ yếu ở 4 xã là Mỹ Thọ, Nhị Mỹ, An Bình và Thiện Mỹ. Trọng điểm 2 gồm 5 xã: Mỹ Hội, Mỹ Xương, Bình Hàng Trung, Bình Hàng Tây và Long Hiệp.

Tháng 4/1972, bước vào cao điểm của Đợt, phối hợp chiến trường toàn miền Nam, các xã trọng điểm của huyện được tỉnh tăng cường Tiểu đoàn 502 về hợp cùng lực lượng huyện, xã. Đêm 5/4 ta đánh đồn Thầy Cát, nhưng không diệt gọn như ý đồ. Rút kinh nghiệm, ta chủ trương đưa lực lượng du kích bao vây chặt các đồn bót; đồng thời xây dựng xã ấp chiến đấu, phát động quần chúng khởi nghĩa.

Qua chỉ đạo, các xã đều bung ra tấn công hoặc bao vây các đồn bót, phát động quần chúng trên các tuyến sông, lộ 30, Mỹ Phú (Mỹ Thọ), Bình Trị (Mỹ Ngãi), dọc kinh Nguyễn Văn Tiếp A; phá lỏng và giải tán nhiều toán phòng vệ dân sự. Các xã trọng điểm đã phát động được hơn 10.000 quần chúng nổi dậy đấu tranh với địch, dùng Chánh sách 10 điểm của Mặt trận tác động vào hàng ngũ địch; quần chúng tham gia làm xã - ấp chiến đấu, bao vây đồn bót buộc địch phải bị động đối phó. Việc kết hợp đấu tranh vũ trang với quần chúng nổi dậy cùng với công tác binh vận tạo được thế và lực mới.

Từ đêm 3/7/1972, mặt trận vùng điểm Cao Lãnh, Kiến Văn đã đồng loạt nổ súng. Liên tiếp 7 ngày vây ép đồn bót, đánh bọn giải tỏa, ta diệt và bức rút 3 đồn, diệt 1 đại đội bảo an, làm tiêu hao nặng Tiểu đoàn 423, diệt và làm bị thương trên 400 tên.

Thất bại trong Chiến dịch Xuân Hè 1972, sinh lực địch bị tiêu hao nặng, tư tưởng binh lính, sĩ quan hoang mang, bộ máy kềm kẹp ở nông thôn tan rã từng mảng, kế hoạch bình định gom dân tại Đồng Tháp Mười bị thất bại.

Đầu tháng 11/1972, được sự chỉ đạo của cấp trên và sự chi viện của Bộ đội chủ lực Khu (Trung đoàn 1 và Trung đoàn 3) phối hợp với lực lượng vũ trang tỉnh, huyện và xã, ta mở đợt tấn công trên tuyến lộ 30 từ Long Hiệp đến Mỹ Thọ; đứng chân tại Mỹ Xương đưa lực lượng thọc sâu vào thị xã Cao Lãnh (Tịnh Thới, Hoà An, Mỹ Ngãi).

Qua 3 năm chiến đấu ác liệt, quân dân Cao Lãnh đã vượt qua muôn vàn thử thách, anh dũng chiến đấu, bám trụ kiên cường. Tuy có hy sinh, tổn thất nhưng bước đầu đã ngăn chặn sức tiến công ồ ạt trong "kế hoạch bình định" của địch, gây cho chúng nhiều tổn thất đáng kể. Trong thời gian này, địch tuy có đóng được nhiều đồn bót, đặt được bộ máy kèm kẹp ở nhiều nơi nhưng chúng phải trả giá đắt; một số nơi bọn tề xã, ấp chỉ là hình thức không phát huy được tác dụng. Mặt khác do ta nắm được dân, nắm được cơ sở trong lòng địch.

Được sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Huyện ủy, cán bộ đảng viên bám trụ tại chỗ, luôn bám sát phong trào. Có lúc cơ quan Huyện đóng ở chỉ cách địch 200m. Tùy từng nơi, từng lúc Huyện ủy đã có những quyết định chuyển hướng chỉ đạo kịp thời cho phù hợp với tình hình thực tế. Bên cạnh đó, lực lượng vũ trang của ta được củng cố phát triển nhanh về số lượng, mạnh về chất lượng, đánh địch khắp huyện, càng đánh càng trưởng thành; thực sự đã trở thành đòn xeo và hỗ trợ đắc lực cho phong trào đấu tranh chính trị, binh vận.

Nhân dân trong huyện đã vượt qua được tâm trạng lo âu, diễn biến tư tưởng khi địch phản kích ác liệt, Bắc Hồ từ trần. Từ năm 1968 đến năm 1972 dưới sự lãnh đạo của Ban chấp hành Đảng bộ, cán bộ đảng viên cùng quân và dân Cao Lãnh đã kiên trì bám đất, bám dân chiến đấu, hy sinh quên mình vì quê hương đất nước, vì nhân dân. Nhờ đó đã làm cho nhân dân an tâm, tin tưởng cách mạng thắng lợi, đã tích cực tham gia đóng góp sức người, sức của cho cách mạng, duy trì đấu tranh chính trị - binh vận.

Thắng lợi của năm 1972 và cả giai đoạn 1969 đến cuối năm 1972, quân và dân Cao Lãnh đã góp phần làm thất bại kế hoạch "bình định" của địch, bộ máy kèm kẹp của địch bị phá lỏng về cơ bản, nhiều nơi chỉ còn trên hình thức. Đây là thắng lợi có ý nghĩa quyết định, cùng với đòn tấn công ngoại giao, buộc đế quốc Mỹ và tay sai phải ký Hiệp định Paris (27/1/1973), rút quân Mỹ về nước. Ta đã thực hiện lời kêu gọi thiêng liêng của Bác Hồ: **"Đánh cho Mỹ cút"**.

Nếu tính từ năm 1954 đến 1972, thì hơn 4 năm kể từ sau Xuân Mậu Thân đến cuối năm 1972 là những năm tháng gay go ác liệt nhất, ta hy sinh tổn thất nhiều nhất, nhưng cơ quan lãnh đạo và lực lượng võ trang huyện Cao Lãnh vẫn kiên cường bám trụ địa bàn, bám chiến trường, dựa vào dân, không chạy dạt, kịp thời chỉ đạo phong trào du kích chiến tranh 3 mũi giáp công, liên tục tấn công địch, tạo thế và lực, mở rộng vùng làm chủ, chuẩn bị cho giai đoạn quyết định sau cùng: **"Đánh cho ngụy nhào"**.

Chương năm

QUÂN VÀ DÂN CAO LÃNH CHỐNG ĐỊCH VI PHẠM HIỆP ĐỊNH PARIS, GÓP PHẦN "ĐÁNH CHO NGUY NHÀO" GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG (1/1973 - 30/4/1975)

I. Chống địch vi phạm Hiệp định Paris, bình định, lấn đất giành dân

Từ "tìm diệt và bình định", "quét và giữ", đến "Việt Nam hoá chiến tranh" Mỹ đều chuốc lấy thất bại. Thêm vào đó là những thất bại thảm hại của đế quốc Mỹ trong cuộc "tập kích chiến lược" 12 ngày đêm ⁽¹⁾ bằng không quân, trút hàng vạn tấn bom đạn xuống thủ đô Hà Nội, Hải Phòng... Không còn cách nào khác, để cứu vãn tình thế, Mỹ buộc phải ký Hiệp định Paris, chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam vào ngày 27/1/1973. Theo Hiệp định, ngày 28/1/1973 ngừng bắn trên toàn lãnh thổ Việt Nam, Mỹ phải tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam; phải rút hết quân Mỹ và chư hầu ra khỏi Việt Nam; phải công nhận Chánh phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam; phải bồi thường chiến tranh; phải công nhận thực tế ở miền Nam Việt Nam có hai chánh quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát...

Hiệp định Paris mở ra giai đoạn mới của cách mạng miền Nam: giai đoạn đấu tranh đòi địch thi hành hiệp định Paris, "đánh cho ngụy nhào", để hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến tới thống nhất nước nhà.

(1) Từ ngày 18/12/1972 đến 30/12/1972, trong 12 ngày đêm, không quân Mỹ bị quân và dân miền Bắc bắn rơi 81 máy bay, có 34 chiếc B52; riêng Hà Nội bắn rơi 30 chiếc, có 23 chiếc B52.

Nhưng địch vẫn ngoan cố phá hoại Hiệp định, kéo dài chiến tranh, thực thi âm mưu "tràn ngập lãnh thổ", "lấn đất giành dân", tăng cường càn quét, khủng bố, cướp bóc, bắt lính, kềm kẹp dân ở vùng chúng tạm thời kiểm soát. Mỹ tăng cường viện trợ vũ khí, phương tiện chiến tranh cho chánh quyền Sài Gòn, đưa thêm cố vấn quân sự đội lột dân sự... để tiếp tục thực hiện chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh trong hoàn cảnh mới" phi Mỹ hóa chiến tranh.

Ở tỉnh Kiến Phong, trước và sau khi ký Hiệp định Paris, âm mưu có tính chất bao trùm của địch là càn quét, lấn chiếm, đóng đồn và di dân (lấn đất giành dân), xóa các lổm, vùng giải phóng.

Địch đã dùng mọi thủ đoạn để thực hiện chương trình "bình định mới" như cấm không cho lưu hành văn bản Hiệp định Paris, không được bàn đến chuyện hoà bình, không cho quần chúng tập hợp đông người, luôn luôn hô hào chiến tranh, bắt dân chúng học tập nội dung xuyên tạc Hiệp định; bắt ép dân đi biểu tình hô khẩu hiệu "đả đảo Cộng sản", bắt các gia đình phải chụp hình dán vào bảng "gia đình tôi quyết tâm không chứa chấp Việt Cộng", bắt mỗi nhà phải vẽ cờ ba que trên cửa nhà, mái nhà, mũi xuống ghe, xe cộ, ...

Ở vùng tranh chấp và các lổm giải phóng, ngay khi Hiệp định có hiệu lực, địch mở nhiều cuộc càn quét, dùng bom pháo, xe M.113 đánh phá để lấn chiếm, xóa vùng của ta, chúng bắn phá căn cứ ở Phương Thịnh, Ba Sao, Mỹ Thọ, Nhị Mỹ, Long Hiệp, Bình Thạnh, Bình Hàng Trung...

Tại các vùng giải phóng, địch mở hàng loạt cuộc càn quét, dội bom pháo, phá hoại mùa màng, vơ vét lúa gạo, ngăn

cấm dân chúng trở về ruộng vườn cũ khôi phục sản xuất "tiếp tế cho Việt Cộng". Tại các vùng kềm⁽¹⁾, vùng có đông đồng bào theo các tôn giáo, ở thị xã, thị trấn, địch mở hàng loạt các cuộc hành quân cảnh sát nhằm đánh phá cơ sở cách mạng. Đối tượng theo dõi và khủng bố của chúng là các gia đình có người tham gia cách mạng.

Ngoài ra chúng còn dựng lên nhiều tổ chức đoàn thể trá hình để qua đó kềm dân. Chúng bắt buộc cả lão ông, lão bà gia nhập tổ chức "đoàn ngũ hoá nhân dân". Bắt thanh niên phụ nữ vào phòng vệ dân sự gọi là "võ trang toàn dân, tiêu diệt Việt Cộng"...

Địch đánh phá, kềm kẹp, nhân dân nghèo đói, khổ nhục... Song song đó chúng tạo ra một xã hội phồn vinh giả tạo, xa hoa, bằng hàng hoá viện trợ của Mỹ, dầu độc tinh thần dân tộc và truy lạc hoá thanh niên, thiếu niên.

Thực hiện Chỉ thị số 02/CT-73 ngày 25-2-1973 của Trung ương Cục, chỉ đạo các địa phương tích cực chuẩn bị một cao trào đấu tranh rộng lớn trong toàn miền. Xuất phát từ tình hình thực tế của tỉnh, Thường vụ Tỉnh ủy Kiến Phong ra Nghị quyết: "Phát động quần chúng tấn công địch 3 mũi, kết hợp pháp lý theo phương châm mới trong tình hình có hiệp định Paris". Tỉnh ủy phân công các đồng chí ủy viên Thường vụ và Tỉnh ủy viên xuống cùng các huyện, các xã phổ biến chủ trương mới của cấp trên và của tỉnh, chuẩn bị mọi mặt (kế hoạch, lực lượng, lý lẽ...) để đối phó chống lại mọi âm mưu, hành động của kẻ địch.

(1) Vùng địch tạm chiếm giữ, nhân dân bị kềm kẹp khủng bố, cướp bóc.

Cuộc đấu tranh của quân và dân Cao Lãnh khi có Hiệp định Paris diễn ra khá quyết liệt. Huyện ủy chủ trương: bằng sức mạnh tổng hợp 3 mặt, kết hợp chặt chẽ khắp 3 vùng, dựa vào pháp lý của Hiệp định, phát huy thắng lợi, kiên quyết đánh bại âm mưu lấn chiếm, di dân, xóa vùng làm chủ của ta và mở rộng vùng giải phóng, bảo vệ thành quả cách mạng, đồng thời mở đợt học tập, triển khai văn bản Hiệp định và các Nghị định thư cho khắp trong nội bộ đảng viên và quần chúng; làm cho Hiệp định trở thành một thứ vũ khí sắc bén trong đấu tranh chính trị và binh vận của quần chúng.

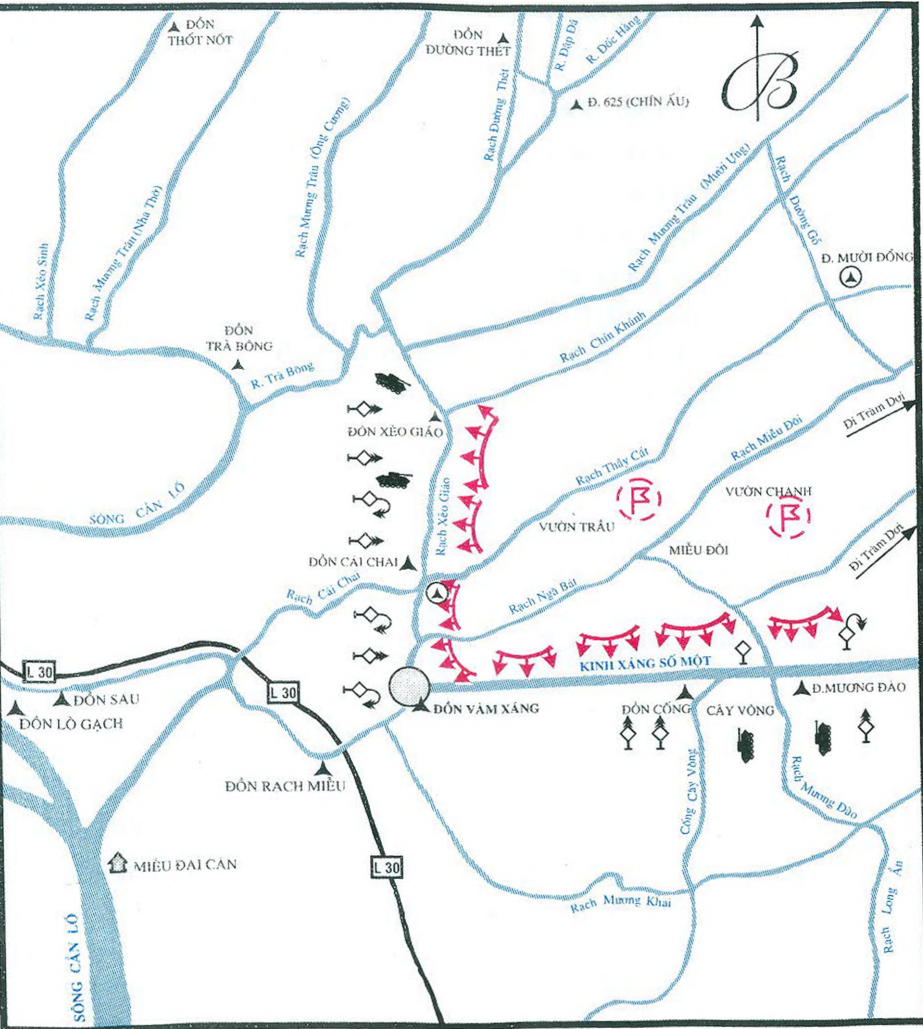
Bên cạnh đó, ta phát động phong trào quần chúng đấu tranh phá kềm kẹp trở về xây dựng xóm ấp, lập các ấp trắng dân và chủ trương khẩn trương chia cấp đất lâm, hoang hóa cho nhân dân. Đối với vùng yếu, tôn giáo, thị xã, thị trấn, áp dụng chính sách hoà hợp dân tộc của Mặt trận và Chính phủ Cách mạng Lâm thời làm cho quần chúng hiểu rõ cách mạng, như là chính sách đối với tôn giáo, từ đó đưa thế quần chúng lên. Nhờ quán triệt *quan điểm bạo lực cách mạng và tinh thần cảnh giác cao* của Tỉnh ủy, Huyện ủy Cao Lãnh đã kịp thời lãnh đạo và chủ động chỉ đạo đấu tranh chống phá kế hoạch bình định, lấn chiếm của địch ngay khi Hiệp định Paris vừa mới ký kết.

Ngày 28/1/1973, ngày Hiệp định có hiệu lực thì cũng là lúc Mỹ - Thiệu bắt đầu thực hiện âm mưu xóa bỏ hiệp định, xua quân lấn chiếm ồ ạt với kế hoạch và qui mô lớn nhằm "cắm cờ, lấn đất, giành dân" ở các vùng giải phóng của ta.

Ngày 5 tháng 3 địch đưa 2 Tiểu đoàn bảo an 417 và 423 đi lấn chiếm hậu bồi xã Mỹ Thọ (vùng này ta giành được sau Xuân Hè 1972). Đây là căn cứ của Huyện ủy Cao Lãnh, Thị xã ủy Cao Lãnh và một số cơ quan của Tỉnh; và là địa bàn của bộ đội ta đứng chân để triển khai qua cù lao tổng An Tịnh, vô thị xã Cao Lãnh. Dự định của địch sẽ lấp lại 3 đồn cũ và đóng thêm 3 đồn mới. Tiểu đoàn 417 theo sông Cần Lố vô lấn chiếm Trà Bông, Cái Vừng (xã Nhị Mỹ). Để chống lấn chiếm, Tỉnh ủy chỉ đạo bộ đội địa phương của Tỉnh kết hợp lực lượng tại chỗ dùng 3 mũi giáp công kiên quyết đẩy lùi địch ra khỏi vùng Mỹ Thọ; bộ đội địa phương huyện Cao lãnh quyết tâm đánh địch giữ vững vùng Trà Bông, Nhị Mỹ.

Các cơ quan, đoàn thể, cả chiến sĩ lực lượng vũ trang đã tổ chức viết truyền đơn dán, rải khắp nơi tố cáo hành động vi phạm Hiệp định của Tỉnh trưởng Kiến Phong, gọi cho binh sĩ và chỉ huy các đơn vị đi lấn chiếm. Tiểu đoàn 423 hành quân vô vườn chanh, bị Tiểu đoàn 502 của tỉnh diệt gọn 1 đại đội, số khác bỏ chạy ra lộ 30, kêu máy bay và pháo đánh phá ác liệt trận địa. Tối lại, ta đưa cán bộ ra vùng yếu (phía ngoài lộ 30) phổ biến chủ trương mới cho chi bộ hợp pháp và lực lượng cơ sở binh vận, thông qua nòng cốt, vận động giáo dục gia đình binh sĩ dựa vào Hiệp định dùng lý lẽ đấu tranh. Một số gia đình binh sĩ có người thân trong các đơn vị đi lấn chiếm, nghe Tiểu đoàn 423 bị ta đánh thiệt hại nặng chạy ra lộ 30, họ kéo đến xem con em họ như thế nào? Có cơ hội, cơ sở ta huy động thêm lực lượng tại chỗ, số gia đình binh sĩ nòng cốt kéo đến tranh thủ, bằng lý lẽ chỉ cho họ thấy: "Nay đã có Hiệp định rồi nhưng không có hòa bình là do Mỹ - Thiệu vi phạm Hiệp định, đẩy chồng con em đi lấn chiếm nên mới bị

SƠ ĐỒ CHỐNG DỊCH LẤN CHIẾM KHU VỰC VÀM XÁNG MỸ THO ĐẦU NĂM 1973 (XÃ MỸ THO - HUYỆN CAO LÃNH)



CHÚ THÍCH

 Sông, rạch (R. Trà Bông)	 Ta tiến công	 Đồn địch (Đ. Xẻo Giáo...)	 Các mũi tiến công của xe tăng địch.
 KINH XÁNG SỐ MỘT	 Sở chỉ huy, căn cứ của ta	 Mũi tiến quân của địch	 Đồn địch "đóng lén"
		 Dịch lui quân	 Vam xáng Mỹ Tho

quân giải phóng đánh, nghe lời bọn chỉ huy binh sĩ chẳng được lợi lộc gì, chết chóc binh sĩ mang, giàu sang Mỹ - Thiệu hưởng".

Các đơn vị võ trang của ta vừa chiến đấu vừa viết truyền đơn, ca dao kêu gọi binh sĩ cầm phía trước trận địa có gài lựu đạn, mìn; cộng với sự tác động của dân, của gia đình binh sĩ làm cho binh sĩ địch rất hoang mang. Ta ra lệnh cho chiến sĩ ta nếu binh sĩ địch lợm, gỡ truyền đơn xem, dừng lại không đi tới, thì không nổ súng, nếu tiếp tục đi tới lấn chiếm thì ta nổ súng. Giằng co đến ngày thứ năm, binh sĩ địch vẫn không dám đi, bọn chỉ huy la chửi, đốc thúc thì binh sĩ chống lại: "Người ta đã nói với mình trước rồi, mình vô là chết, đại gì mà vô, ông có giỏi thì đi vô đó! ".

Sau mỗi lần bị quân giải phóng đánh, địch chạy ra khỏi vùng chiến sự thì bị cơ sở, nòng cốt tại chỗ cùng các gia đình binh sĩ tuyên truyền, tác động. Trung bình mỗi ngày có từ 10 - 15 binh sĩ rã ngũ. Ác ôn nhất là Đại đội Thám báo của Tiểu khu Kiến Phong bị ta đánh tiêu hao nặng và diệt tên chỉ huy ác ôn, cộng với việc được giáo dục, tác động của dân, chúng cũng phải rút chạy.

Đến ngày thứ bảy, các mũi đánh vào Mỹ Thọ bị chùn lại. Địch chuyển hướng khác, cho một mũi lên thọc vô rạch Thầy Cất, khoét giữa đám sậy đóng một chốt và bắt dân làm bót. Bộ phận kỹ thuật theo dõi biết địch có đóng chốt nhưng chưa rõ ở điểm nào. Vừa lúc đó, các đồng chí chi bộ mật (3 nữ đồng chí) báo cho ta biết, địch có bắt dân làm bót. Ta chỉ đạo cho Chi bộ mật cùng cơ sở lãnh đạo quần chúng và gia đình binh sĩ chống địch lấn chiếm đóng bót. Ngày đầu ta chưa lãnh đạo kịp, nên có một số ít dân ở vùng yếu bị bắt đi làm bót, bị bộ

đội ta pháo kích, một người đàn ông bị thương. Nhân vụ việc này, cơ sở ta lãnh đạo quần chúng và lực lượng gia đình binh sĩ nòng cốt chở người bị thương đến tề xã tố cáo Thiệu xúi lính đi lấn chiếm đóng đồn bót, bắt dân làm trâu bị thương là vi phạm Hiệp định, đòi tề xã bồi thường cho người bị thương. Trước khí thế và lý lẽ đấu tranh của nhân dân, bọn tề năn nỉ, chuyển bệnh nhân đến bệnh viện điều trị. Liên tiếp mấy ngày sau chi bộ và lực lượng nòng cốt lãnh đạo nhân dân liên tục đấu tranh chống bắt đi làm bót, với lý lẽ: "Đã hòa bình rồi mà mấy anh em đi đóng đồn lấn chiếm, "người ta" không đánh mấy anh em mà anh em lại đi đánh "người ta"! Lính tiêu đoàn còn bị chết chở về hoài mấy anh em không thấy sao?".

Ta vừa lãnh đạo dân đấu tranh không đi làm bót, vừa tranh thủ tề xã và chỉ đạo cho cơ sở ta trong tề, dân vệ không bắt dân làm bót hoặc lơ là khi có lệnh. Bị thất bại, địch đưa tên Tiền, Trung đội trưởng bảo an ác ôn thay chỉ huy và bắt lính trực tiếp làm. Tiền hò hét, bắt làm cả đêm, một số binh sĩ bỏ trốn. Ta kịp thời chỉ đạo, tập trung gia đình binh sĩ và quần chúng tuyên truyền, vận động binh sĩ: "Vô đó đóng đồn ai chết, quyền lợi ai hưởng mà còn vi phạm Hiệp định, mấy anh em đại gì vô trong đó chết, để mấy ông tỉnh trưởng, quận trưởng hưởng chớ anh em có hưởng được gì!". Kết hợp bên ngoài, đội tuyên truyền xung kích binh vận phát loa kêu gọi binh sĩ, chỉ rõ hành động tàn ác của tên Tiền đánh đập binh sĩ, đưa anh em vào chỗ chết, "anh em binh sĩ đừng để chết chung với Tiền, phải tính con đường sống của mình". Ngày tấn công chánh trị, binh vận, đêm ta dùng súng cối pháo kích, 12 binh sĩ hoang mang trốn, ta tiếp tục khai thác và tấn công.

Một ngày sau, Tiền hoang mang cùng binh sĩ bỏ chạy, ta liên huy động lực lượng san bằng bót Thầy Cát.

Bằng 3 mũi giáp công chống địch lấn chiếm vùng giải phóng, 10 ngày đầu tiên ta diệt làm bị thương 100 tên, ră ngũ trên 50 tên khác. Mục tiêu lấn chiếm Mỹ Thọ bị thất bại, địch ra lệnh cho Tiểu đoàn 417 đánh vô Trà Bông, chiếm Đập Đá, nhưng cũng bị lực lượng ta chặn đánh liên tục, chúng không thực hiện được ý đồ lấn chiếm sâu vô vùng giải phóng.

Thấy các Tiểu đoàn bảo an không lấn chiếm được mục tiêu, bọn Tiểu khu Kiến Phong xin cấp trên tăng cường Tiểu đoàn 1 của Sư đoàn 9, với xe M.113 tiếp tục đánh vào Mỹ Thọ. Trước cái chết, bị thương và đòn tấn công chánh trị, binh vận của quần chúng, bọn này cũng chán ngán. Bọn bộ binh xúi M.113 vô trước để thanh toán các mục tiêu, bộ binh sẽ vô sau. Bọn M.113 thì đổ cho địa hình phức tạp không vô được. Biết tâm lý địch đang hoang mang, ta huy động lực lượng quần chúng và gia đình binh sĩ tấn công với lý lẽ: "Người ta không đánh anh em, thì anh em đừng đi đánh người ta. Đã có Hiệp định rồi anh em vô đó là vi phạm Hiệp định, muốn khỏi chết thì anh em đừng đi". Gia đình binh sĩ và lực lượng chánh trị trực tiếp nói chuyện với số binh sĩ trên xe M.113: "Mấy năm chiến tranh dân đau khổ lắm rồi, không làm ruộng được, nay vừa có hoà bình bà con tôi trở về làm lúa, anh em cho xe chạy cán lúa thì bà con tôi chết đói. Người ta không đánh anh em, anh em nghe lệnh ông Thiệu đi đánh người ta là mình vi phạm Hiệp định rồi!" Vừa tuyên truyền vừa tranh thủ và đưa bản Hiệp định cho lính xem; số binh sĩ này đồng tình bảo bà con làm đơn, lập tức hơn 50 lá đơn đến tay họ. Lấy cớ đó xe M.113 không chạy; xe không càn thì bộ

binh không dám vô. Liên tiếp 3 ngày đấu tranh giành cơ làm thất bại cuộc "hợp điểm" giữa Sư đoàn 9 và các tiểu đoàn bảo an. Cuộc lấn chiếm của địch ở xã Mỹ Thọ bị thất bại.

Do tính chất đấu tranh 3 mũi giáp công ở Mỹ Thọ nhứt là khu vực vàm Kinh Xáng số một diễn ra giành cơ, ác liệt, liên tục suốt ngày đêm, giành và giữ từng tấc đất... cho nên vùng này được mệnh danh là "Quảng Trị con".

Để kéo giãn lực lượng địch, hỗ trợ cho mũi chống địch lấn chiếm vô Mỹ Thọ, Tỉnh ủy chỉ đạo các huyện Kiến Văn, Thanh Bình đưa lực lượng du kích và bộ đội huyện thọc sâu vùng yếu đứng chân lộ 30, đưa thế 3 mũi tấn công bọn tề và đồn bót. Thị xã Cao Lãnh đưa Đội biệt động cùng Bộ đội địa phương huyện Cao Lãnh phối hợp sử dụng 2 nội tuyến của thị xã: Bền và Bi (1 đảng viên và 1 đoàn viên) diệt gọn đồn Đường Thét (lần 2) ở xã Thiện Mỹ thu toàn bộ vũ khí, 3 máy PRC 25, ta mở rộng vùng giải phóng liên hoàn 2 xã Thiện Mỹ và Mỹ Quý.

Ở Phong Mỹ (Cao Lãnh), địch đưa Tiểu đoàn 417 bảo an hành quân vô Ấp 7 và Ấp 8, thọc sâu vô vùng căn cứ ta. Chúng chờ theo trụ sắt, dây chì gai để đóng đồn. Được tỉnh chỉ đạo, Huyện ủy Cao Lãnh cử cán bộ huy động gia đình binh sĩ và lực lượng quần chúng; thuyết phục, giáo dục binh sĩ. Mặt khác, địch vô dụng trận địa của bộ đội địa phương và du kích nên chững lại, tạt vô nhà dân ở, bị lực lượng binh vận ta tấn công, tinh thần binh sĩ tỏ ra chán ngán; đồng thời cơ sở ta trong tiểu đoàn tác động, bàn ra, cuối cùng chúng rút ra lộ 30 đóng quân ở đó. Sau khi Tiểu đoàn 417 rút khỏi xã, Du kích Phong Mỹ hỗ trợ cho cơ sở nội tuyến khởi nghĩa một toán phòng vệ dân sự ở Cầu Xây, ta thu toàn bộ vũ khí.

Mục tiêu lần chiếm Mỹ Thọ, Phong Mỹ, Trà Bông của địch bị thất bại hoàn toàn. Địch chuyển vô lần chiếm ấp Mỹ Phước xã Mỹ Quý nhưng cũng bị quân và dân ta đánh thiệt hại nặng, địch phải rút lui.

Như vậy từ 5-3 đến cuối tháng 5 năm 1973, bằng 3 mũi giáp công, bộ đội địa phương kết hợp với lực lượng tại chỗ, ta đã làm thất bại các cuộc lần chiếm qui mô lớn của địch ở Mỹ Thọ, Trà Bông, Phong Mỹ và Mỹ Phước.

Ở xã Mỹ Long, từ cuối 1/1973, địch đóng thêm đồn Xẻo Muồng, Rạch Miếu, Rạch Nga, Ngã Tư, Ngã Cái, Xóm Xẻo, miếu Ông Tụng... để thực thi âm mưu lấn đất giành dân; chúng tăng cường đánh biệt kích, nhiều đồng chí cán bộ xã và huyện Kiến Văn hy sinh. Đầu tháng 5/1973, địch mở cuộc càn qui mô lớn. Bộ đội ta (3 thứ quân) phối hợp tổ chức chống càn và truy kích địch ra tới lộ 30, diệt và bị thương 250 tên, bắt 30 tên, xóa phiên hiệu Liên đội 28 của Tiểu khu Kiến Phong, bắn rớt 3 máy bay và bị thương 1 chiếc.

Sau thắng lợi chống lấn chiếm, Tỉnh ủy Kiến phong sơ kết rút kinh nghiệm đồng thời đánh giá tình hình, nhận định âm mưu địch, nhiệm vụ của từng địa phương. Tỉnh ủy thấy rằng *ta không thể chờ địch đánh ta mới đỡ*, vì địch thất bại chỗ này chúng sẽ lấn chiếm chỗ khác, nên *ta phải chủ động tấn công địch* làm cho địch bị lúng túng, căng kéo trên diện rộng, làm cho chúng phải thất bại và gây khí thế phấn khởi trong quần chúng hoà cùng thắng lợi chung của chiến trường toàn miền Nam.

Từ đó Tỉnh chủ trương:

- Mở rộng khu vực từ Mỹ Thọ đến Nhị Mỹ (Cao Lãnh), phải "gỡ" các đồn: Xẻo Xình, Trà Bông, chiếm sông Cần Lố, tạo địa bàn áp sát thị xã Cao Lãnh.

- Ở huyện Kiến Văn, mở xã Bình Thạnh thành xã giải phóng. Ven lộ 30 phải diệt các đồn: chùa Cao Đài xã Bình Hàng Tây, Xóm Xẻo xã Mỹ Long, Bốn Miệng xã Bình Hàng Trung...

Huyện có kế hoạch cụ thể phối hợp 3 mũi tại chỗ, tấn công địch bằng cả lực lượng tỉnh, huyện và du kích xã. Các huyện bước vào đợt tấn công mới, riêng Cao Lãnh tập hợp hồ sơ tội ác các đồn để tạo lý do tấn công.

Đồn Thốt Nốt xã Nhị Mỹ địch đóng ở trong đồng, thường đón xuống dân đi giăng câu, lưới xét hỏi, tịch thu lương thực, nhu yếu phẩm nhằm ngăn chặn tiếp tế cho lực lượng cách mạng. Việc chúng bắn "lạc đạn" bị thương một nông dân đang sạ lúa, ta có cơ lên án, đưa lực lượng bao vây trừng trị. Nhưng vì đồn ở đồng sâu, không dân, không có điều kiện tập hợp lực lượng chánh trị, lính trong đồn không có gia đình ở tại chỗ nên ta chuyển thế bố trí lực lượng: cho cơ sở tập hợp lực lượng và gia đình binh sĩ ở sông Cần Lố chuẩn bị đấu tranh đối với bọn đi tiếp viện, giải tỏa. Riêng trong đồn Thốt Nốt ta điều tra biết được gia đình của tên Đáng, Trưởng đồn, tên Bé Em, Tiểu đội Trưởng, ta cho cơ sở và cán bộ binh vận tiếp xúc vợ Đáng và vợ Bé Em, giáo dục hai chị thuyết phục chồng không làm khó dân. Sau đó liên tục phân tích lý lẽ cho hai chị hiểu âm mưu của Thiệu, chánh sách của cách mạng. "Thiệu dùng chồng con các chị đi lấn chiếm để chúng ngồi không hưởng lợi, nay có Hiệp định rồi nên phải giao đồn, trả đất cho dân, về sống với vợ con; nếu còn gây cảnh đao

binh, thì chẳng những đau khổ cho cả dân và cả gia đình của hai chị, hai chị và các cháu sẽ khổ"... Qua thuyết phục, giáo dục, hai chị chịu kêu gọi chồng. Ta viết một bài kêu gọi cho các chị đọc ghi âm và đem phát loa vô đồn. Nghe tiếng nói của vợ, tên trưởng đồn làm thinh không tỏ thái độ gì. Sau đó ta tổ chức đưa cả vợ, con của Đáng và Bé Em vô bờ thành và phát loa kêu chúng ra gặp. Đáng lên bờ thành bảo vợ con về. Ta tiếp tục giáo dục và ghi âm lời kêu gọi khác, các chị nói chuyện bình tĩnh, mạnh dạn và kiên quyết hơn.

Ngày thứ ba, lực lượng ta áp sát hàng rào, tiếp tục cho phóng thanh lời kêu gọi của vợ Đáng. Đáng báo cáo lên tỉnh "nếu không có lực lượng giải tỏa chúng tôi cố thủ không được". Bọn cứu viện bị lực lượng chánh trị binh vận chặn đường từ xa, tranh thủ tác động nên không dám vô, đi lòng vòng bên ngoài lộ 30 khúc sông Cần Lố.

Sáng ngày thứ tư, chúng xin hàng, ta cho ra hàng, đi từng người theo hướng dẫn của ta, số bị thương được ta băng bó, điều trị và thu toàn bộ vũ khí.

Phát huy thắng lợi, ta chuyển lực lượng bao vây đồn Mương Đào và Vàm Xáng Mỹ Thọ bằng 3 mũi tại chỗ. Do công tác tổ chức tấn công của lực lượng chánh trị binh vận chưa tốt nên không bức hàng được, chúng bỏ đồn rút chạy.

Cùng đợt tấn công này, Huyện ủy Cao Lãnh chỉ đạo lực lượng du kích và mũi chánh trị binh vận bức rút đồn Cá He ở cù lao Bình Thạnh, đồn Ngã Tư nhỏ xã Bình Hàng Trung, đồn Cao Đài xã Bình Hàng Tây. Vì thực lực ta không đủ sức tiêu diệt đồng loạt nên một số đồn địch rút chạy.

Đi đôi với chống lấn chiếm, ta khẩn trương phát động quần chúng học tập thắng lợi và nội dung cơ bản của Hiệp

định, phát động phong trào nhân dân đoàn kết đấu tranh, buộc địch thi hành Hiệp định. Tuy địch dùng mọi cách đàn áp ngăn cấm, nhưng văn bản Hiệp định vẫn đến được với đa số nhân dân ở đều khắp các vùng. Chi đoàn thanh niên trong học sinh thị xã Cao Lãnh đánh máy lại văn bản Hiệp định tuyên truyền trong dân, giúp dân hiểu đúng nội dung Hiệp định và Chánh sách hòa hợp dân tộc của ta.

Tháng 8/1973, Tỉnh ủy mở đợt học tập Nghị quyết của Khu ủy Khu 8 cho cán bộ cấp tỉnh và các huyện về nhiệm vụ chống phá bình định. Trên cơ sở đó Tỉnh ủy đề ra Nghị quyết 3 tháng cuối năm và chuẩn bị mở đợt tấn công toàn diện lấy tên là Cao điểm Bạch Đằng, chuyển tình hình tiến lên một bước. Trong Chiến dịch Bạch Đằng, bằng thế 3 mặt và chiến thuật đánh địch trên đồng nước, ta đã diệt 3 đồn Cái Mác, Kinh Tư và Hai Lúa, giải phóng xã Phương Thịnh và 10 ấp xã Nhị Mỹ, Phong Mỹ (Cao Lãnh), Bình Thạnh, Bình Hàng Trung (Kiến Văn), Mỹ Hòa, Thanh Mỹ (Mỹ An), mở ra một thế trận mới, vùng giải phóng ngày càng được mở rộng, dân trở về quê cũ ngày càng đông⁽¹⁾.

Trong đợt tấn công này, điểm nổi bật ở huyện Cao Lãnh là ta đã dùng 3 mũi tại chỗ bức rút, bức hàng được nhiều đồn bót. Như xã Bình Thạnh bức hàng 1 đồn và bức rút 2 đồn; lực lượng bảo vệ Tỉnh ủy cũng "gõ" được 1 đồn ở xã Mỹ Long.

(1) Có dân về ở, ta phát động bà con phục hóa ruộng đồng, vườn tược; cấp đất (đất hoang) thu hút dân vùng thị xã, thị trấn vô làm ruộng; cất lại nhà cửa, đắp đường, bắc cầu, dọn kinh rạch, làm hầm tránh bom đạn, cất trường học, trạm y tế... Đời sống mọi mặt của nhân dân dần ổn định, tạo sinh khí mới ở vùng nông thôn giải phóng.

Tại căn cứ Xẻo Quýt, ban đêm chạy máy đèn phục vụ Tỉnh ủy và một số ngành hội họp, làm việc.

Trong tháng 11 và tháng 12/1973, du kích xã Bình Thạnh 49 lần đánh địch lấn chiếm vi phạm Hiệp định, loại khỏi vòng chiến đấu 159 tên. Tại ấp 4 xã Thiện Mỹ (Ba Sao), chị T lừa địch, giết chết 1 tên trung úy ác ôn, giấu xác trong đồng rơm, địch không phát hiện.

Tháng 7 và tháng 8/73, địch mở cuộc hành quân lấn chiếm lập nông trường Kiến Mỹ ở Kinh 3 ấp Mỹ Điền xã Thanh Mỹ. Lực lượng võ trang huyện kết hợp với du kích bằng 3 mũi đã ngày đêm bám sát, tiêu diệt địch. Đến cuối tháng 8, sau 57 ngày kiên cường chống lấn chiếm, ta buộc địch phải rút chạy, loại khỏi vòng chiến đấu 730 tên, giữ vững và mở rộng thêm vùng giải phóng.

Đêm 14/11/1973, một bộ phận nhỏ lực lượng võ trang huyện kết hợp với Biệt động thị xã và Du kích xã Nhị Mỹ bao vây bức rút hai đồn Chín Ấu và Thốt Nốt thuộc ấp Hòa Dân (Nhị Mỹ) giải phóng 2/3 ấp và 200 dân.

Tháng 2/1974, Du kích xã Mỹ Ngãi diệt 3 xe M.113 ở kinh ông Cả. Ở xã Mỹ Hội, du kích phối hợp với Tiểu đoàn 502 bao vây chính diện và tập kích đồn Tân Trường, đánh thiệt hại nặng một đại đội địch.

Ngày 5/3/1974, ta ém quân ngoài đồng, đội cò, gốc rạ... phục kích đánh chi đoàn thiết giáp M.113 (11 chiếc) tại Mỹ Hội đi giải toả các đồn bót bị ta bao vây trên tuyến kinh Cái Bèo, ta diệt 3 xe tại chỗ, đốt cháy một xe, bắt sống 1 xe và bắn hư nặng 1 xe, diệt và bị thương 16 tên địch; ta thu 1 khẩu 12,7 ly và nhiều đồ dùng quân sự khác.

Ngày 21/4/74, Tiểu đoàn 502 cường tập đồn Gãy (Kinh l) xã Bình Hàng Trung, đồn này có 1 đại đội đóng, gồm 45 tên, ta bức rút đồn, bị thương và chết 25 tên.

Ở xã Bình Hàng Tây, đầu năm 1975 đồng chí Tổng Văn Hom (Bí thư xã Đoàn) cùng du kích xã chặn đánh địch đi càn, làm thiệt hại nặng 1 trung đội thám báo đặc biệt của Tiểu khu Kiến Phong, diệt nhiều tên, bắt 1 trung sĩ, thu 9 súng. Sau đó du kích lại tập kích 1 đại đội thuộc Tiểu đoàn bảo an 542 của chi khu Kiến Văn, thu một số vũ khí.

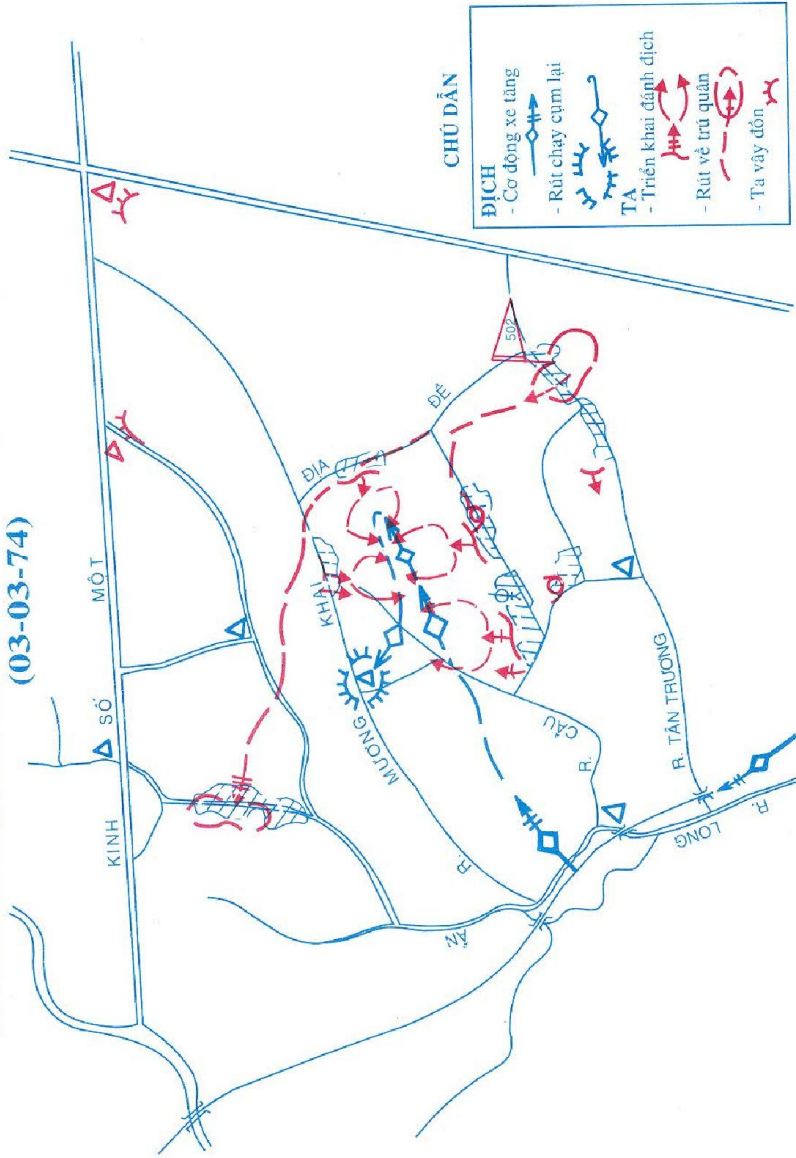
Cũng ở Bình Hàng Tây, lúc 16 giờ chiều ngày 1/8/74, 16 người ở ấp Cả Bảy (gần lộ 30) đi làm cỏ về, 3 lính bộ Cao Đài cầm súng chạy ra kêu tố người đứng lại, tên Thọ và Lắm xả súng bắn vào dân rồi bỏ chạy. Chị Bé chết tại chỗ, chị Mót và chị Cửa bị thương. Bà con khiêng xác nạn nhân ra lộ, hơn 300 người (trong đó có 100 gia đình binh sĩ và lính bảo an quận Kiến Văn) xúm lại, khóc la tố cáo tội ác giặc. Bà con liền chở 3 nạn nhân lên quận đấu tranh với quận trưởng. Quân chúng không ngớt lên án bọn khát máu, tàn ác bắn giết dân đi làm ruộng, trong tay đang cầm lưỡi hái, cờ ba que (cờ ngụy)!

Tên Trần Văn Đức, Thiếu tá Quận Trưởng Kiến Văn xoa dịu, năn nỉ dân... hứa sẽ bồi thường cho gia đình nạn nhân và trưng trị 3 tên sát nhân.

Ngày hôm sau, bọn Quân cảnh tư pháp, Ban 2, bọn bình định, cảnh sát, tề xã, ấp... kéo đến gia đình chị Bé xoa dịu, "chia buồn"... Quân chúng dùng lý lẽ tấn công tới tấp. Bọn địch năn nỉ dân và đổ lỗi cho Cộng sản! Nhân dân cực lực phản ứng, tố cáo hành động dã man của bọn tay sai đế quốc Mỹ, dọa sẽ tố cáo lên cấp trên... Không giải quyết được gì lại

SƠ ĐỒ ĐÁNH PHỤC KÍCH CHI ĐOÀN XE M.113 TẠI XÃ MỸ HỘI - KIẾN VĂN

(03-03-74)



bị dân chúng tấn công, bọn địch bèn lên ra về. Hôm sau (3/8) nhân dân tố cáo lên tỉnh Kiến Phong, địch bắt giam 3 tên sát nhân để xét xử và bồi thường cho nạn nhân và gia đình. Quần chúng tiếp tục đấu tranh phản đối hành động giết người rồi bồi thường rẻ mạt (1 mạng người rẻ hơn 1 con heo), đòi xử tử bọn sát nhân.

Ở xã Mỹ Thọ, tháng 11/1974 du kích xã phục kích đánh quân của Tiểu đoàn 544 diệt 10 tên, ta đứng chân 2 điểm 1 ngày trong vùng chúng kiểm soát. Đồng thời dùng thế 3 mũi giáp công tấn công trụ sở tề xã ở Doi Me, đồn Rạch Miếu, đồn Ông Bầu...

Phong trào đấu tranh chánh trị của nhân dân huyện Cao Lãnh trong 3 năm 1973- 1975 vẫn diễn ra liên tục, sôi nổi với các yêu sách đấu tranh đòi địch phải thi hành Hiệp định Paris, đòi quyền dân sinh, dân chủ, chống bắt lính dôn quân, đòi địch bồi thường thiệt hại... Vừa đấu tranh chánh trị, vừa kết hợp với công tác binh vận, địch vận trên tất cả các vùng nông thôn, vùng ven, thành thị. Nhân dân phối hợp đấu tranh giúp sức cho lực lượng võ trang bao vây bức rút đồn bót, diệt ác, phá kềm, tạo thế mạnh và lực mới cho phong trào cách mạng.

Năm 1973 và 1974 bằng 3 mũi giáp công, quân và dân huyện Cao lãnh lập nhiều thành tích xuất sắc. Phương châm tấn công địch lúc này là chánh trị võ trang song song có kết hợp với pháp lý Hiệp định; đấu tranh linh hoạt, sáng tạo. Những nơi mũi chánh trị, binh vận yếu, ta cho lực lượng võ trang đẩy mạnh diệt ác, phá kềm tạo thế chánh trị, binh vận. Có nơi ta vừa tấn công, vừa phát động quần chúng vùng lên đấu tranh. Tấn công để phát triển lực lượng và xây dựng lực

lượng để tăng cường tấn công địch. Mỗi quan hệ giữa tấn công và xây dựng được địa phương vận dụng tốt, do vậy đã tạo điều kiện cho phong trào quần chúng đấu tranh giành quyền làm chủ xã, ấp trên diện rộng, khắp các xã trong huyện.

Thắng lợi trên cả 3 mặt quân sự, chính trị và binh vận từ khi có Hiệp định Paris đến đầu năm 1975, quân và dân Cao Lãnh góp phần cùng toàn tỉnh chống địch lấn đất, giành dân thắng lợi; chẳng những giữ vững vùng giải phóng mà còn mở rộng địa bàn làm chủ. Với thành tích to lớn đó, cuối 1974 Trung ương Cục tặng lá cờ thêu 8 chữ vàng: ***'Kiên cường bám trụ, giữ đất giành dân'*** cho quân và dân tỉnh Kiến Phong.

II. Tái lập tỉnh Sa Đéc, Hội nghị đại biểu Đảng bộ huyện Cao Lãnh. Tiếp tục tấn công địch

Tháng 8 năm 1974, để tạo điều kiện chuyển vùng địch kềm nặng, vùng yếu tôn giáo... lên thế tranh chấp, tranh chấp mạnh và tạo sự gắn bó chiến trường phía Nam và phía Bắc sông Tiền; theo chủ trương và chỉ đạo của Trung ương Cục miền Nam, ta giải thể tỉnh Kiến Phong, thành lập tỉnh Long Châu Tiền và tỉnh Sa Đéc (phía địch vẫn giữ y địa giới hành chính các tỉnh Kiến Phong, Vĩnh Long, Long Xuyên, Châu Đốc, Sa Đéc). Tỉnh Sa Đéc do đồng chí Nguyễn Văn Năm (Tám Mai) làm Bí thư; đồng chí Nguyễn Thế Hữu (Tư Hữu) làm Phó Bí thư. Huyện Cao Lãnh và Kiến Văn thuộc tỉnh Sa Đéc. Huyện ủy Cao Lãnh do đồng chí Đinh Phước Hải (Tư Nam Sơn)⁽¹⁾ làm Bí thư; Huyện ủy Kiến Văn vẫn do đồng chí Võ Văn Tám (Chí Công) làm Bí thư. Địa giới hành chính, địa bàn các xã và đội ngũ cán bộ ở 2 huyện không thay đổi lớn.

(1) Đ/c Đinh Phước Hải thay đ/c Bùi Quang Thạnh làm Bí thư Huyện ủy

Nhiều huyện, thị xã khác trong tỉnh có sự điều chỉnh, phân chia lại phù hợp yêu cầu chiến trường.

"Bố trí lại tỉnh, huyện... như trên là xuất phát từ tính chất của tỉnh, yêu cầu và nhiệm vụ sắp đến, triển vọng tình hình và trình độ cán bộ nhằm tập trung sức của Đảng bộ, chuyển cho được khối dân ở đây ⁽¹⁾, xây dựng căn cứ địa bàn, hành lang, tạo thuận lợi cho giành thắng lợi sắp đến" ⁽²⁾.

Trên cơ sở ổn định tổ chức, địa bàn, lãnh đạo, tỉnh chia tỉnh Sa Đéc làm 4 khu vực chỉ đạo. Huyện Cao Lãnh, Kiến Văn và Mỹ An thuộc Khu vực I (trừ các xã ven thị xã Cao Lãnh gồm Tân An, Tân Thuận Tây, Tân Thuận Đông, Tịnh Thới...). Khu vực I này mang tính chất căn cứ, hành lang ven Đồng Tháp Mười, gồm 21 xã, 95 ấp, 116.480 dân; trong đó có 29 ấp giải phóng (25.000 dân), 52 ấp tranh chấp mạnh và 14 ấp tranh chấp yếu (70.000 dân).

Khu vực IV gồm 2 thị xã (Sa Đéc và Cao Lãnh), các thị trấn Cao Lãnh, Kiến Văn... và các khu phố Doi Me, Mỹ Xương...

Nói về ý nghĩa của việc phân chia lại tỉnh, bố trí địa bàn các huyện, xã... Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Sa Đéc tháng 8/1974 nêu rõ: "Sự phân chia lại chiến trường, tổ chức lại tỉnh như trên, thể hiện quan điểm tấn công, quan điểm thực tế và quan điểm quần chúng nhằm tập trung chuyển vùng yếu tôn giáo và toàn bộ chiến trường, đánh bại âm mưu bình định mới của Mỹ - Thiệu, giành dân, giành

(1) Tức là chuyển thể phong trào cách mạng của quần chúng ở những vùng yếu, vùng kềm, vùng có đông đồng bào tôn giáo lên một bước mới.

(2) Trích "Nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy Sa Đéc tháng 8/1974".

quyền làm chủ, thay đổi tương quan trong một thời gian ngắn theo yêu cầu của ta ở vùng này".

"Tổ chức lại tỉnh Sa Đéc như trên thực tế đã tạo ra cho Đảng bộ quân và dân ta nhiều khả năng và thuận lợi mới trong tấn công địch và chuyển phong trào. Vì nó sẽ phát huy được truyền thống đoàn kết đấu tranh của nhân dân Long Châu Sa nói chung và Sa Đéc hiện nay nói riêng qua quá trình kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ".

Phương hướng nhiệm vụ quý IV/1974 và cả năm 1975, Nghị quyết nêu: "Động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong tỉnh thực hiện tốt Nghị quyết của Đảng bộ và các Chỉ thị 01, 02, 04/CT - 74 của Trung ương Cục. Trên cơ sở đó nỗ lực tấn công địch liên tục, đều khắp, tiêu diệt và làm tan rã địch, quyết đánh bại âm mưu bình định của địch, không ngừng mở rộng vùng giải phóng, nỗ lực giành dân, giành quyền làm chủ ở vùng yếu tôn giáo, nắm cho được khối nông dân tín đồ Phật giáo Hòa Hảo, phát huy tiềm lực tại chỗ nhằm làm thay đổi nhanh chóng tương quan tại xã, ấp với thể du kích chiến tranh liên hoàn, tạo căn cứ địa bàn đứng chân, bảo đảm hành lang thông suốt, chuyển toàn bộ chiến trường lên một bước toàn diện. Tích cực xây dựng lực lượng mọi mặt, nhất là khâu xây dựng chi bộ, lực lượng vũ trang tại chỗ, xây dựng vùng ta vững mạnh, tạo cơ sở vững chắc giành thắng lợi cho năm 1975".

Nội dung chính yếu của Nghị quyết Tỉnh ủy Sa Đéc tháng 8/1974 được khái quát bằng 4 từ: *Chuyển, mở, giữ, xây*. Muốn thực hiện được Nghị quyết là phải quán triệt quan điểm bạo lực cách mạng, thể hiện bằng thế 3 mặt tại chỗ, lực lượng 3 mũi tại chỗ và quả đấm của lực lượng vũ trang.

Đến cuối tháng 9/1974, Nghị quyết của Tỉnh ủy được triển khai, quán triệt tận cấp xã và khẩn trương chuẩn bị cho đợt hoạt động mùa khô 1974 - 1975.

Đảng bộ, quân và dân huyện Cao Lãnh tiếp thu Nghị quyết của Tỉnh ủy với tinh thần thừa thắng xông lên; có chiến thắng chống lấn chiếm ở Mỹ Thọ, giữ được và mở rộng căn cứ địa bàn làm chủ, càng phát huy sức mạnh 3 mặt, lực lượng 3 mũi tại chỗ. Thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu *chuyển, mở, giữ, xây*, từ tháng 10/1974, quân và dân Cao Lãnh phá bức 10 đoạn và đắp 30 mô trên lộ 30 từ Mỹ Thọ đến gần ngã ba An Thái Trung, cắt đứt giao thông địch; mở thêm 3 lổm căn cứ ở Bình Hàng Tây, Long Hiệp (Rạch Tre, Lòng ống...), cấm hàng ngàn cây ngù, gài hàng trăm lựu đạn. Lực lượng võ trang diệt đồn Miếu Trắng (20 tháng 10); bao vây 5 đồn: Xóm Xẻo, Xẻo Quýt (Long Hiệp), Rạch Tre (Bình Hàng Tây), Cồn Trọi (Bình Thạnh)... trong đó đồn Rạch Tre bị bức rút.

Để tăng cường sự lãnh đạo Đảng bộ, quân và dân huyện nhà trong tình hình mới, tháng 10/1974 huyện Cao Lãnh tổ chức Hội nghị Đại biểu Đảng bộ lần thứ 3. Hội nghị lần này được tổ chức trong bối cảnh tình hình: vùng giải phóng, vùng làm chủ của ta rộng hơn, thế và lực của ta mạnh hơn; chương trình bình định Việt Nam hóa chiến tranh của địch đang bị thất bại nặng nề. Hội nghị Đại biểu lần trước (1970) họp vào ban đêm thì lần này họp vào ban ngày, tổ chức tại rạch Tràm Dơi xã Mỹ Thọ (cách căn cứ Tràm Dơi ⁽¹⁾ 500m); hội trường được trang trí khang trang ⁽²⁾, đẹp đẽ, ban đêm chạy máy đèn

(1) Căn cứ Tràm Dơi được Huyện ủy Cao Lãnh chọn từ cuối 1968, bố trí các cơ quan như Văn phòng và Thường trực Huyện ủy, Huyện đội, Khối vận, Điện đài, Cơ yếu, Dân y... ở và làm việc tại đây cho đến ngày giải phóng.

(2) Hội trường của Tỉnh đội, cất trên nền đất ông Nguyễn Văn Nhường (Tư Nhường), ấp Mỹ Dóng Nhì, xã Mỹ Thọ.

phục vụ. Hơn 70 đại biểu dự Hội nghị đã tập trung thảo luận tình hình kháng chiến các mặt thời gian qua, thống nhất đánh giá thắng lợi mà quân và dân Cao Lãnh giành được từ sau Xuân 1968, nhất là từ khi có Hiệp định Paris đến nay đã góp phần vào thắng lợi chung của tỉnh và toàn miền, tạo ra tương quan lực lượng mới hoàn toàn có lợi cho ta.

Hội nghị Đại biểu Đảng bộ huyện Cao Lãnh nhất trí cao phương hướng nhiệm vụ sắp tới là: quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết tháng 8/1974 của Tỉnh ủy, ra sức phát triển lực lượng tại chỗ, hậu cần tại chỗ, mở rộng và giữ vững các lổm, vùng giải phóng căn cứ, tạo bàn đạp tiến mạnh ra vùng địch kèm kẹp; tiếp tục đẩy mạnh thế trận du kích chiến tranh, tiêu hao tiêu diệt sinh lực địch; phát động nhân dân trước đây tản cư ra vùng địch trở về bám ruộng vườn, khai hoang phục hóa sản xuất; cấp đất cho nông dân kể cả số bà con ở vùng ngoài (thị xã, thị trấn)... Hội nghị bầu Ban chấp hành gồm 15 đ/c, bầu đồng chí Đinh Phước Hải làm Bí thư Huyện ủy, đồng chí Trần Thanh Hữu (Hiền Hữu) làm Phó Bí thư và đồng chí Ngô Phú Thọ làm Chánh Văn phòng Huyện ủy.

Hội nghị Đại biểu Đảng bộ huyện Cao Lãnh lần này có ý nghĩa hết sức quan trọng, đã chỉ ra nhiệm vụ trọng tâm trước mắt cho toàn Đảng bộ, quân và dân huyện và kêu gọi, cổ vũ toàn huyện phát huy thắng lợi đã giành được, đẩy mạnh kháng chiến toàn dân toàn diện, góp phần "đánh cho nguy nhào", giải phóng quê hương đất nước.

Sau Hội nghị, các đại biểu về đơn vị, xã ấp triển khai cho nội bộ Đảng và các đoàn thể; đồng thời đề ra kế hoạch, biện pháp thực hiện Nghị quyết của tỉnh, huyện.

Từ cuối tháng 10/1974, Tỉnh ủy chỉ đạo tập trung chuyển, mở Khu vực I (tả ngạn sông Tiền), trọng điểm là dọc lộ 30 thuộc 2 huyện Cao Lãnh và Kiến Văn. Kết quả ta diệt 2 đồn Cống Trục (27/10) và Ba Sao (15/11) thuộc xã Thiện Mỹ⁽¹⁾; bức rút 2 đồn Tàu Chìm (27/10) và Đường Thét (16/11)⁽²⁾. Bao vây đánh thiệt hại các đồn: Bà Vện (Mỹ Quý); Bà Dư (Long Hiệp); Cái Dừng (Nhị Mỹ); Đường Thét (Thiện Mỹ); Cả Đức (Phong Mỹ)...; đánh hư 1 tàu chở đạn pháo từ Cao Lãnh đi Mỹ An, cắt đứt 20 đoạn lộ 30, mở thêm nhiều lõm du kích. Thông qua gia đình binh sĩ đã vận động hàng chục binh sĩ bỏ ngũ về nhà làm ăn hoặc theo cách mạng (Kiến Văn: 86, Cao Lãnh: 97, TX Cao Lãnh: 40...).

Kịp thời động viên, cổ vũ quân và dân Khu vực I, ngày 25/11/1974 Tỉnh ủy Sa Đéc gửi thư cho cán bộ chiến sĩ bộ đội, dân quân du kích các huyện Cao Lãnh, Kiến Văn, Mỹ An:

"Bằng sức mạnh tổng hợp của phong trào nhân dân du kích chiến tranh, các đ/c đã bao vây hàng chục đồn tua, đánh đúng đối tượng ác ôn, tề, thám báo, bọn giải tỏa, phá địa hình. Diệt và bị thương gần trăm tên địch, hàng chục trận thu được vũ khí, mở giữ nhiều lõm du kích, áp sát lộ 30, từng bước làm chủ và đứng chân đánh địch trên lộ 30, hình thành thế bao vây thúc sát, cô lập thị trấn Kiến Văn và Mỹ An, chặn được tàu trên tuyến Nguyễn Văn Tiệp A (Phong Mỹ), hình thành thế gọng kềm áp dân thị xã Cao Lãnh ở hướng Đông và Bắc, làm địch càng thêm bị động phải đối phó khắp nơi, tạo ra nhiều khả năng mới trong mở, giữ và chuyển vùng. Các đồng chí đã dũng cảm đánh với bọn chủ lực liên tiếp 2 - 3

(1) , (2) Một vài ngày sau địch tái chiếm.

tháng, tiêu hao và kèm chân chúng. Nhiều địa phương, du kích áp luân phiên cùng du kích xã đánh địch rất tốt...".

Được động viên cổ vũ kịp thời, quân và dân Cao Lãnh, Kiến Văn càng nỗ lực vượt qua khó khăn, xốc tới liên tục tấn công địch. Trong cao điểm hoạt động mùa khô bắt đầu từ tháng 12/1974, ta cắt đứt giao thông nhiều đoạn lộ 30 (Kiến Văn), đứng chân trên trục sông Cần Lố và Nguyễn Văn Tiếp A (Cao Lãnh - Mỹ An), bao vây pháo kích nhiều lần vào cụm pháo Quản Khánh, Thống Linh, chi khu Kiến Văn...; bứt rút đồn Cái Tre (Nhị Mỹ), đánh bật 2 chốt quân do Đại đội 4, Tiểu đoàn 544 bảo an đóng ở phía Tây Nam và phía Đông đồn Cống Trục (Thiện Mỹ); đánh thiệt hại nặng các đồn bót: Cống Trục, Ba Sao chợ, Ba Sao ngoài (Thiện Mỹ); Cả Đức, Ngã Tư Phong Mỹ, Cầu Xây, Kinh Kháng Chiến (Phong Mỹ); Cái Dừng, Cái Tre, Cái Môn, Trà Bông (Nhị Mỹ); Bà Dư, Rạch Miếu, Ngã Chùa Nhỏ (Long Hiệp); Kinh Ranh, Xáng Xéo (Bình Hàng Trung); Mương Khai (Mỹ Hội)...

III. Tấn công, nổi dậy mùa xuân 1975 và phối hợp chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng quê hương

Cuối năm 1974, tình hình có những chuyển biến căn bản, những điều kiện cho việc giải phóng hoàn toàn miền Nam đang chín muồi... Tháng 1/1975, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp xem xét tình hình và nêu ra nhiệm vụ trung tâm trước mắt của nhân dân cả nước ta là: "Động viên nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta ở cả 2 miền, mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy cuối cùng, đưa chiến tranh cánh mạng phát triển đến mức cao nhất, tiêu diệt và làm tan rã toàn bộ quân nguy, đánh chiếm Sài Gòn, sào huyệt trung tâm của địch cũng như tất cả các

thành thị khác, đánh đổ nguy quyền ở trung ương và các cấp, giành toàn bộ chánh quyền về tay nhân dân, giải phóng hoàn toàn miền Nam, hoàn thành cách mạng Dân tộc Dân chủ nhân dân trong cả nước, tiến tới thống nhất nước nhà. Theo phương hướng đó, Hội nghị Bộ chính trị quyết định giải phóng miền Nam trong 2 năm 1975-1976" ⁽¹⁾.

Tình hình so sánh lực lượng giữa ta và địch vào cuối năm 1974 đầu năm 1975 tại tỉnh Kiến Phong và huyện Cao Lãnh không ngoài tình hình chung của cả miền Nam. Tại Cao Lãnh đầu năm 1975, địch tiếp tục điều chỉnh lực lượng, ráo riết bắt lính, bổ sung quân số, củng cố bộ máy kèm kẹp ở cơ sở, tăng cường các biện pháp khống chế, kèm kẹp dân, hành quân càn quét, tăng cường do thám, gián điệp, phục kích, đánh phá cơ sở cách mạng, ngăn chặn hành lang vận chuyển của ta. Nhưng nhìn chung, hoạt động chủ yếu của địch là đối phó, phòng thủ, ngăn chặn các cuộc tấn công của ta; chúng thường xuyên đối lính trong các đồn bót để ngăn ngừa ta binh vận, tăng cường chiến tranh tâm lý để củng cố tinh thần của binh lính, sĩ quan, đưa ra những chiến thắng giả tạo để lừa mị binh sĩ. Ở các vùng địch kiểm soát chúng dùng thủ đoạn khống chế, kèm kẹp chống quần chúng nổi dậy; mặt khác chúng ra sức vơ vét về kinh tế vừa để phục vụ chiến tranh, vừa ngăn chặn nguồn hậu cần của ta.

Tuy nhiên mọi cố gắng của chúng cũng không ngăn chặn, cứu vãn được sự suy sụp về tinh thần của binh lính.

Trên cơ sở phát huy thắng lợi và được sự chỉ đạo của cấp trên, Huyện ủy chủ trương phát triển lực lượng vũ trang

(1) Lịch sử Đảng CSVN Tập II (1954 - 1975) - NXB Chính trị quốc gia - trang 647 - 648.

huyện, xã, dân quân tự vệ, tạo điều kiện cho phong trào quần chúng nổi dậy, hình thành sức mạnh tổng hợp của 3 mũi giáp công; xây dựng, mở rộng vùng căn cứ và hành lang, giành quyền chủ động trên chiến trường làm thay đổi tương quan lực lượng ta địch, tạo bước phát triển tiếp theo để giành thắng lợi lớn hơn.

Thực hiện quyết tâm chiến lược của Trung ương Đảng, toàn miền Nam đồng loạt tấn công và nổi dậy từ cuối tháng 12/1974.

Tỉnh Sa Đéc bắt đầu Cao điểm 1 từ 20/12/1974. Trong cao điểm này, Tỉnh ủy chỉ đạo hướng trọng điểm là trục lộ 30, sông Cần Lố, quyết tâm mở ra vùng này để làm bàn đạp tấn công thị xã Cao Lãnh. Nhưng khi chiến sự nổ ra một trung đoàn của Khu 8 chi viện bị địch chốt giữ cắt đường hành quân từ phía Bắc kinh Nguyễn Văn Tiếp xuống nên hợp quân không kịp, chỉ có lực lượng địa phương (huyện, xã). Do vậy, trong Cao điểm 1, huyện Cao Lãnh, Kiến Văn đạt kết quả thấp, không đạt chỉ tiêu, không giữ được dài ngày, địch phản kích giằng co ác liệt và lấn, lấp lại những chỗ vừa bị ta chiếm. Đặc biệt trên tuyến lộ 30 (đoạn thuộc huyện Kiến Văn) không mở ra được hành lang để đưa quân qua phía Nam sông Tiền.

Cao điểm 2 bắt đầu từ 20/1 đến 20/2/1975. Trước đó mấy ngày tỉnh tập trung 2 tiểu đoàn mở trục lộ 30 (Kiến Văn) đưa được quân chủ lực qua phía hữu ngạn sông Tiền và khu vực này bắt đầu nổ súng từ 18/1/1975.

Các huyện Cao Lãnh, Kiến Văn bằng lực lượng tại chỗ vây đồn bót, mở rộng thêm 8 lổm du kích, nâng diện ta làm chủ lên 12 ấp; du kích Thiện Mỹ (Cao Lãnh), Mỹ Hòa (Mỹ

An) đánh mìn hư 2 xe M113; du kích và tự vệ các cơ quan bung ra đánh địch ở Mương Khai, Mương Ngang xã Mỹ Hội...

Trong Cao điểm 3 (27/2 đến 18/3/1975), ở Khu vực I, Bộ đội chủ lực Khu 8 phối hợp bộ đội địa phương san bằng yếu khu Ngã Sáu (Mỹ An) và diệt nhiều đồn bót, mở rộng vùng giải phóng giáp 3 huyện Mỹ An - Cao Lãnh - Cái Bè. Bộ đội địa phương và du kích các xã huyện Cao Lãnh và Kiến Văn bao vây đồn bót, đột lấn ra trục sông Cần Lố, Nguyễn Văn Tiếp A, võ trang tuyên truyền, diệt ác ôn, phá kềm kẹp, giải phóng cơ bản xã Bình Hàng Trung và nhiều ấp khác.

Chấp hành Chỉ thị số 02/CT-75 của Trung ương Cục, tháng 3/1975 Tỉnh ủy Sa Đéc họp mở rộng để kiểm điểm và đánh giá tình hình thực hiện tấn công địch mùa khô ở tỉnh; nhận định khả năng triển vọng sắp tới, đề ra yêu cầu, nhiệm vụ các tháng còn lại của mùa khô năm 1975. Hội nghị nhất trí thông qua một Nghị quyết bổ sung Nghị quyết cơ bản năm 1975 của Tỉnh ủy.

Nghị quyết bổ sung nêu rõ quyết tâm: "... Tích cực đánh bại âm mưu bình định mới của địch, đưa toàn bộ chiến trường trong tỉnh lên thế giải phóng và tranh chấp mạnh (giải phóng đại bộ phận nông thôn), khai thông hành lang giữa Nam - Bắc sông Tiền, giữa các huyện và liên tỉnh, nhanh chóng phát triển lực lượng cách mạng, đồng thời đẩy mạnh phong trào ở thị xã, thị trấn..."

Nghị quyết này được Huyện ủy Cao Lãnh khẩn trương quán triệt đến tận các ngành huyện, lực lượng võ trang và Chi ủy, Đảng ủy các xã.

Ở Khu vực I, tỉnh chọn 6 xã: Bình Hàng Tây, Bình Hàng Trung, Mỹ Hội, Mỹ Xương, Long Hiệp, Bình Thạnh (cùng 4 xã Đốc Binh Kiều, Mỹ An, Thanh Mỹ, Mỹ Quý) làm vùng trọng điểm, các xã còn lại của Cao Lãnh, Mỹ An, Kiến Văn làm nhiệm vụ kèm chế địch.

Cao điểm 4 (21/3 - 20/4/1975), ta tấn công đều và mạnh toàn tỉnh, nhứt là phía tả ngạn sông Tiền. Ta làm chủ trục kinh Nguyễn Văn Tiếp A, pháo kích chi khu Kiến Văn, Cao Lãnh, uy hiếp mạnh lộ 30; san bằng tua Cái Tắc (Long Hiệp), đánh thiệt hại nặng Tiểu đoàn 417 bảo an ở Gãy Kinh 1 (Kiến Văn); bức rút các đồn Đường Gạo, Cả Đức (Phong Mỹ), Ông Huệ (Mỹ Trà); đánh thiệt hại nặng các đồn Chín Cai, Xóm Xẻo, Ngã Tư Cái Bèo...; đánh hư 4 khẩu pháo (105 ly và 155 ly) ở Quán Khánh và nhiều ụ gác ở chi khu Cao Lãnh.

Sau giải phóng Buôn Mê Thuột và Tây Nguyên (giữa tháng 3/1975), Bộ Chính trị nhận định ta có khả năng giành thắng lợi với nhịp độ nhanh hơn dự kiến. Trên thực tế, từ thắng lợi này, cuộc tổng tấn công chiến lược đã bắt đầu. Bộ Chính trị quyết định hoàn thành giải phóng miền Nam trước mùa mưa năm 1975.

Ngày 15 và 16/4/1975, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sa Đéc tổ chức Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng khẩn cấp để thảo luận, tiếp thu Nghị quyết của Đảng, đặc biệt là nhận mệnh lệnh "Tổng công kích, Tổng khởi nghĩa" của Trung ương Cục. Đồng chí Đinh Phước Hải, Bí thư Huyện ủy Cao Lãnh và đồng chí Võ Văn Tám (Chí Công) Bí thư Huyện ủy Kiến Văn đi dự hội nghị này.

Hội nghị nhất trí với nhận định: thời cơ chiến lược “ngàn năm có một” giành toàn thắng ở tỉnh nhà và giải phóng miền Nam đã đến.

Hội nghị xác định nhiệm vụ chung của Đảng bộ là: "Động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tập trung cao lực lượng, tinh thần, phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp 3 mũi giáp công, 3 thứ quân, 3 vùng, vùng lên Tổng công kích, Tổng khởi nghĩa nhanh chóng đánh sụp toàn bộ ngụy quân, ngụy quyền, cướp chính quyền về tay nhân dân với khí thế tấn công quyết liệt, thần tốc, táo bạo, quyết giành toàn thắng... Cụ thể: xã giải phóng xã, huyện giải phóng huyện, tỉnh giải phóng tỉnh"⁽¹⁾.

Kết thúc hội nghị Tỉnh ủy mở rộng, đồng chí Đinh Phước Hải, Bí thư Huyện ủy Cao Lãnh và đồng chí Võ Văn Tám, Bí thư Huyện ủy Kiến Văn trở về triển khai tinh thần và nội dung hội nghị ở tỉnh cho huyện, xã, đồng thời phát động toàn quân, toàn dân trong huyện với tinh thần "thần tốc, táo bạo, quyết giành toàn thắng" và lên kế hoạch *chớp thời cơ tự lực xã giải phóng xã, huyện giải phóng huyện* ⁽²⁾.

Ngày 28/ 4/ 1975, Tỉnh ủy Sa Đéc nhận được Mệnh lệnh hợp đồng với Mặt trận Sài Gòn bắt đầu Chiến dịch Hồ Chí Minh. Cùng ngày, huyện Cao Lãnh, huyện Kiến Văn... cũng nhận được Mệnh lệnh ấy. Theo kế hoạch từng huyện, bộ đội địa phương và du kích, nhân dân các xã, ấp bao vây thúc sát các đồn bót địch, chặn lộ 30, cắt giao thông địch. Ngụy quân, ngụy quyền hoang mang, lo sợ...

(1) Trích Nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy Sa Đéc mở rộng ngày 15 và 16/4/1975.

(2) Do huyện Cao Lãnh không có thị trấn (chỉ khu) nên tỉnh giao huyện tấn công và tiếp quản khu quân sự Trần Quốc Toản và khu vực Dơi Me; huyện Kiến Văn tấn công và tiếp quản Chi khu Kiến Văn (Bình Hàng Trung)

Qua 4 ngày "thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng" (từ 17 giờ ngày 26-4-1975) trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, trưa ngày 30/4/1975, Tổng thống ngụy Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng cách mạng không điều kiện. Đây là thời điểm đánh dấu thành phố Sài Gòn - Gia Định hoàn toàn giải phóng. Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng.

Trung ương ngụy ở Sài Gòn đầu hàng, như rắn mất đầu, tinh thần quân địch ở các tỉnh suy sụp nhanh chóng, hầu hết quan quân bỏ súng đầu hàng, trốn về nhà hoặc chờ lực lượng cách mạng đến giao chánh quyền. Một số ít ngoan cố chạy trốn về huyện Chợ Mới tử thủ. Tại đây chúng bị ta bao vây tấn công mũi, đến ngày 6/5 chúng mới chịu hạ vũ khí đầu hàng không điều kiện.

Ở thị xã Cao Lãnh (tỉnh lỵ Kiến Phong), chiều 30/4, 3 mũi quân tiếp cận thị xã: đến 22 giờ đêm ngày 30/4/1975 ta hoàn toàn làm chủ thị xã. Thị xã Sa Đéc (tỉnh lỵ của ta) được giải phóng vào sáng ngày 1/5.

Tại huyện Kiến Văn, chiều 28/4, Văn phòng Huyện ủy dời ra rạch Bà Tùng để chỉ đạo toàn huyện. Du kích các xã vây ép đồn bót; địa phương quân huyện triển khai ngay kế hoạch tấn công quận lỵ. Bọn địch ở chi khu Kiến Văn chạy gần hết, buổi chiều và đêm 30/4 ta làm chủ các xã: Mỹ Hội, Long Hiệp, Mỹ Xương Chiều 30/4 bọn giặc còn lẩn trốn ngoan cố bắn 1 du kích xã Mỹ Xương hy sinh... Sáng ngày 1/5 ta chiếm và tiếp quản toàn bộ thị trấn Kiến Văn và các xã Bình Hàng Trung, Bình Hàng Tây, Bình Thạnh.

Ở huyện Cao Lãnh, chuẩn bị bước vào Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa ta có 2 trung đội Địa phương quân với hơn 50 quân; phân công 1 trung đội làm nhiệm vụ phía Nam và 1 trung đội ở phía Bắc huyện, phối hợp với du kích bao vây tấn công đồn bót địch, trọng tâm là yếu khu Thống Linh, căn cứ quân sự Trần Quốc Toản và Doi Me. Trung đội ở phía Bắc phối hợp du kích xã Mỹ Ngãi, Thiện Mỹ, Phong Mỹ bức rút đồn Cả Đức, bao vây yếu khu Thống Linh. Trong lúc ta còn đang giằng co với địch thì lực lượng địa phương quân được lệnh giao lại cho du kích, cấp tốc hành quân về Trần Quốc Toản. Sau thị xã Cao Lãnh, đến 12 giờ đêm 30/4 ta làm chủ hoàn toàn căn cứ quân sự Trần Quốc Toản. Các xã Tân Thuận Đông, Tân Thuận Tây, Hòa An do đồng chí Trần Thanh Hữu chỉ đạo cũng đã tiếp quản toàn bộ từ chiều ngày 30/4 và sáng 1/5.

Buổi chiều và đêm 30/4/1975 ta đã hoàn toàn làm chủ các xã: Mỹ Thọ (giải phóng trước 8 giờ sáng 30/4 trừ khu vực Doi Me) ⁽¹⁾, Phương Thịnh, Thiện Mỹ, Nhị Mỹ, An Bình, Phong Mỹ.

Như vậy, đến chiều ngày 1/5/1975, hai huyện Cao Lãnh và Kiến Văn đã được giải phóng hoàn toàn. Chánh quyền cách mạng được thành lập từ ở các xã. Ủy ban Quân quản huyện Kiến Văn do đồng chí Bảy Công làm Chủ tịch. Riêng huyện Cao Lãnh không thành lập ủy ban quân quản vì không có quận lỵ (thị trấn).

Nhân dân vui mừng khôn xiết, cờ Mặt trận tung bay khắp mọi nhà.

(1) Ta bao vây diệt và bức rút đồn bót ở xã; ở đồn Ông Bầu ta bắn chết tên phó đồn và 3 lính.

30 năm kháng chiến oanh liệt chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược toàn thắng, cuộc Cách mạng Dân tộc dân chủ nhân dân kết thúc thắng lợi. Nhân dân Cao Lãnh cùng cả dân tộc Việt Nam giành được độc lập, tự do hoàn toàn.

Trải qua 21 năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, trên địa bàn huyện Cao Lãnh, lực lượng vũ trang của tỉnh, huyện và xã đánh địch hàng ngàn trận lớn nhỏ, diệt 6.636 tên và bị thương 1.601 tên địch, bắt 321 tù binh. Ta đã diệt gọn 1 tiểu đoàn, 5 đại đội, 7 trung đội, 11 tiểu đội, bắn cháy và phá huỷ 12 xe bọc thép, bắn và dùng trái đánh rơi 7 máy bay, chìm và cháy 21 tàu chiến; san bằng 41 lượt phân chi khu, yếu khu và 150 lượt đồn, tua...

Quần chúng đấu tranh chánh trị trực diện với địch hàng trăm cuộc, với hơn 10 vạn lượt người tham gia, trong đó có hơn 1 vạn lượt thân nhân gia đình binh sĩ địch. Nội dung đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, chống tước đoạt ruộng đất, chống phát xít hóa, chống tố Cộng, diệt Cộng, chống ném bom, bắn giết dân, chống gom dân lập ấp chiến lược, khu trù mật, chống bắt thanh niên đi lính, đàn áp khủng bố...

Mũi đấu tranh chánh trị kết hợp với mũi binh vận đã làm rã ngũ hàng ngàn lượt binh sĩ địch, bức rút hàng chục đồn bót, hàng ngàn lượt phòng vệ dân sự khởi nghĩa đem về cho cách mạng nhiều súng đạn, quân trang, quân dụng.

Từ 1965 - 1975, huyện Cao Lãnh đưa về trên 2.000 thanh niên tham gia lực lượng vũ trang, bán vũ trang và các cơ quan; đưa lực lượng vũ trang huyện lên tỉnh 7 đại đội, rút hàng ngàn du kích xã lên huyện, đưa lên tỉnh.

Trải qua 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, huyện Cao Lãnh đã có 3.227 người con ưu tú xả thân vì Tổ quốc được công nhận liệt sĩ; 829 thương binh, 3.500 gia đình có công với nước; toàn huyện có 146 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, trong đó 2 mẹ bản thân là liệt sĩ (ở xã Bình Hàng Tây và Bình Hàng Trung), 1 mẹ có 5 con là liệt sĩ, 14 mẹ có 4 con là liệt sĩ, 38 mẹ có con độc nhất là liệt sĩ, 38 mẹ có chồng cùng con độc nhất hoặc hai, ba con là liệt sĩ.

Với thành tích đặc biệt xuất sắc, nhân dân và lực lượng võ trang nhân dân huyện Cao Lãnh đã có 11 đơn vị ⁽¹⁾, 5 cá nhân ⁽²⁾ được Nhà nước tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng võ trang nhân dân.



(1) và (2): Xem phụ lục ở cuối sách

- Anh hùng liệt sĩ Đinh Công Bê (Ba Chiến), quê xã Tịnh Thới (nay thuộc thị xã Cao Lãnh); chiến đấu, lập nhiều chiến công xuất sắc ở huyện Cao Lãnh, hy sinh tại xã Mỹ Thọ... nên được chọn đưa vào danh sách anh hùng LLVTND của huyện Cao Lãnh.

KẾT LUẬN

Thắng lợi của 21 năm kháng chiến chống Mỹ xâm lược của cả nước nói chung, là thắng lợi của đường lối cách mạng và phương pháp cách mạng đúng đắn của Đảng ta. Ở huyện Cao Lãnh, Đảng bộ luôn nắm vững đường lối đó, vận dụng một cách sáng tạo, linh hoạt và thực tế, phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện địa phương mình trong từng thời kỳ cách mạng. Cả trong những năm *"đấu tranh chính trị - hòa bình"* (1954 - 1959), Đảng bộ Cao Lãnh luôn nắm vững quan điểm bạo lực cách mạng, ý chí tiến công địch, một người cũng tiến công dù trong hoàn cảnh hiểm nghèo nhất.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, thể hiện sức mạnh vô địch của khối đại đoàn kết toàn dân. Toàn Đảng bộ Cao Lãnh đoàn kết, thống nhất, ngay trong những trường hợp bị địch đánh phá ác liệt nhất, chiến trường bị chia cắt; Đảng bộ luôn giữ chặt mối quan hệ cá nước sống chết có nhau giữa Đảng với Dân. Đảng hết lòng vì dân, dân hết lòng vì Đảng, với khẩu hiệu *Đảng bám dân, dân bám đất, du kích bám địch*; Kể cả những lúc địch bình định tát dân, tách dân ra khỏi Đảng. Các tầng lớp nhân dân đoàn kết không phân biệt đạo đời, gia đình binh sĩ, sĩ quan địch, tin yêu và đi theo Đảng, đồng tâm đánh giặc. Đại đoàn kết là sức mạnh vô địch. Bài học quý báu có tự ngàn năm trước đó của dân tộc, được Đảng bộ Cao Lãnh phát huy và có giá trị mãi mãi về sau.

Do vị trí đặc biệt là "tấm áo giáp" bảo vệ vùng căn cứ Đồng Tháp Mười, là tiền tiêu của các cuộc tiến công vào sào huyệt và hậu cứ địch, là vùng tranh chấp giành giật ác liệt giữa ta và địch, là "cầu" nối hai bờ sông Tiền, mạch máu giao thông của Tỉnh, của Khu từ miền Đông đến miền Tây Nam Bộ và ngược lại, địch quyết cắt, ta quyết giữ, vì vậy huyện Cao Lãnh là chiến trường luôn sôi động. Nhân dân Cao Lãnh với truyền thống yêu nước, đã anh dũng bám đất, đi theo Đảng,

không ngừng tiến công địch, đã viết nên trang sử hào hùng và đã làm rạng danh Đất và Người Cao Lãnh.

Có thể nói, suốt quá trình 300 năm xây dựng và bảo vệ vùng đất quê hương, chưa có thời kỳ nào nhân dân Cao Lãnh chịu đựng sự đánh phá tàn bạo của quân xâm lược như thời kỳ kháng chiến chống giặc: Pháp và Mỹ; chịu đựng sự hy sinh, mất mát vô cùng to lớn và cũng là thời kỳ nhân dân Cao Lãnh phát huy đến đỉnh cao lòng yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, góp phần cùng với tỉnh, cả nước giành thắng lợi vẻ vang chưa từng có trong sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Cao Lãnh được người đời ca tụng là vùng đất thiêng, nơi con người có học và thời kỳ nào cũng có những người tài, anh kiệt. Từ đánh tan quân Xiêm xâm lấn trong phong trào Tây Sơn, đến đánh Pháp của nghĩa quân Thiên Hộ Dương, Đốc Binh Kiều, Thống Linh, đến phong trào Đông Du... người Cao Lãnh đều có mặt. Đặc biệt từ khi có chủ nghĩa Mác- Lê Nin do Nguyễn Ái Quốc truyền bá, một số thanh niên Cao Lãnh sang tận Quảng Châu tiếp thu và trở về xây dựng tổ chức Thanh niên cách mạng Đồng chí Hội, thì Cao Lãnh là một trong những nơi của cả nước thành lập chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên. Nối tiếp và nâng cao hơn truyền thống yêu nước của tiền nhân, Đảng bộ và nhân dân Cao Lãnh đã chiến đấu gan góc, biến Đất Cao Lãnh thành Đất anh hùng, Dân Cao Lãnh thành Người anh hùng.

Truyền thống anh hùng, bất khuất trong suốt chiều dài lịch sử đó là nền tảng vững chắc để cho Đảng bộ, quân và dân Cao Lãnh - dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam - đem cả trí tuệ và lực lượng, quyết tâm xây dựng quê hương Cao Lãnh ngày càng giàu, đẹp, trở thành đơn vị anh hùng trong thời kỳ đổi mới; cùng cả nước hoàn thành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn, tiến lên chủ nghĩa xã hội.

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC I

TỔNG HỢP SỐ LIỆU VÀ THÀNH TÍCH KHÁNG CHIẾN BẢO VỆ TỔ QUỐC Ở HUYỆN CAO LÃNH

1. Huân huy chương các loại: 7.712.

Trong đó:

- Cán bộ: 3.033
- Nhân dân: 4.679
- Huân chương các loại: 3.449
- Huy chương các loại: 2.866
- Bằng khen Chánh phủ: 1.324
- Bằng khen UBND tỉnh: 73

2. Anh hùng LLVTND:

- Đơn vị, tập thể: 11
- Cá nhân: 5⁽¹⁾

3. Bà mẹ Việt Nam anh hùng: 146.

Trong đó:

- Chuyển đi nơi khác: 4
- Còn sống (đến tháng 12-2005): 18

(1) Xem tiểu sử ở trang 205

- Bản thân Mẹ và 2 con là liệt sĩ: 2
- Mẹ có 5 liệt sĩ (chồng và 4 con): 1
- Mẹ có 4 liệt sĩ: 14
- Mẹ có chồng, cùng con độc nhất
hoặc nhiều con là liệt sĩ: 38
- Mẹ có con độc nhất là liệt sĩ: 38

4. Liệt sĩ: 3.033.

Trong đó:

- Chồng Pháp: 194
- Chồng Mỹ: 2.652
- Chồng Pôn pôt: 187

5. Thương binh: 950.

Trong đó:

- Chồng Pháp: 39
- Chồng Mỹ: 790
- Chồng Pôn Pốt: 121

6. Gia đình có công với nước: 3.500

Trong đó: 2.487 gia đình được tặng huân chương, huy chương và hưởng chế độ, chính sách.

BẢNG KÊ SỐ LIỆU TỪNG XÃ **(Đến 30-10-2005)**

TT	Xã, huyện, đơn vị	LIỆT SĨ				THƯƠNG BINH				GĐ có công	Bà mẹ VNAH	Anh hùng LLVTND	
		Tổng số	Chống Pháp	Chống Mỹ	Tây Nam	Tổng số	Chống Pháp	Chống Mỹ	Tây Nam			Cá nhân	Đơn vị
1	Phong Mỹ	219	19	183	17	32	02	22	08		9	1	ND và LLVTND
2	Tân Nghĩa	155	02	150	03	52	03	43	06		6		
3	An Bình	112	15	84	13	25	02	18	05		3	1	
4	Nhị Mỹ	212	07	195	10	59	05	46	12		9 (ch/đt:2)		ND và LLVTND
5	T.T. Mỹ Tho	100	12	79	09	55	02	38	15		15 (ch/đt:1)		
6	Mỹ Thọ	159	08	139	12	67	05	59	03		6		ND và LLVTND
7	Mỹ Xuân	119	16	89	14	22	02	18	02		4 (ch/đt:1)		
8	Mỹ Hối	187	13	171	03	36	01	29	06		12		ND và LLVTND
9	Tân Hội Trung	143	05	125	13	65	00	56	09		7		
10	Bình Hàng Trung	196	09	173	14	58	01	53	04		9	2	ND và LLVTND
11	Bình Hàng Tây	221	22	185	14	83	04	68	11		11		ND và LLVTND
12	Mỹ Long	198	13	178	07	48	03	37	08		10		ND và LLVTND
13	Mỹ Hiệp	217	22	181	14	64	03	52	09		10		
14	Bình Thanh	257	18	224	15	108	05	95	08		8		DO và DK
15	Ba Sao	260	05	245	10	80	04	73	03		14		ND và LLVTND
16	Phước Trà	98	04	87	07	25	00	21	04		7		
17	Phước Thịnh	116	03	103	10	38	00	35	03		4		
18	Gáo Giồng	64	01	61	02	33	01	27	05		2		
19	Huyện Cao Lãnh	3.033				950					146		ND và LLVTND
20	Ban An ninh huyện												CB và ch/sĩ
	Tổng cộng	3.033	194	2.652	187	950	39	790	121	3.500	146	4	11

PHỤ LỤC II

DANH SÁCH
PHONG TẶNG VÀ TRUY TẶNG DANH HIỆU
BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
HUYỆN CAO LÃNH

STT	Họ và tên	Năm sinh	Nơi cư trú	Họ và tên Liệt sĩ	Quan hệ	Năm sinh	CẤP BẬC, CHỨC VỤ ĐƠN VỊ LÚC HY SINH	Ngày hy sinh
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Phạm Thị Ai	1910	Xã Bình Hàng Tây	Trần Văn Đề	Con	1904	P.Chủ tịch UBKCHC Bình Hàng Tây	17/10/1947
				Trần Văn Mùa	Con	1933	Xã đội chánh Bình Hàng Tây	1956
				Trần Văn Long	Con	1934	Cán bộ quân báo xã Bình Hàng Tây	1972
				Trần Văn Nghiệp	Con		Xã đội trưởng Bình Hàng Tây	08/11/1966
2	Nguyễn Thị Kim Anh	1900	Xã Bình Thạnh	Nguyễn Văn Thái	Con	1945	B Trưởng bộ đội Quân khu 9	19/04/1975
				Nguyễn Văn Thọ	Con	1932	B Phó giao bưu 8	19/04/1970
				Nguyễn Văn Liệt	Con			
				Nguyễn Văn Hiệp	Con	1937	A Trưởng bộ đội H.Cái Bè - Tiền Giang	15/11/1968
3	Trần Thị Ảnh	1920	Xã Nhị Mỹ	Nguyễn Văn Ry	Con	1944	Xã đội phó Nhị Mỹ	15/03/1969

1	2	3	4	5	6	7	8	9
4	Lê Thị Ba	1918	Xã Bình Hàng Trung	Nguyễn Văn Quán	Con	1915	Cán bộ Tài chính Xã Bình Hàng Trung	20/05/1970
				Nguyễn Văn Vạn	Con	1941	Xã đội phó Bình Hàng Trung	1968
				Nguyễn Thị Tùng	Con	1944	Cán bộ giao liên tỉnh Kiến Phong	1968
				Nguyễn Văn út	Con	1946	Xã đội phó Bình Hàng Trung	1968
				Nguyễn Văn Triệu	Con	1948	B Phó bộ đội H. Cao Lãnh	29/08/1974
5	Nguyễn Thị Biểu	1910	Xã Mỹ Long	Trần Văn Tinh	Con		Trưởng ban đặc vụ xã	26/8/1948
				Trần Phấn	Con	1933	Tiểu đoàn trưởng D4, E2, F9	12/05/1970
				Trần Thanh Phong	Con	1933	B phó bộ đội Ba Tri	14/10/1964
6	Võ Thị Ba	1908	Bình Hàng Tây	Nguyễn Văn Tây	Con			
7	Đỗ Thị Ba	1921	Xã Mỹ Hội	Trần Văn Tiếng	Con	1941	C trưởng	1968
				Trần Văn Tâm	Con	1951	Đội viên du kích xã Mỹ Hội	01/03/1971
				Trần Văn Siếu	Con	1952	A Trưởng trình sát bộ đội tỉnh Đ.T	16/10/1972
8	Phan Thị Bạch	1912	Xã Bình Thạnh	Trần Văn Bé Thừa	Con		Áp đội phó Bình Linh - Bình Thạnh	
9	Phạm Thị Biểu	1921	Xã Ba Sao	Nguyễn Văn Răng	Con	1939	B Trưởng bộ đội Cao Lãnh	22/06/1968
				Nguyễn Văn Lũy	Con		Chiến sĩ trình sát vũ trang công an Đ.T	05/01/69
				Nguyễn Văn Xuân	Con		A phó bộ đội tỉnh Đồng Tháp	01/02/1969
10	Trần Thị Bạch	1908	Xã Ba Sao	Phạm Văn Mầu	Con	1935	C phó D502	29/03/1964

1	2	3	4	5	6	7	8	9
				Phạm Văn Khương	Con	1928	A trưởng du kích xã Ba Sao	16/04/1969
				Phạm Văn Thiêm	Con	1943	Ủy viên Ban tuyên huấn Cao Lãnh	15/03/1969
				Phan Văn Đức	Con	1949	Chiến sĩ an ninh	21/04/1969
11	Phạm Thị Bảy	1900	Xã Mỹ Thọ	Nguyễn Văn Lập	Con	1933	A trưởng hậu cần Đồng Tháp	23/07/1969
				Nguyễn Văn Bội	Con	1942	B phó bộ đội QK9	01/01/1968
				Nguyễn Văn Hoanh	Con	1937	Bí thư chi bộ xã Nhị Mỹ	19/10/1962
12	Bạch Thị Bay	1893	Xã Bình Hàng Tây	Ngô Văn Nuôi	Con	1940	Thượng sĩ	18/08/1962
13	Nguyễn Thị Châu	1905	Xã Phong Mỹ	Lê Văn Hào	Con	1900	Cán sự Nông hội xã Phương Thịnh	05/08/1968
				Lê Văn Tiến	Con		Trung sĩ bộ đội QK9	1948
14	Hà Thị Chấn	1917	Xã An Bình	Đặng Văn Siêu	Con	1917	Thượng sĩ bộ đội tỉnh Đồng Tháp	1951
				Đặng Phát Hào	Con	1941	Trung sĩ bộ đội tỉnh Đồng Tháp	20/04/1968
				Đặng Thị Thư	Con	1946	Chiến sĩ giao liên xã An Bình	
15	Nguyễn Thị Cừ	1917	Xã Phương Thịnh	Võ Văn Ổn	Con			
				Võ Văn Nuôi	Con			
16	Lê Thị Cường	1907	Xã Ba Sao	Dương Văn Ry	Con	1948	Đội viên du kích xã Phương Thịnh	25/06/1967
				Dương Văn Đát	Con	1949	Dân công hỏa tuyến	11/1968
				Dương Văn Dị	Con	1943	Hạ sĩ chiến sĩ D502	02/1968

1	2	3	4	5	6	7	8	9
17	Hồ Thị Cường	1902	Xã Phương Thịnh	Lê Văn Năm	Con	1931	A trưởng D502	04/05/1970
				Lê Văn Tám	Con	1935	Thượng sĩ bộ đội QK9	1967
				Lê Văn Châu	Con	1941	Áp đội trưởng xã Phương Thịnh	1964
18	Đỗ Thị Chu	1913	Xã Mỹ Hiệp	Nguyễn Đức Trọng	Chồng	1911	Thủ lĩnh thanh niên tiên phong	1946
				Nguyễn Đức Khởi	Con	1928	Hạ sĩ Ty Công an Sa Đéc	19/05/1947
				Nguyễn Đức Tường	Con	1941	Phó Bí thư chi đoàn Long Hiệp	05/1960
19	Nguyễn Thị Chính	1905	Xã Mỹ Thọ	Trần Văn Lương	Chồng	1906	B Phó trung đoàn 115	21/05/1950
				Trần Văn Khiết	Con	1928	B phó trình sát F115	07/02/1953
				Trần Văn Văn	Con	1927	A phó chỉ đội 18 F115	19/05/1947
				Trần Văn Cón	Con		A phó du kích xã Mỹ Thọ	06/03/1962
20	Trần Thị Chơi	1903	Thị trấn Mỹ Thọ	Nguyễn Việt Tân	Con	1937	C trưởng C3 D4 mặt trận 979	01/01/1978
21	Trần Thị Chỏi	1920	Thị trấn Mỹ Thọ	Lê Văn Đức	Con	1943	Trung sĩ bộ đội tỉnh Đồng Tháp	03/03/1970
22	Đặng Thị Chương	1910	Xã Phương Trà	Ngô Ái Liễu	Con	1948	Chiến sĩ D502	27/11/1965
23	Ngô Thị Cự		Xã Mỹ Thọ	Nguyễn Văn Hiếu	Chồng	1902	Xã đội trưởng Mỹ Thọ	
				Nguyễn Văn Chính	Con		Thơ ký BCH Nông hội xã Mỹ Thọ	14/01/1963
				Nguyễn Văn Tám	Con		H2 C271	14/01/1963
24	Phạm Thị Cứng	1928	Xã Nhị Mỹ	Nguyễn Văn Thắng	Chồng	1923	Bí thư xã Mỹ Hòa	03/01/1961

1	2	3	4	5	6	7	8	9
				Nguyễn Thành Ni	Con	1943	B trưởng địa phương quân Cao Lãnh	
				Nguyễn Thị Luyện	Con	1950	Chiến sĩ bộ đội Đồng Tháp	04/12/1976
25	Hồ Thị Chiêu	1900	Thị trấn Mỹ Tho	Trần Văn Ký	Con	1928	Trung sĩ D502	20/03/1968
26	Nguyễn Thị Dậu	1909	Xã Phương Trà	Lê Văn Cơ	Con	1904	Cán bộ tổ chức xã Phương Thinh	12/02/1969
				Lê Văn Nhứt	Con	1942	Thượng sĩ bộ đội miền	1969
				Lê Văn Bình	Con	1932	Phó ban tuyên huấn Cao Lãnh	02/09/1962
				Lê Thị Biển	Con	1939	Ban Dân y tỉnh	1965
27	Nguyễn Thị Diên	1918	Xã Tân Hội Trung	Đinh Văn Phi	Con	1919	Thượng sĩ Công an Đồng Tháp	15/09/1969
				Đinh Văn Tư	Con	1944	Hạ sĩ Công an tỉnh Đồng Tháp	15/09/1969
				Đinh Văn Sáu	Con	1951	Trung sĩ D502	15/09/1969
				Đinh Văn Bảy	Con	1951	Trung đội phó hậu cần tỉnh Đồng Tháp	02/09/1975
28	Ngô Thị Đẹp	1921	Xã Mỹ Tho	Nguyễn Văn Răng	Con		A trưởng C279 Công an Đồng Tháp	27/03/1969
				Nguyễn Văn Phúc	Con		A phó An ninh vũ trang Công an ĐT	26/03/1969
				Nguyễn Văn Ry	Con	1940	Du kích xã Mỹ Thọ	20/03/1975
29	Nguyễn Thị Đới (Còn sống)	1921	Xã Mỹ Long	Lê Văn Hồng	Con		D261 QK8	Mất tích
				Lê Văn Bảy	Con	1957	Trung sĩ bộ đội thị xã Sa Đéc	09/01/1975

1	2	3	4	5	6	7	8	9
				Lê Văn Em	Con	1951	Đội viên du kích xã An Hiệp	05/01/1968
30	Trần Thị Đây	1916	Xã Tân Nghĩa	Trần Văn Phối	Con	1948	A phó trình sát tỉnh đội Đồng Tháp	01/1969
				Trần Văn Thọ	Con	1939	B trưởng B12 tỉnh đội Đồng Tháp	04/12/1967
				Trần Văn Tứ	Con	1941	Xã đội phó Mỹ Tân	04/12/1967
31	Nguyễn Thị Đồng	1917	Xã Bình Thạnh	Dương Văn Dũng	Con	1937	Xã đội trưởng Bình Thạnh	25/01/1971
				Dương Văn Chin	Con	1950	Trung sĩ bộ đội miền	1967
				Dương Văn Mười	Con	1951	A phó du kích xã Bình Thạnh	20/10/1972
32	Phạm Thị Diệu	1905	Xã Mỹ Hội	Lê Nông	Con	1940	D phó D502	08/12/1968
				Lê Minh	Con	1944	Trung sĩ bộ đội Cao Lãnh	15/04/1965
				Lê Lâm	Con	1947	Trưởng ban y tế xã Mỹ Hội	26/08/1968
33	Nguyễn Thị Đây	1906		Trần Văn Lộ	Con	1932	Trưởng BCH Nông hội B.H.Trung	20/05/1972
				Trần Văn Sang	Con	1944	A trưởng Thông tin tỉnh đội Kiến Phong	26/11/1969
				Trần Văn Ảnh	Con	1932	Bí thư xã đoàn Bình Hàng Trung	26/03/1963
34	Nguyễn Thị Đồng	1907	Thị trấn Mỹ Tho	Nguyễn Văn Sáu	Con	1932	Du kích xã Mỹ Thọ	11/1953
35	Nguyễn Thị Đuộm (Còn sống)	1919	Xã Mỹ Hội	Ngô Văn Ry	Con	1939	H3 bộ đội Đồng Tháp	16/05/1969
				Ngô Văn Đàng	Con	1941	Hạ sĩ bộ đội Đồng Tháp	1960

1	2	3	4	5	6	7	8	9
				Ngô Văn Quyết	Con	1947	Y tá du kích xã Mỹ Hội	11/12/1969
				Ngô Văn Tha	Con	1950	Đội viên du kích	17/12/1969
36	Võ Thị Diễm	1910	Xã Bình Hàng Trung	Nguyễn Văn Lợi	Con	1932	Xã đội chánh Bình Hàng Trung	13/03/1964
				Nguyễn Văn Bồi	Con	1932	Trung sĩ bộ đội Tiến Giang	1951
				Nguyễn Văn Truyền	Con	1944	Đội viên du kích Bình Hàng Trung	16/02/1964
37	Nguyễn Thị Đính	1913	Xã Bình Thạnh	Tạ Văn Bích	Con	1936	Xã đội phó Bình Thạnh	08/02/1969
				Phạm Văn Suôn	Con	1930	Áp đội phó Bình Linh - Bình Thạnh	08/12/1970
38	Đỗ Thị E	1914	Xã Tân Nghĩa	Võ Văn Răng	Con	1940	B phó y sĩ D261	30/04/1970
				Võ Văn Xuân	Con	1949	A trưởng đặc công Đồng Tháp	24/12/1968
				Võ Văn Tăng	Con	1943	B trưởng công trường Đồng Tháp	05/06/1969
39	Nguyễn Thị Giá (Còn sống)	1923	Xã Phong Mỹ	Phan Văn Hôn	Con	1951	Trung sĩ A phó D502	06/03/1968
				Phan Văn Năng	Con	1939	Đội trưởng du kích ấp Phong Mỹ	15/04/1969
				Phan Văn Nở	Con	1953	Bình nhất thông tin tình đội Đồng Tháp	18/05/1968
40	Phạm Thị Giới	1907	Xã An Bình	Phan Văn Chà	Con	1930	Dân công hỏa tuyến	12/01/1968
				Phan Văn Thiệt	Con	1938	Thượng sĩ D502	1970
				Phan Văn Vũ	Con	1940	Xã đội phó xã Nhị Mỹ	1971

1	2	3	4	5	6	7	8	9
41	Trần Thị Giác	1916	Xã Ba Sao	Nguyễn Văn Quang	Con	1936	Trung sĩ D502	28/10/1963
				Nguyễn Văn Phát	Con	1940	B phó D502	15/05/1966
				Nguyễn Văn Phôi	Con	1947	Trung sĩ D502	23/03/1968
42	Nguyễn Thị Giáp	1909	Xã Mỹ Hội	Nguyễn Văn Quan	Con	1932	Tổ trưởng Công an ấp Tân Mỹ	07/1952
43	Lê Thị Hai	1911	Xã Mỹ Long	Nguyễn Văn Tổng	Chồng	1909	Cán bộ binh vận Long Hiệp	17/02/1972
				Nguyễn Văn Măng	Con	1936	A trưởng du kích xã Long Hiệp	12/05/1965
				Nguyễn Văn Dĩ	Con	1942	Du kích xã Long Hiệp	12/9/1970
44	Ngô Thu Hải	1912	Xã Phong Mỹ	Nguyễn Văn Năm	Chồng	1909	Đảng viên - Nông hội xã Mỹ Ngãi	17/04/1975
				Nguyễn Văn Bán	Con	1932	Chủ tịch xã Tân An	25/06/1962
				Nguyễn Văn Hoàng	Con	1935	C trưởng bộ đội miền	08/06/1962
45	Lê Thị Hải	1906	Xã An Bình	Lê Văn Bình	Con	1925	Chủ tịch xã Tân An	12/2/1973
				Huỳnh Văn Lên	Con		Bí thư xã Nhị Mỹ	1969
				Huỳnh Văn Xương	Con	1946	Xã đội trưởng xã An Bình	1971
46	Trần Thị Hẫu	1892	Xã Nhị Mỹ	Lưu Văn Trung	Con	1933	Thượng sĩ bộ đội Đồng Tháp	1955
				Lưu Thị Hạnh	Con	1926	Cơ sở mật xã Mỹ Trà	1946
				Lưu Văn Thượng	Con	1940	A phó bộ đội QK7	02/1964
47	Phạm Thị Hường	1914	Xã Mỹ Thọ	Lê Văn Thâm	Con		Tổ phó Hậu cần xã Mỹ Thọ	14/05/1966

1	2	3	4	5	6	7	8	9
				Lê Văn Vén	Con		A phó du kích xã Mỹ Thọ	13/08/1964
				Lê Văn Trắc	Con		Du kích mật xã Mỹ Thọ	12/08/1964
48	Trần Thị Hết	1915	Xã Ba Sao	Nguyễn Văn Đức	Con	1938	Phó ban Tiểu ban chỉ huy an ninh Kiến Phong	18/03/1971
				Nguyễn Văn Hạnh	Con		Cán bộ xã Phương Thịnh	21/07/1969
				Nguyễn Văn Chính	Con	1936	Bí thư xã Ba Sao	26/05/1969
				Nguyễn Văn Lợi	Con	1947	A trưởng D502	30/09/1972
49	Trương Thị Hoa	1916	Xã Bình Hàng Tây	Trương Thị Hoa	Bản thân	1916	Nông dân xã Bình Hàng Tây	08/12/1970
				Nguyễn Văn Cứng	Con	1942	Phó ban an ninh xã Bình Hàng Tây	19/11/1967
				Nguyễn Thị Bé	Con	1954	Cán bộ hợp pháp xã Bình Hàng Tây	08/03/1972
50	Thái Thị Hai (Con sống)	1918	Xã Phương Trà	Hà Văn Dữ	Chồng	1911	Cán bộ căn cứ huyện Cao Lãnh	01/1971
				Hà Văn Ry	Con	1940	Bí thư xã Thiện Mỹ	07/1970
51	Nguyễn Thị Hội	1921	Xã Phong Mỹ	Nguyễn Văn Ry	Con		Trung sĩ bộ đội tỉnh Đồng Tháp	09/1968
52	Phạm Thị Huân	1916	Xã Mỹ Xương	Võ Văn Bé	Con	1942	Đội viên du kích xã Mỹ Xương	20/01/1960
53	Nguyễn Thị Hai	1915	Xã Bình Thạnh	Võ Văn Y	Con		A trưởng du kích xã Bình Thạnh	20/09/1962
54	Trần Thị Hai	1915	Xã Mỹ Hiệp	Trần Văn Năm	Con	1955	Bình nhất bộ đội tỉnh Đồng Tháp	05/09/1973

1	2	3	4	5	6	7	8	9
55	Phạm Thị Ích	1925	Xã Ba Sao	Trần Văn Thịnh	Chồng	1925	Bí thư Đảng ủy xã Ba Sao	1969
				Trần Văn Hướng	Con		B trưởng bộ đội Đồng Tháp	1964
				Trần Văn Nhức	Con	1932	B trưởng D502	1963
56	Lê Thị Kiệu	1915	Xã An Bình	Nguyễn Văn Cầu	Chồng		Cán bộ cơ sở mặt xã An Bình	03/05/1966
				Nguyễn Hồng Khanh	Con	1941	A trưởng trung sĩ đặc công huyện Cao Lãnh	03/05/1966
				Nguyễn Thị Châu	Con	1934	Cơ sở hợp pháp huyện ủy Cao Lãnh	10/1971
57	Lê Thị Kiếm	1912	Thị trấn Mỹ Thọ	Nguyễn Văn Trát	Con	1938	B trưởng D502	03/03/1969
				Nguyễn Văn Ba	Con	1933	B phó bộ đội Đồng Tháp	26/02/1951
				Nguyễn Thị Trắc	Con	1940	Giao liên huyện Cao Lãnh	03/03/1969
58	Nguyễn Thị Khá	1903	Xã Ba Sao	Nguyễn Hữu Phước	Con	1932	Cán bộ xã Phương Thịnh	20/05/1969
				Nguyễn Văn Mẫn	Con	1934	Thượng sĩ quân giới Đồng Tháp	12/05/1962
				Nguyễn Minh Thành	Con	1933	Trưởng trại giam huyện Cao Lãnh	10/1969
59	Nguyễn Thị Kính	1912	Xã Bình Hàng Trung	Trần Tông Lâm	Con	1944	Đội viên du kích xã Bình Hàng Tây	24/12/1962
60	Trần Thị Khiện	1913	Xã Mỹ Hội	Phan Văn Hai	Con	1936	Trưởng ban binh vận xã Mỹ Hội	16/05/1971
61	Nguyễn Thị Khoe	1902	Xã Mỹ Xương	Huỳnh Văn Niêm	Con	1939	Chánh trị viên huyện đội Cao Lãnh	03/08/1972
				Huỳnh Văn Súa	Con	1937	B trưởng D502	19/08/1962
				Huỳnh Văn Cây	Con	1943	B phó D502	04/1966

1	2	3	4	5	6	7	8	9
62	Trần Thị Kiểm (Còn sống)	1912	Xã Nhị Mỹ	Huỳnh Văn Trong	Con	1925	Hạ sĩ bộ đội QK9	
				Nguyễn Văn Đô	Con	1933	Hạ sĩ D502	24/02/1971
				Nguyễn Hiếu Nhơn	Con		Chiến sĩ du kích xã Nhị Mỹ	1960
				Nguyễn Văn Xuân	Con	1939	Đội viên du kích xã Nhị Mỹ	
				Nguyễn Văn Nam	Con	1948	B trưởng D502	26/06/1968
63	Nguyễn Thị Kiều	1914	Xã Nhị Mỹ	Võ Văn Năm	Con		A trưởng du kích xã Nhị Mỹ	11/07/1964
				Võ Văn Sáu	Con		Đội viên du kích xã Nhị Mỹ	
				Võ Văn Hỷ	Con		Trung sĩ D502	
64	Võ Thị Lan (Còn sống)	1922	Xã Mỹ Hiệp	Trần Văn Ngân	Con	1947	A phó du kích xã Long Hiệp	20/03/1968
				Trần Văn Vạn	Con		Thượng sĩ bộ đội QK9	1972
				Trần Văn Muốn	Con	1944	Thượng sĩ Tỉnh đội Đồng Tháp	01/1968
65	Nguyễn Thị Lương	1912	Xã Mỹ Hội	Lương Hữu Quân	Con	1943	Tiểu đội phó du kích ấp xã Mỹ Hội	19/06/1968
				Lương Hữu Lương	Con	1940	Đội viên du kích xã Mỹ Hội	03/01/1962
				Lương Văn Khoảnh	Con	1932	Đội viên du kích xã Mỹ Hội	26/9/1969
66	Trần Thị Lắm	1916	Xã Bình Hàng Tây	Nguyễn Văn Bé Trắng	Con	1941	A trưởng du kích xã Bình Hàng Trung	25/12/1972

1	2	3	4	5	6	7	8	9
67	Trương Thị Liên	1905	Thị trấn Mỹ Tho	Nguyễn Kim Tha	Chồng	1912	Cán bộ mặt trận tỉnh Kiến Phong	25/11/1967
				Nguyễn Kim Thanh	Con	1935	D phó D5 đoàn 86	28/02/1967
				Nguyễn Kim Tiến	Con	1927	Đoàn 22b QK8	07/1967
68	Trần Thị Nữ		Xã Mỹ Hội	Lê Văn Bi	Con	1934	Trung đội phó D502	06/1963
69	Phạm Thị Nam	1907	Xã Nhị Mỹ	Trần Văn Phạn	Con		Đội viên du kích xã Nhị Mỹ	12/07/1963
70	Võ Thị Lại	1919	Xã Bình Hàng Tây	Trần Văn Chúc	Chồng	1926	Tổ trưởng giao liên xã Bình Hàng Tây	14/02/1968
				Trần Văn Chắc	Con	1950	Đội viên du kích xã Bình Hàng Tây	16/07/1972
				Trần Thị Bé Ba	Con	1952	Đội viên du kích xã Bình Hàng Tây	1971
71	Nguyễn Thị Lùng	1908	Xã Phong Mỹ	Nguyễn Văn Hồng	Con	1941	H3 A trưởng D502	27/08/1965
				Nguyễn Văn Tổng	Con		Chiến sĩ du kích xã Phong Mỹ	12/12/1955
				Nguyễn Văn Rô	Con		C phó bộ đội tỉnh Đồng Tháp	26/12/1969
72	Nguyễn Thị Lệ	1926	Xã Nhị Mỹ	Nguyễn Văn Đém	Con	1950	A trưởng D502	10/10/1971
				Nguyễn Văn Đành	Con	1954	A phó bộ đội huyện Cao Lãnh	20/04/1974
				Nguyễn Thị Thoa	Con	1952	Trung sĩ bộ đội tỉnh Đồng Tháp	20/01/1969
73	Trần Thị Nữ	1910	Xã Bình Hàng Tây	Trần Văn Vinh	Con	1941	Cán bộ Quân báo xã Bình Hàng Tây	10/01/1962
				Trần Văn Niêm (Hiến)	Con	1943	Đội viên du kích xã Bình Hàng Tây	10/11/1963
74	Phan Thị Nho	1907	Xã Phong Mỹ	Lê Văn Ngọc	Chồng		Ủy viên BCH Nông hội xã Phong Mỹ	21/09/1964

1	2	3	4	5	6	7	8	9
				Lê Văn Hồng	Con	1941	B trưởng C1-D502	15/05/1969
				Lê Văn Nê	Con		Thượng sĩ Địa phương quân huyện Cao Lãnh	20/03/1969
75	Nguyễn Thị Nhân	1916	Xã Phương Trà	Lê Văn Đầy	Chồng	1907	Chủ tịch UBND xã Ba Sao	1951
				Lê Văn Nguyệt	Con	1936	Cán bộ trinh sát D502	14/12/1971
				Lê Văn Chạnh	Con	1949	Chiến sĩ bộ đội tỉnh Đồng Tháp	12/02/1970
76	Nguyễn Thị Năm	1918	Xã Ba Sao	Nguyễn Văn Rếp	Con	1951	Đội viên du kích xã Ba Sao	16/7/1970
				Nguyễn Văn Vui	Con	1949	Xã đội phó xã Phương Thịnh	26/06/1968
				Nguyễn Văn Mừng	Con	1947	Đội viên du kích xã Ba Sao	21/12/1968
77	Hà Thị Ngó	1912	Xã Ba Sao	Dương Văn Phỉ	Con	1942	A trưởng du kích xã Ba Sao	23/03/1965
				Dương Văn Hiệp	Con		Binh nhất chiến sĩ bộ đội Đồng Tháp	12/06/1972
				Dương Văn Phát	Con	1940	A trưởng D502	23/03/1969
78	Lưu Thị Nhứt	1925	Xã Phương Thịnh	Trần Văn Dứt	Chồng	1927	Đội viên du kích xã Phong Mỹ	
				Trần Văn Phúc	Con	1946	Thượng sĩ bộ đội Đồng Tháp	15/10/1965
				Trần Văn Đợi	Con	1957	Chiến sĩ Công an huyện Cao Lãnh	15/03/1971
79	Trịnh Thị Nhuận	1913	Xã Gáo Giồng	Lê Văn Xa	Con	1947	Thượng sĩ D502	25/12/1967
				Lê Văn Việt	Con	1951	H2 - D502	10/1969
				Lê Văn Dứt	Con	1955	Binh nhất chiến sĩ D502	02/03/1972

1	2	3	4	5	6	7	8	9
80	Nguyễn Thị Nhứt	1910	Xã Tân Nghĩa	Lưu Văn Hay	Chồng	1922	Cán bộ Nông hội xã Phong Mỹ	
				Lưu Văn Ngay	Con	1948	A trưởng D502	03/10/1972
				Lưu Văn Dũng	Con	1951	A trưởng D502	03/10/1972
81	Nguyễn Thị Ngọc (Còn sống)	1928	Xã Mỹ Long	Nguyễn Văn Thơm	Con	1947	Thượng sĩ bộ đội QK9	03/1968
82	Nguyễn Thị Ngoạt	1906	Xã Mỹ Hiệp	Phạm Văn Vuốt	Con	1948	Phó Công an xã Long Hiệp	11/02/1972
				Phạm Văn Chồng	Con	1927	Dân công hỏa tuyến	14/01/1968
				Phạm Văn Lát	Con	1924	Cơ sở hợp pháp xã Mỹ Hiệp	10/04/1972
83	Nguyễn Thị Nếp	1903	Xã Ba Sao	Nguyễn Văn Lầu	Chồng	1902	Phó Ban canh nông xã Ba Sao	28/05/1950
				Nguyễn Văn Lợi	Con	1940	C phó D502	09/09/1967
				Nguyễn Văn Ngọc	Con	1946	Đội viên du kích xã Phương Thịnh	17/07/1969
84	Bùi Thị Nhuận	1900	Xã Nhị Mỹ	Lê Văn Dút	Con	1930	Xã đội trưởng xã Nhị Mỹ	26/05/1963
				Lê Văn Phục	Con	1937	Bi thư huyện đoàn huyện Cao Lãnh	28/11/1963
				Lê Văn Dẫn	Con	1939	Đội viên du kích xã Nhị Mỹ	07/02/1971
85	Nguyễn Thị Mùa	1907	Xã Mỹ Hội	Lê Văn Thọ	Con	1942	Xã đội chánh Mỹ Hội	17/01/1969
				Lê Văn Tốt	Con	1945	Đội viên du kích xã Mỹ Hội	17/12/1969
86	Nguyễn Thị Năm	1918	Xã Ba Sao	Nguyễn Văn Ráp	Con	1951	Đội viên du kích xã Thiện Mỹ	06/07/1970

1	2	3	4	5	6	7	8	9
				Nguyễn Văn Vui	Con		Xã đội phó xã Thiện Mỹ	
				Nguyễn Văn Mừng	Con	1947	Đội viên du kích xã Thiện Mỹ	12/12/1968
87	Lê Thị Mai	1908	Xã Mỹ Hiệp	Nguyễn Văn Ca	Con	1931	Trung đội phó D502	30/10/1963
				Nguyễn Văn Bé Bảy	Con	1945	Thượng sĩ D502	20/09/1967
				Nguyễn Văn Bé Tám	Con	1947	Trung sĩ A phó	22/10/1971
88	Phạm Thị Màng (Còn sống)	1926	Xã Mỹ Hiệp	Lê Văn Bé	Chồng	1925	Ấp đội trưởng xã Long Hiệp	04/05/1968
				Lê Văn Lý	Con	1946	A trưởng ĐPQ huyện Cao Lãnh	26/1/1972
				Lê Văn Đường	Con	1948	A trưởng bộ đội tỉnh Đồng Tháp	22/05/1970
89	Võ Thị Mỹ	1910	Xã Bình Hàng Tây	Bùi Quang Thanh	Con	1935	Xã đội phó Bình Hàng Tây	20/01/1963
90	Bùi Thị Mưa	1912	Xã Bình Thạnh	Trần Văn Bạch	Con	1951	Hạ sĩ bộ đội huyện Cao Lãnh	08/10/1969
91	Phan Thị Muốn	1907	Xã Mỹ Hội	Nguyễn Văn Phát	Con	1940	Bí thư chi bộ ấp AB	25/05/1970
92	Nguyễn Thị Mạnh	1929	Xã Mỹ Xương	Nguyễn Hồng Tăng	Con	1945	Xã đội chánh Bình Hàng Trung	06/10/1963
93	Đặng Thị Phái	1915	Xã Mỹ Long	Huỳnh Văn Yên	Chồng	1914	Cán bộ hợp pháp xã Long Hiệp	09/06/1953
				Huỳnh Văn Nghiêm	Con	1937	A trưởng bộ đội QK9	05/05/1965
				Huỳnh Hữu Ngợi	Con	1940	Giáo viên ban tuyên huấn Kiến Phong	23/8/1969
94	Lê Thị Phấn	1931	Xã Mỹ Long	Bùi Văn Hai	Con	1951	A phó B500 giao bưu Kiến Phong	06/05/1969

1	2	3	4	5	6	7	8	9
95	Lê Thị Phước	1933	Xã Mỹ Long	Trịnh Văn Lợi	Con	1956	Hạ sĩ bộ đội tỉnh Đồng Tháp	10/04/1975
96	Nguyễn Thị Quận	1912	Xã Nhị Mỹ	Nguyễn Văn Rảnh	Con	1939	Xã đội phó xã Nhị Mỹ	03/11/1961
				Nguyễn Văn Bon	Con	1930	A trưởng du kích xã Nhị Mỹ	13/05/1962
97	Nguyễn Thị Quế	1895	Xã Mỹ Hiệp	Lê Văn Hiếu	Con	1914	Phó ban kinh tài huyện Cao Lãnh	23/07/1968
				Lê Văn Lai	Con	1933	D phó D502	1967
				Lê Văn Hiến	Con	1947	Phó ban hội đồng cung cấp tỉnh Kiến Phong	1968
				Lê Việc Châu	Con	1931	B trưởng bộ đội tỉnh Đồng Tháp	06/06/1968
98	Lê Thị Rảnh (Còn sống)	1922	Xã Phong Mỹ	Lâm Văn Đạo	Chồng	1929	Ủy viên tuyên huấn Liên hiệp Công đoàn	03/09/1947
				Lâm Ngọc Minh	Con	1951	Trung sĩ bộ đội tỉnh Đồng Tháp	05/1969
				Lâm Ngọc Thành	Con	1931	Thư ký UBND xã	12/02/1948
				Bùi Văn Chênh	Con			
99	Nguyễn Thị Sánh	1919	Xã Bình Hàng Trung	Nguyễn Văn Rạng	Con	1936	B phó Quân y Cao Lãnh	29/12/1969
100	Bùi Thị Sầm	1911	Xã Mỹ Thọ	Nguyễn Văn Thân	Con	1947	Thượng sĩ địa phương quân huyện Cao Lãnh	13/09/1966
				Nguyễn Văn Giới	Con	1944	A trưởng thông tin tỉnh đội Kiến Phong	08/04/1973
				Nguyễn Văn Nhì	Con	1953	Chiến sĩ du kích mật xã Nhị Mỹ	01/12/1969
101	Nguyễn Thị Sầm	1914	Xã Nhị Mỹ	Nguyễn Văn Thuận	Con	1943	Thượng sĩ D502	04/12/1967

1	2	3	4	5	6	7	8	9
				Nguyễn Văn Xích	Con	1952	B trưởng D502	27/3/1968
102	Nguyễn Thị Sáu (Còn sống)	1924	Xã Mỹ Hội	Nguyễn Văn Kết	Con	1948	Thượng sĩ bộ đội Đồng Tháp	08/09/1967
				Nguyễn Văn Cấu	Con	1952	Tiểu đội phó du kích	02/1970
				Nguyễn Văn Bi	Con		Bộ đội du kích	12/1970
103	Trương Thị Sáu	1918	Xã Bình Hàng Trung	Phạm Văn Chiêm	Chồng	1907	CB. Mặt trận xã Bình Hàng Trung	20/01/1968
				Phạm Văn Cuộc	Con	1942	A Phó	27/03/1968
				Phạm Văn Tập	Con	1948	Thượng sĩ bộ đội miền	1972
				Phạm Văn Trọng	Con	1938	A trưởng	07/1969
104	Nguyễn Thị Sót (Lê Thị Sốc)	1939	Xã Phương Trà	Bùi Văn Tôn	Chồng	1939	Ủy viên Tổ vũ khí Ba Sao	1965
				Bùi Văn Thường	Con	1944	B trưởng D502	1969
				Bùi Văn Nhường	Con		B trưởng D502	23/02/1970
				Bùi Văn Sớm	Con	1952	B trưởng D502	17/07/1974
105	Võ Thị Sầm	1925	Xã Ba Sao	Trần Văn Đời	Chồng	1927	B trưởng bộ đội tỉnh Đồng Tháp	19/10/1967
				Trần Quốc Soạn	Con	1946	B trưởng D502	03/1970
				Trần Thị Huệ	Con	1948	A trưởng D502	11/1970
				Trần Văn Hồ	Con	1933	B phó bộ đội tỉnh Đồng Tháp	03/1973

1	2	3	4	5	6	7	8	9
106	Trần Thị Sửu	1900	Xã Bình Thạnh	Đỗ Hữu Liêm	Con	1933	B phó bộ đội tỉnh Đồng Tháp	20/07/1972
107	Lê Thị Thà	1918	Xã Bình Hàng Trung	Lê Minh Hùng	Con			
108	Tô Thị Trọng	1923	Xã Mỹ Hội	Nguyễn Văn Mẫn	Con	1947	B phó bộ đội Đồng Tháp	02/09/1968
				Nguyễn Phương Hoàng	Con		B phó D261	04/1970
109	Lê Thị Tuyền	1919	Xã Mỹ Thọ	Trương Văn Hứng	Con	1938	A trưởng D502	04/06/1961
				Trương Văn Do	Con	1946	Chiến sĩ Công an tỉnh Đồng Tháp	23/07/1970
				Trương Văn Bé	Con	1940	Chiến sĩ du kích xã Mỹ Thọ	1969
110	Nguyễn Thị Tốt	1916	Thị trấn Mỹ Thọ	Nguyễn Văn Thanh	Con	1951	Đội viên du kích xã Mỹ Thọ	14/08/1973
				Nguyễn Văn Thời	Con	1948	A trưởng D502	27/07/1968
				Nguyễn Văn Hiếu	Con	1938	B trưởng bộ đội QK9	12/1964
111	Võ Thị Tư (Còn sống)	1914	Xã Bình Hàng Tây	Hồ Văn Thiệu	Con	1947	Đảng viên công tác mật xã Phú Hữu -AG	16/12/1974
				Hồ Văn Tám	Con	1953	B trưởng bộ đội tỉnh An Giang	02/05/1977
				Hồ Văn Dĩ	Con	1939	A trưởng du kích xã Bình Hàng Tây	26/12/1960
112	Nguyễn Thị Trắc	1914	Xã Mỹ Long	Hoàng Trí Dũng	Chồng	1916	Phó ban tuyên huấn tỉnh Kiến Phong	02/1971
				Hoàng Thanh Tùng	Con	1944	Phó tổng biên tập Báo Đồng Tháp	03/01/1978
				Hoàng Thanh Hồng	Con	1953	Thiếu úy bộ đội Miền	07/07/1973

1	2	3	4	5	6	7	8	9
113	Cao Thị Châu	1919	Xã Mỹ Long	Nguyễn Quang Trang	Chồng	1916	Chủ tịch mặt trận xã Long Hiệp	30/11/1969
				Nguyễn Văn Hồng	Con	1934	Y tá bộ đội huyện Cao Lãnh	30/11/1969
				Nguyễn Văn Tư	Con	1938	Phó ban An ninh xã Long Hiệp	30/11/1969
114	Nguyễn Thị Túc	1914	Xã Phong Mỹ	Võ Văn Châu	Con	1943	Đội viên du kích xã Phong Mỹ	12/1974
				Võ Văn Sơn	Con	1946	A trưởng D261	09/09/1965
				Võ Văn Sáu	Con	1947	A trưởng bộ đội huyện Cao Lãnh	16/05/1967
115	Lương Thị Tư	1902	Xã Ba Sao	Đình Quốc Việt	Con	1940	B phó D502	08/1963
				Đình Bửu Kiềm	Con	1932	Phó phòng tuyên huấn Cục CT QK9	19/04/1975
				Đình Bửu Lâm	Con	1934	Huyện đội phó huyện Cao Lãnh	06/05/1967
116	Nguyễn Thị Tánh	1914	Xã Ba Sao	Huỳnh Văn Hòa	Con	1943	B phó D502	08/06/1969
				Huỳnh Văn Thuận	Con	1947	A phó D502	04/12/1967
				Huỳnh Văn Đức	Con	1946	A phó D502	08/02/1969
117	Nguyễn Thị Thố (Còn sống)	1921	Xã Phương Thịnh	Dương Văn Kháng	Con	1949	Chiến sĩ D502	20/06/1969
				Dương Văn Vê	Con	1950	Hạ sĩ D502	23/01/1975
				Dương Văn Chiến	Con	1949	Chiến sĩ D502	27/05/1969
118	Nguyễn Thị Thiều	1908	Xã Gáo Giồng	Dương Văn Trị	Con	1937	B phó y tá bộ đội tỉnh Đồng Tháp	12/08/1970

1	2	3	4	5	6	7	8	9
				Dương Văn Lập	Con	1945	A trưởng D502	1968
				Dương Văn Lở	Con	1947	A trưởng D502	16/01/1968
119	Nguyễn Thị Tám (Còn sống)	1920	Xã Mỹ Hiệp	Huỳnh Văn Phấn	Con	1938	B trưởng bộ đội huyện Cao Lãnh	10/02/1969
				Huỳnh Văn Đắm	Con	1946	Đội viên du kích xã Long Hiệp	20/04/1975
				Huỳnh Văn Hiếu	Con	1936	Trung sĩ D502	13/05/1962
120	Phạm Thị Thà (Còn sống)	1931	Xã Tân Hội Trung	Lê Văn Mần	Chồng	1929	Phó an ninh xã Bình Hàng Tây	02/05/1972
				Lê Văn Trí	Con	1953	B phó D502	08/04/1975
				Lê Hoàng Minh	Con	1950	A phó giao bưu Kiến Phong	11/10/1969
121	Nguyễn Thị Tế	1892	Xã Ba Sao	Võ Văn Sinh	Con	1919	Bí thư chi bộ xã Ba Sao	08/1968
				Võ Văn Be	Con	1926	D phó D502	16/01/1969
				Võ Văn Bum	Con	1928	Phó chủ nhiệm hậu cần Đồng Tháp	10/1967
122	Trần Thị Thái	1908	Xã Bình Hàng Tây	Huỳnh Văn Rở	Con	1941	Xã đội phó Bình Hàng Trung	14/10/1968
123	Nguyễn Thị Tròn	1922	Xã Mỹ Hội	Nguyễn Văn Hồng	Con	1953	Hạ sĩ bộ đội QK9	06/1969
124	Nguyễn Thị Thận	1900	Xã Bình Hàng Trung	Nguyễn Thanh Thế	Con	1920	Phó Ban tuyên huấn TU Kiến Phong	1966
				Nguyễn Văn Vỡ	Con	1930	Trưởng an ninh TX Cao Lãnh	27/01/1970

1	2	3	4	5	6	7	8	9
				Nguyễn Văn Nghệ	Con	1932	C phó D502	26/02/1968
125	Nguyễn Thị Tàu	1901	Xã Mỹ Hiệp	Nguyễn Văn Trích	Con	1930	Hạ sĩ bộ đội Hải Ngoại	15/10/1948
126	Nguyễn Thị Tô (Liệt sĩ)		Xã Bình Hàng Trung	Nguyễn Thị Tô	Bản Thân		Cơ sở hợp pháp xã Bình Hàng Trung	20/07/1959
				Nguyễn Văn Khoanh	Con	1933	Xã Đội phó Bình Hàng Trung	25/09/1969
				Nguyễn Văn Khoanh	Con	1940	Chuẩn úy phó ban công trường Cao Lãnh	23/02/1975
127	Phan Thị Thoại	1917	Xã Mỹ Hội	Tạ Văn Sao	Chồng	1917	Cơ sở hợp pháp xã Mỹ Hội	20/04/1970
				Tạ Minh Quốc	Con	1949	Tiểu đội trưởng du kích	30/01/1974
				Tạ Minh Chiến	Con	1946	Ấp đội trưởng xã Mỹ Hội	10/1969
128	Đinh Thị Thế (Còn sống)	1917	Xã Bình Hàng Trung	Nguyễn Đông Pha	Con		Xã đội phó Bình Hàng Trung	1965
				Nguyễn Phước Lạc	Con		Thượng sĩ, A trưởng cơ yếu Đồng Tháp	11/1971
				Nguyễn Ngọc Hà	Con		Cán bộ Đoàn dân công Đồng Tháp	07/1964
129	Lê Thị Thế (Còn sống)	1920	Xã Phong Mỹ	Nguyễn Văn Đứng	Con	1940	Thượng sĩ công binh huyện Cao Lãnh	25/04/1965
130	Võ Thị Vui	1918	Xã Bình Hàng Trung	Tăng Văn Giúp	Con		Bí thư Thường trực đoàn Kiến Văn	24/04/1969

1	2	3	4	5	6	7	8	9
				Tăng Văn Tiếp	Con	1947	Đội viên du kích xã Bình Hàng Trung	
131	Nguyễn Thị Xuân	1910	Xã Tân Nghĩa	Nguyễn Văn Thiệt	Con	1946	Đội viên du kích xã Mỹ Tân	10/02/1968
				Nguyễn Văn Bích	Con	1941	Thượng sĩ D502	17/03/1969
				Nguyễn Văn Lăng	Con	1943	Chiến sĩ Hậu cần tỉnh Đồng Tháp	06/09/1968
132	Huỳnh Thị Ut (*)	1916	Xã Bình Thạnh	Nguyễn Văn Đức	Con	1949	Thượng sĩ bộ đội tỉnh Đồng Tháp	08/1969
133	Cao Thị Chính	1914	Xã Tân Nghĩa	Võ Văn Đường	Con	1904	Cán bộ Tài chính xã Phong Mỹ	28/07/1969
				Võ Văn Bé	Con	1940	Thượng sĩ bộ đội huyện Cao Lãnh	13/07/1966
				Võ Văn Hý	Con	1941	Xã đội phó xã Phong Mỹ	24/11/1968
134	Bùi Thị Cưu	1918	Xã Mỹ Hiệp	Mai Văn Hiện	Con	1949	Chiến sĩ du kích xã Long Hiệp	09/07/1973
				Mai Văn Năm	Con	1952	Chiến sĩ du kích xã Hưng Thạnh	14/01/1973
				Võ Văn Út	Con	1962	A Trưởng C4 D26 F339	18/06/1983
135	Nguyễn Thị Tơ	1903	Xã Mỹ Hội	Ngô Thị Trinh	Con	1932	Cơ sở hợp pháp xã Tịnh Thới	10/07/1967
				Ngô Văn Đức	Con	1928	Đội viên du kích xã Mỹ Hội	10/10/1962
				Ngô Văn Chót	Con	1930	Bí thư xã đoàn Mỹ Hội	16/05/1971
136	Nguyễn Thị Giáng	1906	Xã Phong Mỹ	Trần Văn Đốc	Con	1931	Cán bộ giao liên xã Phong Mỹ	29/12/1971

1	2	3	4	5	6	7	8	9
				Trần Văn Đò	Con	1928	Bí thư xã Phong Mỹ	18/11/1969
				Trần Văn Phú	Con	1930	Đội du kích xã Phong Mỹ	05/12/1962
137	Nguyễn Thị Phẩm	1912	Xã Tân Hội Trung	Trương Văn Phú	Con	1942	Đội viên du kích xã Mỹ Qui	24/04/1970
				Trương Văn Bi	Con	1938	Đội viên du kích xã Mỹ Hội	21/04/1971
				Trương Văn Liêm	Con	1949	Thượng sĩ bộ đội tỉnh Đồng Tháp	08/12/1968
138	Nguyễn Thị Kiêm (Còn sống)	1927	Xã Ba Sao	Trương Văn Thành	Con	1947	Trung sĩ bộ đội tỉnh Đồng Tháp	05/07/1971
139	Lê Thị Rớt	1913	Thị trấn Mỹ Thọ	Trần Vĩnh Đạt	Con	1934	B trưởng thông tin tỉnh Đồng Tháp	05/1968
140	Nguyễn Thị Liễu	1904	Xã Mỹ Long	Nguyễn Văn Nhã	Con	1930	Bác sĩ Viện phó Quân y viện 120	01/04/1976
141	Trần Thị Liên	1904	Thị trấn Mỹ Thọ	Phạm Văn Tha	Con	1948	Đội viên du kích xã Mỹ Thọ	11/09/1969
142	Nguyễn Thị Ngẫu	1910	Xã Mỹ Xương	Đoàn Văn Sơn	Con	1942	Xã đội trưởng Mỹ Xương	1970
143	Nguyễn Thị Tô (Còn sống)	1922	Xã Tân Hội Trung	Nguyễn Văn Đù	Chồng	1924	B phó D502	02/1960
				Nguyễn Văn Bé Hai	Con	1942	B phó D502	04/12/1967
				Nguyễn Văn Bé Ba	Con			

1	2	3	4	5	6	7	8	9
144	Trần Thị Kham	1920	Xã Phương Trà	Đinh Văn Thế	Chồng	1919	Bí thư chi bộ Đảng ấp 1 xã Phương Thịnh	12/08/1971
				Đinh Văn Tấn	Con			
				Đinh Văn Phước	Con	1944	A trưởng Bộ đội tỉnh Kiến Phong	02/03/1970
145	Nguyễn Thị Khương	1907	Xã Ba Sao	Trần Văn Thật	Chồng	1901	Cán sự Nông hội ấp 4 - xã Ba Sao	08/09/1963
				Trần Tư Nguyên	Con	1933	A trưởng, Thượng sĩ C209	19/05/1961
				Trần Vương Hiến	Con	1943	A trưởng, Thượng sĩ Huyện đội Cao Lãnh	02/1969
146	Nguyễn Thị út		Xã Phương Trà	Nguyễn Văn Rực	Con			
				Nguyễn Văn Rủ	Con			
				Nguyễn Văn Răng	Con			

(*) Từ số thứ tự 132 đến 146 là các Mẹ được Nhà nước công nhận các đợt sau, chưa xếp tên theo mẫu tự A, B, C...

PHỤ LỤC III

DANH SÁCH BÍ THƯ

HUYỆN ỦY CAO LÃNH

Từ 1954 - 1975

STT	Họ và tên	Bí danh	Năm sinh	Thời gian làm bí thư	Ghi chú
1	Mai Xuân Quảng			1951 - 3/1955	Từ trần
2	Trần Anh Điển	Tám Bé	1922	3/1955 - 11/1956	Đường Nguyễn Thái Học, phường Hòa Thuận, TX Cao Lãnh
3	Võ Văn Trị	Mười Đồng	1928	Cuối 1956 - 1960; 1962 - 1963	Hy sinh 1968
4	Bùi Văn Bê	Năm Tiên		1961 - 1962	Từ trần
5	Nguyễn Thế Hữu		1927	1964 - 1965	Đường Nguyễn Thái Học, phường Hòa Thuận, TX Cao Lãnh
6	Hồ Văn Mừng	Tư Tiến		1965 - 9/1967 Đầu 1968 - 10/1968	Hy sinh 1968
7	Huỳnh Văn Qui	Năm Bình		10/1967 - đầu 1968	Hy sinh
8	Võ Văn Chúa	Bảy Tường		11/1968 - cuối 1969	Hy sinh
9	Bùi Quang Thạnh		1931	Cuối 1969 - 1974	Đường Phạm Hữu Lầu phường 6, TX Cao Lãnh
10	Đình Phước Hải	Nam Sơn		1974 - 1975	Ấp 4 xã Mỹ Thọ
11	Võ Văn Tám	Chí Công		1971 - 1975	BT HU Kiến Văn (tách ra từ huyện Cao Lãnh) Cư ngụ tại xã An Hiệp huyện Châu Thành.

PHỤ LỤC IV

**CHÂN DUNG BÍ THƯ
HUYỆN ỦY CAO LÃNH
TỪ 1954 - 1975**



MAI XUÂN QUẢNG



TRẦN ANH ĐIỀN
(Tám Bé)



VÕ VĂN TRÍ



BÙI VĂN BÊ
(Năm Tiên)



NGUYỄN THẾ HỮU



HỒ VĂN MỪNG
(Tư Tiến)



HUỖNH VĂN QUI
(Năm Bình)



VÕ VĂN CHỨA
(Bảy Tường)



BÙI QUANG THẠNH
(Mười Thạnh)



ĐINH PHƯỚC HẢI
(Nam Sơn)



VÕ VĂN TÁM
(Chí Công)



PHỤ LỤC V

TÓM TẮT TIỂU SỬ CÁC ANH HÙNG LLVTND

NGUYỄN VĂN ĐỪNG

(1938 - 1963)



Nguyễn Văn Đùng sinh năm 1938, quê làng Phong Mỹ, quận Cao Lãnh, tỉnh Sa Đéc (nay là Đồng Tháp), vào bộ đội ngày 5 tháng 9 năm 1959, khi hy sinh là Tiểu đội Trưởng, Đại đội 1, Tiểu đoàn 261 bộ đội chủ lực khu Trung Nam Bộ, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Ông đã tham gia đánh giặc trên 30 trận, luôn gan góc, mưu trí, linh hoạt.

Trận đánh ở Thủ Thừa, chờ địch vào cách 10 mét, Đùng mới nổ súng. Địch chống trả quyết liệt. Đùng dũng cảm vác trung liên thọc vào giữa đội hình địch, tạo thuận lợi cho đơn vị xung phong, đánh bại tiểu đoàn "Cọp đen" nổi tiếng ác ôn.

Trận đánh ở Gò Công, địch chuyển hướng chỉ chạm vào khóa đuôi đội hình ta. Đùng bí mật dẫn tiểu đội đột kích mãnh liệt vào sườn trái, hất địch vào trận địa ta. Địch bị diệt 145 tên. Ta thu nhiều súng đạn.

Trong trận Ấp Bắc lịch sử ngày 2 - 1 - 1963, tiểu đội của Đùng vận động ra tiêu diệt một cánh quân địch đổ bộ rồi trở về phòng ngự. Địch tổ chức nhiều đợt tấn công, cho máy bay, trọng pháo đánh đậm độ rồi xe M.113 dẫn đầu bộ binh (do trực thăng đổ xuống), tiến vào. Tiểu đội của Đùng anh dũng bám chặt vị trí, đánh bật địch ra. Trận đánh diễn ra ác liệt. Đến chiều, tiểu đội chỉ còn Đùng và hai chiến sĩ, vẫn không rời vị trí. Địch tiến vào, Đùng phân công hai chiến sĩ đánh bọn bộ binh, còn Đùng chờ xe M.113 vào cận công sự mới lao lên ném thủ pháo. Chiếc xe M.113 đi đầu cháy tại chỗ. Địch lùi lại, bắn xối xả. Đùng bị thương nặng, gọi hai chiến sĩ lại căn dặn quyết giữ vững trận địa, rồi hy sinh.

Trong chiến thắng Ấp Bắc, riêng tiểu đội Nguyễn Văn Đùng đã diệt 3 xe M.113, bắn bị thương một chiếc khác, cùng đơn vị bắn rớt 5 máy bay trực thăng, bắn bị thương 9 chiếc khác, diệt hàng trăm tên địch, làm phá sản chiến thuật "trực thăng vận" và "thiết xa vận" của địch. Tiểu đội của Nguyễn Văn Đùng được đồng đội, nhân dân tặng danh hiệu "*Tiểu đội gang thép*".

Nguyễn Văn Đùng đã được tặng thưởng một Huân chương Chiến công Giải phóng hạng Nhút và là Chiến sĩ thi đua của Quân khu. Ngày 5 tháng 5 năm 1965, Nguyễn Văn Đùng được Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam truy tặng Huân chương Quân công Giải phóng hạng Nhì và danh hiệu *Anh hùng các lực lượng vũ trang nhân dân Giải phóng*. Tên ông được đặt cho trường Trung học cơ sở tại quê hương xã Phong Mỹ.

Phần mộ của Nguyễn Văn Đùng và hai đồng đội trong "*Tiểu đội gang thép*" được đặt tại nơi diễn ra trận đánh Ấp Bắc (xã Tân Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang).

NGUYỄN VĂN KHẢI

(1940 - 1966)



Ông Nguyễn Văn Khải sinh năm 1940, tại làng Bình Hàng Trung, quận Cao Lãnh, tỉnh Sa Đéc (nay là huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp). Lớn lên trong gia đình bần cố nông, Khải không được đi học, phải đi giữ trâu mượn giúp gia đình. Năm 17 tuổi, ông gia nhập lực lượng võ trang cách mạng; vào Đảng tháng 8-1958, hy sinh ngày 15-9-1966 lúc đang giữ chức vụ Đại đội Phó Đại đội Đặc công tỉnh Kiến Phong (nay là Đồng Tháp).

Hơn 9 năm chiến đấu, trưởng thành ở Đại đội Đặc công, Nguyễn Văn Khải đã lập nhiều thành tích xuất sắc. Nổi bật là các trận:

- Ngày 10-2-1960, tiểu đội Đặc công do ông Khải chỉ huy phối hợp với một đại đội của Tiểu đoàn 502 gài mìn, phục kích địch trên trục lộ Hậu Mỹ - Cái Nứa huyện Cái Bè, tỉnh Mỹ Tho. Khi 2 xe bọc thép địch lọt vào trận địa, 1 chiếc bị mìn phá hủy, chiếc còn lại vừa bắn vừa tháo chạy. Khải rời vị trí chiến đấu, lợi dụng địa hình chạy tắt đón đầu, ông bám được xe, leo lên dùng thủ pháo khống chế và bắt sống xe bọc thép địch, tạo điều kiện cho đồng đội diệt và bắt 20 tên giặc, hỗ trợ đồng bào nổi dậy san bằng khu trù mật Hậu Mỹ.

Trận đánh này, Nguyễn Văn Khải được tỉnh nêu gương và chỉ đạo các đơn vị học tập kinh nghiệm đánh giao thông, diệt cơ giới địch.

- Tháng 5-1961, trung đội Đặc công do Khải chỉ huy làm nhiệm vụ phá rào và mở cửa cho quân ta diệt đồn Bà Dư (xã Long Hiệp - huyện Cao Lãnh). Địch bắn ra dữ dội, bộ binh

không vô được. Nguyễn Văn Khải bình tĩnh, lúc vận động, khi nằm im, lúc ném lựu đạn rồi lao nhanh về phía lô cốt địch. Đến nơi, không còn lựu đạn, ông lấy bao cát bịt kín lỗ châu mai, tạo thời cơ cho bộ binh xung phong phát triển vô trung tâm. Đồn Bà Dư bị tiêu diệt, 1 đại đội địch chỉ còn 3 tên sống sót, ta thu 37 súng và nhiều quân trang quân dụng.

Trong chỉ huy chiến đấu, Nguyễn Văn Khải luôn thể hiện rõ tinh thần thương yêu, quý mến đồng chí, đồng đội. Trong cuộc sống, ông luôn gần gũi, chan hòa, giành phần khó về mình. Ông khẳng định: *"Nếu tôi còn sống, dứt khoát không để thương binh, tử sĩ nào còn bỏ sót hoặc rơi vào tay địch"*. Trận chiến đấu cuối cùng của ông đã chứng minh phẩm chất cao quý đó.

Ngày 15-9-1966, lúc đang đỉnh trận lựu lớn, ta tổ chức tập kích yếu khu quân sự Thống Linh, thuộc xã Thiện Mỹ (nay là xã Phương Trà, huyện Cao Lãnh). Sau gần 1 giờ chiến đấu giằng co ác liệt, các mũi của ta (đi bằng ghe, xuống lớn có công sự nổi bằng bao trấu, chuối cây...) xung phong không được vì địch dựa vào lô cốt kiên cố bắn trả quyết liệt. Được lệnh rút quân nhưng nhiều thương binh, tử sĩ còn kẹt lại trong rào. Ông Khải động viên anh em cùng mình trở vô đưa đồng đội ra. Dưới làn đạn địch bắn như vãi trấu, ông lội nước cống từng thương binh, tử sĩ ra khỏi rào. Đến người thương binh thứ 7, Nguyễn Văn Khải trúng đạn địch, hy sinh.

Từ năm 1960 cho đến lúc hy sinh, Nguyễn Văn Khải cùng đồng đội chiến đấu 85 trận, có 33 trận với cương vị chỉ huy từ cấp tiểu đội đến cấp đại đội, trận nào ông cũng hoàn thành nhiệm vụ với hiệu suất cao, hiệp đồng chiến đấu tốt ăn khớp với bộ binh, được các đơn vị bạn tin nhiệm.

Với thành tích đặc biệt xuất sắc, Liệt sĩ Nguyễn Văn Khải được Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu *Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân* ngày 20-12-1994.

NGUYỄN MINH TRÍ

(1946 - 1967)



Nguyễn Minh Trí sinh năm 1946, quê xã An Bình, huyện Cao Lãnh, tỉnh Sa Đéc (nay là tỉnh Đồng Tháp). Lúc hy sinh là cán bộ trung đội, Tiểu đoàn 502, xạ thủ B.41. Là con trong gia đình cách mạng, Trí bỏ học xin vô bộ đội chiến đấu. Một tuổi quân, Trí tham dự 22 trận đánh và tiến bộ rất nhanh.

Rạng sáng ngày 4-12-1967, Mỹ dùng chiến thuật “hạm đội nhỏ trên sông”, xua hàng trăm tàu chiến mở trận càn quét lớn theo sông Rạch Ruộng vô Đồng Tháp Mười. Đoàn tàu nối đuôi nhau chạy qua trận địa ta mai phục, đến khóa đầu trong thì ta nổ súng. Khẩu B.41 đã lắp đạn đặt trên vai Nguyễn Minh Trí. Trí siết cò phóng viên đạn B.41 vào chiếc tàu vừa đến ngang công sự mình. Chiếc tàu bốc cháy, tỏa khói đen cuộn cuộn và nhủi đầu chìm xuống nước. Toàn trận địa súng nổ giòn giã. Tàu địch vô đông quá, chiếc này vừa chìm, chiếc khác vượt lên. Trí lắp viên đạn thứ hai. Một chiếc nữa chìm. Đạn cối, đại liên.... từ các tàu địch bắn xối xả lên hai bờ. Máy bay trực thăng phóng rốc-kết ầm ùng. Pháo từ chiến hạm đậu ngoài sông Cửu Long bắn vô cấp tập. Máy bay phản lực gầm rú ném bom. Trận địa mù mịt khói đạn. Trí đã bắn hết 4 viên đạn B.41 trong 5 phút, vượt quá qui định thời gian cho phép.

Tiếng nổ làm lỗ tai Trí ù lên. Sức ép, hơi nóng và lực phản của đạn B.41 làm Trí mệt nhoài, người nóng bừng. Tàu

địch vẫn cứ vào. Bất chấp qui định mỗi xạ thủ chỉ được bắn tối đa 4 phát đạn với một khoảng thời gian cách xa nhau, Trí giục túi đạn của người tiếp đạn, bắn tới phát thứ 9, bắn chìm và cháy 7 tàu giặc. Việc làm quá sức con người đó, khiến Trí nóng ran, mê sảng và hy sinh giữa trận địa.

Kết quả trận đánh, 37 tàu và cả ngàn tên Mỹ nguy bị diệt. Trong đó có phần đóng góp công lao và sự hy sinh ngoan cường của Nguyễn Minh Trí.

Gương chiến đấu dũng cảm đến hơi thở cuối cùng của Nguyễn Minh Trí được nhân dân và đồng đội khâm phục, kính yêu và học tập. Ngày 30-10-1977, Nguyễn Minh Trí được Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu *Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*. Tên ông được đặt cho ngôi trường Trung học cơ sở ở quê ông và tên đường ở thị xã Cao Lãnh.

NGUYỄN THỊ NGỌC XUYẾN

(Kim Lệ) (1947-)



Nguyễn Thị Ngọc Xuyên (bí danh Kim Lệ, Tư Lệ), sinh năm 1947, tại xã Bình Hàng Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Sa Đéc (nay là tỉnh Đồng Tháp).

Sanh ra và lớn lên trong gia đình bán cố nông. Cha mất sớm, mẹ đi lấy chồng, Kim Lệ làm con nuôi một người trong xóm.

Năm mười ba tuổi, Kim Lệ làm giao liên cho Cấp ủy xã Bình Hàng Trung. Tư Lệ luôn hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao; cấp ủy, chi bộ tín nhiệm.

Tháng 2-1961, Kim Lệ dẫn đầu cuộc đấu tranh chánh trị tại quận Kiến Văn, bị địch bắt tra tấn rất dã man. Tên đại úy Quận trưởng Kiến Văn hèn hạ, ra lệnh cho 9 tên lính hăm hiếp cho đến khi ngất xỉu. Khi được trả tự do, Kim Lệ tìm cơ sở tiếp tục hoạt động.

Ngày 5-3-1961, tỉnh Kiến Phong tổ chức một cuộc đấu tranh chánh trị tại thị xã Cao Lãnh, có hơn 10.000 người tham gia. Địch ngăn chặn và nổ súng đàn áp làm chết và bị thương một số người. Tư Lệ dẫn đầu một đoàn 350 người lọt được vô thị xã, cùng một số đoàn khác kéo đến dinh tỉnh trưởng đấu tranh quyết liệt. Tên Tỉnh Trưởng buộc phải cho người ra nhận yêu sách. Trên đường về chị bị địch bắt đánh đập, tra tấn rất dã man và giam 8 tháng tại khám đường Kiến Phong.

Ra tù, Kim Lệ được rút lên tỉnh công tác phụ nữ và lại được phái về huyện Kiến Văn.

Tháng 4-1964, Lệ gài lựu đạn ở Bình Hàng Trung diệt 2 tên Mỹ, làm bị thương 6 tên, góp phần đánh bại cuộc càn quét của địch. Trận này Kim Lệ được tặng danh hiệu "Dũng sĩ diệt Mỹ" và được kết nạp vào Đảng.

Tháng 11-1966, Tiểu đoàn 502 tập kết tại xã Bình Hàng Trung, chuẩn bị đánh vào chi khu Kiến Văn, Tư Lệ được cấp trên giao nhiệm vụ lãnh đạo một đội dân công hỏa tuyến.

Địch phát hiện liền mở cuộc càn quét cấp tiểu đoàn, có xe M113 và máy bay yểm trợ. Lệ vận động hơn 50 quần chúng giả làm dân chạy loạn chặn đầu quân địch và báo tin cho Tiểu đoàn 502. Nhờ đó, Tiểu đoàn 502 kịp thời rút về hậu cứ để bảo vệ kế hoạch lớn, chỉ để lại một tiểu đội 9 đồng chí đánh chặn địch.

Tiểu đội của ta đánh trả địch rất mãnh liệt, bắn cháy 2 xe M113, diệt một số tên. Nhưng lực lượng địch quá đông, cả 9 chiến sĩ đều hy sinh.

Mờ sáng hôm sau, Kim Lệ giả dân hợp pháp lén đến trận địa, rồi lấy một chiếc ghe của đồng bào tản cư bỏ lại, lần mò gỡ 10 quả lựu đạn địch gài dưới xác chiến sĩ ta (có 1 tử sĩ chúng gài 2 quả) mà không hề sợ sệt. Một mình, chị bỗng, kéo cả 9 tử sĩ xuống ghe, vội vã bơi nhanh ra khỏi trận địa. Pháo địch bắn, rồi máy bay tới quần đảo, ném bom, Kim Lệ liền cập ghe vô mé, đem 9 tử sĩ lên bờ, kéo cỏ nguy trang, rồi nhận chìm ghe. Bom pháo kéo dài gần suốt ngày. Đến 5 giờ chiều, địch ngớt bắn phá, chị lại đem các tử sĩ xuống ghe bơi tiếp. Tại đập Kinh 5, trời tối, dân đã tản cư hết, một mình phải đưa từng tử sĩ lên bờ đập, ráng sức kéo ghe qua đập, rồi lại kéo, bỗng 9 tử sĩ xuống ghe bơi đi hơn chục cây số. Trời mưa, ghe vô nước hòa lẫn với máu, vừa bơi vừa tắt nước, mưa lạnh, bụng đói, người mệt lã nhưng Nguyễn Thị Ngọc Xuyên bất chấp, đưa tử sĩ về đến hậu cứ của Tiểu đoàn 502 (kinh Nguyễn Văn Tiếp), thì kiệt sức, ngất xỉu.

Tháng 3-1969, địch bình định đánh phá rất ác liệt vùng Kiến Văn, Kim Lệ gài được 6 bãi lựu đạn, 25 hầm chông, 20 rào xã chiến đấu, diệt 1 tên, làm bị thương 5 tên địch, trong đó có 1 tên Mỹ, bẻ gãy trận càn của địch vào xã Bình Hàng Trung.

Sau ngày giải phóng, Nguyễn Thị Ngọc Xuyên (Kim Lệ) tiếp tục công tác phụ nữ huyện đến năm 1991 nghỉ hưu và hiện ngụ tại thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh.

Nguyễn Thị Ngọc Xuyên được Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tuyên dương danh hiệu *Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân* ngày 28-4-2000.

ĐINH CÔNG BÊ

(Ba Chiến) (1932 - 1970)



Đinh Công Bê (tên thường dùng Ba Chiến), sinh năm 1932 tại làng Tịnh Thới, quận Cao Lãnh tỉnh Sa Đéc (nay là thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp). Năm 1948 gia nhập Bộ đội huyện Cao Lãnh; vào Đảng năm 1958; cấp bậc cao nhất: Đại đội phó/ Chánh trị viên đại đội.

Hơn 22 năm kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Đinh Công Bê luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, ở bất cứ địa bàn nào, công tác gì (chánh trị, võ trang...); bất chấp mọi khó khăn, gian khổ, hiểm nguy, luôn kiên cường dũng cảm bám trụ địa bàn, bám địch mà đánh; phát huy lợi thế chiến tranh nhân dân, sáng tạo, mày mò chế ra nhiều loại vũ khí thô sơ rất lợi hại, tìm ra nhiều cách đánh hay, độc đáo, táo bạo, lấy vũ khí địch đánh địch, hiệu suất chiến đấu cao, kẻ thù khiếp sợ (chúng treo giải thưởng cao cho ai chỉ điểm bắt hoặc giết chết Ba Chiến); vừa chiến đấu, vừa xây dựng thế trận du kích chiến tranh, tạo thế và lực tấn công địch liên tục, bảo vệ được cán bộ, lực lượng và căn cứ cách mạng.

Đinh Công Bê có sở trường chế tạo trái gài và gài trái rất hiệu quả, được nhân dân, đồng đội tin yêu, ca ngợi và đặt cho các biệt danh nổi tiếng: "Kỹ sư", "Chuyên gia gài trái", "Ông thần mìn, thần lựu đạn"...

Ở Đinh Công Bê còn nổi rõ tính tổ chức kỷ luật, tinh thần sẵn sàng chiến đấu cao. Đi đâu, lúc nào trên xuống ông cũng có các loại vũ khí thô sơ.

Từ năm 1959 đến tháng 7-1970, Đinh Công Bê trực tiếp và cùng đơn vị đánh địch 45 trận, phần nhiều đánh bằng vũ

khí thô sơ. Riêng ông diệt 91 tên địch, trong đó có tên trung úy giang cảnh ác ôn; làm bị thương hàng chục tên khác, có 1 chuẩn úy, 1 thượng sĩ; đánh hư và cháy 3 xe bọc thép (1M.118 và 2 M.113), chìm 1 tàu chiến, đánh trái gài làm 1 máy bay trực thăng (cá nóc) bị thương. Ông cùng đồng đội thu lượm 14 trái bom nặng 50 kg đến 150 kg, 24 trái rốc-kết, 150 trái pháo 105 ly và 155 ly, nhiều đạn cối... đem về nghiên cứu cải tiến đánh lại địch; sản xuất hàng ngàn đạn lòi, lựu đạn gài, chông sắt... phục vụ đánh địch.

Chiến thuật, kỹ thuật đánh địch bằng vũ khí thô sơ của Ba Chiến ngoài diệt sinh lực và phương tiện chiến tranh của chúng, còn giải quyết tư tưởng ngán sợ xe tăng, máy bay Mỹ và mở ra cách đánh, lối đánh mới được phát huy, chẳng những ở trong xã, huyện mà cả nhiều nơi khác trong và ngoài tỉnh. Ở Cao Lãnh, Ba Chiến là người đầu tiên diệt xe bọc thép bằng vũ khí thô sơ và gài trái dụ máy bay địch đến để đánh.

Ngày 10-7-1970, trong một trận đánh ở xã Mỹ Thọ, một mình Ba Chiến đặt trái 105 ly diệt 8 tên, làm bị thương 4 tên biệt kích. Sau đó ông bám trở lại quan sát trận địa bị địch phục kích, ông hy sinh.

Thành tích chiến đấu, đánh địch của Đinh Công Bê đã góp phần quan trọng vào thành tích của xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh và tỉnh Đồng Tháp được Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Riêng Đinh Công Bê được tặng nhiều Huân chương, Huy chương, danh hiệu dũng sĩ... và được Nhà nước truy tặng danh hiệu *Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân* ngày 28-4-2000.

MỤC LỤC

Trang

LỜI GIỚI THIỆU	9
PHẦN THỨ NHẤT: Khái quát tình hình ở huyện Cao Lãnh trước khi bước vào cuộc đấu tranh mới với kẻ thù mới	11
PHẦN THỨ HAI: Đảng bộ và nhân dân Cao Lãnh kháng chiến chống Mỹ cứu nước (7/1954 - 4/1975)	16
Chương một: Đấu tranh đòi đối phương thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, chống "tổ cộng, diệt cộng", xây dựng, phát động phong trào quần chúng đồng khởi (1954 - 1960)	16
Chương hai: Quân và dân Cao Lãnh tham gia cao trào phá Ấp chiến lược, góp phần đánh bại "chiến lược chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ (1961 - 1965)	56
Chương ba: Quân và dân Cao Lãnh góp phần đánh bại chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ (1965 - 1968)	89
Chương bốn: Tiếp tục ba mũi giáp công đánh bại kế hoạch bình định, góp phần "đánh cho Mỹ cút", đập tan chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của Mỹ (1969 - 1/1973)	111
Chương năm: Quân và dân Cao Lãnh chống địch vi phạm Hiệp định Paris, góp phần "đánh cho ngụy nhào" giải phóng quê hương (1/1973-30/4/1975)	140
KẾT LUẬN	172
PHẦN PHỤ LỤC	
Phụ lục I: Tổng hợp số liệu và thành tích kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở huyện Cao Lãnh.	175
Phụ lục II: Danh sách phong tặng và truy tặng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam anh hùng huyện Cao Lãnh	178
Phụ lục III: Danh sách Bí thư Huyện ủy Cao Lãnh từ 1954 - 1975	202
Phụ lục IV: Chân dung Bí thư Huyện ủy Cao Lãnh từ 1954 - 1975	203
Phụ lục V: Tóm tắt tiểu sử các anh hùng LLVTND	205

Chỉ đạo thực hiện:
BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY CAO LÃNH

Chịu trách nhiệm xuất bản:
NGUYỄN HỮU Ý
UVTVHU / Trưởng Ban Tuyên giáo

❖ *Biên soạn & biên tập xuất bản:*

LÊ ĐỨC HÒA

❖ *Trình bày + Ảnh + Bán đồ - Sơ đồ:*

ĐỨC HÒA + TU LIỆU

❖ *Sửa bản in mẫu:*

HỮU Ý
ĐỨC HÒA

In 1.500 cuốn khổ 14 x 20cm. Giấy phép xuất bản số: 39/GPXB-SVHTT do Sở Văn hóa Thông tin Đồng Tháp cấp ngày 14/9/2005. In xong và nộp lưu chiểu tháng 12/2005.



Ảnh: ĐỨC HÒA

